

BỘ ĐỀ HỌC SINH GIỎI CẤU TRÚC MỚI

Đề số 1

I. Phần đọc hiểu:

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

HẠT GIỐNG ƯỚC VỌNG

Có hai đứa trẻ đều mang trong mình những ước vọng đẹp đẽ và luôn băn khoăn: “Làm sao để những ước vọng trở thành hiện thực”?

Đem trần trở đỏ, chúng tìm đến một cụ già trong làng xin lời khuyên. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một hạt giống và dặn:

“Các con hãy tìm ra cách bảo quản hạt giống tốt nhất, đó chính là câu trả lời”.

Một thời gian sau, cụ già hỏi hai đứa trẻ về cách bảo quản hai hạt giống. Đứa trẻ thứ nhất mang ra một chiếc hộp được cuốn bằng dây lụa, và nói:

- “Cháu đặt hạt giống trong chiếc hộp, suốt ngày giữ nó”. Nói rồi lấy hạt giống ra cho cụ già xem, hạt giống vẫn nguyên vẹn như trước.

Đứa trẻ thứ hai mặt mũi rúm nắng, hai tay nổi chai. Nó chỉ ra cánh đồng mênh mông lúa vàng, phấn khởi nói:

- Cháu đem hạt giống trồng xuống đất, mỗi ngày lo tưới nước, bón phân, diệt cỏ..., tới nay nó đã kết hạt mới đầy đồng.

Cụ già nghe xong, mỉm cười tỏ ý hài lòng.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. Hai đứa trẻ đã đến hỏi ai để được giải đáp băn khoăn của chúng

- A. Nhà thông thái B. Bà lão bán nước
B. Cụ già trong làng D. Chàng trai trẻ

Câu 3. Đứa trẻ thứ nhất đã bảo quản hạt giống như thế nào?

- A. Cất vào trong chum C. Mang ra gieo trồng, chăm sóc mỗi ngày
B. Để xuống gầm giường D. Đặt vào chiếc hộp và giữ chặt nó

Câu 4. Đứa trẻ thứ hai đã làm gì với hạt giống?

- A. Bỏ ra góc vườn C. Mang ra gieo trồng, chăm sóc mỗi ngày
B. Đặt vào chiếc hộp D. Gói kĩ trong tờ giấy.

Câu 5. Xét theo mục đích nói, câu “Làm sao để những ước vọng trở thành hiện thực?” thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu trần thuật C. Câu cảm thán
B. Câu cầu khiến D. Câu nghi vấn

Câu 6. Ý nghĩa của hình ảnh hạt giống trong văn bản?

- A. Có ước mơ, biết nuôi dưỡng ước mơ, khát khao và không ngừng cố gắng, khổ luyện để đạt được ước mơ ấy

- B. Là hạt giống để gieo trồng cho vụ sau mùa màng bội thu.
- C. Luôn nuôi dưỡng khát vọng lên đường
- D. Sự rèn luyện không mệt mỏi

Câu 7. Dấu ba chấm trong câu “ *Cháu đem hạt giống trồng xuống đất, mỗi ngày lo tưới nước, bón phân, diệt cỏ..., tới nay nó đã kết hạt mới đầy đồng*” dùng để làm gì?

- A. Báo hiệu còn nhiều thông tin mà người viết chưa liệt kê hết
- B. Diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, bỡ ngỡ, đứt quãng.
- C. Tăng sự kịch tính, hài hước.
- D. Làm giảm nhịp điệu câu văn, lời nói nào đó.

Câu 8. Hình ảnh “Đứa trẻ thứ hai mặt mũi xám nắng, hai bàn tay nổi chai” tượng trưng cho điều gì?

- A. Những vất vả của người nông dân khi gieo trồng chăm sóc hoa màu.
- B. Sự nỗ lực, vất vả, cố gắng hết mình để đạt được mục tiêu. Chỉ khi dùng mồ hôi, sức lực, tưới tắm vun trồng thì hạt giống mới có thể đơm hoa kết trái, mùa màng bội thu.
- C. Nỗi khổ khi con người phải làm việc nặng nhọc.
- D. Chỉ có cố gắng làm việc mới thu được thành quả.

Câu 9. Thông điệp mà câu chuyện truyền tải đến bạn đọc là gì?

Câu 10. Từ nội dung phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu nói “*Ước vọng cũng như hạt giống. Chỉ biết khur khur giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được*”

II. Phần viết:

Đại văn hào Andersen có câu nói nổi tiếng: “*Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy cho thấy rằng câu chuyện “*Vai diễn cuối cùng*” (Truyện khuyết danh) là câu chuyện cổ tích giữa đời thường?

VAI DIỄN CUỐI CÙNG

Có một diễn viên già đã về hưu, sống độc thân. Mùa hạ năm ấy, ông tìm về một làng vắng vẻ ở vùng núi, sống với gia đình người em ông là giáo viên cấp 1 trường làng.

Mỗi buổi chiều ông thường ra chơi nơi bãi cỏ vắng lặng ngoài thung lũng. Ở đó, chiều nào ông cũng thấy một chú bé ra ngồi đợi đoàn tàu chạy qua thung lũng, trước khi rẽ vào những vách đá đến phía ga trên. Chú bé hồi hộp đợi. Đoàn tàu phủ đầy bụi đường với những toa đông đúc hành khách như một thế giới khác lạ âm âm lướt qua thung lũng. Chú bé vút đứng dậy háo hức đưa tay vẫy với hy vọng mong manh rằng: có một hành khách nào đó vẫy lại chú. Nhưng hành khách - một mối vì suốt một ngày trên đường- chẳng ai để ý vẫy lại chú bé không quen biết.

Hôm sau, rồi hôm sau, hôm sau nữa, hôm nào ông già cũng thấy chú bé ra vẫy và vẫn không một hành khách nào vẫy lại. Nhìn nét mặt thất vọng của chú bé, tìm người diễn viên già như thất lại.

Ông nghĩ: "Không gì đau lòng bằng việc thấy một em bé thất vọng, đừng để trẻ con mất lòng tin ở đời sống, ở con người." Và một ngày kia, người em thấy ông anh diễn viên giở chiếc vali hoá trang của ông ra. Ông dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, mượn ở đâu một chiếc áo veston cũ, mặc vào rồi chống gậy đi. Ông đi nhờ chuyến xe ngựa của trạm lên tàu đi ngược lên ga trên. Ngồi sát cửa sổ toa tàu ông thầm nghĩ: "Đây là vai kịch cuối cùng của mình, cũng như nhiều lần nhà hát thường phân cho mình một vai phụ, một vai rất bình thường, một hành khách giữa bao hành khách đi tàu..." Tàu đi ngang qua thung lũng có chú bé đang đứng vẫy, người diễn viên già nhòai người ra, cười, đưa tay vẫy

lại chú bé. Ông thấy chú bé mừng cuống quít, nhảy cẫng lên, đưa cả hai tay vẫy mãi. Con tàu đi xa người diễn viên già trào nước mắt cảm động hơn bất cứ một đêm huy hoàng nào ở nhà hát. Đây là vai kịch cuối cùng của ông, một vai phụ, một vai không có lời, một vai không đáng kể nhưng đã làm cho chú bé kia vui sướng, đã đáp lại tâm hồn chú bé và chú sẽ không mất lòng tin ở cuộc đời. Cuộc đời là gì? Niềm tin và hạnh phúc thật sự ở đâu? Bạn là ai và vị trí đang ở đâu giữa chợ đời muôn lối?...

(Theo truyện khuyết danh)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần Đọc – hiểu		
1	A. Tự sự	0.5
2	B. Cụ già trong làng	0.5
3	D. Đặt vào chiếc hộp và giữ chặt nó	0.5
4	C. Mang ra gieo trồng, chăm sóc mỗi ngày	0.5
5	D.Câu nghi vấn	0.5
6	A. Có ước mơ, biết nuôi dưỡng ước mơ, khát khao và không ngừng cố gắng, khổ luyện để đạt được ước mơ ấy	0.5
7	A.Báo hiệu còn nhiều thông tin mà người viết chưa liệt kê hết	0.5
8	B. Sự nỗ lực, vất vả, cố gắng hết mình để đạt được mục tiêu. Chỉ khi hành động, bỏ công sức, mồ hôi, nước mắt, chăm sóc, tưới tắm vun trồng thì hạt giống mới có thể đơm hoa kết trái và cho mùa màng bội thu.	0.5
9	Thông điệp câu chuyện gửi gắm tới bạn đọc: Câu chuyện truyền tải cho chúng ta thông điệp sâu sắc: Cần biết nuôi dưỡng, ấp ủ ước mơ và khát vọng của mình. Đồng thời không ngừng cố gắng, khổ luyện để biến ước mơ thành hiện thực.Cũng như hạt giống, phải mang ra gieo trồng chăm sóc rồi một ngày nó sẽ trở thành vườn cây cối cho hoa thơm quả ngọt.	2.0
10	a.Đảm bảo thể thức là đoạn văn dung lượng 200 chữ.Văn phong trong sáng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo...	0.5
	b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:Cách ứng xử của con người trước thử thách để thành công	0.5
	c.Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Sau đây là một số gợi ý: - Ước vọng là những mong muốn, khát khao cháy bỏng trong tâm hồn con người, là cái đích mà con người vạch ra để có động lực phấn đấu - “Chỉ biết khư khư giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được” nghĩa là chỉ ôm ấp ước mơ mà không bắt tay vào hành động thì ước vọng mãi chỉ tồn tại ở dạng ý tưởng, dù có cao đẹp đến đâu cũng không bao giờ thu được thành quả thậm chí sẽ đẩy con người vào sự mơ	3.0

mộng viễn vông, hảo huyền.

- Cần bắt tay vào hành động và phải hành động một cách kiên trì, bền bỉ thì ước mơ, khát vọng mới có thể trở thành hiện thực và gặt hái được thành công.

+ Hành động chính là làm cho ước mơ đi vào thực tiễn. Chỉ khi đó ước mơ mới có thể bén rễ, đơm hoa, kết trái

+ Ta sẽ nhận về niềm hạnh phúc vô bờ khi chạm đích thành công, sẽ được hưởng thụ những thành quả ngon ngọt bù đắp những tháng ngày vất vả.

+ Thêm nữa nếu ta dám dấn thân hành động, ta sẽ vượt thoát ra khỏi vỏ bọc an toàn, vượt qua được những giới hạn của bản thân để phát huy những tiềm năng vốn có, khẳng định giá trị của bản thân và đóng góp cho xã hội.

- Hành trình hiện thực hóa ước mơ luôn có vô vàn những khó khăn, thử thách, đòi hỏi con người phải thật sự nỗ lực cố gắng, vạch ra những kế hoạch cụ thể, đem công sức, trí tuệ và sự kiên trì, bền bỉ, không ngừng nỗ lực để nuôi dưỡng và thực hiện ước mơ

- Phê phán những người sống không có ước mơ, mục đích hoặc ý nại, thụ động, thiếu ý chí, nghị lực để những ước mơ, khát vọng chỉ là những mơ mộng hảo huyền.

- Bắt tay vào hành động và kiên trì thực hiện ước mơ đến cùng không có nghĩa là chà đạp lên tất cả. Ước mơ phải được thực hiện bằng con đường chân chính, chỉ khi đó sự thành công mới đáng được trân trọng.

Đoạn văn tham khảo.

Cuộc sống liệu có nghĩa lí gì khi chúng ta cứ quẩn quanh với những điều nhỏ bé, hạn hẹp? Ai cũng có một đại dương để bay, vì vậy hãy thả lên cho mình những ước mơ, khát vọng để tô màu cho cuộc đời mình. Câu chuyện “Hạt giống ước vọng” sẽ đem đến cho chúng ta những bài học bổ ích để chúng ta biết nuôi dưỡng ước mơ và biết làm thế nào để biến ước mơ trở thành hiện thực bởi lẽ “*Ước vọng cũng như hạt giống. Chỉ biết khu khu giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được*”. Ước vọng là những mong muốn, khát khao cháy bỏng trong tâm hồn con người, là cái đích mà con người vạch ra để có động lực phấn đấu. “Chỉ biết khu khu giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được” nghĩa là chỉ ôm ấp ước mơ mà không bắt tay vào hành động thì ước vọng mãi chỉ tồn tại ở dạng ý tưởng, dù có cao đẹp đến đâu cũng không bao giờ thu được thành quả thậm chí sẽ đẩy con người vào sự mơ mộng viễn vông, hảo huyền. Vậy nên, cần bắt tay

	<p>vào hành động và phải hành động một cách kiên trì, bền bỉ thì ước mơ, khát vọng mới có thể trở thành hiện thực và gặt hái được thành công.. Chỉ khi hành động ước mơ mới có thể bén rễ, đơm hoa, kết trái,ta sẽ nhận về niềm hạnh phúc vô bờ khi chạm đích thành công, sẽ được hưởng thụ những thành quả ngon ngọt bù đắp những tháng ngày vất vả.Thêm nữa ta dám dấn thân hành động mới vượt thoát ra khỏi vỏ bọc an toàn, vượt qua được những giới hạn của bản thân để phát huy những tiềm năng vốn có, khẳng định giá trị bản thân và đóng góp cho xã hội. Song, hành trình hiện thực hóa ước mơ luôn có vô vàn những khó khăn, thử thách, đòi hỏi con người phải thật sự nỗ lực cố gắng, vạch ra những kế hoạch cụ thể, đem công sức, trí tuệ và sự kiên trì, bền bỉ, không ngừng nỗ lực để nuôi dưỡng và thực hiện ước mơ. Dù phải đối mặt với căn bệnh ung thư quái ác nhưng Lê Thanh Thuý vẫn luôn nở nụ cười trên môi và tham gia các chương trình từ thiện để giúp voi đi nỗi đau cho các bệnh nhân ung thư giống mình.Giờ đây Thuý không còn nữa nhưng chương trình “ Ước mơ của Thuý” vẫn được nối dài để ước mơ có một phép màu làm tan biến những tế bào ung thư được thực hiện. Tuy nhiên vẫn còn những người sống không có ước mơ, mục đích hoặc ỷ nại, thụ động, thiếu ý chí, nghị lực để những ước mơ, khát vọng chỉ là những mơ mộng hão huyền. Hãy bắt tay vào hành động và kiên trì thực hiện ước mơ đến cùng, thực hiện ước mơ bằng con đường chân chính, chỉ khi đó sự thành công mới đáng được trân trọng!</p>	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng..</i></p>	1.0
	<p>b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn</p>	0.5
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <p>- Ý kiến trên của Andersen bàn về giá trị tác phẩm văn chương.</p> <p>+ “Cổ tích” là những câu chuyện xây dựng về một thế giới trong mơ, ở đó những phép màu sẽ biến những ước mơ của con người thành hiện thực, đem đến cho con người niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp.</p>	1.0

	<p>+ Còn “Câu chuyện cổ tích do chính cuộc sống viết ra” là cách nói có hình ảnh nhằm chỉ những gì được tạo ra bởi bàn tay, khối óc con người, những tình cảm đáng quý, chân thành, những nỗ lực không ngừng nghỉ để vượt thoát bóng tối vươn tới ánh sáng.</p> <p>+ Andecxen đã ca ngợi vẻ đẹp của những câu chuyện cổ tích giữa đời thường trong các tác phẩm văn học. Cuộc sống đã thử thách cũng như làm tiếp thêm, tăng thêm tình yêu của những con người trong chính cuộc sống ấy, đó là những tình cảm cao quý: tình người cao đẹp, tình cảm gia đình đầm ấm, tình mẫu tử, tình phụ tử... thiêng liêng, cao quý.</p> <p>+ “Những câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra đẹp không phải vì sự xuất hiện của ông bụt, bà tiên... mà nó đẹp nhờ những tình cảm chân thành giữa người với người, từ đó nó nuôi dưỡng tâm hồn con người ta bằng lòng nhân hậu và tình yêu thương, lòng bác ái. Thế giới của những câu chuyện cổ tích dù có đẹp và phong phú đến mấy cũng không bằng cuộc sống hiện thực với muôn vàn sắc màu và những điều bất ngờ, thú vị. Và câu chuyện “Vai diễn cuối cùng” (Khuyết danh) là “câu chuyện cổ tích” được viết nên từ tình người, từ niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.</p> <p>* Chứng minh</p> <p><i>Luận điểm 1: “Vai diễn cuối cùng” (Khuyết danh) là “Câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra”, một câu chuyện về tình người nồng hậu, về niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời.</i></p> <p><i>* Câu chuyện về tình người cao khiết mà người diễn viên già dành cho cậu bé thôn quê:</i></p> <p>+ Người diễn viên đã về hưu, ông đang ở bên kia dốc của cuộc đời, mọi danh vọng, mệt mỏi đã được gác lại, vinh hoa cũng không còn. Ông sống độc thân, chuyển về sống cùng gia đình người em ở một làng vắng. Không vợ con, sống cuộc đời còn lại nơi vắng vẻ, yên bình, ông tìm niềm vui chốn làng quê. Trong ông vẫn còn rơi rớt lại nỗi buồn của quá khứ huy hoàng trên sân khấu được mọi người tán thưởng, được cống hiến...</p> <p>+ Hiện ra trên trang văn của tác giả ta thấy người diễn viên già - một con người lạc quan, tinh tế, tích cực. Một người đã ở lẽ cuối của cuộc đời, ngồi quan sát hình ảnh tươi xanh trong bóng dáng non nớt “chiều nào ông cũng thấy một chú bé ra ngòi đợi đoàn tàu chạy qua thung lũng, trước khi rẽ vào những vách đá đến phía ga trên”, dù nhà văn không miêu tả cuộc trò chuyện giữa hai nhân vật, chẳng có sự tương tác mà chỉ đơn giản là sự dõi theo một cách chăm chú, cẩn trọng của ông lão, nhưng ta vẫn thấy đầy đủ sự quan tâm và tấm lòng</p>	<p>0.5</p> <p>5.0</p>
--	---	-----------------------

nhân hậu của người diễn viên già dành cho cậu bé.

+ Người diễn viên già hiểu tường tận từng thói quen của đứa trẻ, biết được ngay cả mơ ước nhỏ nhoi trong trái tim mong manh, luôn *“đứng dậy háo hức đưa tay vẫy”* với ao ước *“có một hành khách nào đó vẫy lại chú”*, để rồi nhanh chóng phải thất vọng vì *“chẳng ai để ý vẫy lại chú bé không quen biết”*, giống như biết bao sự vô tâm của người lớn xung quanh chẳng ai để ý, nâng niu ước mơ của cậu. Chỉ có ông là nhìn thấy niềm tin, niềm vui của trẻ thơ đọng đầy trong ánh mắt của cậu. Ông chợt buồn, nuối tiếc, thương cho hi vọng mong manh của cậu bé có thể bị dập tắt bất cứ lúc nào.

+ Trước ước mơ của cậu bé, người diễn viên già bèn quyết định một việc thật đặc biệt, ông *“dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, mượn ở đâu một chiếc áo veston cũ, mặc vào rồi chống gậy đi”*, chỉ để khoả lấp nỗi buồn và thực hiện niềm mong ước giản dị khi ngộ ra *“Không gì đau lòng bằng việc thấy một em bé thất vọng, đừng để trẻ con mất lòng tin ở đời sống, ở con người”*, rồi diễn vai cuối cùng trong sự nghiệp.

+ Vai diễn cuối cùng ông gửi tặng cho đời lại không phải là trên sân khấu rộng lớn, không đông người chen lấn, không khoản tiền thù lao, cũng chẳng có tiếng vỗ tay, mà ở đó chỉ có tình yêu thương, đôi lầy đức tin bất diệt về tình người nơi cuộc sống vốn bình lặng. Vẫn hồi hộp như biết bao lần *“nhà hát thường phân vai cho ông, một vai rất bình thường, một hành khách giữa bao hành khách đi tàu...”*, nhưng lần này thật khác, thật đặc biệt khi ông diễn mà người xem lại chẳng hề nhận ra sự khác biệt với vai trò đóng thế trong tác phẩm cuối cùng của người diễn viên ấy. Để rồi, khoảnh khắc *“Tàu đi ngang qua thung lũng có chú bé đang đứng vẫy”* mang bao chan chứa hi vọng cũng là lúc ông lão *“nhòai người ra, cười, đưa tay vẫy lại chú bé”* như gửi lại tình yêu trọn vẹn từ trái tim mình và chợt nhận ra ánh mắt *“mừng cuống quýt”* và hành động *“nhảy căng lên, đưa cả hai tay vẫy mãi”* của cậu bé khiến trái tim ông rung lên từng nhịp yêu thương. Ông vui sướng, bật khóc, đó là giọt nước mắt hạnh phúc vì đã diễn vai diễn cuối cùng của cuộc đời mình một cách thành công.

-> Với tấm lòng nhận hậu, vị tha, người diễn viên đã trao hi vọng, tiếp thêm niềm vui sống cho đứa trẻ, giúp đứa trẻ nuôi dưỡng niềm tin tốt đẹp vào cuộc sống nơi vùng quê nghèo và gieo hạt giống hạnh phúc, niềm vui cho cuộc đời, làm cho tình người thêm ấm áp.

* Phép màu chỉ đến trong những câu chuyện cổ tích của tuổi thơ, may mắn chỉ chạm khi ta thực sự cố gắng và trong cuộc sống đời thường này vẫn còn nhiều lắm những câu chuyện cổ tích không có

ông bụt, bà tiên nhưng ấm áp tình người nông hậu. Hạnh phúc mà cậu bé trong câu chuyện “Vai diễn cuối cùng” nhận được cũng rất xứng đáng cho những bèn bỉ, cố gắng, mong ngóng mà cậu đã gieo hi vọng từng ngày vào chuyến tàu đi qua trên mảnh đất nghèo nơi mình sinh sống. Chuyến tàu cuộc đời rồi sẽ chuyển bánh, ước mơ và niềm tin của cậu bé được gửi gắm vào những chuyến tàu qua làng. Hẳn cậu bé mãi không bao giờ biết được có một người đã đáp lại cậu, đã khơi dậy trong cậu một niềm tin bất diệt về điều tốt đẹp luôn hiện hữu. Và người diễn viên già đã gieo mầm xanh cho sự sống, gieo niềm tin và hi vọng cho thế hệ trẻ. Đó cũng là thông điệp sâu sắc về tình người được toả sáng, lấp lánh trên trang văn. Vì lẽ đó, câu chuyện “Vai diễn cuối cùng” (Khuyết danh) thực sự là “câu chuyện cổ tích do chính cuộc sống viết ra” ...

1.0

Luận điểm 2. Vai diễn cuối cùng” (Khuyết danh) là “Câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra” được thể hiện bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc.

- Tình huống truyện khá đơn giản, xoay quanh một cuộc gặp gỡ không trực tiếp của người diễn viên già và cậu bé, họ không hề gặp nhau, chỉ qua những quan sát của người diễn viên già nhân hậu, cốt truyện giản đơn, không quá nhiều sự kiện, không kịch tính nhưng đủ để người đọc thấm thía về cách ứng xử đầy nhân văn, giàu tình người của nhân vật người diễn viên già. Câu chuyện đã thấp lên trong lòng bạn đọc ngọn lửa tình người ấm áp.

- Nhân vật tuy không nhiều, được miêu tả qua hành động là chủ yếu, ngôn ngữ kể chuyện nhỏ nhẹ, thủ thỉ tâm tình như dòng nước mát làm thanh lọc tâm hồn bạn đọc khiến bạn đọc thêm yêu mến cuộc sống vốn rất bình dị này.

*** Đánh giá, mở rộng:**

1.0

- Ý kiến của nhà văn Anddecxen hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ “câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra” như dòng sữa ngọt lành xoa dịu tâm hồn con người, mỗi trang văn được mở ra như những nấc thang đưa bạn đọc đến với thế giới của tình yêu thương. Vì vậy, người nghệ sĩ thông qua đôi bàn tay nghệ thuật đã chắt lọc, gọt rửa những gì tinh túy nhất để tạo nên một tác phẩm giàu giá trị nhân văn và lòng nhân ái cao cả được toả sáng, vun đắp cho con người tình yêu cái đẹp, biết quý mến, nâng niu trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống đời thường khiến cho mỗi chúng ta thêm yêu đời, yêu người. Còn bạn đọc khi đón nhận tác phẩm hãy hoà mình vào “câu chuyện của trái tim” nhà văn để cùng ngân rung những nhịp đập yêu thương

cảm nhận “câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra” mà nhà văn gửi gắm...
--

Đề số 2

I. Phần đọc hiểu: (10.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay. Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp. Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay. Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố. Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác- tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dùng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã.

(Dẫn theo “Hạt giống tâm hồn” – Tập 1, Phần I)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. Theo tác giả, để trở thành “con bướm biết bay” con tằm phải trải qua những thử thách gì?

- A. Con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén.
B. Con tằm phải cuộn tròn trong kén của mình.
C. Con tằm phải nhờ người lôi ra.
D. Con tằm phải xuyên thủng cái kén.

Câu 3. Theo tác giả, để trở thành “trở thành cây cứng cáp”, hạt giống phải trải qua những thử thách gì?

- A. Hạt giống chờ con người moi lớp đất ra.
B. Hạt giống phải ngủ im trong lòng đất
C. Hạt giống phải cựa mình chui ra khỏi vỏ.
D. Hạt giống phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày.

Câu 4. Câu “Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Hoán dụ B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Câu hỏi tu từ.

Câu 5. Theo văn bản “Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình” điều gì?

- A. Một cái nhìn đúng đắn. C. Một cách sống
B. Một kết thúc tốt đẹp D. Một lối sống

Câu 6. Câu “Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay” là kiểu câu nào?

- A. Câu nghi vấn C. Câu cảm thán
B. Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

Câu 7. Cụm từ “Một hạt giống” là loại cụm từ nào?

- A. Cụm tính từ C. Cụm danh từ
B. Cụm động từ D. Không phải cụm từ

Câu 8. Nhận định “Thất bại có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể may mắn với người khác - tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dùng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã?” gửi đến chúng ta bài học gì?

- A. Cách ứng xử của mỗi người trước những điều may mắn.
B. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.
C. Cách ứng xử của mỗi người trước hào quang của thành công.

D. Cách ứng xử của mỗi người trước những cơ hội lớn của cuộc đời.

Câu 9. Phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn: “*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố*”?

Câu 10. Từ nội dung trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công?

II. Phần viết (10.0 điểm)

M.Goroki cho rằng: “*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý*”. Anh / chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bài thơ “*Khát vọng*” của Phạm Minh Tuấn đã “*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý*” như thế nào?

Khát vọng

(Phạm Minh Tuấn)

*Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông*

*Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa
Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

*Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông
Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

* Chú thích:

- Nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn quê gốc ở vùng đất cách mạng huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tên tuổi của ông đã trở nên gần gũi, thân quen với người yêu nhạc. Có những bản nhạc đã ghi sâu vào lòng người như “*Bài ca không quên*” “*Đất nước*”, “*Dấu chân phía trước*”... Nhạc của ông không kỳ bí, không cao siêu, khó hiểu mà rất gần gũi, dễ hát. Ông thường dùng thơ để phổ nhạc, nên lời nhạc ngắn gọn nhưng súc tích, len lỏi sâu vào tâm hồn người nghe. Cuộc sống là nguồn cảm hứng vô tận trong ông, tình yêu quê hương, đất nước là đề tài quen thuộc với ông.

- Được sáng tác từ mùa xuân năm 1985, phổ nhạc từ ý bài thơ “*Nhờ Đảng, tôi biết được*” của Đặng Viêt Lợi, ca khúc “*Khát vọng*” vẫn luôn giữ được sự tươi mới, hùng hực khí thế và đầy tính thời sự. Ca khúc đã đi vào lòng người nghe mấy chục năm qua khiến lòng ta xốn xang, xao xuyến.

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần Đọc – hiểu		
I	C. Nghị luận	0.5

2	A. Con tắm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén.	0.5
3	D. Hạt giống phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày.	0.5
4	C. Ẩn dụ	0.5
5	C. Một cách sống	0.5
6	B. Câu trần thuật	0.5
7	C. Cụm danh từ	0.5
8	B. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.	0.5
9	<p>- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ</p> <p>+ <i>Hạt giống trên mặt đất</i>: Con người với điều kiện thuận lợi sẵn có .</p> <p>+ <i>Bật gốc khi gặp giông tố</i>: Gục ngã trước khó khăn thử thách.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Biện pháp tu từ ẩn dụ nhằm nhấn mạnh con người nếu gặp hoàn cảnh quá thuận lợi, dễ dàng, bằng phẳng thường gục ngã trước khó khăn thử thách; nếu không chịu trải qua những gian khổ, luyện rèn thì khó có thể đạt được những thành tựu trong cuộc sống. Bởi thế cần luôn chuẩn bị cho mình tâm thế sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức.</p> <p>+ Đồng thời, biện pháp ẩn dụ giúp cho cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức gợi.</p>	<p>0.5</p> <p>1.25</p> <p>0.5</p>
10	<p><i>a. Đảm bảo thể thức là đoạn văn dung lượng 200 chữ. Văn phong trong sáng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo...</i></p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>: Cách ứng xử của con người trước thử thách để thành công</p> <p><i>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>- Thử thách” là những tình huống, việc làm khó khăn, gian khổ, đòi hỏi con người có nghị lực, ý chí, khả năng mới có thể vượt qua. Những thử thách ấy có khi là từ khách quan mang lại, có khi là từ chính bản thân của mỗi người như nỗi sợ hãi, sự lo lắng, hay là những thói xấu, những suy nghĩ tiêu cực tồn tại ngay trong chính chúng ta.</p> <p>- Thành công là đạt được kết quả, tốt đẹp như mình mong muốn.</p> <p>- Thử thách có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển bản thân của mỗi người. Quyết định đến mọi thành công của mỗi cá nhân và mang đến các cơ hội mới. Khó khăn, thử thách chính là môi trường rèn luyện, tôi luyện ý chí con người.</p> <p>- Để thành công, cần đối diện với thử thách:</p> <p>+ Can đảm, luôn suy nghĩ tích cực, bình tĩnh đối mặt với tất cả các loại khó khăn, thử thách bởi không có hoàn cảnh khó khăn nào mà</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>3.0</p>

không vượt qua được.

+ Cố gắng học hỏi, làm việc chăm chỉ, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, để có được những thành quả của thành công.

– Sẵn sàng để chấp nhận thay đổi, không né tránh, dũng cảm đối diện với chính thử thách – sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kị, lòng tham trong chính con người mình để vươn lên.

– Phê phán: Lối sống thiếu nghị lực, bản lĩnh, dựa dẫm...

Để vượt qua thử thách ở ngay trong bản thân mình, mỗi người cần bắt đầu bằng – Không dễ dãi thỏa hiệp với thói xấu; đấu tranh với chính mình để loại trừ những thói xấu; lắng nghe góp ý, phê bình thẳng thắn từ người khác để khắc phục nhược điểm...

*** Đoạn văn tham khảo.**

Có ý kiến cho rằng: " Thành công không phải là đích đến cuối cùng, thất bại cũng chẳng phải vực sâu thăm, điều quan trọng là cách bạn vượt qua khó khăn của chính mình". Cuộc sống là thế, vốn chẳng bao giờ bằng phẳng, trải đầy hoa hồng mà luôn có những khó khăn để thách thức bản lĩnh và sức mạnh của con người. Bởi vậy tác giả trong đoạn trích "Hạt giống tâm hồn" đã gửi gắm bạn đọc ý nghĩa vô cùng sâu sắc về cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công. Cách đối diện với thử thách của bản thân là cách con người tìm ra giải pháp khắc phục sai lầm của chính mình luôn cố gắng vươn lên không chùn bước, không bỏ cuộc trước khó khăn của cuộc đời. Thành công là đạt được mục tiêu mà mình đã đặt ra và làm được những gì mình dự định. Trên bước đường đến với thành công không thiếu những khó khăn, thử thách. Cuộc sống luôn mang trong mình những bộn bề, phức tạp, những chông gai thách thức là điều tất yếu, vậy việc bạn cần làm là chuẩn bị tinh thần, ý chí vững vàng để đối diện và vượt qua nó. Biết cách vượt qua những thử thách của bản thân sẽ giúp chúng ta được tiếp thêm sức mạnh tiếp tục chinh phục con đường mà mình đã chọn. Cách thức vượt qua khó khăn thể hiện ở nhiều góc độ như nỗ lực bằng ý chí của bản thân, thay đổi suy nghĩ về mục tiêu, biết rút kinh nghiệm từ những bài học thất bại, mạnh mẽ thách thức những tiếng nói tiêu cực từ nội tâm, đối mặt và bắt tay vào hành động. Khi đối mặt với những thử thách từ trong chính bản thân mình, ta có được sự dũng cảm, quyết tâm, từ đó chiến thắng nỗi sợ hãi. Và quan trọng hơn hết là không gục ngã trước thử thách và tìm ra cách giải quyết mọi vấn đề của chính mình. Biết cách vượt qua khó khăn, không ngừng vươn lên trong cuộc sống ta sẽ nhận ra được giá trị của bản thân và đạt được

	<p>thành công trong tương lai. Những người biết cách vượt qua thử thách để đạt được thành công sẽ luôn được mọi người yêu quý và tin tưởng. Chẳng thế mà Thomas Edison được cả thế giới thán phục bởi cách thức vượt qua khó khăn để thành công của ông thật đặc biệt. Ông chấp nhận thất bại hơn 10000 lần để cuối cùng tìm ra ánh sáng cho nhân loại và tạo ra bước ngoặt lớn cho thế giới. Tuy vậy, vẫn còn một số cá nhân không có ý chí vươn lên, ngại khó, ngại khổ, không dám đối mặt với thử thách của chính mình để chinh phục mục tiêu. Những người như thế chính là đang lãng phí cuộc đời mình và sẽ bị tụt lại phía sau. Thế nên, mỗi chúng ta hãy học cách rèn luyện bản thân mình, không ngừng cố gắng vươn lên, luôn chủ động, đối mặt với khó khăn bằng thái độ tích cực, luôn tin tưởng bản thân, mạnh dạn lắng nghe lời phê bình, góp ý từ người khác. Dẹp bỏ cái tôi hẹp hòi là cách ta tự hoàn thiện mình. Hãy tự tin vào chính mình để chiến thắng những thử thách bên trong mình, sẵn sàng dần thân bởi:" Thành công là điều tất yếu nếu bạn biết cách vượt qua khó khăn của chính mình". (khuyết danh)</p>	
Phản viết		
Gợi ý nội dung	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng..</i></p>	1.0
	<p><i>b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <p>- Ý kiến của M.Goroki bàn về chức năng nhận thức và giáo dục của văn chương.</p> <p>+Từ khi hình thành và phát triển, văn học luôn lấy đời sống xã hội và con người làm đối tượng phản ánh. Không một tác phẩm nào không được xây nên từ chất liệu hiện thực cuộc sống, không một người nghệ sĩ nào không chắt chiu mật ngọt dâng đời đồng thời khơi dậy mạnh mẽ khát vọng sống đẹp đẽ của con người thông qua tác phẩm.</p> <p>+“<i>Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình</i>”:Tác phẩm văn học là kết tinh quá trình lao</p>	1.0

<p>động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Trong quá trình ấy, văn học luôn đòi hỏi nhà văn phải tìm tòi, sáng tạo nhưng không được phép thoát ly khỏi đời sống và mỗi một sáng tác phải là “tấm gương phản ánh hiện thực” bằng cái tâm trong sáng của người cầm bút. Bởi thế, văn học xác định được vai trò và ý nghĩa sự có mặt của mình trước cuộc đời.</p> <p>- Văn học “<i>làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý</i>”: Văn học là nơi nương tựa tâm hồn, nâng đỡ niềm tin của của con người vào cuộc sống, là nơi nuôi dưỡng những khát vọng, mơ ước hướng về tương lai tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn. Chính điều đó làm cho những giá trị của văn học được khẳng định, được đón nhận và giúp con người hướng khát vọng của mình đến “chân lý” - những điều tốt đẹp nhất của cuộc sống. Mục đích của văn học là hướng đến cái đích cuối cùng của Chân – Thiện – Mỹ.</p>	
<p>* Chứng minh:</p>	
<p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: (Phần chú thích)</p>	<p>0.5</p>
<p>- Chứng minh qua ca khúc “Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn.</p>	
<p><i>Luận điểm 1: Ca khúc “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn đã “làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý” đó là khát vọng hướng tới những tình điều cao đẹp, được cống hiến cho cuộc đời chung.</i></p>	
<p>- Ca khúc “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn là lời ước nguyện chân thành và tha thiết, là những khát khao và lý tưởng cống hiến không mệt mỏi để làm đẹp cho cuộc sống. Cũng là lời nhắc nhở, thúc giục thế hệ trẻ hôm nay phải chọn cho mình lối sống mang đến giá trị trên cơ sở giữ gìn những nét bản sắc của quê hương, dân tộc.</p> <p>+ Xuất hiện ở đầu ca khúc, là bốn lần điệp ngữ “hãy sống như...” cộng với kết cấu lặp lại nhấn mạnh lời mong muốn thiết tha của nhạc sĩ dành cho mọi người: Điều thứ nhất hãy sống như chính cuộc đời mà ta đang sống và phải biết trân trọng lịch sử, cội nguồn, truyền thống của cha ông đã đi trước. Đó là lối sống dựa trên đạo lý “uống nước nhớ nguồn” từ bao đời nay của cha ông ta. Điều thứ hai hãy sống giống như những đồi núi vững chãi, thách thức trước khó khăn, gian khổ để vươn đến những tầm cao mới và khẳng định được giá trị của mình. Điều thứ ba hãy sống như biển trào để cảm nhận được những nhịp đập của con sóng và bờ biển rộng bao la, để thấy được bến bờ bao la, vô tận của cuộc đời. Cuối cùng hãy sống với những ước vọng cao đẹp để thấy cuộc đời mênh mông, rộng lớn nhưng có giá trị vô cùng.</p>	<p>5.0</p>

Hãy sống như đời sông để biết yêu nguồn cội

.....

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông.

-> Đó đều là những khát vọng sống cao đẹp mà nhạc sĩ muốn thế hệ trẻ hướng tới, các điệp ngữ “hãy sống như”... xuất hiện kết hợp với nhịp điệu nhanh, dồn dập, nhấn mạnh khát vọng sống cao đẹp của nhạc sĩ và niềm mong muốn đến cháy bỏng của ông dành cho thế hệ trẻ hôm nay.

+ Tám câu thơ còn lại tiếp tục mạch cảm xúc về lẽ sống cao đẹp:

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la

Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

.....

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

+ Lời ca tha thiết, dịu dặt rồi vút cao cùng những câu hỏi tu từ tự vấn lòng và tự vấn người: sao không là gió, là mây để thấy bầu trời bao la; sao không là phù sa để rót mật ngọt cho đời, gieo màu mỡ cho cây cối, hoa lá; sao không là bài ca để ngân nga tình yêu đôi lứa; sao không là mặt trời để gieo hạt nắng vô tư, tự nguyện sưởi ấm cho cuộc đời, xua tan giá lạnh mùa đông; sao không là hạt giống để ươm mầm thành cây và cuối cùng là sao không là đàn chim để gọi bình minh thức dậy...Liên tiếp các điệp ngữ “sao không”, “và sao” xuất hiện nhấn mạnh những mong mỏi của nhạc sĩ với cuộc đời. Đó đều là những khát vọng và lý tưởng sống cao đẹp, thể hiện mong ước tự nguyện cống hiến cho cuộc đời, là lẽ sống đẹp của tuổi trẻ và con người hôm nay như một lời động viên, thôi thúc con người hãy sống và theo đuổi những mơ ước, những khát vọng của chính bản thân mình. Bài hát nhắc đến những mục đích sống của con người, tưởng chừng như to tát nhưng thực ra, đó đều là những điều bình dị mà ai ai cũng có thể làm được. Đó là sống yêu thương nguồn cội, sống luôn thẳng đầu nhìn về tương lai, để thấy và hòa mình vào với thiên nhiên, với những ước mơ cháy bỏng, và quan trọng nhất là được sống cuộc đời của chính mình, để dù sau này, dù khi trở về với cát bụi cũng không phải hối tiếc bất cứ điều gì.

-> Giọng điệu thiết tha, ngân nga cảm xúc, nhịp dồn dập, cảm xúc chân thành của lời ca khiến những mong ước ấy trở nên thật tha thiết, có sức lay động mạnh tâm hồn người đọc, người nghe.

+ Bài hát “Khát vọng” mang lại cho người đọc cảm giác khát khao, hy vọng và động lực để sống như đời sông, đời núi vươn tới những

trong lòng bạn đọc tình yêu thương, vươn tới những khát vọng cao đẹp của con người.	
- Bài học cho người cầm bút: Phải hiểu mình, đề cao sự sáng tạo của mình và tin rằng có thể làm thay đổi con người, thay đổi thế giới bằng những tác phẩm có tính nhân văn sâu sắc.	
- Đối với bạn đọc: người đọc biết trân trọng, nâng niu những tác phẩm văn học có giá trị thúc đẩy con người luôn “khát vọng hướng tới chân lý” của cuộc sống.	

Đề số 3.**Phần 1. Đọc – hiểu:****Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa. Lửa xuất hiện khi có tương tác, ít ra là hai vật thể tạo lửa. Lửa là kết quả của số nhiều. Cô bé bán diêm là số đơn. Cô đã chết vì thiếu lửa. Để rồi từ đó loài người đã cảnh giác thấp nển suốt mùa Giáng sinh để cho không còn em bé bán diêm nào phải chết vì thiếu lửa.

Nước Việt hình chữ “S”, hiện thân của số nhiều, lẽ nào không biết nuôi lửa và truyền lửa, lẽ nào thiếu lửa? Không có lửa, con rồng chẳng phải là rồng, chỉ là con giun, con rắn. Không có lửa làm gì có “nồng” nàn, “nhiệt” tâm! Làm gì có “sốt” sắng, “nhiệt” tình, đuốc tuệ! Làm gì còn “nhiệt” huyết, “cháy” bỏng! Sẽ đâu rồi “lửa” yêu thương? Việc mẹ cha, việc nhà, việc nước, làm gì với đôi vai lạnh lẽo, ơ hờ? Không có lửa em lấy gì “hun” đúc ý chí, “nấu” sử sôi kinh? Em... sống đời thực vật vô tri như lưng cây, mắt lá, đầu cành, thân cỏ.... Cho nên: Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách – Việt. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Thế nhưng: Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?”.

(Trích *Thấp mình để sang xuân*, Nhà văn Đoàn Công Lê Huy)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn bản trên?

- A. Miêu tả B. Nghị luận C. Tự sự. D. Biểu cảm

Câu 2. Trong văn bản, tác giả đã nhắc đến câu chuyện nào của nhà văn Andecxen?

- A. Nàng tiên cá C. Cô bé bán diêm
B. Chú lính chì dũng cảm. D. Nàng công chúa và hạt đậu

Câu 3: Câu “Nước Việt hình chữ “S”, hiện thân của số nhiều, lẽ nào không biết nuôi lửa và truyền lửa, lẽ nào thiếu lửa?” là câu hỏi tu từ đúng hay sai?

- A. Đúng B. sai

Câu 4. Dấu ngoặc kép trong câu “Không có lửa em lấy gì “hun” đúc ý chí, “nấu” sử sôi kinh?” dùng để làm gì?

- A. Đánh dấu bộ phận chú thích
B. Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa hài hước.
C. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
D. Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

Câu 5. Theo tác giả, chỉ có đối tượng nào mới có thể nuôi lửa, truyền lửa?

- A. Hòn đá C. Con người
B. Cành cây D. Sao trời

Câu 6. Em hiểu nghĩa của cụm từ “Biết ủ lửa” trong câu: “Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách – Việt” như thế nào?

- A. Biết nhen nhóm, nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình – ngọn lửa của đam mê, khát vọng, của niềm tin, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống, ngọn lửa của tình yêu thương.
B. Biết nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình.
C. Biết giữ cho ngọn lửa không tắt.
D. Biết làm ấm nóng cuộc sống bằng ngọn lửa thực từ bếp củi, bếp ga.

Câu 7: Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra từ đoạn trích văn bản trên là gì?

- A. Cuộc sống con người cần nhiều yếu tố trong đó có lửa.
- B. Không có lửa cuộc sống con người chỉ còn là sự tồn tại.
- C. Cần có ước mơ, hoài bão.
- D. Biết nhìn nhận vấn đề đa chiều.

Câu 8. Em hiểu câu “*Biết ủ lửa để giữ nhân cách – người, nhân cách Việt*” như thế nào?

A. Có ngọn lửa đam mê, khát vọng, dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão bằng ý chí nghị lực, vượt qua khó khăn trở ngại, có ngọn lửa của tình yêu thương, nhân ái. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người.

B. Có ngọn lửa đam mê, khát vọng mới dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão. Có ngọn lửa của ý chí nghị lực sẽ có sức mạnh để vượt qua khó khăn trở ngại, đến được cái đích mà mình mong muốn.

C. Có ngọn lửa của ý chí nghị lực sẽ có sức mạnh để vượt qua khó khăn trở ngại, đến được cái đích mà mình mong muốn.

D. Có ngọn lửa của tình yêu thương sẽ sống nhân ái, nhân văn hơn, sẵn sàng hi sinh vì người khác. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ nổi bật trong hai câu văn sau: “*Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa*”.

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh / chị về ý kiến nêu ở phần đọc - hiểu : “*Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?*”?

II. Phần viết

Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: “*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào bài thơ “*Dạ khúc cho vàng trắng*” (Vũ Duy Thông) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Trăng non ngoài cửa sổ
 Mảnh mai như lá lúa
 Thổi nhẹ thôi là bay
 Con ơi ngủ cho say
 Để trăng thành chiếc lược
 Chải nhẹ lên mái tóc
 Để trăng thành lưỡi cày
 Rạch bầu trời khuya nay
 Trăng thấp thoáng cành cây
 Tìm con ngoài cửa sổ
 Cửa nhà mình bé quá
 Trăng lặn trước mọi nhà
 Vai mẹ thành vồng dừa
 Theo con vào giấc ngủ
 Trăng thành con thuyền nhỏ
 Đến bến bờ tình yêu...

(“ *Dạ khúc cho vàng trắng*” – Vũ Duy Thông)

* Chú thích:

Vũ Duy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn. Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm

1	B. Nghị luận	0.5
2	C. Cô bé bán diêm	0.5
3	A. Đúng	0.5
4	D.Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.	0.5
5	C. Con người	0.5
6	A. Biết nhen nhóm, nuôi dưỡng lửa trong tâm hồn mình – ngọn lửa của đam mê, khát vọng, của niềm tin, ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống, ngọn lửa của tình yêu thương.	0.5
7	B.Không có lửa cuộc sống con người chỉ còn là sự tồn tại.	0.5
8	A.Có ngọn lửa đam mê, khát vọng, dám sống hết mình, dám theo đuổi ước mơ,hoài bão bằng ý chí nghị lực,vượt qua khó khăn trở ngại, có ngọn lửa của tình yêu thương, nhân ái. Ngọn lửa ấy giúp ta làm nên giá trị nhân cách con người.	0.5
9	Chỉ ra được biện pháp tu từ ẩn dụ qua hình ảnh “ lửa” - Giá trị biểu đạt: Hình ảnh “ lửa” gợi nhiệt huyết, đam mê, khát vọng, ý chí, niềm tin, là tình yêu thương mãnh liệt...của con người, ngọn lửa ấy được con người nuôi dưỡng trong tâm hồn và có thể lan tỏa sang người khác.	0.5
10	<i>a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của đoạn văn.Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i>	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nếu không có lửa sao thành mùa xuân.</i>	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:</i> + Mùa xuân – mùa khởi đầu một năm, mùa để vạn vật hồi sinh, trỗi dậy. Yếu tố làm nên mùa xuân của đất trời là sức sống; còn yếu tố làm nên mùa xuân của cuộc đời, của con người là lửa. + Lửa là nhiệt huyết, khát vọng, đam mê; là ý chí, nghị lực, niềm tin; là tình yêu thương của con người với con người... - <i>Bàn luận</i> + Có lửa để con người mạnh mẽ, tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão. Có lửa con người mới sống hết mình trong cháy khát, đam mê. Có lửa để con người sống Người hơn, nhân văn hơn. Lửa thôi thúc ta vươn tới những tầm cao mới, lửa làm nảy nở những búp chồi hạnh phúc ... + Nếu lửa chỉ cháy trong một cá nhân chẳng khác nào một ngọn nến le lói trong bóng đêm. Ngọn lửa phải lan tỏa, chúng ta cùng cháy mới có thể thắp lên “mùa xuân”.	3.0

(Lấy dẫn chứng để chứng minh).

+ Phê phán một bộ phận giới trẻ sống hời hợt, ảo tưởng, thiếu “lửa” không có ước mơ, hoài bão, ru mình trong vỏ bọc sẽ luôn gặp thất bại trên đường đời.

+ Luôn giữ trong mình ngọn lửa của niềm đam mê, của khát khao hi vọng, của tình yêu thương...

+ Đừng bao giờ chán nản và bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thành công chỉ đến khi ta có sự nỗ lực không ngừng nghỉ, sự kiên định vững vàng và thời gian. Hãy ủ ngọn lửa trong ta mùa xuân nhất định sẽ về bởi "Phải biến mình thành một ngọn lửa, ta mới có thể làm bùng lên ánh sáng của thành công".

(Tùy vào cách diễn đạt, trình bày của HS mà GV cho điểm phù hợp với khả năng các em).

Đoạn văn tham khảo

Nhà thơ Pháp La Fontaine từng khẳng định: “ Khi lửa cháy trong linh hồn con người, không điều gì là không thể”. Quả thực, chúng ta sinh ra không chỉ để tồn tại, bản thân mỗi người đều mang trong mình ngọn lửa của những đam mê và nhiệt huyết. Điều quan trọng là ta phải biết thắp lên ngọn lửa ấy, để tự đốt cháy chính mình, nỗ lực vươn tới những khát vọng đẹp đẽ phía trước. Cùng suy nghĩ ấy, trong đoạn trích: “ Thắp mình để sang xuân”, nhà văn Đoàn Công Lê Huy đã viết: “Nếu không có lửa làm sao thành mùa xuân?”. Ta hiểu “Mùa xuân” là mùa khởi đầu một năm, mùa để vạn vật hồi sinh, trỗi dậy. Yếu tố làm nên mùa xuân của đất trời là sức sống; còn yếu tố làm nên “mùa xuân” của cuộc đời, của con người là “lửa”. “Lửa” ở đây chính là nhiệt huyết, khát vọng, đam mê, là ý chí, nghị lực, là niềm tin và tình yêu thương của con người với con người. Quan điểm ấy đã mang tới cho bạn đọc một lời nhắn nhủ: Sống là phải có đam mê và nhiệt huyết, có khát vọng và niềm tin; nếu trong ta không tồn tại nhiệt huyết, ta sẽ không thể có động lực để cố gắng, nỗ lực và phấn đấu đạt được mục tiêu... Nếu muốn cánh cửa thành công mở rộng chào đón thì trong ta phải có “ lửa”. Bởi, khi có “lửa” con người ta sẽ mạnh mẽ, tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám theo đuổi ước mơ, hoài bão của mình. Có “lửa” con người mới sống hết mình với đam mê, khát vọng. Đặc biệt, “ngọn lửa” trong tâm hồn còn giúp ta sống ý nghĩa, nhân văn hơn. “Lửa” thôi thúc ta vươn lên những tầm cao mới, làm nảy nở những búp chồi hạnh phúc và khiến đam mê trong ta bùng cháy, giục giã ta hành động để tiến tới đỉnh vinh quang. Tuy nhiên, nếu lửa chỉ cháy trong một cá nhân chẳng khác nào một ngọn nến le lói trong

	<p>màn đêm. Vậy nên, ngọn lửa phải được lan tỏa, mọi người phải cùng “cháy” thì mới có thể thắp lên “mùa xuân” rực rỡ. Và nếu như cầu thủ Nguyễn Quang Hải không có sự nhiệt huyết, cố gắng và một “ngọn lửa” đam mê rực cháy trong tâm hồn từng ngày thì giờ đây liệu anh có thể trở thành tuyển thủ xuất sắc của đội tuyển Quốc gia hay không? Chính “ngọn lửa” trong tâm hồn sẽ tạo ra những cơ hội để ta tỏa sáng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số người không có trong mình ngọn lửa của sự nhiệt huyết, đam mê và cũng không cần được tỏa sáng. Họ sẽ mãi sống một cuộc đời vô nghĩa, nhạt nhòa nếu không thay đổi cách sống và suy nghĩ của mình. Vì vậy, nếu bạn có lòng nhiệt huyết, đam mê và sự cố gắng, phấn đấu cho mục tiêu thì “mùa xuân” sẽ đến với bạn. Chúng ta cần giữ trong mình ngọn lửa của niềm đam mê, của khát khao hi vọng và tình yêu thương. Thế giới này sẽ không vì sự mệt mỏi của cá nhân mà dừng bước chân của nó, và ta sẽ không vì khó khăn mà dập tắt ngọn lửa nhiệt huyết đang bập bùng trong tâm bởi vốn dĩ: “Lòng nhiệt huyết là que diêm thắp sáng lên ánh sáng của ngọn nến thành tựu” (William Arthur).</p>	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	<p><i>a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn học. Cách diễn đạt độc đáo, văn phong trong sáng, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i></p>	1.0
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trăng” của Vũ Duy Thông.</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:</i></p>	0.5
	<p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói tình cảm nhưng được thể hiện bằng ngôn ngữ đặc biệt không khô cứng, không khuôn sáo mà hết sức mềm mại, uyển chuyển. - “Tiêu chuẩn vĩnh cửu” là thước đo bất biến đúng với giá trị của mọi thời đại, không bao giờ thay đổi. Tiêu chuẩn vĩnh cửu ấy không phải là những gì xa lạ mà nó chính là cảm xúc tâm trạng của người viết đã được tung lên trên từng trang giấy. - Những cảm xúc, rung động hay trần trở day dứt của thi nhân trước cảnh huống cụ thể sinh động của con người và cuộc sống thôi thúc nhà thơ sáng tạo nghệ thuật. - Thơ là tiếng nói của tâm hồn đi tìm những hồn đồng điệu; Tiếng nói tâm hồn mang những rung cảm nhẹ nhàng và sâu lắng, mãnh liệt và 	1.0

	<p>cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng.</p> <p>- Cảm xúc trong thơ không phải là một thứ cảm xúc nhàn nhạt nó phải là thứ tình cảm mãnh liệt nhất, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút viết nên những vần thơ có giá trị và “thơ chỉ tràn ra khi trái tim cuộc sống đã tràn đầy”. Bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” là tình cảm, cảm xúc mãnh liệt về tình mẹ qua lời ru trong trái tim nhà thơ Vũ Duy Thông.</p> <p>* Chứng minh:</p> <p>- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:(<i>Phần chú thích</i>)</p> <p><i>Luận điểm 1: Tình cảm trong bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của nhà thơ Vũ Duy Thông là tình yêu, sự say mê trước vẻ đẹp của vầng trăng và tình mẹ ấm nồng qua lời ru ngọt ngào của mẹ</i></p> <p>+ Vẻ đẹp của vầng trăng:</p> <p>- Nhà thơ Vũ Duy Thông đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, êm dịu, sâu lắng.</p> <p style="text-align: center;"><i>“Trăng non ngoài cửa sổ Mảnh mai như lá lúa”</i></p> <p>- Biện pháp so sánh, nhân hóa “trăng non với lá lúa” – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống...Khi con lớn lên con nhớ về những lời ru ngọt ngào của mẹ hồi bé thơ, những lời ru ấm áp ấy đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu và bình yên</p> <p style="text-align: center;"><i>“ Để trăng thành chiếc lược Chải nhẹ lên mái tóc Để trăng thành lưỡi cày Rạch bầu trời khuya nay ”</i></p> <p>- Phép so sánh, liệt kê kết hợp các động từ “ <i>chải</i>”, “<i>rạch</i>”, trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhau như <i>chiếc lược</i>, <i>lưỡi cày</i>. Trăng non vô cùng gần gũi thân quen trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị, gần gũi</p> <p style="text-align: center;"><i>“Trăng thấp thoáng cành cây Tìm con ngoài cửa sổ Cửa nhà mình bé quá</i></p>	<p>0.5</p> <p>5.0</p>
--	---	-----------------------

	<p style="text-align: center;"><i>Trăng lặn trước mặt nhà ”</i></p> <p>- Phép nhân hóa kết hợp với các từ ngữ chỉ hoạt động của con người “<i>tìm con ngoài cửa sổ</i>” khiến trăng như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhập vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Trăng là người bạn hồn nhiên, nhí nhảnh. Trăng đem đến niềm vui cho con. Trăng tâm tình, thủ thỉ cùng con..</p> <p>- Hình ảnh “ <i>Trăng thành con thuyền nhỏ</i> ” có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy. Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu giúp cho con và mẹ “ <i>Đến bến bờ tình yêu</i> ”...</p> <p>+Tình mẹ ấm nồng dành cho con:</p> <p>- Tình yêu của mẹ dành cho con thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được yên bình “<i>Con ơi ngủ cho say</i> ”, mong con được hạnh phúc “ <i>Đến bến bờ tình yêu</i>”. Mẹ yêu thương, hi sinh “<i>Vai mẹ thành võng đưa./Theo con vào giấc ngủ</i>”, mẹ có thể làm tất cả vì con...Tình mẹ ngọt ngào, ấm nồng qua lời ru ầu ơ để từ đó con lớn lên, trưởng thành và biết yêu thương, kính trọng mẹ,biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống.</p> <p>(HS liên hệ, so sánh với các bài thơ khác cùng đề tài: À ơi tay mẹ (Bình Nguyên), Con cò (Chế Lan Viên), Mẹ và quả (Nguyễn Khoa Điềm)...)</p> <p><i>Luận điểm 2: Cảm xúc về tình mẹ trong bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trăng” của Vũ Duy Thông được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật đặc sắc.</i></p> <p>+ Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc.</p> <p>+ Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu chất nhạc</p> <p>+ Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê...khiến đoạn thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng.</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>- Ý kiến của Bằng Việt hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ là cây đàn muôn điệu của tâm hồn, của nhịp thở con tim, thơ diễn tả mọi cung bậc tình cảm của con người, niềm vui nỗi buồn sự cô đơn tuyệt vọng. Có những tâm trạng chỉ có thể diễn tả bằng thơ. Vì vậy, thơ không chỉ nói hộ lòng mình, mà còn thể hiện tình yêu say mê, tha thiết, chân thành, sâu lắng. Bài thơ “ Dạ khúc cho vàng trăng” của Vũ Duy</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
--	--	-----------------------

<p>Thông là những cung bậc cảm xúc của tình mẹ thiết tha qua lời ru ầm ập của mẹ.</p> <p>- Bằng Việt chỉ đề cao cảm xúc chứ không hề tuyệt đối hóa vai trò của cảm xúc, không coi nhẹ tài năng của người cầm bút, bởi nếu chỉ có cảm xúc tuôn trào mà không có tài năng và nhiệt huyết thì câu chữ sẽ trở nên vụng về, non nớt và không thể có được những bài thơ hay chạm đến trái tim của người đọc.</p> <p>- Bằng Việt còn đề cao vai trò của người tiếp nhận, trước hết phải là người có tâm hồn giàu rung cảm, sự sâu sắc trọn vẹn với từng khoảnh khắc của cuộc đời để có những cảm xúc dồi dào, mãnh liệt trên mỗi trang thơ. Từ đó độc giả có thể lắng lòng mình lại cảm nhận những tâm sự mà người nghệ sĩ gửi gắm vào trang viết.</p>	
---	--

Đề số 4

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Một chàng trai trẻ đến xin học ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán không có gì thú vị.

Một lần khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức chàng trai làm theo.

- Cốc nước mặn chát - Chàng trai trả lời.

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó đổ một thìa muối đầy xuống nước.

- Bây giờ con hãy ném thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ lên và ném thử.

Người thầy chậm rãi nói:

- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

(Theo “Câu chuyện về những hạt muối”)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 2. Trong câu chuyện, chàng trai trẻ đến xin gặp ông giáo già với tâm trạng như thế nào?

- A. Vui vẻ, lạc quan C. Hồ hởi, phấn khởi
B. Bi quan và chỉ thích phàn nàn D. Buồn bã, ủ dột

Câu 3. Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?

- A. Thứ nhất B. Thứ hai C. Thứ ba D. Cả ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 4. Xét về mục đích nói, câu “Bây giờ con hãy ném thử nước trong hồ đi.” Thuộc kiểu câu gì?

- A. Trần thuật. B. Nghi vấn
B. Cầu khiến D. Cảm thán

Câu 5. Từ “đắng chát” trong câu cuối của văn bản cần hiểu như thế nào?

- A. Cuộc sống vui vẻ, lạc quan

- B. Cuộc sống ngập tràn hạnh phúc.
- C. Cuộc sống nhuộm đầy màu hồng.
- D. Cuộc sống bi quan, tự khép mình, buồn bã, nhiều đắng cay.

Câu 6. Hình ảnh “*thìa muối*”, trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

- A. Những khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời.
- B. Những niềm vui mà con người được đón nhận.
- C. Những muộn phiền đau đáu khôn nguôi.
- D. Những thành công mà con người gặt hái trên hành trình cuộc đời

Câu 7. Em hiểu nghĩa của của từ “*hòa tan*” trong văn bản trên như thế nào?

- A. Cách giải quyết những khó khăn, thách thức trong cuộc đời.
- B. Cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người
- C. Cách con người ứng xử với thiên nhiên.
- D. Cách con người ứng xử với chính mình ạ.

Câu 8. Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

- A. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thử thách, cần có thái độ sống tích cực, lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh để cuộc sống tốt đẹp hơn.
- B. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thử thách, cần có thái độ sống tích cực, lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh, không nên bi quan, chán nản, hãy mở rộng tâm hồn mình giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà mình vào cuộc đời rộng lớn.
- C. Hãy mở rộng tâm hồn mình giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà mình vào cuộc đời rộng lớn.
- D. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thử thách, cần bản lĩnh để vượt qua.

Câu 9. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời*” ?

Câu 10. Từ nội dung câu chuyện ở phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống?

II. Phần viết:

Bàn về thơ, Duy-bôi có viết: “*Thơ là người thu ký trung thành của những trái tim.*” Từ việc cảm nhận bài thơ “*Nhớ*” của Hồng Nguyên em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Đọc hiểu		
1	A. Tự sự	0.5
2	B. Bi quan và chỉ thích phàn nàn	0.5
3	C. Ngôi thứ ba	0.5
4	B. Cầu khiến	0.5
5	D. Cuộc sống bi quan, tự khép mình, buồn bã, nhiều đắng cay.	0.5
6	A. Những khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời.	0.5

7	A.Cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người	0.5
8	B.Cuộc sống luôn có những khó khăn, thử thách, cần có thái độ sống tích cực, lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh, không nên bi quan, chán nản, hãy mở rộng tâm hồn mình giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà mình vào cuộc đời rộng lớn.	0.5
9	Biện pháp tu từ so sánh: Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước Tác dụng: Những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niềm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở + Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn.	0.5 1.25 0.25
10	a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của đoạn văn.Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tinh thần lạc quan trong cuộc sống c. Triển khai vấn đề nghị luận theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý: - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn có niềm tin và hướng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian nan. - Vì sao con người phải có tinh thần lạc quan + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp. + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích. Luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá trên hành trình dài rộng của cuộc đời. + Giúp mỗi người nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gạt hái được những thành công trong cuộc sống. + Lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng. - Dẫn chứng: Xung quanh ta có biết bao người hoàn cảnh khó khăn... Họ là những người khuyết tật, những người bị bệnh hiểm	0.5 0.5 3.0

nghèo, những bệnh nhân, bác sĩ trong đại dịch Covid... nhưng đã lạc quan, vượt lên số phận để trở thành người sống có ích.

- Tuy nhiên, vẫn còn có người sống bi quan, gặp khó khăn là buông xuôi, chán nản. Thêm vào đó lạc quan không phải nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

- Cần nuôi dưỡng phát huy tinh thần lạc quan, thực hiện ước mơ trong cuộc sống, luôn có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, có ý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời vốn rộng lớn này.

*** Đoạn văn tham khảo:**

Suy ngẫm về tinh thần lạc quan trong cuộc sống, William James đã rất tâm đắc khi bộc bạch: “Sự bi quan dẫn tới yếu đuối, lạc quan dẫn tới sức mạnh”. Thật vậy, để tới được thành công, mỗi người chúng ta phải trải qua rất nhiều những thử thách, những sai lầm, thất bại và tinh thần lạc quan chính là liều thuốc tốt nhất giúp chúng ta có động lực vượt qua những khó khăn ấy. “Lạc quan” là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn có niềm tin và hướng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian nan. Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp, giúp con người trở nên can đảm, tự tin, sống có ích hơn và luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá trên hành trình dài rộng của cuộc đời. Hơn nữa, sống lạc quan giúp mỗi người nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gạt hái được những thành công trong cuộc sống. Người sống lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng và tin tưởng. Tinh thần lạc quan trong gian khó, sự cần cù học hỏi đã đưa Lương Việt Quốc thoát ra khỏi số phận của cậu bé nhặt rác trên dòng kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè ngày nào trở thành một CEO nổi tiếng, là người đầu tiên sản xuất máy bay không người lái ở Việt Nam. Tuy nhiên, cuộc sống vẫn còn tồn tại nhiều người sống bi quan, gặp khó khăn là buông xuôi, chán nản, song cũng có nhiều người sống lạc quan bằng cách nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống, như thế họ sẽ chẳng bao giờ chạm tới được thành công. Vì thế, mỗi chúng ta cần nuôi dưỡng

	phát huy tinh thần lạc quan và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời vốn rộng lớn này. Hãy nhớ rằng: “Luôn luôn có ánh sáng đằng sau những đám mây” (Louisa May Alcott)	
Phản viết		
Gợi ý nội dung	<p><i>a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn học. Cách diễn đạt độc đáo, văn phong trong sáng, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i></p>	1.0
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ “ Nhớ” của Hồng Nguyên.</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>* Giải thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ là những sáng tác trữ tình, giàu cảm xúc, là sự thể hiện, giải bày và gửi gắm tâm tư của nhà thơ. - “Người thư kí trung thành của những trái tim” là người ghi chép cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác những cung bậc cảm xúc, những tâm tư, tình cảm của nhà thơ. -> Ý kiến “ Thơ là người thư kí trung thành của những trái tim” bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ. - Thơ là người thư ký trung thành ghi chép thật tỉ mỉ nhịp đập thiết tha của những trái tim đang vui hay buồn, hạnh phúc hay đau đớn, tuyệt vọng hay hy vọng, đang yêu hay đang ghét, đang mộng hay đang tỉnh, đang hồ hởi với cuộc đời hay trầm lắng suy tư... đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan, là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... Thêm vào đó, thơ còn là lời của trái tim là sự giải bày lòng mình, gửi những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào thơ và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. - Thơ ca chuyên chở mọi cung bậc tình cảm của con người, là cầu nối giữa biết bao tâm hồn, biết bao cảm xúc. Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, cảm xúc trong thơ phải “tràn đầy”, mãnh liệt, nồng nàn, nó kết tinh, lắng đọng khi đó sẽ có thơ bởi “ Thơ chỉ bật ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy”. Lúc đó thơ chính là người thư kí trung thành tái hiện lại những tình cảm, cảm xúc đang ngân rung trong trái tim nhà thơ. <p>* Chứng minh</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:</p>	1.0

	<p>+ Hồng Nguyên làm công tác văn nghệ trong quân đội và trở thành một nhà thơ được chú ý đến trong nền thơ ca kháng chiến chống Pháp. Thơ ông viết về nhiều đề tài nhưng thường tập trung thể hiện tình cảm đối với anh bộ đội, nói lên niềm tin son sắt vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.</p> <p>+ “Nhớ” là bài thơ hay nhất của Hồng Nguyên, ghi nhận một trong những thành tựu xuất sắc đầu tiên của thơ ca chống Pháp viết về anh bộ đội. Bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Chứng minh qua bài thơ “ Nhớ” của Hồng Nguyên</p> <p><i>Luận điểm 1: Bài thơ “Nhớ” đã ghi lại một cách trung thành tiếng nói của trái tim nhà thơ Hồng Nguyên, đó là lời ngợi ca vẻ đẹp tình đồng chí, đồng đội của những người lính cách mạng mộc mạc, giản dị mà giàu lòng yêu nước, có lí tưởng cao đẹp, dũng cảm, tâm hồn lãng mạn, giàu chất thơ, có tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan cách mạng đấu kháng chiến nhiều khó khăn, gian khổ:</i></p> <p>- “Nhớ” những ngày đầu vừa nhập ngũ, cùng nhau đứng dưới lá quân kì.</p> <p>+ Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở “chúng tôi” có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười đấu kháng chiến nhiều khó khăn.</p> <p>+ Những ngày đầu kháng chiến, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới. Ở họ qui tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quân chúng cách mạng.</p> <p>+ Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính Hữu. Họ từ “ nước mặn đồng chua”, từ miền quê nghèo “đất cày nên sỏi đá” để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.</p> <p>+ Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn</p>	<p>0.5</p> <p>5.0</p>
--	--	-----------------------

bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ... Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòng nhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngấp ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ.

+ Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động “áo vải chân không đi lùng giặc đánh”. Không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế !

+ Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

-> Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

- *Nỗi nhớ quê hương*

+ Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương. Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồn các anh. Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Trong cuộc hành quân trường kì, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ.

- *“Nhớ” tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ*

+ Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đậm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc.

+ Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ, đùa vui tếu

táo. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh.

-> Tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng đã giúp họ vượt lên mọi khó khăn gian khổ.

+ Với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya “giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vui” và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mỗi tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động

+ Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh “nắng chiều đột kích mấy hàng cau” đến buổi “khai hội, yêu cầu, chất vấn”. Từ hình ảnh “ người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa” đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình.

- *Nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước.*

+ Tâm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lăn lộn nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ulla về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thanh thoi...

+ Nhớ lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung tahwms tình quân dân ẩn chứa niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc .Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng.

=> Bài thơ – mang chất sống của cuộc đời chiến sĩ gian lao và anh dũng, thể hiện tình cảm quân dân thắm thiết, tâm hồn sôi nổi, lạc quan của những người nông dân mặc áo lính.

Luận điểm 2: Bài thơ “ Nhớ” là tiếng nói của trái tim Hồng Nguyên được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:

-Trong cấu tứ, lời thơ, “Nhớ” kết hợp nhuần nhuyễn giữa kể chuyện với bộc lộ tâm trạng, cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ của “Nhớ” bình dị mà tinh tế, gợi cảm, chặt chẽ mà tự nhiên, phóng khoáng.

- Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu

1.0

<p>ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của người con Thanh Hoá.</p> <p>- Bằng việc chuyển hẳn thơ từ <i>giọng ngâm</i> sang <i>giọng nói</i>, ông đã góp phần làm cho thơ Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới. Chính vì vậy, bài thơ <i>Nhớ</i> của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại.</p> <p>* Đánh giá khái quát</p> <p>- Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ khởi phát từ lòng người. Một bài thơ xuất phát từ trái tim tha thiết yêu thương con người, yêu cuộc đời, ẩn chứa những tình cảm nhân văn cao đẹp sẽ có sức lan toả từ thế hệ này sang thế hệ khác, có khả năng vượt qua cả không gian lẫn thời gian để kết nối trái tim của mọi người, ở mọi thời... Một bài thơ do vậy không chỉ là người thư ký trung thành mà còn là người thư ký đủ tài năng và bản lĩnh. Có như thế mới đủ sức tái hiện những sắc thái tình cảm tinh tế, muôn màu, mới gây được xúc cảm bồi hồi nơi người đọc, người nghe.</p> <p>- Bài học đối với người sáng tác và người tiếp nhận:</p> <p>+ Bài học cho người sáng tác: Thơ là tiếng nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời. Trái tim nhà thơ luôn ngân rung những cung bậc cảm xúc dạt dào, giàu tình yêu thương, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở để cất lên tiếng lòng mình và tiếng nói tri âm cùng bạn đọc.</p> <p>+ Bài học cho người tiếp nhận: Thông qua bài thơ, người đọc cùng đập cùng những nhịp đập thỏn thức của trái tim nhà thơ, tìm thấy tiếng nói đồng điệu, đồng tình, đồng cảm mà làm giàu thêm cho đời sống tình cảm của chính mình. Con đường ngắn nhất để thơ đến với bạn đọc là "Đi từ trái tim để đến với trái tim" (Ple-Kha-Nốp) bởi những giá trị rung cảm thật sự từ một trái tim sẽ nằm ngoài sự băng hoại của thời gian và sống mãi trong lòng người đọc...</p>	<p>1.0</p>
---	------------

Đề số 5

Phần I: Đọc - hiểu

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Nhớ nhé, chàng trai của papa,
Hôm nay là dòng sông, ngày mai là *biển rộng*
Nếu dám bước qua đám đông hỗn loạn
Sẽ thấy được chân trời
Không bao giờ được quên ơn ai
Nhưng phải quên ngay điều vừa làm vui người khác

Người thật sự giỏi phải lặn vào đám đông
Chỉ không nổi bật như con công sặc sỡ
Nếu đang còn nghèo thì cũng đừng nên sợ
Vì nghèo ở đâu, là giàu ở đó...
Còn định quyết đi theo nghiệp chữ
Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con.
(Nói với con ngày tốt nghiệp - Trần Hữu Việt)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 2: Bài thơ viết theo thể thơ nào?

- A. Tám chữ B. Bảy chữ C. Năm chữ D. Tự do

Câu 3: Theo bài thơ, người cha “nói với con” ở thời điểm nào?

- A. Ngày con tốt nghiệp C. Ngày con vào cấp ba
B. Ngày con vào đại học D. Ngày sinh nhật con.

Câu 4: Trong bài thơ, người cha nhắc con không bao giờ được quên điều gì? và phải quên ngay" điều gì?

- A. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làm vui người khác".
B. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai"
C. Cha nhắc con "phải quên ngay điều vừa làm vui người khác".
D. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làm buồn người khác".

Câu 5: Người cha dặn con “*Nếu dám bước qua đám đông hỗn loạn*” thì sẽ thấy được điều gì?

- A. Chân Trời B. Mặt trời C. Cầu vồng D. Ánh sáng

Câu 6: Dấu chấm lửng trong câu “ Vì nghèo ở đâu là giàu ở đó ...”

- A. Dùng để cho biết còn nhiều thông tin mà người viết không thể liệt kê hay mô tả

hết

- B. Để diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, bỡ ngỡ, đứt quãng.

- C. Làm giảm nhịp điệu câu văn, lời nói nào đó.

- D. Đã biết được kết quả câu trả lời, nhưng vì nhiều lý do ta cũng dùng dấu chấm lửng để thay cho câu trả lời.

Câu 7: Em hiểu ý nghĩa của câu thơ “*Hôm nay là dòng sông, ngày mai là biển rộng*” như thế nào?

- A. Để có tương lai rộng mở phía trước hãy bắt đầu từ những bước chân đầu tiên .
B. Để vươn ra biển lớn phải bắt đầu từ dòng sông
C. Để đi đến tận cùng trái đất phải có nơi khởi đầu.
D. Muốn ra biển lớn phải thay đổi mình.

Câu 8: Em hiểu gì về lời người cha nói với con trong những câu thơ dưới đây:

“Người thật sự giỏi phải lặn vào đám đông
Chỉ không nổi bật như con công sặc sỡ

- A. Người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng.
B. Người giỏi thật sự là người chỉ biết khoe khoang, phô diễn vẻ bề ngoài màu mè, hình thức
C. Người giỏi thật sự là người biết nhường nhịn, chịu khó.

D. Người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng chứ không phải là kẻ chỉ biết khoe khoang, phô diễn về bề ngoài màu mè, hình thức.

Câu 9. Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về hình ảnh người cha?

Câu 10. Từ văn bản ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để trình bày ý kiến của mình về ý thơ “Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con”.

II. Phần viết:

Trong “ Đến với bài thơ hay” Lê Trí Viễn cho rằng: “*Vào thơ hay, dù là điệu kiên cường hay làn êm ái đều là vào thế giới của cái đẹp*”. em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “ Khoảng trời hổ bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần đọc – hiểu		
1	D. Biểu cảm	0.5
2	D. Tự do	0.5
3	A. Ngày con tốt nghiệp	0.5
4	C. Cha nhắc con "không bao giờ được quên ơn ai" và "phải quên ngay điều vừa làm vui người khác".	0.5
5	A. Chân Trời	0.5
6	A. Dùng để cho biết còn nhiều thông tin mà người viết không thể liệt kê hay mô tả hết	0.5
7	A. Để có tương lai rộng mở phía trước hãy bắt đầu từ những bước chân đầu tiên .	0.5
8	D. Người giỏi thật sự là người biết khiêm tốn, khiêm nhường, hòa đồng chứ không phải là kẻ chỉ biết khoe khoang, phô diễn về bề ngoài màu mè, hình thức	0.5
9	- Nhận xét về người cha: + Là người có lòng yêu thương con, định hướng đúng đắn con đường cho con đi. + Là người sâu sắc, nhiều trải nghiệm với những lời khuyên đúng đắn, quý giá, kịp thời. + Là người có lối sống giản dị, khiêm nhường.	2.0
10	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, dung lượng (Khoảng 200 chữ), diễn đạt rõ ràng, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, lập luận chặt chẽ b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đừng làm người trung bình buồn lắm nhé con. c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý: - Người trung bình: là người có cuộc sống bình thường, không có gì nổi trội, không có những thành tựu hoặc những đóng góp có giá trị	0.5 0.5 3.0

lớn lao.

- Vì sao cha lại khuyên con: “*Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con*”?

+ Bởi vì chấp nhận là một người trung bình sẽ chấp nhận một cuộc sống bình thường, tẻ nhạt, không có những thành tựu hoặc đóng góp có giá trị, có ý nghĩa lớn lao cho xã hội. Nếu ai cũng bằng lòng làm một người trơ bình thì xã hội sẽ không phát triển được.

+ Ngược lại, khi không bằng lòng làm người trung bình, thì con người mới có khát vọng vươn lên trong cuộc sống. Khi ấy, họ mới có động lực, có ý chí vượt qua nghịch cảnh, khó khăn, thử thách... vươn tới thành công. Chỉ khi ấy, họ mới tạo nên những giá trị lớn lao, đóng góp cho sự phát triển của xã hội và xứng đáng được tôn trọng, quý mến. (Hs lấy dẫn chứng chứng minh)

- Nhưng xét ở một góc độ khác:

+ Bằng lòng, chấp nhận làm một người trung bình cũng có thể xem là một sự bình yên trong cuộc sống.

+ Hoặc không làm người trung bình, muốn vươn lên, tạo nên những thành tựu hoặc đóng góp lớn lao cũng không nên bắt chấp mọi thủ đoạn cho sự “hơn người” của mình.

- Bởi vậy, muốn “*đừng làm người trung bình*” cần phải có ý chí, nỗ lực phấn đấu; có kế hoạch học tập, rèn luyện để vươn tới những giá trị lớn lao, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

*** Đoạn văn tham khảo:**

Reggie Leach từng nói: “Phải biến mình thành một ngọn lửa, ta mới có thể làm bùng lên ánh sáng của thành công”. Câu nói đã khẳng định một chân lí: Muốn đạt đến thành công phải nuôi dưỡng trong mình ý chí, biết hướng về phía trước, sống có mục đích, ước mơ, khát vọng. Cũng vậy, trong bài thơ: “Nói với con ngày tốt nghiệp” Trần Hữu Việt đã viết: “*Đừng bằng lòng làm người trung bình, buồn lắm nhé, con*”. “Người trung bình” là người có cuộc sống bình thường, không có gì nổi trội, không có những thành tựu hoặc những đóng góp có giá trị lớn lao cho xã hội. Chấp nhận là một người trung bình sẽ chấp nhận một cuộc sống bình thường, tẻ nhạt, vô vị, không thành tựu. Nếu ai cũng bằng lòng làm “người trung bình” thì xã hội sẽ không thể phát triển được. Khi không bằng lòng “*làm người trung bình*” thì con người mới có khát vọng vươn lên, có động lực, ý chí vượt qua nghịch cảnh, khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực học tập, trau dồi, rèn luyện để hoàn thiện bản thân mình, có ước mơ, khát vọng, vượt qua khó khăn, chông gai, sóng

	<p>gió... vươn tới thành công, tạo nên những giá trị lớn lao, đóng góp cho sự phát triển của xã hội và xứng đáng được tôn trọng, quý mến... Chính vì không bằng lòng làm “người trung bình” và nhờ có khát vọng, ý chí, nhiệt huyết của tuổi trẻ, Phạm Nhật Vượng đã khởi nghiệp thành công và trở thành tỷ phú Việt Nam đầu tiên lọt vào danh sách tỷ phú thế giới của Forbes. Thế nhưng, đâu đó vẫn còn rất nhiều người chấp nhận làm “ người trung bình” không có chí tiến thủ, bằng lòng với cuộc sống đơn điệu, sống thụ động, dựa dẫm. Song, cũng đừng vì danh vọng, mong muốn thành tựu mà đánh mất chính mình. Bởi đôi khi bằng lòng, chấp nhận làm một người trung bình cũng có thể xem là một sự bình yên trong cuộc sống. Quan trọng hơn cả là muốn “đừng làm người trung bình” cần phải có ý chí, nỗ lực phấn đấu, có kế hoạch học tập, rèn luyện, nuôi dưỡng khát vọng, niềm đam mê để làm ngọn đuốc soi đường cho chính mình bởi “ Sự bình thường không phải là thứ để tiếc nuối, hãy vứt bỏ đi”</p>	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo, văn phong trong sáng, lập luận sắc sảo, chặt chẽ...</i></p>	1.0
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Chức năng thẩm mĩ trong thơ, chứng minh qua bài “ Khoảng trời hổ bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ?</p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <p>Ý kiến của Lê Trí Viễn bàn về chức năng thẩm mĩ của tác phẩm thơ ca. “Thơ hay” là thơ có khả năng khơi gợi ở người đọc những rung động thẩm mĩ, góp phần hoàn thiện con người, nâng con người lên, hướng con người đến những điều cao đẹp... “điều kiên cường hay làn êm ái” là nội dung muôn màu muôn vẻ, phong phú, những giọng điệu, tình cảm của tác giả gửi gắm trong thơ, là cầu nối đồng điệu giữa tâm hồn độc giả với tiếng nói trái tim của người nghệ sĩ. Để rồi, qua đó, người đọc bước vào “thế giới của cái đẹp”- cái đẹp về tư tưởng, tình cảm, vẻ đẹp của tâm hồn, tấm lòng, tài năng người nghệ sĩ, cái đẹp toát lên từ nội dung và hình thức của thơ, cái đẹp khơi gợi những rung động thẩm mĩ, bồi đắp tâm hồn con người.</p> <p>“Bài thơ hay” là tiếng nói của trái tim và tâm hồn của những</p>	1.0

triết lý nhân sinh sâu sắc. Những gì đã đi vào trong thơ đều là những trăn trở, suy nghĩ chân thành, là những ấn tượng đặc sắc về cuộc sống qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Nó phải mạnh mẽ, thăng hoa và mãnh liệt đến nỗi nếu không bộc lộ, người nghệ sĩ sẽ trăn trở và bần khoản, day dứt. Bởi vậy thế giới của cái đẹp mà nhà thơ sáng tạo nên phải mang những cảm xúc mãnh liệt, những chiêm nghiệm sâu sắc và hướng tới con người, nâng con người lên, làm cho lòng người phong phú thanh sạch hơn, khiến con người sống đẹp hơn, nhân văn hơn. Và nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ đã đưa bạn đọc đến “thế giới của cái đẹp” trong bài thơ “Khoảng trời hố bom”.

*** Chứng minh**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở nên ác liệt hơn bao giờ hết.

0.5

+ “ Khoảng trời hố bom” là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của bà được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mỹ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt.

5.0

Luận điểm 1: “Thế giới của cái đẹp” trong bài thơ “Khoảng trời hố bom”(Lâm Thị Mỹ Dạ) là vẻ đẹp của cô thanh niên xung phong “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa.

- Sự hy sinh cao cả của “ Em” - Cô thanh niên xung phong đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.

+ Ngay từ nhan đề bài thơ đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh “khoảng trời” và “hố bom”, giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh... Hình ảnh “hố bom và khoảng trời” đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. “Hố bom” ở dưới đất thì sâu hoắm hoắm. “Khoảng trời” ở trên cao thì xanh mênh mông. “Hố bom” tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của

giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. “Khoảng trời” tượng trưng cho sự bình yên, hiền hòa đôn hậu của dân tộc Việt Nam.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người.

Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết gặp nhau. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rung rung nước mắt.

+ Hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc. Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để “cho kịp đoàn xe ra trận”. Hồ bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Cô gái đã chọn cái chết một cách bình tĩnh, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứu đoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng của người con gái trẻ trung, nghị lực.

+ "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xem kịp giờ ra trận". Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kỳ, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, vô cùng cao cả và anh hùng.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mỹ được thắp lên bằng một

thứ nhiên liệu đặc biệt "Tình yêu Tổ Quốc".

- *Cái chết cao đẹp của “ Em” là một sự hóa thân vào Tổ quốc, núi sông:*

+ Em đã ra đi mang theo “khoảng trời đã nằm yên trong đất”. Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống. Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thấp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vùng mây trắng bồng bênh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh mặt trời đó làm thao thức cả vàng dương trên bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi tình yêu Tổ quốc trong em..

+ Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: “khoảng trời - hố bom”, “thịt da - vàng mây”, “mặt trời - trái tim” đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước.

+ Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức tường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà không thể lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này:

+ Trái tim em là vàng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu.

+ Sự hi sinh cao cả của em đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Chết không

<p>phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã hoà vào hồn thiêng sông núi, sống mãi trong lòng dân tộc, nhân dân.</p> <p>+ Những hình ảnh thơ được đặt trong thế đối sánh, liên tưởng “khoảng trời- hồ bom”, “thịt da - vàng mây”, “mặt trời - trái tim” đã có sự khái quát hóa cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay:</p> <p>+ Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả “soi lòng mình trong cuộc sống của em” là sự đối diện với cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia.</p> <p>- <i>Lời tri ân đậm nghĩa tình:</i></p> <p>+ Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Gương mặt em, bạn bè tôi không biết Nên mỗi người có gương mặt em riêng”.</i></p> <p>+ Sự hi sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dầu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người đang sống với “khoảng trời xanh màu con gái” của em. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị, rất đời yêu thương.</p> <p>=> “Khoảng trời – hồ bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người con đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã “hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời”. “ Khoảng trời hồ bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ như một lời</p>	<p>1.0</p>
--	------------

<p>tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những “cái chết đã hóa thành bất tử”,</p> <p><i>Luận điểm 2: “Thế giới của cái đẹp” trong bài thơ “Khoảng trời hố bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.</i></p> <p>- “Khoảng trời - hố bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp.</p> <p>- Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động, thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng, nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đầm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ.</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>Ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, thơ là thế giới của cái đẹp, đó chính là đặc trưng thẩm mỹ của thơ ca, cũng là nội dung mục đích của văn học nói chung: văn học cần hướng đến khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp con người, cuộc sống; nhà thơ, nhà văn cũng cần viết về những điều tốt đẹp để khơi gợi tình yêu, tình thân lạc quan nơi người đọc. Tuy nhiên, không phải lúc nào thơ ca cũng miêu tả cái đẹp. Nó có thể miêu tả những cái xấu xa, độc ác, những phiến muộn trong đời nhưng từ đó khẳng định được quy luật về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng, gợi lên những rung cảm thẩm mỹ, khơi luyện những tình cảm mới mẻ trong lòng người đọc. Và bài thơ “ Khoảng trời hố bom” của Lâm Thị Mỹ Dạ là một bài “thơ hay” đã đưa bạn đọc vào “thế giới của cái đẹp”. Để làm được điều đó, nhà thơ phải là người sống sâu sắc, tinh tế để cảm xúc được thăng hoa trên trang giấy. Đồng thời, người đọc cũng cần rung động và hiểu đời, hiểu người để cảm nhận hết được thế giới của cái đẹp, những giá trị thẩm mỹ mà nhà thơ miêu tả và muốn hướng tới.</p>	1.0
---	-----

Đề số 6

Phần I. Đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu.

Chỉ giùm cho cháu đi ông
Thời gian đang trốn ở không gian nào
Sân ngoài hay tận vườn sau
Giữa trời, cuối đất hay đầu nguồn kia?

Thời gian sớm đó rồi khuya
 Từ tao nôi đến mộ bia đời người
 Thời gian: chiếc lá đầy thôi
 Từ xanh thắm đến vàng phôi lồi vè
 Thời gian là một ngọn tre
 Từ măng non đến ngày khoe... chạm trời
 Thời gian là một nụ cười
 Nở ra từ tiếng khóc hồi... bi bô
 Từng giây từng phút từng giờ
 Trôi qua có nghĩa... đừng mơ ngược về
 Hiểu rồi, cháu thấy... dễ ghê:
 Thời gian trốn giữa bốn bề không gian.

(Thời gian trốn ở đâu, Nguyễn Thái Dương, NXB Kim Đồng, 2015, tr.21)

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên?

- A. Năm chữ
- B. Lục bát
- C. Tám chữ
- D. Bảy chữ

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3. Theo văn bản, cuối cùng người cháu hiểu ra thời gian trốn ở đâu?

- A. Thời gian trốn giữa bốn bề không gian.
- B. Thời gian trốn trong vạn vật, cỏ cây, hoa lá
- C. Thời gian trốn trong ngọn tre
- D. Thời gian trốn trong đời người

Câu 4. Câu thơ “Giữa trời, cuối đất hay đâu nguồn kia?” là câu hỏi tu từ đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. sai

Câu 5. Dấu chấm lửng trong bài thơ dùng để làm gì?

- A. Thể hiện lời nói bỏ dở, ngắt quãng
- B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị một nội dung bất ngờ chuẩn bị diễn ra.
- C. Cho biết còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.
- D. Dấu đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

Câu 6. Em hiểu câu thơ “ Từng giây từng phút từng giờ/ Trôi qua có nghĩa... đừng mơ ngược về” như thế nào?

- A. Thời gian không chờ đợi một ai
- B. Thời gian đã trôi đi không bao giờ lấy lại được
- C. Thời gian vẫn còn đó, không mất đi bao giờ
- D. Thời gian là vô hạn.

Câu 7. Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra được từ văn bản trên là gì ?

- A. Cần biết trân trọng thời gian.
- B. Cần biết trân trọng từng giây, từng phút trong cuộc đời.
- C. Cần biết trân trọng những khoảnh khắc đẹp trong cuộc sống.
- D. Cần biết trân trọng cuộc sống.

Câu 8. Vì sao chúng ta cần biết trân trọng thời gian?

- A. Thời gian là hữu hạn. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian.
- B. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian, trân trọng cuộc sống hiện tại, sống thật có ích để không phải hối tiếc vì những điều đã qua.
- C. Thời gian là hữu hạn. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian, trân trọng cuộc sống hiện tại, sống thật có ích để không phải hối tiếc vì những điều đã qua
- D. Thời gian là hữu hạn. Hãy biết trân trọng thời gian.

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong hai câu thơ sau:

*Từng giây từng phút từng giờ
Trôi qua có nghĩa... đừng mơ ngược về*

Câu 10. Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn nghị luận (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về : Giá trị của thời gian?

II. Phần viết.

Bàn về văn học, Thanh Thảo cho rằng: “*Văn chương giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn, nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.*”

Theo Nhà văn nói về môn Văn – Văn học và tuổi trẻ – NXB GD, 2015)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “ *những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.*” qua đoạn trích “*Một cuộc đua*” của Quế Hương ? (Đoạn trích ở trang 52, 53 Sách BDHSG 8)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần đọc hiểu		
1	B. Lục bát	0.5
2	C. Biểu cảm	0.5
3	A. Thời gian trốn giữa bốn bề không gian.	0.5
4	A. Đúng	0.5
5	B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị một nội dung bất ngờ chuẩn bị diễn ra.	0.5
6	B. Thời gian đã trôi đi không bao giờ lấy lại được	0.5
7	A. Cần biết trân trọng thời gian.	0.5
8	C. Thời gian là hữu hạn. Dòng thời gian không ngừng trôi bởi vậy con người hãy biết trân trọng thời gian, trân trọng cuộc sống hiện tại, sống thật có ích để không phải hối tiếc vì những điều đã qua.	0.5
9	- Biện pháp tu từ liệt kê: từng giây, từng phút, từng giờ Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê:	0.5

	<p>- Làm nổi rõ sự tuần hoàn, trôi chảy liên tục của thời gian. Từ đó thể hiện thái độ trân trọng thời gian.</p> <p>- Làm tăng sức biểu cảm, tăng tính sinh động, hấp dẫn, tạo sự nhịp nhàng cho câu thơ.</p>	<p>1.25</p> <p>0.25</p>
10	<p><i>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i></p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị của thời gian</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý::</i></p> <p>- Thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm... Nó luôn chảy trôi theo dòng tuần hoàn của cuộc sống.</p> <p>- Giá trị của thời gian:</p> <p>+ Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi không lấy lại được. Thời gian là báu vật của cuộc sống.</p> <p>+ Thời gian giúp con người ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi thứ cần thiết cho cuộc sống. Nhờ có thời gian mà con người tạo ra giá trị vật chất và tinh thần bằng bàn tay lao động và khối óc của mình.</p> <p>+ Thời gian là vô giá với người biết trân trọng nó, sử dụng nó hợp lý biết tiết kiệm, trân quý sẽ có vinh quang, niềm vui và hạnh phúc.</p> <p>+ Lãng phí thời gian, không biết trân trọng sẽ khiến con người có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những năm tháng đã sống hoài, sống phí.</p> <p>- Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị cuộc sống. Mỗi con người phải ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp và trân trọng từng giây phút của hiện tại.</p> <p>- Quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống gấp, sống chỉ biết tận hưởng mà cần sống, học tập, lao động và cống hiến cho xã hội.</p> <p>- Brian Tracy đã nói: "Tài sản lớn nhất của bạn là khả năng kiếm tiền. Tài nguyên lớn nhất của bạn là thời gian". Vậy nên, hãy sắp xếp thời gian làm việc, học tập vui chơi một cách hợp lý, lành mạnh, dành nhiều thời gian để đọc sách, nuôi dưỡng tâm hồn, đừng để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa và hối tiếc khi để "thời gian qua kẽ tay".</p> <p>* Đoạn văn tham khảo:</p> <p>Có ý kiến cho rằng: "Thời gian miễn phí, nhưng nó vô giá... Một khi bạn đánh mất nó, bạn không bao giờ có thể lấy lại". Quả thực, đối với con người thời gian là thứ vô hình nhưng lại vô cùng quý giá, là món</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>3.0</p>

	<p>quà tặng kỳ diệu của cuộc sống. Vì vậy chúng ta hãy tận hưởng những phút giây mà chúng ta đã có, trân trọng giá trị của thời gian. Thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm... Nó luôn chảy trôi theo dòng tuần hoàn của cuộc sống. Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi không lấy lại được. Thời gian qua đi sẽ để lại cho con người những hạt phù sa quý giá của cuộc sống. Giúp ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi thứ cần thiết cho cuộc sống, bồi đắp tâm hồn con người thêm đẹp. Nhờ có thời gian mà con người tạo ra giá trị vật chất và tinh thần bằng bàn tay lao động của mình. Thời gian sẽ là món quà vô giá mà cuộc sống đã ban tặng cho bạn nhưng nó chỉ vô giá với người biết trân trọng nó. Chắc hẳn ai cũng đều biết đến Edison với phát minh bóng đèn khai sáng tri thức nhân loại và cả hơn 10000 lần thất bại. Sau mỗi lần thất bại ấy, ông hoàn toàn có thể từ bỏ nhưng vì sớm nhận thức được tầm quan trọng của thời gian, Edison vẫn tiếp tục nghiên cứu để mỗi ngày trôi qua thật ý nghĩa và cuối cùng mang đến thành công rực rỡ. Vậy mới thấy, thời gian có thể đưa bạn xuống vực sâu nhưng cũng có thể đem vinh quang đến tay bạn. Thế nhưng đâu đó vẫn còn những người lãng phí thời gian, không biết trân trọng sẽ khiến họ có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những năm tháng đã sống hoài, sống phí. Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị cuộc sống. Vì vậy mỗi con người phải ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp trong từng ngày, trân trọng từng phút giây. Nhưng quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống chỉ biết tận hưởng mà cần sống đẹp, cống hiến cho xã hội. Vậy nên, hãy sắp xếp thời gian một cách hợp lý, đừng để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa và hối tiếc khi để “thời gian qua kẽ tay” bởi : "Tài sản lớn nhất của bạn là khả năng kiếm tiền. Tài nguyên lớn nhất của bạn là thời gian"(Brian Tracy).</p>	
Phản viết		
Gợi	<p><i>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i></p>	1.0
	<p><i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Làm sáng tỏ chức năng giáo dục của văn chương qua đoạn trích truyện “ Một cuộc đua” của Quế Hương.</p> <p><i>c.Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>* Giải thích</p> <p>- Ý kiến trên bàn về chức năng giáo dục trong văn chương.</p>	0.5

<p>ý nội dung cần đạt</p>	<p>- Văn chương là loại hình nghệ thuật bao gồm các sáng tác dùng ngôn từ nghệ thuật để phản ánh cuộc sống con người. Văn chương luôn đồng hành với nhân loại, có vị trí không thể thay thế được trong đời sống của con người. Và nó giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn, “nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người”.</p> <p>- “Vệt sáng, nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người” là sự phát hiện của nhà văn về những vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong thế giới tâm hồn con người, có tác động tích cực đối với con người và cuộc sống. Người đọc sẽ nhận ra ý nghĩa của văn chương với tâm hồn mình từ chính điều này.</p> <p>- Nếu người đọc chủ động tìm kiếm cái đẹp ẩn kín, tiềm tàng cũng như nhận ra sự thể hiện những vẻ đẹp sâu thẳm trong hình tượng nghệ thuật ở tác phẩm thì sẽ nhận ra được những thông điệp thẩm mỹ sâu xa. Từ đó văn chương sẽ “giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn, nghĩa là tác phẩm văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng, thánh thiện, làm nảy nở trong tâm hồn ta những xúc cảm cao đẹp, hướng ta đến những điều tốt đẹp trong cuộc đời. Và đoạn trích “ Một cuộc đua” của Quế Hương sẽ “giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn”.</p> <p>* Chứng minh:</p> <p>- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm (Chú thích trang 53)</p> <p>- Chứng minh qua đoạn trích “ Một cuộc đua” của Quế Hương.</p> <p><i>Luận điểm 1. “ Những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.” trong đoạn trích “Một cuộc đua” (Quế Hương) là ý chí nghị lực sẵn sàng cho cuộc đua của cuộc đời mình ở nhân vật “ Cậu ấm” – “đua ngoi lên dưới ánh mặt trời”.</i></p> <p>- Nhân vật chính trong truyện ngắn “ Một cuộc đua” của Quế Hương là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này. Cuộc đời “ cậu ấm” tưởng chừng đã trở nên vô nghĩa.</p> <p>- Nhưng sau cuộc gặp gỡ với “người thứ mười ba” gai góc cậu đã thức tỉnh: “Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là “ cậu ấm” đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời “ chưa hẳn đã đáng</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>5.0</p>
--	--	----------------------------------

buồn”. Cuộc đời “Cậu ấm” trong truyện ngắn “Một cuộc đua” (Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng ngại trong cuộc đời.

+ Nhân vật “cậu ấm” xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn.

+ Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như “đồ bỏ” khi mà chỉ còn có đôi tay “quyền lực”!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, “gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhú lại như vật lộn với nan giải” chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách “ giương vây, xù vây”. Cậu gần như chống lại cả thế giới này....

- Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện.

+ Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, kể từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô đang rất cần.

+ Cô sinh viên đến bên cuộc đời của “cậu ấm” không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã “ lấy độc trị độc” để thức tỉnh “cậu chủ”, thức tỉnh lương tri trong con người vốn “không phải là đồ bỏ” của “cậu ấm”.

+ Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của “cậu ấm”. Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho “cậu ấm” hiểu được rằng “ Mỗi ngày là một cuộc chiến” – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ.

+ “Cậu ấm” đã kịp nhận ra “Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bắt hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...”. Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

<p>- Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người “cậu ấm”.</p> <p>+ Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là “đồ bỏ” chỉ cần ba buổi là ngộ. " Cậu đã nhận lời đua cùng cô gái: "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm".</p> <p>=> Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa “cậu ấm” ra khỏi nỗi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt.</p> <p>- Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. “Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qui xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.” Nhà văn Quế Hương đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình.</p> <p>- Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận...</p> <p><i>Luận điểm 2. “ Những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.” trong đoạn trích “Một cuộc đua” của Quế Hương được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:</i></p> <p>- Giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lời diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,... Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát.</p> <p>- Truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đồ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn âm ập” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày.</p> <p>- Kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước: “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”.</p> <p>- Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chất ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “</p>	<p>1.0</p>
---	------------

	<p>Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “gai góc” này là một câu chuyện ám áp tình người, tình đời như thế!</p> <p>*Đánh giá, mở rộng.</p> <p>Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn khi bàn về chức năng giáo dục trong văn chương. Bởi lẽ, văn học nghệ thuật phản ánh cuộc sống một cách toàn vẹn trong mối quan hệ đa chiều, tập trung khám phá chiều sâu khôn cùng của tâm hồn con người. Văn học có sứ mệnh cao cả bởi tác động sâu sắc tới đời sống tinh thần con người, làm giàu thêm nhận thức của con người về thế giới xung quanh, về chính bản thân mình; từ đó bồi đắp, nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn con người, khiến con người trở nên hoàn thiện, sống “ra người” hơn, sống tốt hơn. Đoạn trích “Một cuộc đua” của nhà văn Quế Hương đã “giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn” và đó cũng chính là nguồn sáng soi rọi vào góc khuất tâm hồn con người...</p> <p>- Bài học cho người sáng tác:</p> <p>+ Để tạo được “<i>Những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người</i>” nhà văn cần có sự trải nghiệm, thấu hiểu cuộc đời, với tình yêu thương con người sâu sắc mới có thể gửi vào trang viết của mình những giá trị nhân văn, để bồi dưỡng tình yêu, niềm say mê văn học nói riêng, tình nhân ái, tư tưởng sống đẹp cho bạn đọc nói chung.</p> <p>+ Bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm hãy trân trọng, nâng niu để có thể tiếp cận tác phẩm ở mọi chiều sâu tư tưởng của nó, đón nhận được thông điệp sâu sắc nhà văn gửi gắm.</p>	1.0
--	--	-----

Đề số 7**Phần I. Đọc - hiểu****Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

MẸ (Viễn Phương)

*Con nhớ ngày xưa mẹ hát
 Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
 Hương hoa dịu dàng bát ngát
 Thơm tho không gian thời gian*

*Mẹ nghèo như đóa hoa sen
 Tháng năm âm thầm lặng lẽ
 Giọt máu hòa theo dòng lệ
 Hương đời mẹ ướp cho con*

*Khi con thành đóa hoa thơm
 Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
 Con đi...chân trời gió lộng
 Mẹ về...nắng quai chiều hôm*

*Sen đã tàn sau mùa hạ
Mẹ cũng lìa xa cõi đời
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Tự sự
B. Nghị luận
C. Biểu cảm
D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Sáu chữ
B. Lục bát
C. Năm chữ
D. Bảy chữ

Câu 3. Dấu chấm lửng trong hai câu thơ “ *Con đi...chân trời gió lộng/ Mẹ về...nắng quai chiều hôm*” dùng để làm gì?

- A. Diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, xúc động.
B. Tăng sự kịch tính, hài hước cho câu chuyện.
C. Làm giãn nhịp điệu câu thơ.
D. Dùng thay cho câu trả lời

Câu 4. Câu thơ “*Mẹ nghèo như đóa hoa sen*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá
B. So sánh
C. Điệp ngữ
D. Ẩn dụ

Câu 5. Xét theo mục đích nói, câu thơ “ *Con nhớ ngày xưa mẹ hát*” thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu cầu khiến
B. Câu trần thuật
C. Câu cảm
D. Câu nghi vấn

Câu 6. Em hiểu nghĩa của cụm từ “ *lìa xa cõi đời*” trong câu thơ “ *Mẹ cũng lìa xa cõi đời*” như thế nào?

- A. Mẹ đã già
B. Mẹ đã mất
C. Mẹ bị ốm
D. Mẹ mệt mỏi

Câu 7. Em hiểu câu thơ: “*Hương đời mẹ ướp cho con*” như thế nào?

- A. Lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.
B. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chất chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con. Đồng thời thể hiện lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.

A. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chất chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con.

- D. Ca ngợi sự hi sinh thầm lặng của mẹ.

Câu 8. Cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong khổ cuối bài thơ ?

A. Người mẹ nghèo khó, vất vả, cả cuộc đời lam lũ nhưng vẫn thanh cao, hi sinh thầm lặng vì các con.

B. Tuy mẹ đã mất nhưng vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng trong lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn của người con.

C. Người mẹ sống với tuổi già cô đơn, già nua, mong manh nhưng đã đem đến cho con tương lai tươi sáng từ sự vất vả của bản thân

D. Những vất vả, lam lũ của cuộc đời và những vẻ đẹp trong tâm hồn người mẹ làm xúc động lòng người, gợi mỗi người nhớ về đáng sinh thành của mình...

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, tương phản trong khổ thơ thứ ba?

Câu 10. Từ văn bản phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), bàn về ý kiến sau: *Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết* (B. Babbles).

II. Phần viết:

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: “*Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “*Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*” nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ “*Quê hương*” (Bài học đầu cho con) – (Trang 29 sách BDHSG 8)?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phân đọc hiểu		
1	C. Biểu cảm	0.5
2	A. Sáu chữ	0.5
3	A. Diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, xúc động.	0.5
4	C. So sánh	0.5
5	B. Câu trần thuật	0.5
6	B. Mẹ đã mất	0.5
7	B. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con. Đồng thời thể hiện lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.	0.5
8	B. Tuy mẹ đã mất nhưng vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng trong lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn của người con.	0.5
9	- Xác định biện pháp tu từ:	0.25
	+ Ẩn dụ: <i>đóa hoa thơm, chiếc bóng, chân trời gió lộng, nắng quai chiều hôm.</i>	
	+ Tương phản: <i>Khi con thành đóa hoa thơm/ Đòi mẹ lật lay chiếc bóng; Con đi chân trời gió lộng/ Mẹ về nắng quai chiều hôm.</i>	0.25
	- Giá trị của các biện pháp tu từ:	
	+ Gợi hình ảnh con với tương lai rộng mở, tươi sáng còn mẹ cô đơn, già nua, mong manh.	1.25
	+ Tình cảm yêu thương, trân trọng, xót xa, lo lắng của con dành cho mẹ.	0.25
	+ Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn.	
10	<i>a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i>	0.5
	<i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự mạng của người mẹ</i>	0.5
	<i>c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật nhưng có thể theo hướng sau:</i>	3.0
	- “ <i>Sứ mệnh</i> ” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.	
	- “ <i>Người mẹ</i> ”: Người sinh ra con cái, rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.	
	- “ <i>Chỗ dựa cho con cái</i> ”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái	

có thể nương tựa.

=> Ý nghĩa cả câu: Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động, tích cực, không dựa dẫm...

- Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm mà luôn ẩn chứa nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, trách nhiệm của cha mẹ là hướng dẫn, định hướng cho con biết tìm cách vượt qua bằng chính nghị lực bản thân.

- Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình. Cho nên, ngay từ nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập, theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn, trưởng thành hơn.

- Cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cái trở thành công dân “tự lập”. Nghĩa là cha mẹ sẽ “gợi mở”, hướng dẫn định hướng con đường con đi, còn chuyện “bước” qua từng chướng ngại như thế nào thì phải do đứa trẻ tự làm lấy.

- Cha mẹ luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những “khoảng lặng” cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm, tự quyết định việc mình đang làm.

- Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.

(Dẫn chứng cách dạy con của người Nhật)

- Tuy nhiên: + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập.

+ Hoặc phó mặc con cái, không quan tâm uốn nắn con cái.

- Vậy nên: + Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. Bản thân luôn phải cố gắng, không dựa dẫm, ỷ lại.

+ Cần tạo cần khắt định được bản thân để tạo được sự yên tâm cho cha mẹ về mình

Đoạn văn tham khảo:

Dorothy Cafield từng nói: “Mẹ không phải là người để dựa vào, mà là người khiến việc dựa dẫm trở nên không cần thiết”. Thật vậy, cuộc đời luôn ẩn chứa nhiều chông gai, thử thách và con người cũng cần một điểm tựa để vượt qua khó khăn và chinh phục mục tiêu của mình. Hành trình của người mẹ cũng vậy, theo con đến suốt cuộc đời, dõi ánh nhìn tha thiết đầy yêu thương theo từng bước chân con nhưng lại không thể luôn bên cạnh dìu dắt, chăm lo bởi: “Sứ mạng

<p>của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết” (B.Bables). “Sứ mạng” là vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái. Mẹ và rộng hơn là mái ấm gia đình, là “chỗ dựa”, là nơi che chở, yêu thương, là nơi con cái có thể nương tựa hay còn là nơi dừng chân của tâm hồn sau bão táp. Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cái hết sức thuyết phục: Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động, tích cực, không dựa dẫm... Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm mà luôn ẩn giấu nhiều bão tố. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài, đòi hỏi nhiều thời gian. Cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cái trở thành công dân “tự lập”. Nghĩa là cha mẹ sẽ “gợi mở”, hướng dẫn con đường tốt để đi, còn chuyện “bước” qua từng chướng ngại như thế nào thì phải do đứa trẻ tự làm lấy. Bởi người Nhật luôn quan tâm và dạy dỗ trẻ phải biết tự vươn lên bằng chính nỗ lực của mình, tự lập trong công việc nên Nhật Bản đã trở thành nước nằm trong top đầu về giáo dục theo thống kê của PISA. Mặt khác, dạy con biết tự lập không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con. Cha mẹ nên ở cạnh con, công nhận những nỗ lực của con để tiếp cho con động lực, niềm tin hoặc giúp đỡ con khi cần thiết. Tuy nhiên, vẫn còn một số phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập, luôn dựa dẫm, trông chờ vào cha mẹ mỗi khi gặp thử thách, khiến con sống tự phụ, bi quan, mất phương hướng trước khó khăn. Vì thế, các bậc cha mẹ cần biết yêu thương, dạy con đúng cách, đừng để tình thương làm vỏ bọc để lẩn tránh khó khăn của con cái. Và mỗi người con cũng cần trân trọng tình thương của cha mẹ, vươn lên bằng chính khả năng của mình, không dựa dẫm vào cha mẹ khiến cha mẹ yên tâm về mình. Hãy luôn nhớ rằng “Đừng dựa dẫm vào người khác quá nhiều. Bởi vì một ngày nào đó bạn sẽ phải bước một mình” (Khuyết danh)</p>	
Phần viết	
<p><i>a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i></p>	1.0
<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ “ Quê hương” của Đỗ Trung Quân.</i></p>	0.5

hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi “chôn rau cắt rốn” của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.

- Chứng minh qua “ Quê hương” của Đỗ Trung Quân:

Luận điểm 1. “ Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ “ Quê hương” là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.

5.0

-Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ “Quê hương” - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu.

“Quê hương là gì hả mẹ

.....

Ai đi xa cũng nhớ nhiều?”

- Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. ...Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cảm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.

- Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ ấu với con đường đến trường rợp bướm vàng bay.

Quê hương là chùm khế ngọt

.....

Con về rợp bướm vàng bay

- Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người. Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

- Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

“Quê hương là con diều biếc

.....

Êm đềm khua nước ven sông”

- Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào... quê hương là những gì gần bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta

cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người.

- Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, triu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

“Quê hương là cầu tre nhỏ

.....
Bay trong giấc ngủ đêm hè”

- Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

“Quê hương là vàng hoa bí

.....
Màu hoa sen trắng tinh khôi

- Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này!

- Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc “Quê hương”. Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này..

Quê hương mỗi người chỉ một

.....
Quê hương nếu ai không nhớ...

- Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ “chỉ một” như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn “ sẽ không lớn nổi thành người” - không bao giờ trưởng thành được.

- Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn

	<p>sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn” (nhà thơ Chế Lan Viên).</p> <p><i>Luận điểm 2. “Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” trong bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người. Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ. - Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được đọc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên. - Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: “Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm”... <p>* Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung động của thi nhân về cuộc đời và là bản hùng ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh... Và bài thơ “Quê hương” là “tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân. - Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận: Nhà thơ cần có vốn sống dồi dào, hiểu biết về ngôn ngữ và nghệ thuật thơ ca, tài năng và nhiệt huyết với những rung cảm chân thành và nóng hổi sẽ là cơ sở quan trọng của câu thơ, bài thơ để đời. Còn bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm cũng cần sự thấu hiểu, trân trọng những cảm xúc lắng đọng trong bài thơ để được cảm nhận sâu sắc hơn về những tình cảm và thông điệp mà nhà thơ đã gửi gắm, từ đó đồng sáng tạo cùng người 	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
--	--	-----------------------

Đề số 8**I. Phần đọc - hiểu****Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi***KIỆP LÁ**(Hoàng Đăng Khoa)**ngón ngang những lá về đất**chiếc nào đã đi tận cùng kiếp lá**chiếc nào kiệt sức sau ngã nghiêng gió dập mưa vùi**chiếc nào vô ý sẩy chân giữa tiệc mừng nắng mới**lá cứ thế hồn nhiên đón nhận**những ngọt ngào ve vuốt yêu thương**giọt sương đêm mát lạnh đê mê**làn nắng sớm ấm nồng ngây ngất**lá cứ thế hồn nhiên chịu đựng**những đắng cay xô đẩy giận hờn**làn mưa quất quần quai rất tê**cú gió quật bầm dập rệu rã**và sau cuối lá hồn nhiên về đất**lâm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên.**(Trích Thơ tuyển chọn báo Văn nghệ Thái Nguyên 2010-2020)***Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là?

A. Tự sự

C. Biểu cảm

B. Nghị luận

D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do

C. Bảy chữ

B. Tám chữ

D. Lục bát

Câu 3. Điểm đặc biệt ở đầu các dòng thơ trong văn bản trên là?

A. Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều không viết hoa.

B. Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều viết hoa.

C. Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều bắt đầu bằng chữ “lá”.

D. Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều bắt đầu bằng chữ “kiếp lá”

Câu 4. Tác dụng của điểm đặc biệt ở đầu các dòng thơ trong văn bản?

A. Tạo sự xúc động nơi người đọc; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.

B. Tạo cho câu thơ nhịp điệu ngân nga, du dương, êm ái; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.

C. Tạo sự liên mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.

D. Tạo sự liên mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tăng sức gợi hình gợi cảm cho lời thơ.

Câu 5. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?*lá cứ thế hồn nhiên chịu đựng
những đắng cay xô đẩy giận hờn*

A. Điệp ngữ

B. Hoán dụ

B. Ẩn dụ

D. Nhân hoá

Câu 6. Câu thơ “Lá cứ thế hồn nhiên đón nhận” thuộc kiểu câu nào?

A. Câu cầu khiến

C. Câu nghi vấn

B. Câu kể

D. Câu cảm

Câu 7. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ sau:*và sau cuối lá hồn nhiên về đất*

làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên.

- A. Sự bình an, thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời.
 B. Lá không chấp nhận việc kết thúc sự sống của mình.
 C. Lá về với đất trong niềm tiếc nuối vì không được kéo dài sự sống.
 D. Lá về với đất trong sự buồn khổ, khó chịu.

Câu 8. Qua cảm nhận về “kiếp lá” được thể hiện trong bài thơ, em rút ra bài học nào về lẽ sống?

- A. Không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích.
 B. Biết tránh xa cái xấu, cái ác.
 C. Sống hồn nhiên, vô tư, không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích.
 D. Sống hồn nhiên, vô tư.

Câu 9. Nêu hiệu quả của phép nhân hóa được sử dụng trong các dòng thơ sau:

*chiếc nào đã đi tận cùng kiếp lá
 chiếc nào kiệt sức sau ngả nghiêng gió dập mưa vùi
 chiếc nào vô ý sẩy chân giữa tiệc mừng nắng mới*

Câu 10. Từ hai câu thơ “ và sau cuối lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên”. Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quy luật của sự thay thế?

II. Phần viết: (10,0 điểm)

Bàn về thơ, có ý kiến cho rằng: “*Thơ là tình, nhưng không phải là những cảm xúc hời hợt, mà là lí trí đã chín muồi nhuần nhuyễn. Bài thơ hay bao giờ cũng gói ghém bên trong một chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tinh tế của cuộc đời*”

(*Phương Lưu, Khởi dòng lý thuyết lí luận phê bình trên đà đổi mới văn hóa văn nghệ, NXB Hội Nhà văn, 2014, tr.71*)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tinh tế của cuộc đời” trong bài thơ “*Tổ quốc là tiếng mẹ*” của Nguyễn Việt chiến?(Trang 38 – 42 Sách BDHSG 8)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần đọc hiểu		
1	C. Biểu cảm	0.5
2	A. Tự do	0.5
3	A. Tất cả các chữ mở đầu dòng thơ đều không viết hoa.	0.5
4	C. Tạo sự liên mạch cho cảm xúc và tư tưởng; tạo hình thức độc đáo, cuốn hút cho bài thơ.	0.5
5	D. Nhân hoá	0.5
6	B. Câu kể	0.5
7	A. Sự bình an, thanh thản khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời.	0.5
8	C. Sống hồn nhiên, vô tư, không đầu hàng trước khó khăn, thử thách, sống có ích.	0.5
9	Hiệu quả của phép nhân hoá: lá - hồn nhiên về đất. - Gợi sự thanh thản, vô tư trở về với đất của chiếc lá khi đã kết thúc	0.5

	<p>vòng tuần hoàn của mình .Tuy nhiên, ngay cả khi về đất, lá vẫn rất có ích, làm hạt mùn giúp những chồi xanh mọc lên tươi tốt hơn. Qua đó ta nhận ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu.</p> <p>- Làm cho hình ảnh chiếc lá giống như con người, gần gũi sinh động đồng thời giúp lời thơ sinh động, hấp dẫn.</p>	<p>1.25</p> <p>0.25</p>
10	<p><i>a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, lí lẽ và dẫn chứng hợp lí; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i></p> <p><i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Quy luật của sự thay thế.</i></p> <p><i>c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>– Hình ảnh “lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên”: là sự thanh thản bình an khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời.</p> <p>-> Từ mối quan hệ giữa “lá ” và “ chồi ” ta nhận ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu.</p> <p>– Hình ảnh “lá về với đất làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên” là quy luật của thiên nhiên, lá lìa cành là quy luật tất yếu của đời sống, có bắt đầu thì có kết thúc để bắt đầu một đời sống khác. Kết thúc hành trình này sẽ bắt đầu một hành trình mới. Lá rụng về cội để tái sinh một cuộc đời mới, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời, đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình, tạo cơ hội cho những chồi non mới nhú.</p> <p>- Việc chiếc lá “ hồn nhiên về đất” tượng trưng cho lòng vị tha, thanh thản ra đi, hoá thân vào đất để gieo mầm sự sống, tiếp nhựa cho những “chồi non” – sự sống mới, hi vọng mới đang nảy nở, căng tràn. Cái thanh nhiên của chiếc lá không chỉ gợi quy luật về sự thay thế của tự nhiên, vạn vật trên cõi đời này mà ẩn đằng sau đó là cả một bài học nhân sinh sâu sắc: Sống trong cuộc đời, con người không nên chỉ sống cho riêng mình mà hãy hướng lòng mình đến mọi người xung quanh,sống cống hiến, vị tha.</p> <p>- Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước; lớp người trước già đi thì đã có lớp người trẻ ở phía sau thay thế.Thế hệ trước sẽ đào tạo thế hệ sau để thế hệ sau có kinh nghiệm và phát triển những gì mà thế hệ trước đã tạo ra. Thế hệ trẻ sẽ liên tục kế thừa và phát huy những giá trị cao</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>3.0</p>

đẹp của thế hệ trước để lại, đó là sự kế thừa và phát huy để trường tồn. Sự lưu truyền, tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác, vừa bày tỏ lòng biết ơn, coi trọng những giá trị của người đi trước trao truyền cho người đi sau. Nhờ sự thay thế của thế hệ sau cho thế hệ trước sẽ làm cho cuộc đời này thêm phần tươi đẹp hơn...

Dẫn chứng: Chúng ta xúc động trước những chiến sĩ dũng cảm, những anh hùng đã ngã xuống trên mặt trận chiến cường khóc liệt. Họ nguyện đem thân mình, máu thịt mình hòa vào sắc cờ đỏ thắm của dân tộc Việt Nam hôm nay để đất nước được trường tồn.

– Phê phán lối sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân, “tham quyền cố vị”, tham lam....

– Mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật của sự thay thế, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử; đồng thời biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ, cho cái mới ra đời, nảy mầm sinh sôi.

– Mỗi phút giây được sống, trên cõi đời này là niềm hạnh phúc nhưng giá trị sự sống không phải chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào.

– Thế hệ trẻ phải biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì được “trao nhận”

*** Đoạn văn tham khảo:**

“Tre già măng mọc”- quy luật ngàn đời nay vẫn thế. Cái mới sẽ thay thế cái cũ, thế hệ sau sẽ nối tiếp thế hệ trước để cuộc sống luôn luân chuyển tuần hoàn. Bởi lẽ đó, nhà thơ Hoàng Đăng Khoa trong bài thơ “Kiếp lá” đã tâm sự: “lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên”. Hình ảnh “lá hồn nhiên về đất/ làm hạt mùn tinh túy đỡ chồi lên” là sự thanh thản bình an khi chiếc lá đã tìm thấy được ý nghĩa cho cuộc đời của mình: tự nguyện cống hiến sức mình để chăm chút cho một thế hệ mới ra đời. Từ mối quan hệ giữa “lá ” và “ chồi ” ta nhận ra một quy luật của sự sống: Cuộc sống là một sự phát triển liên tục mà ở đó cái mới thay thế cái cũ là điều tất yếu. Lá lìa cành là quy luật tất yếu của tự nhiên, có bắt đầu thì có kết thúc để bắt đầu một đời sống khác. Kết thúc hành trình này sẽ bắt đầu một hành trình mới. Lá rụng về cội để tái sinh một cuộc đời mới, lá rơi vì đã đi hết một quãng đường đời, đã hoàn thành sứ mệnh của đời mình, tạo cơ hội cho những chồi non mới nhú. Việc chiếc lá “ hồn nhiên về đất” tượng trưng cho lòng vị tha, thanh thản ra đi, hoá thân vào đất để gieo mầm sự sống, tiếp nhựa cho những “chồi non” – sự sống mới, hi vọng mới đang nảy nở, căng tràn. Cái thanh nhiên của

	<p>chiếc lá không chỉ gọi quy luật về sự thay thế của tự nhiên, vạn vật trên cõi đời này mà ẩn đằng sau đó là cả một bài học nhân sinh sâu sắc: Sống trong cuộc đời, con người không nên chỉ sống cho riêng mình mà hãy hướng lòng mình đến mọi người xung quanh, sống cống hiến, vị tha. Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước; lớp người trước già đi thì đã có lớp người trẻ ở phía sau thay thế. Thế hệ trẻ sẽ liên tục kế thừa và phát huy những giá trị cao đẹp của thế hệ trước để lại, đó là sự lưu truyền, tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác, vừa bày tỏ lòng biết ơn, coi trọng những giá trị của người đi trước trao truyền cho người đi sau. Nhờ sự thay thế của thế hệ sau cho thế hệ trước cuộc đời này thêm phần tươi đẹp ...Chúng ta xúc động trước những chiến sĩ dũng cảm, những anh hùng đã nguyện đem thân mình, máu thịt mình hòa vào sắc cờ đỏ thắm của dân tộc Việt Nam hôm nay để đất nước được trường tồn. Thế nhưng đâu đó vẫn còn những con người sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích của bản thân, “tham quyền cố vị”, tham lam...cuộc đời của họ sẽ không tìm thấy được ý nghĩa, sống hoài sống phí, không có mục đích của riêng mình. Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ quy luật của sự thay thế, để tránh trở thành những vật cản của bánh xe lịch sử; đồng thời biết đặt niềm tin và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ, cho cái mới ra đời, nảy mầm sinh sôi. Mỗi phút giây được sống, trên cõi đời này là niềm hạnh phúc nhưng giá trị sự sống không phải chúng ta sống được bao lâu mà là chúng ta đã sống như thế nào. Thế hệ trẻ cần biết sống, phấn đấu và cống hiến sao cho xứng đáng với những gì được “trao nhận” bởi “Mỗi sự khởi đầu mới đều bắt nguồn từ một kết thúc khác” (Semisonic - “Closing Time”)</p>	
Phản viết		
Gợi ý a. nội dung	<i>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, lí lẽ, dẫn chứng phù hợp không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i>	1.0
	<i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ “ Tổ quốc là tiếng mẹ” của Nguyễn Việt Chiến.</i>	0.5
	<i>c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:</i> * Giải thích: Ý kiến trên bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc mãnh liệt và chiều sâu suy ngẫm, triết lí trong thơ. - Thơ là tình: Thơ là tiếng nói của những tình cảm mãnh liệt, những	1.0

Nguyễn Việt Chiến gắn với tiếng mẹ ngàn đời. Tổ quốc rộng dài trong cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên của mỗi con người đối với Tổ quốc thân yêu.

- Nguyễn Việt Chiến đã nói hộ chúng ta về tình yêu Tổ quốc. Và ông đã cắt nghĩa cội nguồn ấy bắt nguồn từ hình ảnh mẹ thân thương, chịu thương chịu khó rồi mở rộng ra là hình ảnh con người, miền quê, nét văn hoá và những trang sử oai hùng của dân tộc.

+ Nhà thơ ví “ Tổ quốc là tiếng mẹ” gợi sự gần gũi hơn bao giờ hết bởi mẹ đã sinh thành ra chúng ta, đã nuôi nấng những người con của mình qua bao nhiêu gian lao vất vả trong cuộc đời. ..

Tổ quốc là tiếng mẹ

.....

Nuôi lớn ta thành người

+ Nhưng cái độc đáo hơn là ở chỗ, nhà thơ gợi nhắc chúng ta về bao người con đã ngã xuống, để có ngày hôm nay, họ đã hi sinh cho mùa xuân dân tộc:

Tổ quốc là mây trắng

.....

Cho quê hương mãi còn.

+ Nhà thơ cảm nhận được những giông bão rình rập, những mất mát đau thương, những hiểm họa khôn lường đến với Tổ quốc và ông đã thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng một thứ tình cảm máu thịt:

"Tổ quốc là ngọn gió

.....

Bao anh hùng không tên".

+ Tổ quốc không còn là dải đất, hình hài sông núi mà đã thành máu thịt, gắn liền với mỗi người con đặc biệt là những “ anh hùng không tên”. Họ đã hoá thân vào non sông Tổ quốc ngàn đời. Máu xương của họ đã hoà vào dải đất, hoà vào ngọn gió, cánh rừng để rồi họ mãi trường tồn cùng Tổ quốc dấu yêu.

- Tổ quốc trong thơ Nguyễn Việt Chiến gắn với mọi miền đất nước, trải dài theo dải đất hình chữ S thân yêu, lặn vào trong từng ngọn lúa, nhành hoa. Tổ quốc thân thương, gần gũi biết bao và cũng mềm mại, uyển chuyển biết bao khi:

Tổ quốc là cây lúa

.....

Nghiêng vào mùa chiêm bao

- Ở một trạng thái khác, nhà thơ lại tạc nên một bức tượng hình Tổ quốc với những nét hào phóng quyền rũ, với ngút ngàn tươi sắc hình

hải đất nước rộng lớn và cũng là ý chí sắt đá “ghi lòng tạc dạ” của bao người con đất Việt quyết giữ gìn bờ cõi, giữ gìn biển đảo quê hương:

Tổ quốc là sóng mặn

.....

Đá Hoàng Sa tạc lòng".

- Thơ viết về đất nước của Nguyễn Việt Chiến bên cạnh giọng thơ cuộn chảy, hào sảng, giàu tính thể sự vẫn có những nốt trầm sâu thẳm, những trầm tư, nghĩ ngợi, những thao thiết lòng mình:

Tổ quốc là tiếng trẻ

.....

Mắt đỏ hoe đồng bào

-Tổ Quốc Việt Nam thân yêu muôn đời trường tồn còn ngân vang khúc hát trẻ thơ, ngân vang câu hát chảy trong tâm thức muôn người, chảy trong mạch nguồn văn hoá từ ngàn xưa, trong câu quan họ ngọt ngào, câu ví dặm tha thiết. Câu hát đã ngân lên từ trái tim nhạy cảm, đồng vọng thiết tha, như muốn reo ca, hoà vào dòng chảy bất tận của những dòng sông, trải dài khắp mọi miền đất nước. Âm hưởng bài thơ bay xa, ngân vọng lại cho đến hôm nay và mãi mãi. Bởi đó không còn là thơ nữa, mà đó là nhịp xôn xang, huyết mạch của cuộc đời bất tận:

Tổ quốc là câu hát

.....

Nước non xưa vọng về

- “Tổ quốc là tiếng mẹ” là một trong những bài thơ thể hiện cái nhìn độc đáo của nhà thơ về Tổ quốc. Tổ quốc là người mẹ vĩ đại đã trải bao khó khăn gian khổ, gian lao vất vả nhọc nhằn, trải qua bao giông bão trong cuộc đời để nuôi ta khôn lớn thành người. Vì thế Tổ quốc thật thiêng liêng và vô cùng vĩ đại:

Tổ quốc là tiếng mẹ

.....

Trên điệp trùng núi sông...

-> “Tổ quốc là tiếng mẹ” của Nguyễn Việt Chiến đã gửi gắm bạn đọc bức thông điệp sâu sắc về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời. Tình yêu Tổ quốc là thứ tình cảm máu thịt - một tình yêu lớn, bao trùm mọi không gian, thời gian, bao trùm lên tất cả cây cỏ từng tấc đất, từng vùng miền, từng con người...

Luận điểm 2. “Chiều sâu suy nghĩ, chứa đựng ít nhiều chân lí tình tế của cuộc đời” trong bài thơ “Tổ quốc là tiếng mẹ” của Nguyễn

1.0

<p><i>Việt chiến còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.</i></p> <p>Ngôn ngữ giản dị, chất lọc, mạch thơ lúc hào hùng, sôi nổi khi trầm lắng ưu tư, có lúc lại dịu dàng, uyển chuyển; Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ được sử dụng linh hoạt... Tất cả đã tạo nên thi phẩm đẹp, có sức sống dạt dào trong lòng bạn đọc.</p> <p>* Đánh giá, mở rộng.</p> <p>- Ý kiến của Phương Lưu hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ:</p> <p>+ Nhà thơ phải bằng năng lực nghệ thuật, bằng sự đào sâu hiện thực và sự nhạy cảm ngôn từ để giúp người đọc tìm ra được: “Chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời ” khơi dậy trong người đọc đủ mọi cung bậc cảm xúc. Đây là quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, khổ luyện nhưng cũng đầy hứng khởi của nhà thơ.</p> <p>+ Văn chương làm đẹp thêm tình người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ...</p> <p>+ Bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" của nhà thơ Nguyễn Việt Chiến đã làm sáng tỏ những quy luật sáng tạo văn chương, vai trò của tình cảm, cảm xúc, chiều sâu suy ngẫm của nhà thơ, bạn đọc tìm được sự đồng điệu tâm hồn với tác giả; minh chứng cho “Chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời ”</p> <p>- Bài học cho người sáng tạo và tiếp nhận :</p> <p>+ Với nhà thơ: Nhà thơ bao giờ cũng muốn gửi gắm vào trong tác phẩm những tư tưởng, triết lí, lí tưởng, cảm xúc ... của mình và truyền đến cho người đọc để được chia sẻ, thấu hiểu. Để có bài thơ hay cần có cảm xúc nồng nàn kết hợp những suy tư sâu lắng, kết quả của yêu thương và trải nghiệm sâu sắc với cuộc đời. Đồng thời chất lọc ngôn ngữ từ đời sống, sáng tạo để làm cho ngôn ngữ ấy có một sức sống riêng, vẻ đẹp riêng vừa thể hiện được những cảm xúc nơi trái tim vừa khơi dậy nơi người đọc “Chiều sâu suy nghĩ, chân lí tinh tế của cuộc đời”, khơi dậy những cảm xúc đẹp đẽ, mới mẻ trong lòng bạn đọc qua lớp ngôn từ thơ ca của mình.</p> <p>+ Đối với người tiếp nhận thơ: Đến với bài thơ hay, tiếp nhận, cảm thụ thơ cần chú ý đến những tình cảm chân thật, sâu kín, những sáng tạo, chiều sâu suy ngẫm, triết lí nhân sinh mà nhà thơ gửi vào tác phẩm. Để từ đó có sự đồng cảm, tri âm với nhà thơ.</p>	<p>1.0</p>
---	------------

Đề số 9

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

*Ba bỗng giật mình khi con nói với ba
Con chẳng về đâu về quê chán lắm
Nắng, bụi, mưa phùn, đường làng thăm thẳm
Tiếng dế kêu và đom đóm lập loè*

*Ba nghe: lòng buồn đến tái tê
Lỗi ở ba lỗi từ người lớn
Chuyện mưu sinh chẳng hề đơn giản
Nên mãi lo toan ba quên mất một điều*

*Tuổi thơ con không hề có cánh diều
Không có hộp diêm để mèn đến lớp
Không hồi hộp đợi chờ chiều giông sấm chớp
Bắt con cá rô ron giữa trận mưa rào*

*Cò trắng bay lên từ những cánh đồng làng
Vướng cả câu ca dao ngọt ngào vọng lại
Ba mẹ ngày vui nhìn theo mê mãi
Bên khói hương phần mộ ông bà*

*Con bây giờ thành phố phồn hoa
Lớp học cao tầng trò chơi điện tử
Ba cũng mừng thế vẫn còn chưa đủ
Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn*
(Cội nguồn – Báo người cao tuổi)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Tự sự B. Thuyết minh C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Bảy chữ C. Tám chữ. D. Lục bát

Câu 3. Người con đã nói điều gì khiến ba bỗng giật mình?

- A. Con không về quê vì về quê chán lắm
B. Con không về quê vì về quê không có trò chơi điện tử.
C. Con không về quê vì ở quê chỉ có ruộng vườn, ao cá.
D. Con không về quê vì ở quê chẳng đủ tiện nghi

Câu 4. Tuổi thơ của con không có những điều gì?

- A. Cánh diều, hộp diêm để mèn đến lớp, cánh cò, câu ca dao ngọt ngào.
B. Cánh diều, hộp diêm để mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò, câu ca dao ngọt ngào.
C. Cánh diều, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò, câu ca dao ngọt ngào.
D. Hộp diêm để mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò, câu ca dao ngọt ngào.

Câu 5. Dấu hai chấm trong câu “*Ba nghe: lòng buồn đến tái tê*” dùng để làm gì?

- A. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật.
B. Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp.
C. Chia tách hai vế câu.
D. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

Câu 6. Câu “*Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn*” là câu phủ định đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 7. Tâm trạng của người cha trong bài thơ như thế nào?

- A. Buồn, ân hận vì một phần lỗi là do mình
B. Vui mừng vì con có cuộc sống đủ đầy
C. Chan chứa niềm tin và hi vọng vào tương lai của con
D. Đau khổ vì con không nghe lời.

Câu 8. Em có đồng tình với lời nhắn nhủ của tác giả: “Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn” không? Vì sao?

- A. Không đồng tình vì ai cũng sẽ lớn lên và trưởng thành.

B.Đồng tình vì nguồn cội là nơi nâng đỡ ta, là điểm tựa cho khi gặp khó khăn trắc trở trên đường đời.

C.Không đồng tình vì cội nguồn không liên quan đến sự trưởng thành của con người.

D.Không đồng tình vì trên bước đường trưởng thành của con người chỉ cần cha mẹ định hướng là đủ.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:

Tuổi thơ con không hề có cánh diều

Không có hộp diêm để mèn đến lớp

Không hồi hộp đợi chờ chiều giống sấm chớp

Bắt con cá rô ron giữa trận mưa rào

Câu 10. Từ nội dung bài thơ trên hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về vai trò của nguồn cội con người?

II. Phần viết. (10.0 điểm):

Trong tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi viết:“Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình.”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua đoạn trích “ Làm bạn với bầu trời” Của Nguyễn Nhật Ánh?

<u>Gợi ý</u>		
Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần đọc hiểu		
1	C. Biểu cảm	0.5
2	A. Tự do	0.5
3	A. Con không về quê vì về quê chán lắm	0.5
4	B. Cánh diều, hộp diêm để mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.	0.5
5	D.Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.	0.5
6	A.Đúng	0.5
7	A. Buồn, ân hận vì một phần lỗi là do mình	0.5
8	B. Đồng tình vì nguồn cội là nơi nâng đỡ ta, là điểm tựa cho khi gặp khó khăn, trắc trở trên đường đời.	0.5
9	Biện pháp: Điệp ngữ “ Không” “ không có” Nhấn mạnh tuổi thơ của con thiếu những trải nghiệm đáng nhớ nơi thôn quê, con không được chơi những trò chơi bổ ích của tuổi thơ : thả cánh diều, nuôi để mèn, bắt cá...đó là điều đáng tiếc, một sự thiếu hụt cho hành trang vào đời của con. Qua đó ta cũng thấy được nỗi niềm trăn trở của cha bởi cha đã chưa cho con được một tuổi thơ đúng nghĩa. Đồng thời, làm cho nhịp điệu câu thơ giãn ra giống tiếng thở dài của cha, tăng sức gợi cảm cho sự diễn đạt.	0.5 1.25 0.25
	a.Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự	0.5

	<i>sáng tạo...</i>	0.5
	<i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự mạng của người mẹ</i>	
	<i>c.Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật nhưng có thể theo hướng sau:</i>	3.0
10	<p>- Cội nguồn: là gốc rễ, là tổ tiên, ông bà, nơi con người ta sinh ra, nơi chôn rau cắt rốn, lớn lên cùng những kỉ niệm. Cội nguồn hiểu theo nghĩa rộng hơn chính là thế hệ đi trước, là đất nước, nhân dân, là nơi dân tộc ta sinh sống từ bao đời với những nét văn hóa riêng biệt.</p> <p>- Ý nghĩa của việc nhớ về cội nguồn:Việc ghi nhớ và biết ơn cội nguồn mang lại nhiều ý nghĩa sâu sắc cho mỗi cá nhân và cả một dân tộc. Cội nguồn giúp ta nhận ra mình đến từ đâu, giúp ta có sợi dây liên kết hiện tại với quá khứ, từ đó, ta có thể thấu hiểu và tìm tòi về nền văn hóa, truyền thống, lịch sử và những giá trị tốt đẹp mà ông cha đã để lại.</p> <p>- Khơi gợi lòng biết ơn trong mỗi con người và lan tỏa tình cảm đó ra cộng đồng; tạo nên những thông điệp tích cực và truyền thống biết ơn.</p> <p>- Góp phần xây dựng cho con người những đức tính quý báu.</p> <p>- Không có đất nước nào tự nhiên giàu đẹp, có sẵn những giá trị cốt lõi, tất cả là công sức lao động, sáng tạo của bao thế hệ đi trước, chúng ta phải biết ơn, trân trọng những thành tựu đó bằng những tình cảm tốt đẹp nhất và cố gắng học tập, lao động để xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn.</p> <p>- Không chỉ vậy, ghi nhớ và biết ơn cội nguồn giúp tạo ra sự đoàn kết và gắn bó giữa mọi người, giữa các thế hệ và giữa đất nước với nhân dân. Đây được coi là sợi dây kết tinh nên tình đoàn kết dân tộc và góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giàu mạnh, phát triển.</p> <p>- Dẫn chứng: Ngày 10/3 âm lịch hàng năm là ngày giỗ Tổ: “Dù ai đi ngược về xuôi/Nhớ ngày giỗ Tổ mùng 10 tháng 3”, để tất cả mọi người cùng hướng về nơi đất Tổ thiêng liêng.</p> <p>Hoặc: Ngày 27/7 tri ân các anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh đã để lại một phần máu thịt của mình trên dải đất này cho non sông gấm vóc được tươi đẹp.</p> <p>- Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện nay vẫn còn có nhiều người sống thờ ơ và vô ơn đối với những gì bản thân đang được hưởng. Lại có những người chạy theo lối sống thực dụng mà chê bai những truyền thống văn hóa dân tộc. Những người này đáng bị phê phán và chỉ</p>	

trích. Dù có đi đâu và làm việc gì đi chăng nữa, mỗi người cần phải biết ơn về cội nguồn của mình, bởi đó chính là thước đo giá trị ở mỗi con người!

+ Biết ơn, trân trọng những thành tựu của thế hệ trước để lại bằng những tình cảm tốt đẹp nhất.

+ Cố gắng học tập, lao động để có cuộc sống tốt đẹp và xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn; xây dựng một tương lai tươi sáng cho thế hệ mai sau.

+ Có những hành động thiết thực để tưởng nhớ, khắc ghi công lao của ông cha.

Đoạn văn tham khảo:

Tục ngữ có câu: “Con người có tổ, có tông, như cây có cội, như sông có nguồn”. Đã là con người thì ai cũng có cội nguồn, gốc rễ, có quê hương để hướng về, để trân trọng, để được nuôi dưỡng và hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Cùng suy nghĩ ấy, trong bài thơ “Cội nguồn”, tác giả đã gửi gắm đến chúng ta một thông điệp ý nghĩa về vai trò của cội nguồn đối với cuộc đời mỗi người. Cội nguồn là gốc rễ, là tổ tiên, ông bà, nơi con người ta sinh ra, nơi chôn rau cắt rốn, lớn lên cùng những kỉ niệm. Cội nguồn hiểu theo nghĩa rộng hơn chính là thế hệ đi trước, là đất nước, nhân dân, là nơi dân tộc ta sinh sống từ bao đời với những nét văn hóa riêng biệt. Vì vậy, việc ghi nhớ và biết ơn cội nguồn mang lại nhiều ý nghĩa sâu sắc cho mỗi cá nhân và cả dân tộc. Cội nguồn giúp ta nhận ra mình đến từ đâu, tạo sợi dây liên kết hiện tại với quá khứ, từ đó, ta có thể thấu hiểu và tìm tòi về văn hóa, truyền thống, lịch sử và những giá trị tốt đẹp mà ông cha đã để lại. Đồng thời khơi gợi lòng biết ơn trong mỗi con người, lan tỏa tình cảm đó ra cộng đồng; tạo nên những thông điệp tích cực và truyền thống biết ơn; tăng thêm mối đoàn kết, gắn bó với nhau hơn, góp phần xây dựng những đức tính quý báu. Không có đất nước nào tự nhiên giàu đẹp, có sẵn những giá trị cốt lõi, tất cả là công sức lao động, sáng tạo của bao thế hệ đi trước, chúng ta phải biết ơn, trân trọng những thành tựu đó bằng những tình cảm tốt đẹp nhất và cố gắng học tập, lao động để xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn. Đây được coi là sợi dây kết tinh tình đoàn kết dân tộc và góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giàu mạnh. Để thể hiện lòng biết ơn với cội nguồn, nhân dân ta lấy ngày 27/7 làm ngày tri ân các anh hùng liệt sĩ, thương binh đã để lại một phần máu thịt của mình trên dải đất này cho non sông gấm vóc được tươi đẹp. Thế nhưng, trong cuộc sống hiện nay vẫn

	còn nhiều người sống thờ ơ và vô ơn đối với những gì bản thân đang được hưởng. Lại có những người chạy theo lối sống thực dụng mà chê bai những truyền thống văn hóa dân tộc. Thật đáng buồn và đáng trách! Vì vậy, cần biết ơn cội nguồn, trân trọng những thành tựu của thế hệ trước để lại bằng những tình cảm tốt đẹp nhất, đồng thời cố gắng học tập, lao động để có cuộc sống tốt đẹp và xây dựng đất nước phát triển văn minh hơn; xây dựng một tương lai tươi sáng cho thế hệ mai sau; có những hành động thiết thực để tưởng nhớ, khắc ghi công lao của ông cha, bởi “Cây có gốc mới nở cành xanh lá, nước có nguồn mới bể cả sông sâu/ Người ta nguồn gốc từ đâu, có tổ tiên trước rồi sau có mình”.	
Phần viết		
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo...</i>	1.0
	<i>b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích “ Làm bạn với bầu trời” của Nguyễn Nhật Ánh.</i>	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:</i>	
Gợi ý nội dung	<p>* Giải thích, bàn luận:</p> <p>Ý kiến trên của Nguyễn Đình Thi bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương.</p> <p>- “Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn” nghĩa là văn học bắt nguồn từ đời sống hiện thực khách quan, là sản phẩm tinh thần được sáng tạo qua lăng kính của người nghệ sĩ, văn học đem đến cho người đọc những nhận thức phong phú, giàu có về thế giới tự nhiên, đời sống xã hội con người, bồi dưỡng tâm hồn người đọc những tình cảm tốt đẹp: vui, buồn, yêu, ghét, cho nhận, hưởng thụ, cống hiến, hi sinh, biết hướng tới cái thiện, di dưỡng tâm hồn để sống tốt hơn.</p> <p>- Không những vậy, văn nghệ còn giúp con người “tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” bởi văn học tác động và đánh thức, khơi dậy trong ta bao ước mơ, khát vọng vươn tới tương lai, sống lạc quan, yêu đời, yêu con người và cuộc sống tha thiết, giúp thanh lọc tâm hồn, thắp lên trong ta bao yêu thương, khát vọng, chấp thêm cho ta đôi cánh để luôn vững vàng trước những giông tố cuộc đời, giúp tanhận thức, tự xây dựng và hoàn thiện nhân cách một cách tự giác,</p>	1.0

	<p>sâu sắc và bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn chương luôn mang sứ mệnh cao cả và thiêng liêng, góp phần làm đẹp cho cuộc đời bởi “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người trong con người” (Nguyễn Ngọc). Qua văn học, con người tìm thấy mình trong đó, cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giải bày, được đồng cảm, được sẻ chia, được gọi ra những tình cảm chưa có, “luyện” những tình cảm sẵn có. - Thêm nữa, văn học còn khơi dậy trong ta niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, niềm tin vào cuộc sống... Để từ đó, ta biết đồng cảm với những nỗi đau, nỗi khốn khổ của họ “Văn học là tiếng nói của con tim, là nơi dừng chân của tâm hồn.” Và đoạn trích truyện ngắn “Làm bạn với bầu trời” của Nguyễn Nhật Ánh đã “giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình.” <p>* Chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: + Nguyễn Nhật Ánh là một trong những nhà văn nổi tiếng được nhiều người yêu mến. Những tác phẩm của ông thường rất nhẹ nhàng, dung dị và rất đời thường. Thế nhưng ẩn sau đó là triết lý nhân sinh vô cùng ý nghĩa. Mỗi một tác phẩm đọng lại trong lòng bạn đọc rất nhiều dư vị cảm xúc. + “Làm bạn với bầu trời” của ông là câu chuyện chất chứa nhiều cảm xúc, không hẳn là dành cho trẻ em mà là cho những ai từng trải qua một tuổi thơ với bao ký ức đáng nhớ. Và đoạn trích phần đầu câu chuyện là một trong những ký ức đáng nhớ về một tuổi thơ trong veo dẫu hoàn cảnh sống có ngặt nghèo của nhân vật Tèo. - Chứng minh qua đoạn trích “Làm bạn với bầu trời” của Nguyễn Nhật Ánh: <i>Luận điểm 1: Đoạn trích “Làm bạn với bầu trời” của Nguyễn Nhật Ánh đã “giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” qua những ước mơ trong trẻo và tình yêu thương của Tèo.</i> - Tèo là cậu bé phải chịu đựng nhiều nỗi bi thương, bất hạnh: Tèo có một cuộc sống không đủ đầy, không màu hồng như bao người bạn khác, những bất hạnh đã ập xuống đầu thằng nhỏ liên tục: Ngay từ nhỏ, cậu đã không ở với mẹ và không biết mặt cha ruột của mình. Không may bị tai nạn té suốt, Tèo mất khả năng đi lại và phải sống trong sự dày vò cả về thể xác lẫn tinh thần. Cuộc sống không hề 	<p>0.5</p> <p>5.0</p>
--	---	-----------------------

“bằng phẳng” với cậu.

- Thế nhưng, những biến cố đó không thể dập tắt đi tinh thần lạc quan và tâm hồn tràn đầy yêu thương của Tèo. Cậu vốn là “một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn”. Cậu biết rất rõ tình cảnh của mình “không ngồi lên được”. Song bù lại Tèo lại có khiếu hài hước và tinh thần lạc quan dù thế giới của cậu giờ chỉ còn thu vào đôi mắt.

- Tèo biết tìm niềm vui qua đôi mắt của mình. Cậu dùng tình yêu thương để nhìn đời, nhìn người, trong tâm hồn thơ ngây, non nớt của đứa trẻ lên 8 luôn tràn ngập sắc màu của tình yêu thương để rồi chính tinh thần lạc quan, sự hóm hỉnh, thông minh, sáng dạ đã giúp cậu từng bước đi qua “bóng tối” của cuộc đời.

- Tèo đã tự làm cho cuộc sống của bản thân trở nên thi vị và có ý nghĩa hơn. Cậu lấy bầu trời làm bạn, sách đọc làm thầy. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua của Tèo vẫn vô cùng vui vẻ, thích thú. Cách Tèo nhìn cuộc sống thật ngọt ngào và vị tha pha lẫn chút ngây thơ của tuổi thơ: “Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh”.

=>Tèo đã dùng trái tim ấm áp của mình để sưởi ấm cho cuộc sống, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người xung quanh. Tèo có thể đau đớn về mặt thể xác nhưng tâm hồn của cậu thì không! Cậu luôn nhìn thế giới xung quanh với con mắt yêu đời và bình thản, thậm chí còn cảm nhận sâu sắc cuộc sống xung quanh mình với ánh nhìn của một đứa trẻ “già trước tuổi”. Tèo từng bước vượt qua những nỗi đau về thể xác bởi cậu luôn nhìn cuộc đời bằng một lăng kính lấp lánh sắc màu.

- Tèo luôn nhìn thấy sự may mắn trong hoàn cảnh kém may mắn của chính mình. Cậu bé luôn tươi tắn nụ cười trên môi và xem việc làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là một niềm vui lớn lao. Với cậu thì “Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp.”

- Bằng con mắt quan sát tinh tế, Tèo nhận ra bầu trời vô cùng trong xanh và tươi đẹp, trong tâm hồn trong veo của cậu, bầu trời ấm áp

	<p>và khoáng đạt biết bao, rực rỡ ánh sáng và sắc màu. Ngắm nhìn bầu trời Tèo dường như quên đi những bất hạnh của mình trên mặt đất, cậu như được chấp thêm đôi cánh để bay lên – đôi cánh của trí tưởng tượng, niềm lạc quan và những ước mơ tuổi thơ.</p> <p>=> Đoạn trích truyện đã có những khoảnh khắc khiến ta thổn thức khôn nguôi mặc dù vậy đồng thời nó lại được xoa dịu bởi những thước hình đẹp mắt và giản dị. Chúng hòa quyện với một giai điệu nhịp nhàng và dễ dàng dẫn dắt trái tim, tâm trí người đọc vào thế giới xinh đẹp của Tèo và những người bạn. Tèo là một phần của giá trị nhân văn trong văn chương mà Nguyễn Nhật Ánh luôn hướng đến. Ông muốn “mô tả cái tốt thật đẹp để người ta yêu thích nó” và viết về những điều tốt đẹp để người đọc có thể đón nhận với đầy đủ cảm xúc tích cực, trọn vẹn nhất. Những dòng chữ nhẹ tênh, như thoảng trong gió cái chên chao khiến ta nghe lòng mình như có một giai điệu du dương chảy qua trong vắt, tưới mát lên trái tim cần cỗi đã héo mòn đi vì sự lãnh đạm của cuộc sống hằng ngày. Phải chăng khi nhìn nhận cuộc đời một cách bao dung và rộng mở hơn thì tâm hồn ta cũng an nhiên đến bội phần!</p> <p><i>Luận điểm2: Đoạn trích “ Làm bạn với bầu trời” của Nguyễn Nhật Ánh đã “giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” thông qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lối viết nhẹ nhàng, bình dị, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu, đậm chất trữ thơ, nhiều hình ảnh đẹp, trong sáng...đã đem đến cho độc giả những rung cảm mãnh liệt nhất. Bởi lẽ, đâu đó trong chúng ta vẫn luôn tồn tại một khát khao cháy bỏng được thỏa thích sống trong thế giới của mình – hạnh phúc, an nhiên... - Nét khác biệt trong tác phẩm là ngôi xưng của nhân vật. Nguyễn Nhật Ánh dùng một cái tôi thứ ba khác để kể về cậu bé Tèo, đây là cách để Tèo có thể được quan sát, được nhìn nhận và thể hiện mình ở nhiều góc độ, đa dạng và phong phú hơn. <p>* Đánh giá, mở rộng:</p> <p>Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn học nghệ thuật là hình thái đặc trưng, hình thành từ những tìm tòi, khám phá của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống thể hiện quan điểm của nhà văn,từ đó tác động đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận. Mỗi tác phẩm văn nghệ chân chính sẽ “ rọi vào bên trong ta một ánh sáng riêng” rất đổi kì diệu, nó làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ” giúp ta sống đẹp, sống phong phú hơn, di dưỡng, hoàn</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
--	--	-----------------------

	<p>thiện nhân cách, tâm hồn mình. Và đoạn trích “ Làm bạn với bầu trời” của nhà văn B đã giúp cho người đọc “ được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” ..</p> <p>- Bài học cho người sáng tác: Khi sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ cần có tài năng và tâm huyết để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật chân chính, giúp người đọc hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ, bồi dưỡng tâm hồn bạn đọc.</p> <p>- Bài học cho người tiếp nhận: Đồng điệu với tình cảm, cảm xúc, tư tưởng của người nghệ sĩ, đi sâu tìm ra được cái mạch nguồn cảm xúc dạt dào mà sâu kín của nhà văn, nắm được hạt ngọc mà người nghệ sĩ thai nghén gửi gắm. Có như thế mới có thể bước vào địa hạt của cái đẹp. Đồng thời, biết sống đẹp, sống phong phú hơn, nhất là việc di dưỡng, hoàn thiện nhân cách, tâm hồn.</p>	
--	---	--

Đề số 10

I. Phân đọc hiểu (10.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Mỗi bông cỏ may như mũi kim nhỏ dệt đàn tám vãi kỷ ức, nhắc một việc nhân hậu trong quá khứ, nhắc một cái quãng vai ấm áp, nhắc một lời động viên đúng lúc đúng người... Nên người cho dầu đi xa nhưng vẫn như sống cùng ngày mới, cùng vui buồn đang tới, cùng những mạnh mẽ vụng dại của người đang sống.

Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ. Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương.

Khi không gian thông tin càng mở rộng, con người có xu hướng cảm thấy ngạt thở trước dòng thác cuộn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực. Những điều đó cộng hưởng thành chất xúc tác góp vào quá trình xây đắp những định kiến, những nghi kỵ, những mất lòng tin. Tất cả cuối cùng làm xói mòn tất cả. Khiến người lầm lẫn đi qua nhau. Khiến bố lầm lẫn tránh khi giữa đường gặp chuyện bất bằng. Khiến mẹ tự biết “bé cái mồm” khi khựng lại trước những gì churong tai gai mắt. Khiến em nghĩ và tin rằng không còn ai tin vào nước mắt. Khiến anh biết sai quấy mà vẫn cho qua. Khiến chị vô cảm đi về mỗi ngày, chùng nào những đau đớn chưa chạm đến người thân ruột thịt cận kề.

Không còn tin có điều tốt trên đời là trạng thái còn đáng sợ hơn cái chết. Không còn tin có người tốt trên đời là cảm xúc của trước ngày tận thế. Trạng thái thiếu vắng niềm tin sẽ xói mòn, sẽ ăn mòn tâm hồn con người mỗi ngày còn hơn cả những bệnh tật thể chất, còn hơn cả những axit mạnh nhất. Nhất là đến một ngày không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.

(Chỉ là những bông cỏ may, Hà Nhân,)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

- A. Miêu tả B. Nghị luận C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 2. Theo tác giả, điều gì ăn mòn tâm hồn con người?

- A. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái thiếu vắng niềm tin.
- B. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái thiếu vắng niềm tin, không còn tin tưởng vào điều tốt đẹp trong cuộc sống.
- C. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái không còn tin tưởng vào điều tốt đẹp trong cuộc sống.
- D. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái băng khuâng, xao xuyến của con người.

Câu 3. Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người để lại hậu quả như thế nào?

A. Không còn ai muốn gieo hạt mầm nữa.

B. Không còn ai muốn gieo hạt mầm, tức là không ai làm những việc tốt đẹp nữa.

C. Không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.

D. Không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về tương lai tốt đẹp.

Câu 4. Câu “ *Mỗi bông cỏ may như mũi kim nhỏ dệt đan tấm vải kỳ ỨC...* ” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hoá

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Điệp ngữ

Câu 5. Khi không gian thông tin càng mở rộng, con người có xu hướng nào?

A. Cảm thấy ngột thở trước dòng thác cuộn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực.

B. Cảm thấy bất bình trước cái xấu cái ác.

C. Cảm thấy sự thờ ơ trong mắt nhau.

D. Cảm thấy buồn vì không quan tâm tới nhau nữa.

Câu 6. Theo văn bản “ *Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp* ” nhất định sẽ có điều gì?

A. Có những điều kì diệu xuất hiện

B. Có cầu vồng xuất hiện

C. Có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu

D. Có mùa vàng reo ca.

Câu 7. Theo em, việc gieo hạt mầm tốt cho người khác mang lại điều gì cho bản thân?

A. Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là làm đẹp tâm hồn mình.

B. Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là việc làm có ý nghĩa tích cực góp phần xây đắp cuộc sống tốt đẹp, nhân văn hơn.

C. Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là việc làm gieo yêu thương.

D. Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là việc làm có ý nghĩa tích cực

Câu 8. Theo em, việc gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình có ý nghĩa như thế nào?

A. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp.

B. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp. Chỉ khi nuôi dưỡng cái thiện bên trong tâm hồn, con người mới có thể làm được những điều tốt đẹp một cách tự nguyện, say mê.

C. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực.

D. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình sẽ nuôi dưỡng cái thiện bên trong tâm hồn, con người mới có thể làm được những điều tốt đẹp một cách tự nguyện, say mê.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn: “ *Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc nhở người về họ.* ”?

Câu 10. Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến được gọi ra ở phần đọc – hiểu: “ *Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương.* ”

II. Phần viết: (10 điểm)

Tiến sĩ Đoàn Cẩm Thi cho rằng: “ *Cái đẹp của văn chương chính là cái mang nhiều dấu ấn của chủ thể sáng tạo, là cái riêng, cái độc đáo* ”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua lời ca khúc “ *Nhớ mùa thu Hà Nội* ” của Trịnh Công Sơn?

Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ

Nằm kê bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu.

Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội

Mùa hoa sữa về thơm từng ngọn gió

Mùa cỏm xanh về thơm bàn tay nhỏ

Cốm sữa vỉa hè thơm bước chân qua.
 Hồ Tây chiều thu, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi
 Màu sương thương nhớ, bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời.
 Hà Nội mùa thu đi giữa mọi người
 Lòng như thăm hỏi, tôi đang nhớ ai
 Sẽ có một ngày trời thu Hà Nội trả lời cho tôi
 Sẽ có một ngày từng con đường nhỏ trả lời cho tôi.
 Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội
 Nhớ đến một người...
 Để nhớ mọi người.

(Trịnh Công Sơn, lời bài hát *Nhớ mùa thu Hà Nội*)

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần Đọc – hiểu		
1	B. Nghị luận	0.5
2	B.Theo tác giả, điều ăn mòn tâm hồn con người chính là trạng thái thiếu vắng niềm tin, không còn tin tưởng vào điều tốt đẹp trong cuộc sống.	0.5
3	C. Không còn ai nghĩ đến gieo hạt nữa, bởi trong tâm đã thiếu vắng niềm tin về mùa màng đơm hoa kết trái.	0.5
4	B. So sánh	0.5
5	A. Cảm thấy ngạt thở trước dòng thác cuộn cuộn rác rến, tin tức tiêu cực.	0.5
6	C.Có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu	0.5
7	A.Gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác là làm đẹp tâm hồn mình.	0.5
8	B. Gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình, mỗi người sẽ tự loại bỏ những suy nghĩ ích kỉ, tiêu cực để hướng tới cái thiện, cái đẹp. Chỉ khi nuôi dưỡng cái thiện bên trong tâm hồn, con người mới có thể làm được những điều tốt đẹp một cách tự nguyện, say mê.	0.5
9	- Học sinh xác định đúng hình ảnh có sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ và ý nghĩa tượng trưng của các hình ảnh ẩn dụ đó: + <i>Gieo những hạt mầm tốt đẹp</i> : làm những việc có ý nghĩa tích cực + <i>vụ bội thu, hương hoa thơm, vị quả ngọt</i> : thành quả của những việc làm ý nghĩa - Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ: +Bộc lộ quan niệm sống đẹp của tác giả; khơi dậy trong tâm hồn mỗi con người về thái độ sống tích cực, luôn hướng tới những điều ý nghĩa của cuộc sống + Giúp cho cách diễn đạt câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn; tăng sức thuyết phục của cách lập luận.	0.5
10	a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn, văn	0.5

<p><i>phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt lưu loát, lập luận chặt chẽ.</i></p>	<p>0.5</p>
<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Gieo điều tốt đẹp để cuộc đời thêm ý nghĩa</p> <p><i>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn.</i> Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:</p> <p>+ “<i>Gieo hạt mầm</i>”: sự cho đi, trao gửi ý nghĩ đẹp, nói lời hay hoặc làm việc tốt.</p> <p>+ “<i>Tỏa hương</i>”: cuộc sống trở nên tươi đẹp, hạnh phúc.</p> <p>=> <i>Ý nghĩa: Khuyến ta chủ động tạo ra điều tốt đẹp sẽ khiến cuộc sống chính chúng ta ý nghĩa hơn.</i></p> <p>- Cuộc sống không bao giờ bằng phẳng, không ai có thể biết được ngày mai mình sẽ thế nào. Bởi thế, mỗi ngày, chúng ta cần nỗ lực hết mình để sống, học tập và làm việc, biết gieo những điều tốt đẹp, làm những việc tốt thì sẽ “tỏa hương” - khẳng định giá trị của bản thân mình, làm cuộc sống của mình và mọi người trở nên tốt đẹp hơn.</p> <p>- Những việc làm có ý nghĩa như: giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn; đồng cảm, sẻ chia với những số phận bất hạnh, nở một nụ cười thân thiện, trao một ánh mắt yêu thương,... đến những người xung quanh mình nghĩa là ta đang “gieo hạt mầm” tốt.</p> <p>- Sẽ thật tuyệt vời nếu mỗi ngày, chúng ta lại nhận ra thêm nhiều điều tốt đẹp của những người quanh ta, nhận ra những khía cạnh tích cực của công việc. Niềm vui sướng khi khám phá điều tốt đẹp của mọi thứ xung quanh sẽ tạo thành sức mạnh thúc đẩy ta tiến về phía trước.</p> <p><u>Dẫn chứng:</u> Có lẽ không ai ngờ một người bị điếc như Beethoven lại có thể sáng tác nên những bản nhạc tuyệt mỹ lưu danh muôn đời, một người có thể vượt qua căn bệnh ung thư để chiến thắng những vòng đua nước Pháp như Lance Armstrong, một Andersen từng phải đi quét dọn và đóng những vai kịch tầm thường lại trở thành ông hoàng của truyện cổ tích hiện đại...</p> <p>- Trong cuộc sống, nếu chúng ta chỉ chú ý đến những thiếu sót, thất bại, <i>lầm lỗi</i> của mình và của người khác, chúng ta sẽ chỉ thấy toàn những điều u ám, làm chúng ta nhụt chí, hao tổn sức lực, mất niềm tin vào các giá trị sống, và cuối cùng là buông xuôi cuộc đời mình.</p> <p>- Phê phán những người có lối sống ích kỉ, không có thái độ sống tích cực, thiếu trách nhiệm với chính mình và với mọi người, sống không biết “gieo hạt mầm” tốt đẹp,...</p>	<p>3.0</p>

- ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn, có ý nghĩa với mọi người.
- +Trân trọng những con người biết cho đi, biết sẻ chia. Chủ động gieo hạt mầm tốt đẹp trong cuộc sống này. Cho đi để được nhận về nhiều hơn, tốt đẹp hơn.
- + Biết mở lòng ra với mọi người, bởi mỗi nụ cười, mỗi lời nói của mình có thể là hạt mầm tốt đẹp ta gieo trong lòng mọi người, để cuộc sống này thêm phần đẹp đẽ.

Đoạn văn tham khảo:

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã rất tâm đắc rằng: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...” Quả thực, cuộc sống luôn cần có những tấm lòng biết cho đi yêu thương và sẻ chia, mang đến những giá trị nhân văn cho cuộc đời. Khi ấy, ta sẽ nhận lại nhiều điều tốt đẹp và ý nghĩa. Như trong văn bản “Chỉ là những bông cỏ may”, tác giả Hà Nhân quan niệm: “Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương”. “Gieo hạt mầm” là sự cho đi, trao gửi ý nghĩ đẹp, nói lời hay hoặc việc làm tốt. Và việc “gieo hạt mầm tốt đẹp” sẽ giúp cuộc sống ta “tỏa hương”- cuộc sống trở nên tươi đẹp, hạnh phúc. Câu nói khuyên ta nếu chủ động tạo ra điều tốt đẹp sẽ khiến chính cuộc sống chúng ta trở nên ý nghĩa hơn. Ta chỉ sống một lần trên đời, vậy hà có gì không cho đi để nhận lại niềm vui, hạnh phúc, những giá trị tốt đẹp cho cuộc đời mình và cả cuộc đời chung? Không ai có thể biết được ngày mai mình sẽ thế nào. Vì vậy hãy sống một cách ý nghĩa nhất, gieo những điều tốt đẹp, làm những việc tốt thì cuộc sống sẽ “tỏa hương” - khẳng định giá trị của bản thân mình, làm cuộc sống của mình và mọi người trở nên tốt đẹp hơn. Từ những việc làm ý nghĩa như: giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn; đồng cảm, sẻ chia với những số phận bất hạnh, trao một ánh mắt yêu thương,...đến những người xung quanh mình nghĩa là ta đang “gieo hạt mầm” tốt. Sẽ thật tuyệt vời nếu mỗi ngày, chúng ta lại nhận ra thêm nhiều điều tốt đẹp từ những người quanh ta, nhận ra những khía cạnh tích cực của công việc. Niềm vui sướng, hạnh phúc khi đón nhận điều tốt đẹp từ mọi thứ xung quanh sẽ tạo thành sức mạnh thúc đẩy ta tiến về phía trước. Như ta từng biết đến chàng youtuber trẻ tuổi Quang Linh, anh đã đến đến nước Angola xa xôi để làm những công việc thiện nguyện, “gieo” những “hạt mầm tốt đẹp” ở nơi đây và điều đó đã giúp cuộc sống của anh “tỏa hương”, nhận được sự yêu quý từ mọi người. Tuy nhiên, một số người vẫn sống ích kỉ, không có thái độ sống tích cực, thiếu trách nhiệm với chính

	<p>mình và với mọi người, sống không biết “gieo hạt mầm” tốt đẹp, cuộc đời họ sẽ không thể “tỏa hương” và trở nên vô nghĩa. Vì vậy, hãy trân trọng những con người biết cho đi, biết chia sẻ; chủ động “gieo hạt mầm” tốt đẹp trong cuộc sống; cho đi để được nhận lại nhiều nhiều điều tốt đẹp hơn. Đồng thời mở lòng mình ra với mọi người, bởi mỗi nụ cười, mỗi lời nói của ta có thể trở thành hạt mầm tốt đẹp ta gieo vào lòng người khác, để cuộc sống này thêm phần đẹp đẽ, hạnh phúc và nhân văn; bởi: “Không có hạnh phúc trong việc sở hữu hay đón nhận, chỉ có hạnh phúc khi cho đi”.(Henry Drummond)</p>	
Phần viết		
Gợi ý nội dung	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo, lập luận chặt chẽ..</i></p>	1.0
	<p><i>b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Chức năng thẩm mỹ của văn chương, làm sáng tỏ qua lời ca khúc “ Nhớ mùa thu Hà Nội ” của Trịnh Công Sơn.</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định của tiền sĩ Đoàn Cầm Thi bàn về mối quan hệ giữa chức năng thẩm mỹ và phong cách sáng tác của nhà văn trong văn chương.Theo Tô Hoài: “Mỗi chữ phải là hạt ngọc buông xuống trang bản thảo do phong cách riêng của mình mà có”, mỗi trang văn còn vương lại trên trần thế là mỗi phong cách ghi tạc trăm năm. - Cái đẹp không chỉ đơn thuần là phép cộng của những điều tươi sáng mà nó là sự thống nhất của cái chân,cái thiện, cái mỹ đúng như Nguyên Ngọc đã nói: “Đã là văn chương thì phải đẹp”. - Văn học là lĩnh vực của cái độc đáo, mỗi tác phẩm đích thực phải là những tác phẩm được xây dựng từ ngòi bút chân chính, mới lạ và sáng tạo, nó nhất thiết phải là: “Một phát minh về hình thức, một khám phá về nội dung”. Lao động của nhà văn là lao động sáng tạo nên mỗi nhà văn phải có một giọng điệu riêng vì: “điều còn lại của mỗi nhà văn là cái giọng nói của riêng mình”. Từ cái tôi phong cách độc đáo, người nghệ sĩ từng bước khám phá chiều sâu đầy bí ẩn của tâm hồn con người và cuộc sống theo quy luật của cái đẹp. - Cái đẹp trong tác phẩm văn học được nhà văn khơi nguồn, kết tinh từ cuộc sống luôn có sức hấp dẫn với người đọc, bồi đắp những giá 	1.0

	<p>trị tốt đẹp cho con người.</p> <p>* Chứng minh.</p> <p>- - Giới thiệu tác giả, tác phẩm:</p> <p>+ Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ lớn nhất của nền tân nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ Văn Cao từng tâm sự “ Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra”. Còn nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát nhận xét “Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra”. Cái quyền rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là ở chính chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào, mà vẫn thấm vào lòng người như suối tưới. Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước, mà ở cả ngoài biên giới nữa... Trịnh Công Sơn để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn yêu nhạc bao thế hệ bởi sự mượt mà, sâu lắng, dịu dặt chất trữ tình.</p> <p>- Bài hát “Nhớ mùa thu Hà Nội” ra đời năm 1985 khi nhạc sĩ vừa từ Liên Xô trở về và ở lại Hà Nội một tháng, đó là những trải nghiệm và trải lòng của một người khách lạ đặt chân đến xứ Kinh Kỳ.</p> <p>Chứng minh qua “ Nhớ mùa thu Hà Nội” của Trịnh Công Sơn.</p> <p><i>Luận điểm 1. “Cái đẹp, cái riêng, cái độc đáo” của bài thơ “ Nhớ mùa thu Hà Nội” là những dòng cảm xúc và nỗi nhớ thiết tha về một Hà Nội cổ kính, nên thơ mỗi độ thu về.</i></p> <p>- “Nhớ mùa thu Hà Nội” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ra đời trong một tháng “gặp gỡ” của những tâm hồn đồng điệu. Bài hát lấy cảm hứng chủ đạo là nỗi nhớ, khi tình yêu giữa đất và người vừa chớm nở đã phải chia xa. “Nhớ mùa thu Hà Nội” làm người đi xa không khỏi xốn xang, người ở gần không khỏi bồi hồi vào những buổi sớm heo may trong lòng thành phố.</p> <p>+ Khổ thơ đầu là nỗi nhớ về một Hà Nội mùa thu với vẻ đẹp lãng mạn, cổ kính mang đậm dấu ấn của đất Kinh kỳ xưa. Đó là một Hà Nội thật lãng mạn, mộng mơ khi mùa thu về cùng với nét trầm tư, cổ kính của “phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu” mà không nơi nào có được. Đó là nỗi nhớ về hương hoa sữa, hương cốm mới – những nét rất đặc trưng của mùa thu Hà Nội, là Hồ Tây trong một buổi chiều thu huyền ảo, khói sương lãng đãng, là tình yêu và nỗi nhớ của về con người Thủ đô trong nỗi niềm riêng “nhớ đến một người”.</p> <p><i>Hà Nội mùa thu, cây com nguội vàng, cây bàng lá đỏ</i> <i>Nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu.</i></p> <p>+ Sở dĩ “Nhớ mùa thu Hà Nội” khơi gợi tình cảm thân thuộc là bởi Trịnh Công Sơn đã bắt được “thần thái” của một thủ đô cổ xưa, trầm mặc, thiêng liêng trong ký ức mọi người. Những cây com nguội vàng, cây bàng lá đỏ, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu là những</p>	<p>0.5</p> <p>5.0</p>
--	--	-----------------------

hình ảnh khó có thể bắt gặp ở bất cứ đâu. Nó hiển hiện trong tâm trí người yêu Hà Nội như tranh phố Phái, như cốm làng Vòng, hay những con đường hoa sữa nồng nàn tháng 10. Những dư âm, mùi vị ấy dù rất đặc trưng nhưng không phải ai một lần ghé ngang Hà Nội cũng bắt được. Trịnh Công Sơn đã chắt lọc những phần linh hồn tinh túy nhất của Hà Nội để đưa vào bài hát lắng sâu, dạt dào cảm xúc này. Qua nhạc phẩm, ta bắt gặp hồn thiêng núi sông ngàn năm, đồng thời hiển hiện một bức tranh mùa thu tuyệt đẹp, mê đắm lòng người.

+ Trịnh Công Sơn hoài niệm vẻ đẹp ấn tượng nhất, dễ nhận thấy nhất của mùa thu Hà Nội qua màu đỏ của lá bàng, màu vàng của hàng cây cơm nguội, đặc sắc hơn nhạc sĩ lắng hồn mình vào cái tinh vi, vô hình nhưng lại sống động của mùi hoa sữa và hương cốm thơm mỗi độ thu về. Trong khoảnh khắc giao mùa ấy, nét đặc trưng của mùa thu Hà Nội được tác giả khám phá và đưa vào ca từ các hình ảnh vô cùng mới mẻ, đậm hương sắc của mùa thu Hà Nội.

*Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội
Mùa hoa sữa về thơm từng ngọn gió
Mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ
Cốm sữa vỉa hè thơm bước chân qua..*

+ Từng ngọn gió mùa thu thơm nồng nàn hoa sữa, từng bàn tay nhỏ nhắn thơm hương cốm xanh, ngay cả những bước chân người đi trên hè phố cũng bắt giác vương vương thơm mùi cốm sữa. Xa Hà Nội, nhưng những gì thuộc về Hà Nội vẫn không rời, cứ vẫn vương như một nỗi niềm, lưu luyến, chẳng rời...

+ Dạo bước trên những con đường Hà Nội nhất là Hồ Tây vào buổi chiều thu khiến hồn người lãng đãng như mơ, như ảo. Hồ Tây hiện lên huyền ảo và nên thơ như một bức tranh thủy mặc được nhà danh họa vừa phác thảo xong. Mặt nước hồ lay động dưới ánh chiều vàng như thể đang xuyên xao, băng khuâng, rung cảm theo tiếng mời gọi của bờ xa. Màu sương mờ lãng đãng, giăng giăng như niềm nhớ thương da diết; từng bầy sâm cầm tránh rét đang bay về hướng mặt trời tìm hơi ấm cuối thu.

*Hồ Tây chiều thu, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi
Màu sương thương nhớ, bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời*

+ Những lời ca đẹp nhất, những giai điệu xốn xang nhất của mùa thu Hà Nội đã được Trịnh Công Sơn viết nên bằng trái tim sâu nặng với đất và người nơi đây. Chẳng thế mà nỗi nhớ cứ da diết, mãnh liệt đến thế:

“...Hà Nội mùa thu, đi giữa mọi người

.....

Sẽ có một ngày từng con đường nhỏ trả lời cho tôi...”

+ Nỗi nhớ vừa hiện hữu, vừa vô hình, không hướng về ai nhưng cũng hướng về tất cả. Mùa thu Hà Nội của Trịnh Công Sơn đã khơi gợi được niềm đồng cảm của bao thế hệ người yêu nhạc. Ấn tượng về một Hà Nội trầm mặc, xưa cũ vẫn không phai mờ trong tâm trí những người gắn bó nơi đây. Mỗi độ thu về cùng gió heo may, hương cốm mới, cả một trời ký ức trong lòng những người yêu Hà Nội lại bồi hồi sống dậy. Người đi xa nhớ một Hà Nội trong ảo ảnh, hình dung. Người ở gần nhớ một Hà Nội của dĩ vãng, xa xăm.

=> Nhạc phẩm “ Nhớ mùa thu Hà Nội” làm chúng ta ngỡ ngàng khi nhận được tín hiệu tình yêu thiết tha, bỏng cháy của Trịnh Công Sơn dành cho con người nơi đây. Bắt đầu là tình yêu đối với một người khi “đi giữa mọi người”. Nỗi nhớ ở đây vừa hiện hữu, cụ thể về “một người” nhưng lại hoàn toàn vô hình, vô danh tính. Chính nét khơi gợi nhiều mộng lung ấy đã được sự chia sẻ, đồng cảm của nhiều bạn đọc yêu thơ, các thế hệ yêu nhạc Trịnh Công Sơn, yêu mùa thu Hà Nội.

1.0

Luận điểm 2. “Cái đẹp, cái riêng, cái độc đáo” trong bài thơ “ Nhớ mùa thu Hà Nội” của Trịnh Công Sơn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc:

- Nhạc phẩm sử dụng nhiều hình ảnh đặc trưng của Hà Nội, các phép điệp ngữ, điệp cấu trúc, ngôn ngữ gợi cảm... gợi lên tình cảm lưu luyến, băng khuâng và cả nỗi nhớ thiết tha trong tâm hồn nhạc sĩ.

- Bài thơ với ngôn từ giản dị, và hình ảnh gợi cảm, lời ca mượt mà, êm ái, khi lắng đọng, lúc vút cao, khi da diết, lúc gợi nhớ gợi thương đã diễn tả tài tình thần thái của cảnh và người nơi mảnh đất kinh kỳ ngàn năm văn hiến.

*** Đánh giá:**

- Ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, thiên chức của nhà văn là khơi nguồn cho cái đẹp tràn vào trang viết. Từ cuộc sống đến văn học, cái đẹp vẫn luôn giữ một vai trò quan trọng, chi phối cảm quan con người. Cái đẹp từ ngoài thực tại bước vào trang văn nó đã nâng tầm lên thành giá trị thẩm mỹ thông qua tài năng nghệ thuật riêng biệt của người nghệ sĩ. Và cái đẹp trong nhạc phẩm “ Nhớ mùa thu Hà Nội” của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là “ cái mang dấu ấn của chủ thể sáng tạo, là cái riêng, cái độc đáo”.

1.0

- Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: Để mang lại cho tác phẩm một vẻ đẹp độc đáo, điều đó đòi hỏi người nghệ sĩ phải bộc lộ, phản ánh sự sáng tạo, mới mẻ, phải có tâm huyết với nghề, với ngòi bút mới có thể viết nên những tác phẩm có giá trị sống mãi trong trái tim bạn đọc. Còn độc giả khi tiếp nhận tác phẩm cần mở lòng mình đón nhận và cảm thấu cái mạch ngầm mà nhà văn gửi gắm, để từ đó, bước vào địa hạt của cái đẹp.	
--	--

Đề số 11**I. Phần: Đọc hiểu****Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi*****TÔI ĐÃ ĐỌC ĐỜI MÌNH TRÊN LÁ***

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông*

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình*

*Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể không lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.*

(Nguyễn Minh Khiêm, Đọc đời mình trên lá,
dẫn theo vannghequandoi.com.vn, 19/06/2014)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Nghị luận
D. Biểu cảm

Câu 2: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ
B. Tự do
C. Tám chữ
D. Lục bát

Câu 3: Điểm đặc biệt của mỗi khổ thơ trong bài thơ là gì?

- A. Chỉ viết hoa chữ cái đầu dòng của khổ thơ.
B. Tất cả các chữ cái đầu dòng đều viết hoa
C. Tất cả các chữ cái đầu dòng không viết hoa
D. Viết hoa chữ cái ở dòng thứ nhất và dòng thứ ba của khổ.

Câu 4: Cụm từ "đọc đời mình trên lá" trong văn bản có ý nghĩa gì?

- A. Con người đọc được những điều tuyệt vời trên lá
B. Con người có những phẩm chất của chiếc lá: Vượt qua những khó khăn, thử thách gió bão, qua đó thể hiện ước mơ, khao khát trong cuộc đời.
C. Con người có những đặc điểm của chiếc lá: Xanh tươi, mỏng.
D. Con người có những màu sắc của chiếc lá: Xanh khi non, vàng khi già.

Câu 5: Từ "không lồ" trong khổ thơ thứ ba có ý nghĩa như thế nào?

- A. Người đạt được nhiều thành tựu, thành công rực rỡ.
B. Người không có thành tựu gì.

C. Người không lồ, cao lớn về tầm vóc.

D. Người có khả năng vượt trội

Câu 6: Từ “bé tí tí” trong khổ thơ thứ ba có thể hiểu là?

A. Người sống khiêm nhường, lặng lẽ.

B. Người sống kiêu căng, tự phụ

C. Người có tầm vóc bé nhỏ

D. Người có niềm kiêu hãnh, tự tin thái quá.

Câu 7. Bài học sâu sắc nhất mà em “đọc” được từ văn bản trên?

A. Hãy luôn là chính mình, tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn, thử thách

B. Hãy luôn tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn sẽ đạt được thành quả xứng

đáng.

C. Hãy luôn là chính mình, thử thách sẽ đạt được thành quả xứng đáng.

D. Hãy luôn là chính mình, tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn, thử thách sẽ đạt được thành

quả xứng đáng.

Câu 8. Anh (Chị) hiểu nội dung hai câu thơ sau “*Tôi đã đọc đời mình trên lá/ lúc non tơ óng ánh bình minh*” như thế nào?

A. Những niềm vui, niềm hạnh phúc, tất cả tinh túy của trời đất, tràn đầy sức sống niềm hân hoan, phấn khởi.

B. Những niềm vui cuộc sống mà con người được đón nhận

C. Những khó khăn, gian truân của cuộc đời khiến con người cảm thấy tổn thương, bế tắc, tuyệt vọng

D. Những nỗi buồn, nỗi bất hạnh mà con người phải đối mặt.

Câu 9 : Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong khổ hai của bài thơ?

Câu 10: Dựa vào văn bản hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hai câu thơ cuối của bài thơ “*đã sinh ra/ chẳng sợ thử thách gì*”?

II. Phần viết

Có ý kiến cho rằng: “*Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ còn thấy tình người trong đó*”. Từ cảm nhận hai khổ thơ đầu bài thơ “*Thời nắng xanh*” của Trương Nam Hương, hãy khám phá “tình người” gửi gắm trong đoạn trích thi phẩm?

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Đọc hiểu		
1	D. Biểu cảm	0.5
2	B. Tự do	0.5
3	A. Chỉ viết hoa chữ cái đầu dòng của khổ thơ.	0.5
4	C. Con người có những phẩm chất của chiếc lá: Vượt qua những khó khăn, thử thách gió bão, qua đó thể hiện ước mơ, khao khát trong cuộc đời.	0.5
5	A. Người đạt được nhiều thành tựu, thành công rực rỡ.	0.5
6	A. Người sống khiêm nhường, lặng lẽ.	0.5
7	D. Hãy luôn là chính mình, tự tin và mạnh mẽ bước qua khó khăn, thử thách sẽ đạt được thành quả xứng đáng.	0.5
8	A. Những niềm vui, niềm hạnh phúc, tất cả tinh túy của trời đất, tràn đầy sức sống niềm hân hoan, phấn khởi.	0.5
9	- Biện pháp ẩn dụ: Chiếc lá là ẩn dụ cho đời người với nhiều cung bậc, trạng thái khác nhau:	0.25

	<p><i>lúc non tơ óng ánh bình minh</i> <i>lúc rách nát gió vò, bão quật</i> <i>lúc cao xanh, lúc về đất vô hình</i></p> <p>- Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ: thông qua hình ảnh chiếc lá, nhà thơ bày tỏ quan niệm, ước muốn của mình đối với cuộc đời: phải sống một cuộc sống đầy ý nghĩa, không sợ gian nan, luôn kiêu hãnh đối đầu với thử thách.</p> <p>Đồng thời giúp hình ảnh trở nên hấp dẫn, thú vị, thu hút người đọc, người nghe, biểu đạt trở nên tinh tế, trôi chảy...</p>	<p>1.25</p> <p>0.5</p>
10	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận xã hội. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, văn phong trong sáng, có sự sáng tạo...</i></p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề: Sẵn sàng đối mặt với khó khăn thử thách.</i></p> <p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>- "đã sinh ra/chẳng sợ thử thách gì." Là niềm tin, niềm kiêu hãnh của bản thân luôn thường trực, là tinh thần kiên cường, dũng cảm, dám đối đầu với mọi khó khăn, thử thách gây cản trở, làm khó dễ cho bản thân. Khi gặp thất bại mạnh dạn đứng lên và bước tiếp trên con đường mình đã chọn.</p> <p>+ Cuộc sống luôn ẩn chứa khó khăn, thử thách, chông gai. Con người sinh ra, không bao giờ có thể né tránh những điều đó, thứ duy nhất chúng ta có thể làm là dũng cảm đối diện với những thử thách, để hoàn thiện bản thân, bước qua nghịch cảnh bằng ý chí, nghị lực, quyết tâm vươn lên, đối mặt với nỗi sợ hãi để trưởng thành như Marie Curie đã từng nói: "Cuộc sống không phải để sợ, mà là để hiểu".</p> <p>+ Người "chẳng sợ thử thách gì" là người dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách mà không hề sợ sệt, ngại ngùng. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống luôn cố gắng vươn lên, càng khó khăn họ lại càng kiên cường bước tiếp.</p> <p>+ Khi ta dám làm những việc mà người khác không dám làm, con người sẽ đạt được những thành quả mà người khác không thể đạt được. Từ đó sẽ có được những thành công hơn người.</p> <p>+ Người dũng cảm, không sợ vấp ngã sẽ rèn luyện được cho bản thân những đức tính tốt đẹp như: kiên trì, nhẫn nại, chăm chỉ,... và xứng đáng là tấm gương sáng để người khác học tập và noi theo.</p> <p>(Học sinh tự lấy dẫn chứng minh họa về những con người sống với lòng can đảm, không sợ vấp ngã và nhận về thành công rực rỡ.)</p> <p>+ Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có nhiều con người sống nhút nhát,</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>3.0</p>

dám nghĩ nhưng không dám ... Cũng có những người mới chỉ gặp chút khó khăn đã nản chí, bỏ cuộc giữa chừng,... những người này khó có được thành công trong cuộc sống.

Khái quát lại vấn đề nghị luận: không sợ vấp ngã, đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân

*** Đoạn văn tham khảo:**

Có ý kiến cho rằng: “Đề lớn lên và sống đúng với bản thân mình đòi hỏi lòng can đảm”. Quả thực, cuộc sống con người vốn dĩ không bao giờ bằng phẳng, dễ dàng. Khó khăn, bất trắc là những điều chúng ta không thể tránh khỏi nhưng dầu thế nào ta cũng cần ngẩng cao đầu, kiêu hãnh, luôn tự tin đối mặt với mọi thử thách trong cuộc sống bởi lẽ “Đã sinh ra/ chẳng sợ thử thách gì”. “Đã sinh ra/chẳng sợ thử thách gì” là niềm tin, niềm kiêu hãnh của bản thân luôn thường trực, là tinh thần kiên cường, dũng cảm, dám đối đầu với mọi khó khăn, thử thách gây cản trở, làm khó dễ cho bản thân. Khi gặp thất bại mạnh dạn đứng lên và bước tiếp trên con đường mình đã chọn. Cuộc sống luôn ẩn chứa khó khăn, thử thách, chông gai. Con người sinh ra, không bao giờ có thể né tránh những điều đó, thứ duy nhất chúng ta có thể làm là dũng cảm đối diện với những thử thách đó, để hoàn thiện bản thân ta, bước qua nghịch cảnh của bản thân bằng ý chí, nghị lực, quyết tâm vươn lên, đối mặt với nỗi sợ hãi để trưởng thành như Marie Curie đã từng nói: “Cuộc sống không phải để sợ, mà là để hiểu”. Khi “chẳng sợ thử thách gì” là lúc con người dám nghĩ dám làm, dám đương đầu với mọi khó khăn, gian khổ mà không hề sợ sệt, ngại ngùng. Đứng trước việc người khác dè dặt, sợ sệt không dám làm thì bản thân dám xông pha, luôn cố gắng để vượt qua, từ đó tạo ra cho chính bản thân mình nhiều cơ hội và thành công trong cuộc sống. Nếu không có ý chí, niềm tin vào bản thân, không sợ bất cứ thử thách gì thì Billgates đã không từ bỏ đại học Havard đáng giá để theo đuổi ước mơ thành lập công ty Microsoft và trở thành tỉ phú như ngày hôm nay. Thật hạnh phúc cho những con người dám dũng cảm, luôn kiêu hãnh đối mặt với mọi gian lao mà không sợ bất cứ điều gì. Nhưng cũng thật đáng buồn cho những con người sống nhút nhát, dám nghĩ nhưng không dám làm những việc bản thân mình đã đặt ra hay những người chỉ gặp chút khó khăn đã nản chí, bỏ cuộc giữa chừng, những người này khó đạt được thành công trong cuộc sống. Mỗi chúng ta chỉ sống một lần duy nhất, hãy sống hết mình, không sợ hãi bất cứ điều gì mà luôn dũng cảm đối mặt vượt qua những thử thách đó bởi lẽ “Sợ hãi là hố sâu chôn vùi cơ hội của con người” (Khuyết danh)

Phản viết

	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, văn phong trong sáng, có cảm xúc có sự sáng tạo...</i>	1.0
	<i>b. Xác định đúng vấn đề: Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua việc cảm nhận khổ thơ trích bài thơ “Thời nắng xanh” của Trương Nam Hương, khám phá “tình người” gửi gắm trong đoạn trích thi phẩm ấy.</i>	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Sau đây là một số gợi ý:</i>	
Gợi ý nội dung cần đạt	<p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến trên bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ ca. - “Câu thơ hay”: Câu thơ là sản phẩm sáng tạo của nhà thơ, có sức lay động cảm xúc người đọc, có sức sống mãnh liệt trong lòng độc giả, cũng là hình thức tồn tại của những tư tưởng tình cảm mà nhà thơ muốn gửi gắm. - “Đọc” là hình thức tiếp nhận và thưởng thức của người đọc. - “Tình người” là nội dung tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm, tạo nên giá trị đặc trưng của thơ. - “Thơ là tiếng nói của tình cảm”, do vậy, tất cả những suy nghĩ, trăn trở, cảm xúc, rung động... đều trở thành đối tượng khám phá và thể hiện của thơ ca. - Với người làm thơ, câu thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Cảm xúc càng tràn đầy, mãnh liệt thì thơ càng có sức lay động trái tim người đọc. - Người đọc đến với thơ là để tìm kiếm sự tri âm, là tìm kiếm “tiếng nói của tâm hồn” mình trong đó. Khi đọc thơ, người đọc “quên” cả hình thức của bài thơ, mà chỉ đắm mình trong thứ cảm xúc chân thành, mãnh liệt mà nhà thơ gửi gắm. -> Thơ hay là thơ lay động tâm hồn, cảm xúc con người bởi nó được viết nên bởi sự thăng hoa trong tình cảm mãnh liệt chân thành, sâu sắc của tác giả và bằng quá trình lao động nghệ thuật say mê và nghiêm túc của người nghệ sĩ. <p>* Chứng minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: + Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng điệu ngọt, gần 	1.0
		0.5

<p>gửi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường được Trương Nam Hương khéo léo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng. Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn. Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay.</p> <p>+ Ở “Thời nắng xanh” người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống nhưng có sự giao thoa với hiện đại, sâu lắng và đầy ân tình.</p> <p>- Chứng minh qua đoạn trích bài thơ “Thời nắng xanh” của Trương Nam Hương.</p> <p><i>Luận điểm 1: “Tình người” trong đoạn trích “ Thời nắng xanh” của Trương Nam Hương là tình bà cháu ấm nồng, tha thiết.</i></p> <p>- Hình ảnh người bà tần tảo, chịu thương, chịu khó, yêu thương con cháu.</p> <p>+ Nhan đề “Nắng thời xanh” đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê...</p> <p style="text-align: center;"><i>“Nắng trong mắt những ngày thơ bé</i></p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;"><i>Hoàng hôn đọng trên môi bà quanh thắm</i></p> <p>+ “Nắng xanh” là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ nhất của cháu trong suốt tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khỏe khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian.</p> <p>+ Trong mắt cháu “nắng xanh mơn như lá trầu” - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tép nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại. .</p> <p>+ Bà bình dị trong cuộc sống lao động hàng ngày: Bà bỏ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bỏ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chờ sớm chiều tóm tép), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên môi bà quanh thắm) sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)...</p>	<p>5.0</p>
---	------------

=> Cuộc đời bà vất vả, dãi dầu nhưng chính sự tàn tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên “thời nắng xanh” của cháu.

- Những kỉ niệm về bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới :

Nắng xuyên khoai qua liếp vách không cài

.....

Vào bát canh ngọt mát”

+ Bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh “nắng” trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu.

“Bóng bà đổ xuống đất đai”

+ Bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ “rủ châu châu cào cào” và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ.

+ Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹn. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc: “Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình”.

+ Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh “bát canh” ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ắp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên “thời nắng xanh” của cháu trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người bà kính yêu. Chính tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời.

=> Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tàn tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương. (Liên hệ: Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như “Bếp lửa” của Bằng Việt hay “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh, “Thời nắng xanh” của Trương Nam Hương cũng đóng góp một cái nhìn mới vào dòng chảy của văn

	<p>chương nghệ thuật). Hai khổ thơ đầu của “Thời nắng xanh” và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn chân thành nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước... của thi sĩ. Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đậm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà!</p> <p>Luận điểm 2: “Tình người” trong đoạn trích bài thơ “Thời nắng xanh” của Trương Nam Hương được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng. - Văn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu. - Nhiều hình ảnh đẹp, các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc “lá trâu”, “cào cào”, “châu chấu”, “bát canh” tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức. - Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương. <p>* Đánh giá, mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định: thơ hay là thơ lay động hồn người, bài thơ hay là kết tinh của sự thăng hoa trong cảm xúc và quá trình lao động nghệ thuật công phu, nghiêm túc của nhà thơ. - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với nhà thơ: Bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm cần có sự độc đáo, sáng tạo trong hình thức nghệ thuật. + Đối với người đọc: Qua tác phẩm cần khơi dậy những tình cảm chân thành, cao đẹp với những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc bồi dưỡng tình cảm cao đẹp, trân trọng những giá trị của cuộc sống 	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
--	---	-----------------------

Đề số 12

I. Phần đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

*Khi chim yén chắt máu mình làm tổ
Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi
Yén chỉ nghĩ giữa sóng thần bão tố
Phải có riêng một tổ ấm cho đời.*

*Dấu nhỏ bé cũng là máu thịt
Yén xây nên khát vọng riêng mình
Chẳng hề nghĩ so cùng ai kiểu dáng
Chỉ muốn tự do được hót giữa trời xanh.*

*Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ
Muốn giấu đi những gian khổ nhọc nhằn
Yén đâu biết cái nhỏ nhoi mình có
Đã hóa thành quà tặng thế gian.*

(Chim yén làm tổ- Nguyễn Minh Khiêm, NXB Văn hóa Dân tộc, 1998)

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Bảy chữ C. Năm chữ D. Lục bát

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Nghị luận B. Biểu cảm C. Tự sự D. Miêu tả

Câu 3: Theo văn bản, chim yén làm tổ ở nơi nào?

- A. Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi
B. Nơi địa đầu Tổ quốc
C. Trên mái nhà
D. Trên cây xoan trong vườn

Câu 4: Những hình ảnh trong văn bản thể hiện những gian khổ nhọc nhằn mà chim yén phải đối diện trong quá trình làm tổ?

- A. Chắt máu mình, tận cùng biển khơi, giữa sóng thần bão tố
B. Chắt máu mình, tận cùng vách đảo, giữa muôn ngàn sóng bể.
C. Chắt sức mình, tận cùng vách đảo, giữa sóng thần bão tố
D. Chắt máu mình, tận cùng vách đảo, giữa sóng thần bão tố

Câu 5: Câu thơ “*Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Điệp ngữ B. Hoán dụ C. Nhân hoá. D. Ẩn dụ

Câu 6: Xét về mục đích nói, câu “ *Yén chỉ nghĩ giữa sóng thần bão tố/ Phải có riêng một tổ ấm cho đời.*” thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu trần thuật C. Câu cảm thán
B. Câu cầu khiến D. Nghi vấn

Câu 7: Trong bài thơ, Chim yén mong muốn điều gì?

- A. Muốn được bay giữa biển khơi
B. Muốn tự do được hót giữa trời xanh.
C. Muốn được làm nên những mùa vàng bội thu
D. Muốn được yên ấm trong tổ của mình

Câu 8: Những dòng thơ *Con chim nhỏ suốt một đời lặng lẽ/ Muốn giấu đi những gian khổ nhọc nhằn* giúp anh/chị hiểu như thế nào về thái độ của tác giả?

- A. Cảm phục sự cần mẫn, lặng lẽ làm việc của loài chim bé nhỏ.
B. Trân trọng, yêu quý, cảm phục sự cần mẫn, âm thầm, lặng lẽ cống hiến của loài chim bé nhỏ. Đồng thời bày tỏ thái độ trân trọng, yêu quý những con người khiêm nhường, lặng lẽ, cần mẫn cống hiến cho đời.
C. Thờ ơ, vô cảm trước những cống hiến âm thầm của chim yén.
D. Yêu quý, tự hào vì những gì chim yén đã cống hiến.

Câu 9: Từ khát vọng của chim yén trong văn bản anh/chị có suy nghĩ gì về khát vọng của con người trong cuộc sống hôm nay qua đoạn thơ:

Dấu nhỏ bé cũng là máu thịt

*Yến xây nên khát vọng riêng mình
Chẳng hề nghĩ so cùng ai kiêu dẳng
Chỉ muốn tự do được hót giữa trời xanh.*

Câu 10: Từ nội dung bài thơ phần đọc – hiểu, em hãy viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) Trình bày suy nghĩ về “khát vọng riêng mình” ?

II. Phần viết:

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng: “*Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư*”. Hãy làm sáng tỏ “*sự giải bày và gửi gắm tâm tư*” trong bài thơ “Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến?

Khóc Dương Khuê

*Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?
Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;
Có khi từng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang;
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.
Có khi bàn soạn câu văn
Biết bao đông bích, điển phần trước sau.
Buổi dương cửu cùng nhau hoạn nạn,
Phận đầu thắng chẳng dám than trời;
Bác già, tôi cũng già rồi,
Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là!
Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp bác một lần;
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can,
Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày;
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.
Ai chẳng biết chán đời là phải,
Sao vội vàng đã mãi lên tiên,
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua.
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,*

Viết đưa ai, ai biết mà đưa;
Giường kia treo cũng hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.
Bác chẳng ở đâu van chẳng ở,
Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương;
Tuổi già hạt lệ như sương,
Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan

***Chú thích:**

Nguyễn Khuyến (1935 - 1909). Ông là người thông minh học giỏi nhưng đường khoa cử không mấy thuận lợi. Song với sự kiên trì, quyết tâm, năm 36 tuổi, ông đỗ đầu cả ba kì thi Hương, Hội, Đình. Từ đó người đời gọi ông là “Tam Nguyên Yên Đổ”. Ông là nhà thơ lớn của dân tộc, đặc biệt có tài về thơ Nôm và chính ở đây, thơ ông đặc biệt sắc sảo và sinh động. Thơ ông tiêu biểu cho bản sắc Việt Nam: dịu dàng, kín đáo, không ồn ào nhưng hóm hỉnh, trong sáng và sâu sắc, tế nhị, đầm thắm và trong trẻo tình người. “Khóc Dương Khuê” ra đời năm 1920, khi người bạn tâm giao – Dương Khuê qua đời. Từng câu chữ trong bài thơ là lời tâm sự, nỗi niềm mà nhà thơ gửi gắm trước vong linh bạn. Bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành, thắm thiết, đậm đà, mộc mạc.

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Đọc – hiểu		
1	A. Tự do	0.5
2	B. Biểu cảm	0.5
3	A. Nơi tận cùng vách đảo giữa trùng khơi	0.5
4	D. Chết máu mình, tận cùng vách đảo, giữa sóng thần bão tố	0.5
5	C. Nhân hoá.	0.5
6	A. Câu trần thuật	0.5
7	B. Muốn tự do được hót giữa trời xanh.	0.5
8	B. Trân trọng, yêu quý, cảm phục sự cần mẫn, âm thầm, lặng lẽ cống hiến của loài chim bé nhỏ. Đồng thời bày tỏ thái độ trân trọng, yêu quý những con người khiêm nhường, lặng lẽ, cần mẫn cống hiến cho đời	0.5
9	Từ khát vọng của chim yến trong bài thơ “Chim yến làm tổ”, Nguyễn Minh Khiêm đã gợi cho ta những suy nghĩ về khát vọng sống của con người hôm nay. Mỗi người cần có khát vọng, có ước mơ, cống hiến cho cuộc đời dù sức mình nhỏ bé; Khát vọng được tự do, được làm những điều có ý nghĩa, lặng lẽ, âm thầm nhưng có ích cho đời.	2.0
10	a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn., Có suy	0.5

<p><i>ngữ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt, văn phong trong sáng, lập luận chặt chẽ...</i></p> <p><i>b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận:</i> Khát vọng riêng mình</p>	<p>0.5</p>
<p><i>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn.</i> Sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khát vọng là mong muốn hướng tới những điều lớn lao, tốt đẹp với sự thôi thúc mãnh liệt đến từ sâu thẳm trái tim. + Khát vọng nâng ta lên khỏi những cái tầm thường, vươn tới cái cao cả, thuần khiết hơn, trở thành nền tảng quan trọng để có thể kiến tạo nên lợi ích cho gia đình và xã hội. + Khát vọng riêng mình đem lại nguồn cảm hứng cho cuộc sống tạo nên động lực mạnh mẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực. Nó giúp ta tập trung toàn bộ trí lực, không ngừng sáng tạo để mở ra những con đường mới đạt đến những điều tốt đẹp, giúp ta khẳng định bản thân, tạo dấu ấn riêng trên hành trình chạm tới thành công, thôi thúc con người ta sống tốt hơn, đam mê sáng tạo, rèn luyện, nỗ lực hết mình để tạo ra nhiều thành quả, nhiều giá trị sống, tích lũy được kinh nghiệm và đạt được những mục tiêu, ước mơ đã đề ra, cống hiến cho sự phát triển của xã hội. + Hành trình theo đuổi khát vọng của con người là một hành trình dài, trên hành trình ấy không thiếu những khó khăn, chông gai, trắc trở. Thế nên, khi nuôi dưỡng, ấp ủ ngọn lửa khát khao trong tim, mỗi chúng ta mới kiên trì, nhẫn nại để vươn lên, sống hết mình với đam mê sáng tạo, luôn tỉnh táo vượt qua những khó khăn gian khổ để hướng đến thành công. + Những người có khát vọng riêng mình luôn tự đặt ra mục tiêu phấn đấu và vươn lên. Họ không bao giờ hài lòng với những kết quả đạt được mà luôn cố gắng phấn đấu vươn tới những mục tiêu cao hơn nữa. Họ luôn biết cách lập ra cho mình kế hoạch, bước đi để đạt được những mục tiêu của mình đặt ra một cách tốt nhất. Họ luôn mang trong mình một tinh thần sống vui vẻ lạc quan và yêu đời, làm việc có ích cho bản thân và xã hội, lan tỏa được những năng lượng tích cực và thông điệp tốt đẹp ra xã hội giúp con người có niềm tin vào cuộc sống này hơn. <p>Dẫn chứng: Với tâm niệm “Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng” mà Vujicic - Người khuyết thiếu tứ chi đã vượt qua chính mình, vượt qua những rào cản trong cuộc sống bằng khát vọng sống mãnh liệt, ý chí nghị lực, niềm tin và sự kiên định anh đã trở thành người truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới...</p>	<p>3.0</p>

- Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay vẫn còn nhiều người sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm, thờ ơ, mặc kệ, phó mặc cho số phận mà không giác ngộ ra con đường cho bản thân mình. Lại có những người tuy có ước mơ, đam mê, khát vọng nhưng không cố gắng thực hiện nên trở thành hão huyền, viễn vông... những người này sẽ khó có được thành công.
- Sống không có khát khao cuộc sống sẽ thật đơn điệu và nhàm chán, con người ngày càng lười biếng, ỷ lại, thờ ơ với cuộc sống, trở nên tầm thường, thấp kém.
- Nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng chứ không nên ảo tưởng về bản thân hoặc tham vọng. Mong muốn đạt đến cần phải gắn liền với thực tế, vừa sức, có khả năng vươn tới, đạt được.
- Chúng ta cần xác định cho mình mục tiêu, ước mơ, đam mê và cố gắng học tập, tu dưỡng, biết cố gắng hoàn thiện bản thân và vươn lên phía trước, xây dựng cho mình lý tưởng sống cao đẹp, sống có ước mơ, lạc quan và tin tưởng vào bản thân và cuộc sống, không ngừng làm việc để đạt được ước mơ.

*** Đoạn văn tham khảo:**

Jim John đã rất tâm đắc khi bộc bạch: “Khi bạn biết mình muốn gì, và bạn khát khao nó đủ mãnh liệt, bạn sẽ tìm được cách để đạt được nó”. Quả thực, khát vọng xuất phát từ sự thôi thúc mãnh liệt nơi sâu thẳm trái tim con người. Nó đem đến một mục đích sống cao đẹp, trở thành động lực giúp ta vượt qua trở ngại trên đường đời. Bởi lẽ đó, trong bài thơ "Chim yến làm tổ" của Nguyễn Minh Khiêm đã đề cao vai trò của "khát vọng riêng mình". “Khát vọng riêng mình” là sự khao khát, mong muốn đạt được điều gì đó trong cuộc sống và công việc. Nó đem lại nguồn cảm hứng cho cuộc sống, tạo động lực mạnh mẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực, giúp ta khẳng định bản thân, tạo dấu ấn riêng trên hành trình chạm tới thành công, thôi thúc con người ta sống tốt hơn, tích lũy được nhiều giá trị sống và kinh nghiệm để cống hiến cho sự phát triển của xã hội. Hành trình theo đuổi khát vọng của con người là một hành trình dài không thể thiếu những khó khăn, chông gai. Thế nên, khi nuôi dưỡng, ấp ủ ngọn lửa khát vọng trong tim, mỗi chúng ta phải sống hết mình với đam mê sáng tạo, luôn tỉnh táo vượt qua những khó khăn gian khổ để hướng đến thành công. Với tâm niệm “Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng” mà Vujicic - Người khuyết thiếu tứ chi đã vượt qua chính mình, vượt qua những rào cản trong cuộc sống bằng khát vọng sống mãnh liệt, ý chí nghị lực, niềm tin và sự

	<p>kiên định anh đã trở thành người truyền cảm hứng cho hàng triệu người trên thế giới. Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay vẫn còn nhiều người sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm, thờ ơ với chính cuộc đời mình. Lại có những người tuy có ước mơ, khát vọng nhưng không cố gắng thực hiện nên trở thành hão huyền, viễn vông.. Sống không có khát khao cuộc sống sẽ thật đơn điệu và nhàm chán. Chính vì vậy chúng ta cần xác định cho mình mục tiêu, xây dựng cho mình lý tưởng sống cao đẹp và niềm tin vào bản thân bởi lẽ “Khát vọng được củng cố bởi niềm tin sẽ không biết đến từ bất khả thi” (Napoleon Hills).</p>	
Phần viết		
Gợi ý nội dung cần đạt	<p><i>a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài văn. Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i></p>	1.0
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ “ Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến.</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lý, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <p>- Ý kiến của Lê Ngọc trà bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ.</p> <p>+ “Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm” - nghệ thuật sinh thành trên đời sống tinh thần của con người, bởi không có niềm cảm hứng, say mê, con người chỉ viết nên những câu chữ vô hồn, vô thanh, trống rỗng. Tình cảm, cảm xúc trong thơ là những cung bậc cảm xúc, tâm tư ngân rung từ trái tim người nghệ sĩ, đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan, là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng...</p> <p>+ Thêm vào đó, nghệ thuật còn là “sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” nghĩa là người nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm nghệ thuật tức là đang giải bày lòng mình, gửi gắm những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào tác phẩm và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc.</p> <p>+ Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, khi đó sẽ có thơ. Cảm xúc trong thơ phải “tràn đầy”, mãnh liệt, nồng nàn, đây là cảm xúc thẩm mỹ. Nó kết tinh, lắng đọng đến mức cần phải “giải bày và gửi gắm”, đó cũng chính là hành trình đào sâu địa tầng cảm xúc để phát hiện, làm mới cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm</p>	1.0

và cách thể hiện trong tác phẩm. Nhà thơ Nguyễn Khuyến đã giải bày lòng mình với bạn trong bài thơ “ Khóc Dương Khuê” về tình bạn đậm đà, cao khiết.

- Chứng minh:

- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

+ Nguyễn Khuyến là người thông minh học giỏi nhưng đường khoa cử không mấy thuận lợi. Song với sự kiên trì, quyết tâm, năm 36 tuổi, ông đỗ đầu cả ba kì thi Hương, Hội, Đình nên người đời gọi ông là “Tam Nguyên Yên Đổ”.

+ Ông là nhà thơ lớn của dân tộc, đặc biệt có tài về thơ Nôm và chính ở đây, thơ ông đặc biệt sắc sảo và sinh động. Thơ ông tiêu biểu cho bản sắc Việt Nam: dịu dàng, kín đáo, không ồn ào nhưng hóm hỉnh, trong sáng và sâu sắc, tế nhị, đầm thắm và trong trẻo tình người

+ “Khóc Dương Khuê” ra đời năm 1920, khi người bạn tâm giao – Dương Khuê qua đời. Từng câu chữ trong bài thơ là lời tâm sự, nỗi niềm mà nhà thơ gửi gắm trước vong linh bạn. Bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành, thắm thiết, đậm đà, mộc mạc.

- Chứng minh qua bài thơ “Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến.

Luận điểm 1: Bài thơ “Khóc Dương khuê” là “sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” của Nguyễn Khuyến về tình bạn đậm đà, thắm thiết.

+) Nỗi đau đớn khi nghe tin bạn mất:

- Nguyễn Khuyến đã bộc bạch nỗi lòng một cách chân thực, sâu sắc nhất để tiễn đưa cố nhân bằng lời lẽ thi vị mà chân thật.

+ Mở đầu bài thơ là tâm trạng bàng hoàng, buồn thương của Nguyễn Khuyến khi hay tin người bằng hữu qua đời vì bạo bệnh:

Bác Dương thôi đã thôi rồi,

Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.

+ Một sự thăng thốt đầy xót xa được nhà thơ gắng gượng cất lên, tưởng chừng như vừa đánh rơi thứ gì vô cùng quý giá. Bởi vậy, nhà thơ đã dành trọn sự trân trọng, nuối tiếc của mình để gửi gắm trong phút giây cất lời. Dùng cách gọi “bác Dương” vừa thể hiện sự trang nghiêm, mẫu mực lại gợi được tình cảm thân mật, gắn bó giữa hai người. Tuy lớn tuổi hơn Dương Khuê nhưng Nguyễn Khuyến luôn dành cho người bạn ấy sự kính trọng đặc biệt, đó là cách ứng xử cao đẹp.

+ Để giảm nhẹ nỗi đau buồn và cũng để tự an ủi, động viên chính bản thân, nhà thơ sử dụng từ “thôi” cùng cụm từ “ nước mây tan tác”

- Cách nói giảm, nói tránh tinh tế này ngấm chỉ về sự ra đi của Dương Khuê. Kể từ giây phút này chia lìa mỗi người một ngã, người ở lại ngậm ngùi buồn thương cho người đã khuất, xót thương, nuôi tiếc xót xa bởi sự ngăn cách nghìn trùng, âm dương cách trở.

-> Hai câu thơ như tiếng nấc nghẹn đắng, đầy đau đớn, tiếc thương của Nguyễn Khuyến. Qua đó thể hiện sự trân trọng, tình cảm chân thành của đôi bạn vong niên.

+) Hồi tưởng về tình bạn đậm đà, thấm thiết.

+ Trong nỗi buồn thương vô tận đó, Nguyễn Khuyến để lòng mình suy tưởng về những kỉ niệm xưa, hồi ức thuở tráng niên của ông cùng bạn:

*Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?*

+ Các từ ngữ “sớm hôm”, “cùng nhau”, “từ trước đến sau” diễn tả mối quan hệ vô cùng thân thiết, hòa hợp, chung thủy của đôi bạn tâm giao này. Nguyễn Khuyến vô cùng trân trọng cuộc hội ngộ ấy nên đã ví với “duyên trời” sắp đặt. Dường như đó là món quà nhà thơ rất trân trọng, thâm cảm ơn vì ông trời đã ban tặng thứ quý giá ấy cho cuộc đời mình. Một tình bạn đẹp, chân thành, gắn bó, thấu hiểu lẫn nhau cùng chí hướng, thật đáng trân quý!

+ Mỗi kỷ niệm như một mảnh ghép trong tâm hồn nhà thơ, tựa thước phim quay chậm với biết bao giọt lệ. Phải là người bạn tâm đầu ý hợp mới tạo ra những khoảnh khắc cảm ca, thi sử đẹp và đáng nhớ đến vậy. Nhịp sống của “Tam Nguyên Yên Đổ” trở nên sôi nổi khi có Dương Khuê bầu bạn:

*Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;
Có khi tăng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang;*

+ Đó là những thú vui tao nhã của hai bậc thi nhân, có khi du ngoạn nơi “dặm khách”, ngắm nhìn, chiêm ngưỡng nhân gian yên bình và thanh tĩnh, lúc lại đứng giữa thiên nhiên nghe “tiếng suối róc rách”, hay từ thanh lâu mà nghe “con hát lựa chiều cầm xoang”...Đó là những khoảnh khắc đẹp của hai người bạn tâm đầu ý hợp.

+Đó là những lần cùng bạn thưởng rượu, ngâm thơ – thú vui của bậc tao nhân mặc khách:

Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,

Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.

Có khi bàn soạn câu văn,

Biết bao đông bích, diễn phần trước sau.

+ Cùng bạn uống rượu nhưng nhà thơ lại sử dụng từ “nhấp”, không những vậy còn là “cùng nhấp”, vừa uống vừa ngẫm và thưởng thức cái ngon của rượu và . Nhà thơ đã có lần nói về tử lượng của mình trong bài thơ *Thu ăm*:

Rượu tiếng rằng hay, hay chả mấy

Độ năm ba chén đã say nhè.

+ “Bầu xuân” cũng là bầu rượu, là bầu thơ. Bầu rượu càng đầy thì bầu thơ càng thêm lai láng, thi vị. Ta tưởng như hai người bạn ấy thấu hiểu nhau chỉ qua cái gật đầu trong tiệc rượu, qua câu thơ. Cách diễn đạt “cũng có lúc” và “có khi” đan xen lẫn nhau giữa các dòng thơ giúp gợi nhớ từng kỷ niệm. Đồng thời, tạo âm hưởng kéo dài như không dứt, nó thiết tha và sâu sắc. Tất cả những kỷ niệm ấy in sâu trong lòng nhà thơ, dù chỉ là những thú vui, hạnh phúc đời thường nhưng mang nhiều ý nghĩa, xúc cảm dành cho chính mình.

+ Tình bạn của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê không chỉ bền chặt, khăng khít trong thời bình mà càng thêm sâu nặng nghĩa tình hơn trong thời buổi loạn lạc:

Buổi dương cửu cùng nhau hoạn nạn

Phận đâu thăng chẳng dám than trời

Bác già, tôi cũng già rồi

Biết thôi thôi thế thì thôi mới là!

+ “Buổi dương cửu” là thời kỳ rối ren khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Đứng trước hoàn cảnh dân chúng chịu cảnh đói khổ lầm than, triều đình dần mục nát. Đương là kẻ sĩ, là nhà nho “cùng nhau hoạn nạn” nhưng cách lựa chọn của mỗi người lại khác nhau. Dẫu có sự khác biệt trong suy nghĩ, lối sống nhưng “Tam Nguyên Yên Đổ” luôn thấu hiểu người bạn của mình. Bằng cách điệp ba từ “thôi” liên tiếp trong cùng một câu thơ. Điều này giống như tiếng thở dài đầy ngao ngán, đồng thời tự an ủi chính mình, muốn quên đi những phiền muộn không muốn nhắc đến.

+ Thời gian chảy trôi, đồng nghĩa với việc hai người ngày càng già đi. Nhắc lại những kỷ niệm xưa, ngẫm nghĩ về tình bạn đẹp ấy, Nguyễn Khuyến chưa bao giờ hình dung sự mất mát lúc này:

Muốn đi lại, tuổi già thêm nhác,

Trước ba năm gặp bác một lần,

Cầm tay hỏi hết xa gần,

Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can.

+ Nhà thơ nhớ lại lần gặp Dương Khuê cách đây ba năm trước, cũng bởi “nhác”, ngại đi đường xa cộng với tuổi cao. Giờ đây, ông ngàn lần không dám tin đó lại là lần hội ngộ cuối cùng của hai người. Chính vì “ba năm gặp bác một lần” nên khi gặp lại, Nguyễn Khuyến dành cho Dương Khuê sự quan tâm vô cùng chân thành. Ông “cầm tay” rồi “hỏi hết xa gần”, vui mừng và an tâm khi thấy bạn mình “tinh thần chưa can”, vẫn còn khỏe mạnh để lo chuyện quan trường, có sức khỏe để tiếp tục bầu bạn.

+) Hiện thực phũ phàng

- Sau những hồi tưởng, khi trở về hiện tại tâm trạng Nguyễn Khuyến lúc này như lặng đi, trùng xuống giữa những cảm xúc lẫn lộn và mơ hồ:

*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày;
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.*

+ Đối mặt trước tin dữ, Nguyễn Khuyến vẫn không thể chấp nhận hiện thực phũ phàng ấy. Vốn cho rằng Dương Khuê ít tuổi hơn ông, còn không mang nhiều bệnh tật như mình, vậy mà số phận lại trớ trêu với người bạn ông thương mến. nỗi đau ấy khiến “chân tay rụng rời”, đó là sự bàng hoàng, thảng thốt cho một nỗi đau ai oán, không thể cất lên thành lời. Đó cũng chính là nỗi băn khoăn mà nhà thơ luôn trăn trở suy nghĩ, một kết thúc quá đổi vô tình dành cho ông.

+ Chỉ với bốn câu thơ ngắn, giọng thơ tự tình đầy nghẹn ngào, trong từng câu chữ thấm đẫm những giọt lệ nóng. Tiếng gọi “tôi”, “bác” xuất hiện dày đặc tựa như hai linh hồn đang hòa quyện, thấu hiểu, nương tựa nhau khiến niềm đau ấy nhân lên gấp bội.

+Đối mặt với sự thật, Nguyễn Khuyến đành chấp nhận nỗi đau mất bạn nhưng vẫn luôn cho rằng điều đó thật sự phi lý. Lời thơ cất lên vừa chua xót, vừa trách than số trời đã định:

*Ai chẳng biết chán đời là phải,
Sao vội vàng đã mãi lên tiên;
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua.*

+Dẫu biết quy luật của cuộc sống con người, không ai có thể thoát khỏi vòng xoáy sinh lão bệnh tử nhưng cái chết đột ngột của Dương Khuê khiến nhà thơ cảm thấy thật vô lý. Sự ra đi ấy đã lấy đi của ông một người bạn hiền thấu hiểu cũng như niềm vui trong suốt năm

tháng tuổi già. Vậy nên trước những thú vui tao nhã khi xưa, Nguyễn Khuyến chẳng còn hứng thú, chỉ thấy vô vị và nhạt nhòa. Sau chữ “chẳng” xuất hiện năm lần là chữ “không” diễn tả sự trống vắng, cô đơn, sự buồn bã của nhà thơ. Không còn người bầu bạn, trò chuyện nên cuộc đời nhà thơ như mất hết ý nghĩa. Ông không muốn uống rượu, cũng chẳng thiết ngâm thơ, bởi:

*Câu thơ nghĩ đến đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa”
Giường kia treo cũng hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngán ngơ tiếng đàn.*

+ Sử dụng điển tích, điển cố “giường”, “đàn” qua đó khéo léo nói về tình bạn của mình giống với tình bạn của Trần Phồn – Từ Trĩ, Từ Kỳ – Bá Nha trong sử sách xưa. Trần Phồn đời Hậu Hán sau khi bạn ra về thì treo giường lên, không để ai ngồi vào, chỉ dành riêng để tiếp bạn. Còn Bá Nha sau khi Từ Kỳ chết liền bỏ chơi đàn vì thấy không ai hiểu được tâm ý. Nguyễn Khuyến cũng cảm nhận được sự mất mát giống vậy, chiếc giường dành riêng đón bạn nay trở nên “hững hờ”, tiếng đàn “ngán ngơ” vì không còn bóng dáng người xưa. Nỗi buồn ấy thấm đẫm từ người đến vật bởi “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” (Nguyễn Du) Qua đó diễn tả nỗi buồn day dứt khôn nguôi, thể hiện tình nghĩa sâu nặng, thiết tha của nhà thơ với người tri kỷ đã khuất.

- Chấm dứt dòng hồi tưởng ấy, Nguyễn Khuyến trở lại hiện thực, đưa tiền bạn bằng tấm lòng chân thành, tình bằng hữu tri kỷ:

*Bác chẳng ở đâu van chẳng ở,
Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương;
Tuổi già hạt lệ như sương,
Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan!*

Nguyễn Khuyến đã khóc thương cho bạn của mình với “hạt lệ như sương”. Sử dụng nghệ thuật ẩn dụ “hạt lệ” với phép so sánh “như sương” khiến giọt nước mắt vốn rất đối bình thường lại được nâng lên thành hình tượng nghệ thuật. Không chỉ thể hiện tâm trạng mà trong sâu thẳm, tình bạn còn hiện lên với nét trong sáng và thủy chung sâu nặng, tạo được vẻ đẹp lấp lánh cho bài thơ.

- Bài thơ đã diễn tả một cách tinh tế, khắc họa tình bạn cao đẹp, đáng ngưỡng mộ của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. Bài thơ là tình bạn thiêng liêng, cao cả, đáng trân trọng của những tâm hồn đồng điệu.

Luận điểm 2: “Sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “

Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.

- Tác phẩm được viết theo thể song thất lục bát, đậm đà bản sắc dân tộc giàu âm điệu, làm bật lên cảm xúc của nhân vật trữ tình lẫn nét tài hoa của nhà thơ.

-Ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu,thân tình, đậm chất suy tưởng, trầm ngâm. Cùng với đó là nhiều điển tích điển cố sâu sắc, thể hiện được tài thơ tinh tế, uyên bác của Nguyễn Khuyến.

- Sử dụng kết hợp các biện pháp nghệ thuật: nói giảm nói tránh , các câu hỏi tu từ , điệp ngữ...

- Bài thơ Khóc Dương Khuê mang màu sắc đượm buồn, đầy nuối tiếc. Đó là những nỗi niềm xót thương vô tận, hồi tưởng đẹp đẽ, đầy kỷ niệm một thời của thi sĩ tài năng với người bạn tri kỷ đã khuất.

***Đánh giá, mở rộng:**

- Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời. Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy thể hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ “ Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến là bài thơ mang nỗi niềm, gửi gắm tình ý sâu xa về tình bạn đậm đà, thấm thiết.

- Bài học cho người sáng tác: Tâm hồn người làm thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc.

- Bài học cho người tiếp nhận: Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm “hồn đồng điệu” cùng người nghệ sĩ chân chính.

Đề số 13.

I.Phần đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- *Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!*
- *Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.*
- *Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?*
- *Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.*
- *Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt ngày đêm chưa?*
- *Chưa! Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.*
- *Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.*
- *Tôi không bịa chút nào đâu. Mỗi mỗi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.*

(Theo: Trần Hoài Dương)

Câu 1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả.

Câu 2. Xét về mục đích nói câu “*Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!*” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu cảm thán B. Câu trần thuật C. Câu nghi vấn D. Câu cầu khiến

Câu 3. Văn bản là cuộc trò chuyện giữa những nhân vật nào?

- A. Chim sâu và chiếc lá
B. Chim sâu và bông hoa
C. Chim sâu và mặt trời
D. Chim sâu và nụ búp

Câu 4. Văn bản sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 5. Câu nghi vấn “*Thật như thế sao?*” dùng với mục đích gì?

- A. Cầu khiến C. Kể
B. Hỏi D. Bộc lộ cảm xúc

Câu 6. Văn bản được kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
B. Ngôi thứ ba
C. Ngôi thứ hai
D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 7. Hình ảnh chiếc lá tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?

- A.Những điều bình thường, giản dị, khiêm tốn, thâm lặng dâng hiến.
B.Những điều bình thường, giản dị, khiêm tốn, thâm lặng dâng hiến, không ganh đua, bon chen trong cuộc đời và sống luôn là chính mình, tỏa sáng theo cách riêng của mình.
C.Những điều bình thường, giản dị, tỏa sáng theo cách riêng của mình.
D.Những điều bình thường, tỏa sáng theo cách riêng của mình.

Câu 8. Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ nhân vật Chim sâu trong văn bản trên là gì?

- A. Dùng đánh giá người khác qua cảm quan riêng của mình mà nên có cái nhìn đa chiều, đa diện.
- B. Đánh giá người khác theo quan điểm cá nhân
- C. Đánh giá người khác mà không cần căn cứ xác đáng
- D. Đánh giá người khác một cách phiến diện.

Câu 9. Câu trả lời của Bông hoa với Chim sâu: “Tôi không bịa chút nào đâu. Mỗi mỗi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.” thể hiện mối quan hệ nào giữa con người với con người trong cuộc sống?

Câu 10. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về thông điệp rút ra từ câu trả lời của Lá với Chim sâu “Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.” trong phần đọc – hiểu?

II. Phần viết:

“Thơ ca là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm (Vôn – te)
Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy lắng nghe “ giai điệu tâm hồn” của nhà thơ Tế Hanh trong bài thơ “ Nhớ con sông quê hương”?

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu*

*Khi bờ tre riu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tùm năm tùm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông
Tôi giờ tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...*

*Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam"
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết...
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới
Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
Không gành thác nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương*

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Phần đọc – hiểu	

1	A.Tự sự	0.5
2	D. Câu cầu khiến.	0.5
3	A. Chim sâu và chiếc lá	0.5
4	A. Nhân hoá	0.5
5	C.Hỏi	0.5
6	C.Ngôi thứ ba	0.5
7	B.Hình ảnh chiếc lá tượng trưng cho những điều bình thường, giản dị, khiêm tốn, thâm lặng dâng hiến, không ganh đua, bon chen trong cuộc đời và sống luôn là chính mình, toả sáng theo cách riêng của mình.	0.5
8	A. Đừng đánh giá người khác qua cảm quan riêng của mình mà nên có cái nhìn đa chiều, đa diện.	0.5
9	Câu trả lời của Bông hoa với Chim sâu: “Tôi không bịa chút nào đâu. Mỗi mỗi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.” thể hiện mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng: Cuộc sống là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Giống như bông hoa phải đặt cạnh chiếc lá, chiếc lá tôn vinh nét đẹp của bông hoa, cái tôi phải đặt trong cái ta, cái ta là sự tổng hoà của những cái tôi nhỏ bé. Chỉ có như vậy cuộc sống mới trở nên tốt đẹp, trọn vẹn và có ý nghĩa	2.0
10	a.Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, dung lượng (Khoảng 200 chữ), diễn đạt rõ ràng, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, lập luận chặt chẽ	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hãy luôn là chính mình.	0.5
	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý: - Sống là chính mình: Luôn sống với những giá trị riêng của mình, tự tin vào bản thân, vui vẻ với những gì thuộc về mình, sống hết mình, nỗ lực vươn lên, âm thầm toả sáng theo cách riêng. Luôn là chính mình chứ không phải là “bản sao của người khác”. - Ý nghĩa của sống là chính mình: + Mỗi người sinh ra có những đặc điểm riêng, sứ mệnh riêng, từ đó có những định hướng, ước mơ, mục tiêu khác nhau. Vậy nên, hãy nuôi dưỡng mơ ước, vươn tới những điều tốt đẹp, luôn có chính kiến, chủ động trong mọi hoàn cảnh, không sống thụ động, ỷ lại. + Giá trị của mỗi người không phải là điều gì quá xa vời, lớn lao mà ngay chính những điều bình thường, giản dị, thân thuộc, không ở những điều người khác nghĩ về mình mà nằm ở ngay trong chính	3.0

bản thân của mình.

+Sống là chính mình là điều kiện cần và đủ, là động lực để tỏa sáng, để thực hiện những ước mơ, hoài bão của bản thân và vươn lên tầm cao mới trong cuộc đời.

+ Sống là chính mình không có nghĩa là cố gắng tỏ ra nổi bật hơn người khác bằng những hành động khoa trương, hống hách, lỗ lã, thiếu khiêm tốn, sống với những điều viển vông, xa vời hoặc ích kỉ, toan tính, vụ lợi.... cũng không thể vì cái riêng của mình mà ảnh hưởng đến cái chung của mọi người.

(dẫn chứng để chứng minh)

- Tuy nhiên, đâu đó vẫn còn có những người thiếu tự tin vào bản thân, thụ động, không có chính kiến và tiếng nói riêng, luôn kiếm tìm những khuôn mẫu để biến mình thành những “bản sao của người khác”. Những người như thế thật đáng trách...

- Biết học tập, rèn luyện, tu dưỡng để vươn lên trong cuộc sống, biết yêu thương, hoà đồng, biết ơn, trân quý những điều bình dị trong cuộc sống và những người xung quanh có như vậy cuộc sống mới tràn ngập niềm

vui, hạnh phúc và luôn là chính mình.

Đoạn văn tham khảo

Suy ngẫm về giá trị bản thân, Geogre Bernard Shaw tâm sự :“ Cuộc sống không phải là đi tìm bản thân mình. Cuộc sống là tạo ra bản thân mình.”. Mỗi chúng ta chỉ được sống một lần, đừng cố gắng làm bản sao của người khác, hãy sống là chính mình, là ánh sáng riêng không ai bắt chước được. Cùng suy nghĩ đó, trong văn bản “Chiếc lá”, nhân vật Chiếc lá đã nói với Chim sâu rằng: “ *Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường*”. Câu trả lời của Chim sâu đã mang đến cho chúng ta một triết lí nhân sinh sâu sắc: Hãy sống là chính mình. “Sống là chính mình” là luôn sống với những giá trị riêng của mình, tự tin vào bản thân, vui vẻ với những gì thuộc về mình, sống hết mình, nỗ lực vươn lên, âm thầm tỏa sáng theo cách riêng. Luôn là chính mình chứ không phải là “bản sao của người khác”. Mỗi người sinh ra có những đặc điểm riêng, sứ mệnh riêng, từ đó có những định hướng, ước mơ, mục tiêu khác nhau. Vậy nên, hãy nuôi dưỡng mơ ước, vươn tới những điều tốt đẹp, luôn có chính kiến, chủ động trong mọi hoàn cảnh, không sống thụ động, ỷ lại. Giá trị của mỗi người không phải là điều gì quá xa vời, lớn lao mà ngay chính những điều bình thường, giản dị, thân thuộc, không ở những

	<p>điều người khác nghĩ về mình mà nằm ở ngay trong chính bản thân của mình. Sống là chính mình là điều kiện cần và đủ, là động lực để toả sáng, để thực hiện những ước mơ, hoài bão của bản thân và vươn lên tầm cao mới trong cuộc đời nhưng nó không có nghĩa là cố gắng tỏ ra nổi bật hơn người khác bằng những hành động khoa trương, hồng hách, lỗ lã, thiếu khiêm tốn, sống với những điều viển vông, xa vời hoặc ích kỉ, toan tính, vụ lợi.... cũng không thể vì cái riêng của mình mà ảnh hưởng đến cái chung của mọi người. Bởi ý thức đúng đắn về giá trị của bản thân cũng là cách ta cống hiến cho cộng đồng, cho cuộc đời chung. Chính vì Bill Gates luôn sống là chính mình nên ông đã từ bỏ ngành luật tại trường đại học Havard danh tiếng để theo đuổi ước mơ của mình và sáng lập ra tập đoàn Microsoft với nhiều đóng góp cho nhân loại. Tuy nhiên, đâu đó vẫn còn có những người thiếu tự tin vào bản thân, thụ động, không có chính kiến và tiếng nói riêng, luôn kiếm tìm những khuôn mẫu để biến mình thành những “bản sao của người khác”. Những người như vậy sẽ chẳng bao giờ nhận ra được giá trị của bản thân và khiến cuộc đời họ trở nên vô nghĩa. Để có thể luôn sống là chính mình thì chúng ta phải học tập, rèn luyện, tu dưỡng vươn lên trong cuộc sống, biết yêu thương, hoà đồng, biết ơn, trân quý những điều bình dị trong cuộc đời và những người xung quanh. Có nhận ra khả năng của bản thân và phát huy nó một cách tốt nhất thì cuộc sống mới tràn ngập niềm vui, hạnh phúc. Đừng bao giờ đeo lên những chiếc mặt nạ giả dối hay sống trong khuôn mẫu của người khác bởi: “Cái đẹp bắt đầu từ khoảnh khắc bạn quyết định là chính mình”(Coco Chanel)</p>	
Phản viết		
Gợi ý	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo, văn phong trong sáng, lập luận chặt chẽ, sắc sảo..</i></p>	1.0
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ, chứng minh qua bài “ Nhớ con sông quê hương” của Tế Hanh?</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>* Giải thích</p> <p>Ý kiến trên bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ.</p>	

<p>nội dung</p>	<p>+ Thơ ca là âm nhạc của tâm hồn: Thơ ca là nơi kết tinh những giai điệu cảm xúc nơi thẳm sâu tâm hồn nhà thơ.</p> <p>+ Những tâm hồn cao cả, đa cảm luôn mang lại cho thơ những âm điệu phong phú, mới mẻ có chiều sâu làm nên sức hấp dẫn cho thơ</p> <p>+ Thơ ra đời từ những xúc cảm thắm mĩ phong phú, mãnh liệt của người nghệ sĩ trước cái đẹp muôn màu, trước muôn vạn trạng thái, cảnh ngộ gọi trần trở, suy tư từ cuộc sống.</p> <p>+ Ngôn ngữ thơ đã giúp những cung bậc cảm xúc ấy ngân lên trên trang thơ thành những giai điệu phong phú, cuốn hút và chinh phục lòng người mang theo sức sống tâm hồn của mỗi nhà thơ.</p> <p>- Vẻ đẹp của những tâm hồn cao cả, đa cảm làm nên sức sống cho thơ</p> <p>+ Tâm hồn nhà thơ chân chính luôn nhạy cảm trước mọi vẻ đẹp của đời sống sẽ dẫn lối người đọc đến xứ sở của những đắm say và thái độ nâng niu cái đẹp.</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm :</p> <p>+ Trong nền thơ hiện đại Việt Nam, thơ Tế Hanh mang giọng điệu dung dị, khiêm nhường, không rực rỡ tân kì, không bất ngờ, ào ạt. Thơ ông cũng như con người ông, nhỏ nhẹ và mực thước, vừa đủ để tạo nên dấu ấn riêng. Thơ ông như dòng sông quê hương bình dị, trôi chảy, êm đềm mà đậm chất trữ tình, ân nghĩa.</p> <p>+ Nhắc đến Tế Hanh là độc giả nhớ ngay tới thi phẩm “Nhớ con sông quê hương”. Bài thơ giống như tập album ảnh với nhiều dòng hồi ức của tác giả về dòng sông quê hương và niềm thương nhớ miền Nam đau đáu. “Nhớ con sông quê hương” được viết năm 1956, là hồi ức về dòng sông quê nhà và niềm thương nhớ tha thiết của tác giả với con sông quê hương, qua đó nhà thơ nhớ tới miền Nam ruột thịt.</p> <p><i>Luận điểm 1: “Giai điệu tâm hồn” của Tế Hanh trong thi phẩm “Nhớ con sông quê hương” là tình yêu và nỗi nhớ về dòng sông quê hương yêu dấu, về miền nam ruột thịt, gắn bó.</i></p> <p>- Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh – người con của xứ sở núi Ấn sông Trà. Đề tài quê hương trở đi trở lại trong thơ ông từ lúc tóc còn xanh cho tới khi đầu bạc! Ông viết về quê hương bằng cảm xúc đậm đà, chân chất và dành cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình một tình yêu thiết tha, sâu nặng.. Dòng sông Trà Bồng đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tế Hanh, đã trở thành nỗi nhớ da diết để ông viết nên những vần thơ thiết tha. Trong dòng cảm xúc ấy, “Nhớ con sông quê hương” là bài</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>5.0</p>
------------------------	--	----------------------------------

thơ lắng sâu, ngọt ngào, tha thiết trong đời thơ Tế Hanh.

- *Vẻ đẹp của dòng sông quê hương*

+ Quê hương! Tiếng gọi sao mà thiêng liêng, thân thiết quá! Mỗi khi nhắc đến tình cảm quê hương trong lòng ta chợt cảm thấy bồi hồi xao xuyến. Nhất là đối với những đứa con xa quê thì mỗi tình quê hương ấy càng thêm đong đầy, cháy bỏng. Dường như hình ảnh dòng sông, con đò, xóm chợ, rặng dừa...lúc nào cũng hiện hữu trong lòng. Cũng như bao nhiêu người con xa quê khác, Tế Hanh cũng mang nỗi nhớ ấy trong tâm.

+ Từ nơi đất Bắc xa xôi, tác giả đã để lòng mình hướng về dòng sông quê yêu dấu. Và những lời thơ tha thiết mặn nồng lại cất lên trong bài “Nhớ con sông quê hương”.

Quê hương tôi có con sông xanh biếc

Nước gương trong soi bóng những hàng tre

Tâm hồn tôi Ta một buổi trưa hè

Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng

+ Một bức tranh quê hương với dòng sông xanh biếc, đẹp đến nao lòng, với “nước gương trong” đang soi tóc những “hàng tre”, in bóng mình dưới đáy sông. Chính nghệ thuật nhân hóa “hàng tre soi tóc” làm cho dòng sông bỗng đẹp hơn, sinh động hẳn lên. Và tâm hồn nhà thơ như là “buổi trưa hè” tỏa ánh nắng chói chang nhất của mình để tô điểm cho dòng sông. Nét độc đáo ở đây là nhà thơ đã so sánh tâm hồn mình như ánh nắng của trưa hè để tạo vẻ “lấp loáng” cho dòng sông. Tế Hanh đã vẽ ra dòng sông quê hương mê hoặc lòng người nhất là vào những buổi trưa hè, vì khi đó ánh nắng chiếu xuống mặt sông lấp lánh như ánh kim cương. Nét đẹp này đã tạo nên một dòng sông nên thơ và yên bình trong tâm trí, đồng thời còn nhắc người đọc nhớ về hình ảnh của dòng sông quê hương mình.

=> Với những lời thơ mộc mạc mà hồn nhiên, trong veo mà chân chất làm cho lòng người xao xuyến khi thưởng thức, Tế Hanh đã gửi tình yêu tha thiết vào dòng sông dạt dào cảm xúc của sự hoài niệm của thanh xuân trong trẻo và thơ mộng. Con sông mộc mạc ấy đã gắn liền với ký ức tuổi thơ Tế Hanh thật yên bình, thơ mộng, hữu tình. Vẻ đẹp của dòng sông quê được phác họa từ tình yêu và nỗi nhớ dào dạt của đứa con xa quê luôn hướng tình yêu và nỗi nhớ về đất mẹ

- *Dòng sông lưu giữ kỷ niệm:*

+ Nhà thơ mê đắm dòng sông quê không chỉ vì nó mang vẻ đẹp thuần khiết mà con sông còn là cuốn lưu bút, lưu giữ biết bao kỷ

niệm một thời tuổi trẻ”

“Hồi con sông đã tắm cả đời tôi!

Sông của miền Nam nước Việt thân yêu”

+ Những câu thơ thể hiện sự gắn bó tha thiết của con sông đối với cuộc đời Tế Hanh cùng với phép nhân hoá càng làm cho hình ảnh dòng sông thêm gần gũi và thân thiết hơn. Xa quê đã lâu, nên nỗi nhớ càng trở nên da diết, đông đầy và thiêng liêng. Nỗi nhớ ấy luôn đậm sâu trong sâu thẳm trái tim nhà thơ:

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu

Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngã

+ Dòng sông xuất hiện vô cùng chân thật, quen thuộc và mộc mạc đó là có tiếng chim kêu, có con “cá nháy” có bạn bè cùng tắm sông, có bầy chim non... Con sông là cuộc đời, là nơi gắn bó, lưu giữ kỉ niệm của ông và bè bạn ông. Con sông đã chứng kiến biết bao chuyện buồn vui của bè bạn. Dòng sông ấy thân thiết đến mức, cả hai như hoà vào làm một, được ôm ấp được tan chảy trong nhau. Cả hai nâng đỡ cho nhau, bảo vệ lẫn nhau. Nhà thơ Tế Hanh đã khéo léo dùng phép nghệ thuật nhân hóa “sông mở nước ôm tôi vào dạ” để biến con sông vô tri vô giác ấy thành một người bạn có xúc cảm, biết chở che, ôm ấp, vỗ về, yêu thương, thăm thiết. Cả hai đến với nhau cùng nhau giao hòa cộng hưởng, dành cho nhau khoảnh khắc tuyệt diệu nhất của tuổi trẻ. Phải yêu sông lắm, thực sự gắn bó với sông, Tế Hanh mới có được kỉ niệm, và lưu giữ được những kỉ niệm êm đềm của tuổi trẻ đến vậy.

- *Nỗi nhớ sông quê khi chia xa*

+ Gắn bó với dòng sông quê hương là thế nhưng cũng đến lúc con người ta phải trưởng thành, phải chia xa. Con sông quê vẫn luôn ở đó, chỉ có người là rời đi, mỗi người một ngã. Dù đi đâu thì trong lòng họ vẫn luôn có bóng hình con sông quê nhà:

“Vẫn trở về lưu luyến bên sông

Hình ảnh cô em má ửng hồng”.

+ Khi đã trở thành những chàng trai cầm súng ra chiến trận, thì nỗi nhớ sông quê của nhà thơ còn là “Hình ảnh cô em má ửng hồng”. Đó là mối tình trong trẻo, mới mẻ mà tác giả đã ấp ủ từ lâu. Nỗi nhớ con sông quê giờ đây còn mãnh liệt hơn, da diết hơn bởi nó đi kèm với tình yêu đôi lứa. Thật vừa lãng mạn mà cũng thật bi thương!

=> Qua hình ảnh dòng sông hiền hoà, êm đềm, thơ mộng, nhà thơ

hồi tưởng về những kỉ niệm, nỗi nhớ con sông quê hương. Đó là một tình yêu quê hương mãnh liệt. Khi không gian kỷ niệm hiện lên trong ngàn, tỏa nắng và mát rượi, đó cũng là lúc quê hương hiện hữu gần gũi, quyện hòa với hồn người. Cũng giống như nhiều người xa xứ khác, Tế Hanh luôn nhớ về những hình ảnh gần gũi, bình dị và quen thuộc nơi quê nhà. Đó là sự gắn bó giữa lòng người và hồn quê, giữa hồn người và nơi chôn chứa những hoài niệm, ước mơ và đắm đuối tình người. Hơn thế nữa, hình ảnh con sông quê hương còn tượng trưng cho tình yêu lớn lao đối với đất nước, chung thủy và sắc son một lòng không phai.

.- Nỗi niềm gửi tới miền Nam

+ Bài thơ ra đời vào những năm tác giả phải tập kết ra Bắc để tiếp tục chiến đấu sau kháng chiến chống Pháp., khi đó hai miền Nam Bắc còn chia cắt. Quảng Ngãi khi ấy chưa phân khu về miền Trung như bây giờ, mà thuộc về miền Nam. Do đó nhà thơ mới viết: “

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc

Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc

Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng “miền Nam”.

+ Độc giả nhận ra, tình yêu đối với dòng sông quê của nhà thơ không chỉ dành cho sông ở Quảng Ngãi, nơi ông sinh ra và lớn lên. Tình yêu ấy là tình yêu của tất cả những người con đất Việt dành cho những con sông quê hương trên khắp mọi miền. Bởi thế, lời thơ càng trở nên tha thiết:

“Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông

Tỉnh Bắc Nam chung chảy một dòng

.....

Tôi sẽ về sông nước của tình thương”.

+ Hình ảnh con sông quê hương tượng trưng cho tình yêu đất nước chung thủy, son sắt của nhà thơ. Dù cho ghèn thác cheo leo, gian nan vất vả, nhưng nhà thơ sẽ mãi nhớ về con sông xưa, nơi chôn chứa ước mơ và tình người đắm say. Nó cũng giống như nỗi lòng của những người con xa xứ luôn nhớ về những điều gần gũi, thân thuộc nhất của quê hương. Ở đây, tác giả ví lòng mình như dòng sông. Càng nhấn mạnh tới sự gắn bó bền vững giữa hồn người với hồn quê. Đồng thời, qua điệp ngữ “tôi sẽ” nhà thơ gửi gắm thông điệp về một tương lai sáng ngời của đất nước. Ông tin rằng sẽ ngày non sông thống nhất, Nam Bắc lại được sum vầy. Khi đó, ông chắc chắn sẽ về tắm mình trong dòng sông quê hương. Tình quê dạt dào trong cảm xúc khiến độc giả phải xúc động rung rung, luôn đau đáu

	<p>nỗi nhớ về quê hương, nhất là dòng sông gắn liền với tuổi thơ trong trẻo, tuổi thanh xuân tươi mới. –</p> <p>=> Đoạn thơ trên, với nghệ thuật đa dạng, phong phú đã ghi lại tiếng lòng “Nhớ con sông quê hương” của đứa con xa quê và đó cũng đồng thời là nỗi nhớ, tình yêu nước thiết tha, sâu nặng của những đứa con đất Việt.</p> <p><i>Luận điểm 2 : “ Giai điệu tâm hồn” của Tế Hanh trong thi phẩm “ Nhớ con sông quê hương” được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.</i></p> <p>- Với giọng thơ sôi nổi, đan xen những xúc cảm hoài niệm, hồi tưởng da diết, tha thiết dồn nén qua từng dòng thơ nhà thơ đã mang tới cho độc giả một bức tranh sông quê vừa chân thực vừa vô cùng sống động.</p> <p>- Hình ảnh tuyệt đẹp, hết sức độc đáo đó, ngôn từ bình dị, mộc mạc, trong veo, nhiều động từ, tính từ chỉ màu sắc, nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ, so sánh kết hợp nhuần nhuyễn vừa gợi tả nét hiền hoà, dịu dàng, lấp lánh, thơ mộng của dòng sông vừa thể hiện niềm tự hào về dòng sông quê hương – dòng sông của tuổi trẻ trong lòng Tế Hanh.</p> <p>* Đánh giá.</p> <p>+ Ý kiến của Vonte hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ, người nghệ sĩ luôn trăn trở suy tư trước nỗi đau và khát vọng của con người, trước vận mệnh dân tộc để mang đến cho thơ không chỉ xúc cảm tha thiết mà còn cả một chiều sâu tư tưởng thấm thía thanh lọc tâm hồn con người.</p> <p>+ Song, để sức lay động của câu thơ được thực sự chấp cánh bay cao cũng rất cần đến tài năng sáng tạo, tâm hồn đẹp, tinh tế và tài hoa, có tầm tư tưởng sâu sắc trước cuộc đời của người nghệ sĩ</p> <p>+ Với người tiếp nhận: Đây là một tiêu chí quan trọng gợi ý cho người đọc cảm nhận và đánh giá thơ ca, cần rung động và hiểu đời, hiểu người để cảm nhận hết được “ âm nhạc tâm hồn” nhà thơ, cảm được thế giới của cái đẹp mà nhà thơ hướng tới.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
--	--	-----------------------

Đề số 14:

Phần đọc – hiểu:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Ru cho mềm ngọn gió thu
Ru cho tan đám sương mù lá cây
Ru cho cái khuyết tròn đầy
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

*Bàn tay mang phép nhiệm màu
Chắt chiu từ những dải dầu đầy thôi.
Ru cho sóng lặng bãi bồi
Mưa không đột chỗ ngoại ngôi và khâu*

*Ru cho đời nín cái đau
À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.
(Trích “À ơi tay mẹ” – Bình Nguyên)*

- Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?
A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận
- Câu 2.** Văn bản sử dụng thể thơ nào?
A. Tự do B. Tám chữ C. Lục bát D. Năm chữ
- Câu 3.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ?
A. Đoạn thơ ca ngợi tấm lòng yêu thương của mẹ dành cho con.
B. Đoạn thơ ca ngợi những hi sinh lớn lao của mẹ dành cho con.
C. Đoạn thơ ca ngợi ý nghĩa lời ru của mẹ
D. Đoạn thơ ca ngợi ý nghĩa của lời ru và tấm lòng yêu thương, những hi sinh lớn lao của mẹ dành cho con.
- Câu 4.** Ý nào không phải thông điệp của khổ thơ?
A. Hãy yêu thương, kính trọng, biết ơn người mẹ vì mẹ đã hi sinh cả đời cho con.
B. Cần lưu giữ lời ru, vì đó là trí tuệ, tâm hồn, vẻ đẹp của người Việt.
C. Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, bất diệt.
D. Tình phụ tử là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp.
- Câu 5.** Khổ thơ thứ nhất sử dụng biện pháp tu từ nào?
A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Điệp ngữ D. Câu hỏi tu từ
- Câu 6.** Hình ảnh “bàn tay mẹ” tượng trưng cho điều gì?
A. Người cha C. Người ông
B. Người mẹ D. Người bà
- Câu 7.** Trong lời hát ru, mẹ không ru ai?
A. Ru em bé C. Ru cái khuyết
B. Ru mình D. Ru cái trăng vàng
- Câu 8.** Hai câu thơ “*Ru cho mềm ngọn gió thu/ Ru cho tan đám sương mù lá cây*” ngắt nhịp như thế nào?
A. 2/ 4 và 2/4/2 C. 2/4 và 4/4
B. 4/2 và 2/2/4 D. 4/2 và 2/4/2
- Câu 9.** Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:
*Ru cho cái khuyết tròn đầy
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.*
- Câu 10.** Từ nội dung khổ thơ, hãy viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) bàn về: ý nghĩa của lời ru đối với đời sống con người?

Phản viết: (10.0 điểm):

“Hãy bắt đầu từ cuộc sống, và từ đó sẽ nảy ra thơ”

(Mãi mãi tuổi hai mươi – Nguyễn Văn Thạc)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “ *Trường Sơn đông, Trường sơn tây*” của Phạm Tiến Duật hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần đọc – hiểu		
1	A. Biểu cảm	0.5
2	C. Lục bát	0.5
3	D. Đoạn thơ ca ngợi ý nghĩa của lời ru và tấm lòng yêu thương, những hi sinh lớn lao của mẹ dành cho con.	0.5
4	D. Tình phụ tử là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp.	0.5
5	C. Điệp ngữ	0.5
6	B. Người mẹ	0.5
7	B. Ru mình	0.5
8	A. 2/ 4 và 2/4/2	0.5
9 -	Hình ảnh ẩn dụ: “ <i>Cái khuyết</i> ” chỉ người con bé bỏng, chưa phát triển toàn diện.	0.5
-	Tác dụng: + Nhấn mạnh tình cảm yêu thương, nâng niu của mẹ dành cho con qua lời ru. Lời ru ấy như dòng sữa mát lành nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ cho con để con ngày một phát triển, hoàn thiện bản thân... Qua đó, thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của tác giả với người mẹ tảo tần đồng thời ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng. + Làm hình ảnh thơ trở nên sinh động, hấp dẫn; cách diễn đạt thêm gợi hình, gợi cảm.	1.25
10	a. <i>Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn, diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo trong bài làm.</i> b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của lời hát ru đối với mỗi người.</i> c. <i>Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:</i> - Lời ru là những câu hát, những làn điệu dân ca, những câu ca dao, hò vè.. nhẹ nhàng, ngọt ngào, sâu lắng, thường được ông bà, cha mẹ cất lên để vỗ về, đưa con thơ vào giấc ngủ. - Lời ru thể hiện mạch nguồn truyền thống yêu thương tình nghĩa từ bao đời của dân tộc ta, dẫn dắt tâm hồn ta vào một miền lịch sử đau thương mà hào hùng, của bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc; hoặc chiêm ngưỡng những cảnh sắc tươi đẹp của quê	1.0 0.5 3.0

hương, được thả hồn mình vào tình yêu thương ngọt ngào của bà, của mẹ.

- Bao nhiêu lời ru là bấy nhiêu cái tình, cái nghĩa của ông cha ta gửi vào trong đó, để truyền lại cho cháu con muôn đời. Lời ru không chỉ là lời ca và giai điệu để dỗ dành trẻ nhỏ ngủ ngon mà còn là sự thể hiện tâm hồn, tấm lòng của người hát ru:

+ Mỗi lời hát ru là một lời hát yêu thương vô bờ bến của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu giúp con cháu biết lưu giữ những nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

+ Lời hát ru còn là biểu hiện của tình mẫu tử, tình cảm gia đình thiêng liêng. Là lời yêu thương, chứa đựng tình yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con.

+ Là sự gửi gắm mong ước về tương lai của con với sự trưởng thành về thể chất và tâm hồn. sự thành công trong cuộc sống.

+ Là lời nhắn nhủ khuyên răn, dạy bảo, chứa đựng trải nghiệm của cuộc đời người mẹ, sự hiểu biết, kinh nghiệm truyền cho con, nhất là dạy con những bài học đạo lý làm người.

- Tuy nhiên, ngày nay nhiều bà mẹ trẻ không biết ru con, nhiều bạn trẻ không hiểu hết ý nghĩa lời ru nên đời sống tâm hồn ít nhiều cũng khô cằn, chai sạn.

- Vậy nên, hãy trân quý truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông, lắng mình và thấu hiểu ý nghĩa của lời ru để bồi đắp tâm hồn mình.

Đoạn văn tham khảo:

“À... ru hời ... ời hời ru. Mẹ thương con có hay chẳng. Thương từ khi thai nghén trong lòng...”. Đó là những âm điệu du dương, ngọt ngào trong những bản trường ca bất tận về tình mẫu tử. “Lời ru” là những câu hát, những làn điệu dân ca, những câu ca dao, hò vè.. nhẹ nhàng, ngọt ngào, sâu lắng, thường được ông bà, cha mẹ cất lên để vỗ về, đưa con thơ vào giấc ngủ. Lời ru thể hiện mạch nguồn truyền thống yêu thương tình nghĩa từ bao đời của dân tộc ta, dẫn dắt tâm hồn ta vào một miền lịch sử đau thương mà hào hùng, của bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc; hoặc chiêm ngưỡng những cảnh sắc tươi đẹp của quê hương, được thả hồn mình vào tình yêu thương ngọt ngào của bà, của mẹ. Bao nhiêu lời ru là bấy nhiêu cái tình, cái nghĩa của ông cha ta gửi vào trong đó, để truyền lại cho con cháu muôn đời. Lời ru không chỉ là lời ca và giai điệu để dỗ dành trẻ nhỏ ngủ ngon mà còn là sự thể hiện tâm hồn, tấm lòng của người hát ru: Mỗi lời hát ru là một lời hát yêu thương vô bờ bến của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu giúp con cháu biết lưu giữ những nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. Lời hát ru còn là biểu hiện của tình mẫu tử, tình cảm gia đình thiêng liêng. Là lời yêu thương, chứa

	<p>đựng tình yêu vô bờ bến của bà, của mẹ dành cho cháu con. Là sự gửi gắm mong ước về tương lai của con với sự trưởng thành về thể chất và tâm hồn, sự thành công trong cuộc sống. Là lời nhắn nhủ khuyên răn, dạy bảo, chứa đựng trải nghiệm cuộc đời của bà, của mẹ, sự hiểu biết, kinh nghiệm truyền cho con, nhất là dạy con những bài học đạo lý làm người. Lời ru là dòng sữa ngọt ngào, nguồn nước trong mát chảy theo ta trên suốt cuộc hành trình, để khi lớn lên trong nhịp hồi hả của cuộc đời bao lo toan, vất vả, lời ru của bà, của mẹ lại chính là nơi ngơi nghỉ của tâm hồn ta. Ngày nay, xã hội hiện đại hóa, và có thêm những âm thanh của dàn máy CD, những âm thanh náo động, tung bừng và rộn rã như thế nhưng không thể nào làm phai mờ được vẻ đẹp kì diệu của lời ru, luôn ngân vang những lời ca ngọt ngào đưa con vào giấc ngủ thần tiên. Thật hạnh phúc cho những ai được lớn lên trong tiếng ru hời của bà, của mẹ, trong điệu nhạc du dương, trong những ngôn từ đẹp đẽ, ấm áp ngọt ngào đầy nhân bản của tình mẫu tử nhưng cũng thật đáng buồn vì ngày nay nhiều bà mẹ trẻ không biết ru con, nhiều bạn trẻ không hiểu hết ý nghĩa lời ru nên đời sống tâm hồn ít nhiều cũng khô cằn, chai sạn. Vậy nên, hãy trân quý truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông, lắng mình và thấu hiểu ý nghĩa của lời ru để bồi đắp tâm hồn mình đúng như câu ca dao: “Ru con ngủ, mẹ ru từng cơn gió nhẹ, đưa con vào thiên đường êm ả”</p>	
Phản viết		
Gợi ý nội dung	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, văn phong trong sáng, có sự sáng tạo...</i></p>	1.0
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Mối quan hệ giữa HTCS với giá trị tác phẩm văn chương. Chứng minh bằng bài thơ “ Trường Sơn đông, Trường Sơn tây” của Phạm Tiến Duật.</p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>*Giải thích:</p> <p>+ “<i>Cuộc sống</i>” trong thơ chính là hiện thực đời sống. Thơ được sinh ra từ trong hiện thực cuộc đời, từ thế giới tình cảm của con người. Nhà thơ là người thư kí trung thành của thời đại và tâm hồn con người.</p> <p>+ “<i>Nảy ra thơ</i>” Khi trong tim mỗi nhà thơ cuộc sống đã tràn đầy thì lúc ấy thơ sẽ tràn ra, vì cuộc sống chính là mảnh đất hiện thực màu mỡ, ươm mầm cho những vần thơ nảy nở.</p> <p>→ -> Chất liệu hiện thực cuộc sống âm vang vào tâm hồn nhà thơ, lay động sâu xa trong lòng người nghệ sĩ để từ đó làm nên nội dung và giá trị của tác phẩm, tạo sức vang hưởng cho tác phẩm.</p>	1.0

	<p>+ “<i>Văn chương sẽ chẳng là gì nếu không vì cuộc đời mà có. Cuộc sống là nơi bắt đầu và cũng là nơi đi tới của văn học</i>”(Tổ Hữu). Thơ ca nghệ thuật luôn vận động và phát triển trong sự ràng buộc tự nhiên với đời sống xã hội. Những giá trị nghệ thuật chân chính xưa nay đều là những sáng tác bắt rễ sâu xa trong mảnh đất thực tế của thời đại mình “<i>Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp</i>” (Sóng Hồng)</p> <p>+ Chính mảnh đất hiện thực màu mỡ sẽ giúp cho tư tưởng của nhà thơ bay cao, bay xa. Nếu thơ ca không bắt nguồn từ hiện thực, rời xa cuộc đời, thoát li thực tại, thơ ca sẽ không thể cập bến tâm hồn bạn đọc, không thể tồn tại trong cuộc đời, khi ấy thơ ca đã tự đánh mất thiên chức cao quý “<i>nghệ thuật vị nhân sinh</i>” của mình.</p> <p>* Chứng minh:</p> <p>- Tác giả, tác phẩm:</p> <p>+Nói đến Phạm Tiến Duật “<i>con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại</i>” là nói đến “<i>nhà thơ lớn thời chống Mỹ</i>” với phong cách nghệ thuật độc đáo, giàu chất lính. Thơ ông là tiếng nói sôi nổi, lạc quan, ca ngợi tình yêu lứa đôi, tình đồng đội, tình quê hương đất nước với giọng điệu trẻ trung, tinh nghịch mà sâu sắc. Trong tâm hồn của người chiến sỹ tài hoa, lãng tử ấy có sẵn niềm say mê được hoà mình vào không khí của những ngày sục sôi đánh Mỹ.</p> <p>+ Bài thơ “<i>Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây</i>” ra đời năm 1969 tại Quảng Bình. Ngay khi mới ra đời, bài thơ đã luôn có mặt trong túi áo của mỗi người lính trên tuyến lửa. Khi bài thơ được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thì chất thơ, chất nhạc quyện chặt với nhau, nâng cánh cho nhau vang vọng khắp các chiến trường, thôi thúc hàng triệu trái tim Việt Nam xông pha nơi tiền tuyến, giết giặc lập công, giải phóng đất nước.</p> <p><i>Luận điểm 1: Bài thơ “ Trường Sơn đông, Trường Sơn tây” của Phạm Tiến Duật đã phản ánh chân thực hiện thực đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy cam go, khốc liệt của dân tộc ta.</i></p> <p>+ Bài thơ ra đời năm 1969, thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn cam go, ác liệt khi đế quốc Mỹ liên tục rải bom xuống tuyến đường Trường Sơn nhằm ngăn chặn con đường tiếp tế của hậu phương cho tiền tuyến.</p> <p>+ Hiện thực ấy đã khiến cả dân tộc tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ đặc biệt là thế hệ trẻ. Hơn ai hết nhà thơ Phạm Tiến Duật – người lính đã trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến vĩ đại này nên ông đã ghi lại được hiện thực cuộc sống chiến tranh hết sức</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>4.5</p>
--	--	----------------------------------

sống động với một tình yêu lớn: Tình yêu Tổ quốc.

Luận điểm 2: Từ hiện thực cuộc sống đất nước những năm kháng chiến chống Mỹ chất thơ được “nảy nở” thể hiện ở tình yêu Tổ quốc trong lòng người chiến sĩ.

- Bài thơ “ *Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*” của Phạm Tiến Duật được sáng tác trên cảm hứng lịch sử, được ngân lên từ tiếng lòng, tình cảm đầm thắm, sức sống mãnh liệt và niềm tin tất thắng trong tâm hồn của những người lính Trường Sơn thuở ấy. “*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*” thực sự là một bản tình ca trong chiến tranh.

+ Mở đầu là lời tâm tình của đôi lứa yêu nhau nhưng phải chịu sự ngăn cách vời vợi vì ở hai đầu của dãy Trường Sơn hùng vĩ, hiểm trở và bởi nhiệm vụ thời chiến với bao thử thách và khốc liệt:

"Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn

.....

Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây”.

+ Trên đường hành quân ra mặt trận, dầu đầy cam go luôn rình rập, nhà thơ vẫn dành cho mình những phút riêng tư, gửi nỗi nhớ, niềm thương về “*em*”, người bạn gái đang hành quân bên sườn đông dãy Trường Sơn. + Nhà thơ đã lấy không gian để đo nỗi nhớ của mình, nỗi nhớ “*em*” lan toả ra cả không gian của đại ngàn Trường Sơn. Cùng chung dải rừng nhưng xa nhau vời vợi...Giữa hai chiều không gian đông – tây của Trường Sơn đã có sự kết nối với nhau thành một miền ký ức sâu thẳm đó là tình yêu của người lính đầy trong sáng và tình tứ. Nó đã làm nên những hương vị ngọt ngào để tiếp thêm sức mạnh, chiến đấu và chiến thắng cho những người chiến sĩ.

+ Khát vọng cống hiến vì lẽ sống cao đẹp đã giúp cho “*anh*” và “*em*” đi vào chiến trường khói lửa với tâm thái thanh thản. Chính giữa bộn bề gian khổ của đời lính, những câu thơ vút lên tươi rói chất liệu hiện thực khiến người đọc vừa thú vị, vừa cảm động.

Một dãy núi mà hai màu mây

.....

Như Đông với Tây một dải rừng liền.

+ Với biện pháp tu từ so sánh “*Hai phía của dãy Trường Sơn cũng như hai con người (anh và em), hai miền đất nước (Nam và Bắc), hai hướng (Đông và Tây) của một dải rừng cùng với biện pháp tương phản: mây, mưa, nắng,... dù có khác nhau về vị trí địa lí, về khí hậu, thời tiết, màu mâydẫu trên cùng một dãy núi nhưng tình người, tình đồng đội,tình bạn chiến đấu, tình dân tộc, trước sau vẫn*

son sắt, gắn bó keo sơn, bền chặt thủy chung. Họ cách xa nhau về vị trí địa lý nhưng lòng vẫn hướng về nhau, “anh” gửi tình thương về bên “em”, quan tâm lo lắng cho “em”

Trường Sơn tây anh đi, thương em

.....
Rau hết rồi, em có lấy măng không.

+ Dẫu bom đạn kẻ thù có cày xới cả dãy Trường Sơn song “anh” vẫn giữ cho mình những khoảnh khắc riêng tư. Những vật vô tri, vô giác như mưa, nắng, khe, măng... đều cùng tham dự vào diễn biến tình yêu. Và đó cũng chính là dòng bộc lộ cảm xúc tha thiết và nhớ nhung của đôi lứa đang yêu. Cảnh vật xung quanh như cũng hiểu thêm về tâm trạng của lứa đôi, của con người. Trong “anh” và “em”, tình yêu nam nữ và tình yêu đất nước hòa quyện vào nhau, thống nhất trong nhau. Nó trở thành động lực, thành hành trang nâng bước chân người chiến sĩ trên dặm dài hành quân.

+ Tuy là những chất liệu đời thường nhưng chính tình yêu của những người chiến sĩ đã làm cho bức tranh hiện thực ấy thêm phần thi vị. Ở đó không phải sự xù xì gân guốc của chiến trường mà là sự chân thành, đắm đắm, mến yêu.

Em thương anh bên tây mùa đông

.....
Chắc em lo đường chắn bom thù

+ Con đường Trường Sơn là con đường vận tải huyết mạch đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh. Trong trái tim người lính trẻ, tình yêu lứa đôi và tình yêu đất nước hòa quyện, tiếp thêm sức mạnh để người chiến sĩ vượt qua tất cả gian nan, có được niềm tin sắt son vào tương lai. Gắn bó với núi rừng Trường Sơn, với những đồng đội ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, với bom đạn, “em” và “anh” vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, nhìn mọi thứ, kể cả những góc khuất và bi kịch của cuộc chiến qua một lăng kính hồn nhiên, vô tư đến lạ thường:

"Đông sang Tây không phải đường thư

.....
Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh".

+ Cái hay của thơ Phạm Tiến Duật là nhà thơ không chỉ nói lên tình cảm của riêng cá nhân mình mà đã nói lên được tiếng nói của một thế hệ, của dân tộc và cảm xúc lớn của thời đại hồi bấy giờ. Điều này được thể hiện cô đọng ở phần kết của bài:

"Từ nơi em gửi đến nơi anh

.....

Đông Trường Sơn nổi tây Trường Sơn".

+ Từ “*bên em*” và “*bên anh*” tuy xa cách thăm thẳm nhưng được nối kết bằng “*những đoàn quân trùng trùng ra trận*” trong bầu không khí sục sôi, hào hùng. Lòng yêu đời, luôn hướng về ánh sáng, niềm tin chiến thắng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc được nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa bằng một tượng đài anh dũng, bất khuất. Tình yêu của “*anh*” với “*em*” và tình yêu đất nước như cuộn cuộn, hoà quyện hóa thành mạch sống dâng trào trong trái tim người lính Trường Sơn, trong mỗi trái tim người dân đất Việt. Trường Sơn trong trái tim của mỗi chúng ta luôn chứa đựng tình cảm lớn lao và cũng rất đổi thiêng liêng, là huyết mạch của con đường tiến về giải phóng miền Nam, là những đoàn quân từ Bắc vào Nam trùng trùng điệp điệp, là cuộc hành quân lớn của hậu phương chi viện cho tiền tuyến với tất cả tình cảm máu thịt một nhà.

+ Con đường Trường Sơn là con đường đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh, song vượt lên trên tất cả những gian nan đó là niềm tin sắt son, là ý chí sắt đá, là động lực thôi thúc tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho miền Nam thân yêu.

=> Bài thơ là tiếng nói trái tim đang được ngọn lửa yêu nước nung nấu. Chính cuộc sống đã sản sinh ra ngọn lửa trong trái tim người sáng tác. Đối với những người chiến sĩ Trường Sơn từng chiến đấu và hy sinh một thời, thì đây là bài hát bất tử, là nghĩa tình đồng đội và niềm tự hào mỗi khi họ cùng nhau hát về Trường Sơn hùng vĩ, anh hùng. . .Mấy chục năm bom đạn khói lửa chiến tranh đã lùi xa, có biết bao bài thơ, bài ca mới ra đời và cũng được nhiều người ưa thích, song bài thơ, bài hát “Trường Sơn đông - Trường Sơn tây” vẫn là một bài ca “*đi cùng năm tháng*”, có sức sống lâu bền, rất nhiều người thuộc lòng, yêu thích.

Luận điểm 3: Bài thơ “Trường Sơn đông, Trường Sơn tây” của Phạm Tiến Duật đã “bắt đầu từ cuộc sống” và “nảy ra thơ” được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.

1.0

+ Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng.

+ Cấu trúc dễ nhớ, dễ thuộc, bình dị, mang âm hưởng đời thường và đậm chất lính, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca, cảm xúc đong đầy. + Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng nghệ thuật tương phản: mây, mưa, nắng...

<p>+ Điểm đặc biệt trong bài thơ “Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây” chính là nhà thơ đã thành công trong việc cách tân đề phù hợp với không khí của cuộc chiến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhân vật trữ tình được đặt trong một phong nền lớn của đồng đội...</p> <p>+ Bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp nâng cánh bằng những giai điệu tuyệt đẹp, ca từ trong sáng, tiết tấu dễ hát, tính trữ tình quện chặt với tính hùng ca. Bởi vậy thi phẩm cùng với nhạc phẩm như một cặp song sinh đã và sẽ mãi mãi đi cùng năm tháng, được nhiều thế hệ yêu thích.</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>- Ý kiến của Nguyễn Văn Thạc hoàn toàn đúng đắn, sâu sắc, khẳng định tác phẩm nghệ thuật có giá trị phải bắt nguồn từ hiện thực. Văn học có mối quan hệ chặt chẽ với đời sống, bắt nguồn từ hiện thực đời sống, “bắt rễ từ cuộc sống hàng ngày” để thể hiện tư tưởng tình cảm..</p> <p>- Tác phẩm văn học chỉ có thể làm rung động trái tim người đọc khi phát hiện và miêu tả những vẻ đẹp của cuộc sống một cách sinh động, giúp con người cảm nhận và biết rung động một cách tinh tế, sâu sắc trước vẻ đẹp đó. Bài thơ “ Trường Sơn đông, Trường Sơn tây” của Phạm Tiến Duật đã bắt rễ từ cuộc đời, hướng về cuộc đời và “nảy ra” những vần thơ thật đẹp.</p> <p>- <i>Bài học cho người cầm bút</i> : Nếu chỉ "bắt đầu từ cuộc sống " mà không có tài năng, không có con tim nhạy cảm hơn người của nhà thơ thì cũng khó làm nên những vần thơ trác tuyệt. Cái rễ của cuộc sống phải xuyên qua trái tim thi sĩ, thấm nhuần trong tâm hồn thi sĩ thì mới thành những vần thơ bất hủ.</p> <p>- <i>Đối với bạn đọc</i>: -Ý kiến đã định hướng cho người tiếp nhận các tác phẩm văn học đúng đắn, phải gắn giá trị thẩm mỹ của tác phẩm văn học với hiện thực cuộc sống và sự sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ.</p>	<p>1.0</p>
--	------------

Đề số 15.

I. Phần đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Cứ mãi ở ao làng, rồi ao sẽ cạn
 Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng?
 Sao cứ tự trôi mình trong nếp nghĩ bùng bùng
 Sao cứ mãi online và thờ dài ngao ngán?
 Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?

.....

Trên đường băng sân bay mỗi đời người.
 Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh.”

(Trích Trên Đường Băng - Tony Buổi Sáng, NXB Trẻ, 2018, tr.299)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 2. Tác giả đã nhắc đến những hạn chế nào của tuổi trẻ ở 5 dòng đầu văn bản?

- A. Không chịu vươn ra biển lớn.
B. Cứ quanh quẩn ở nơi tù túng, chật hẹp.
C. Mãi ở ao làng, tự trói mình, mãi online, thờ dài, để tuổi trẻ trôi qua thật chán.
D. Để tuổi trẻ trôi qua thật chán.

Câu 3. Văn bản sử dụng thể thơ nào?

- A. Tự do B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Lục bát

Câu 4. Hai câu thơ: “*Trên đường băng sân bay mỗi đời người/ Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh B. Ẩn dụ C. Điệp ngữ D. Hoán dụ.

Câu 5. Em hiểu ý thơ “*Những kẻ đang chạy đà và cất cánh*” như thế nào?

- A. Những con người chủ động, không ngừng nỗ lực vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.
B. Những con người chủ động, tích cực, giàu khát vọng và không ngừng nỗ lực vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.
C. Những con người chủ động, tích cực, giàu ước mơ, khát vọng.
D. Những con người ỷ lại, dựa dẫm, chờ đợi.

Câu 6. Xét theo mục đích nói câu thơ “*Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng?*” là câu kiểu câu gì?

- A. Câu cảm thán C. Câu hỏi tu từ
B. Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

Câu 7. Những câu thơ “*Sao cứ mãi online và thờ dài ngao ngán? Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?*” nêu lên thực trạng gì của một bộ phận giới trẻ hiện nay?

- A. Đắm chìm vào thế giới ảo, các trò chơi vô bổ trên các thiết bị điện tử như ipad, điện thoại,... sử dụng mạng xã hội, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên.
B. Đắm chìm vào thế giới ảo, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên
C. Sa vào các tai tệ nạn xã hội.
D. Thiếu ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

Câu 8. Qua văn bản, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì cho tuổi trẻ?

- A. Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt, những trò chơi vô bổ hay những suy nghĩ tiêu cực. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng...
B. Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt.
C. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng...
D. Hãy vươn mình đứng dậy sau những vấp ngã.

Câu 9. Hãy nêu tác dụng của các câu hỏi tu từ được tác giả sử dụng trong năm câu thơ đầu bài thơ ?

Câu 10. Từ nội dung hai câu thơ “*Trên đường băng sân bay mỗi đời người/ Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh.*” Trong phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về “khát vọng lên đường” ?

II. Phần viết

Nhà văn Thạch Lam chia sẻ: “*Văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn*”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Đoạn trích truyện ngắn “Trở về” của Thạch Lam ?

(Phần trích trang 93 Sách BDHSG) đã “*làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn*” như thế nào?

Gợi ý

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần đọc hiểu		
1	B. Biểu cảm	0.5
2	C. Mãi ở ao làng, tự trói mình, mãi online, thờ dài, để tuổi trẻ trôi qua thật chán.	0.5
3	A.Tự do	0.5
4	B. Ân dụ	0.5
5	B.Những con người chủ động, tích cực, giàu khát vọng và không ngừng nỗ lực vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.	0.5
6	C. Câu hỏi tu từ	0.5
7	A. Đắm chìm vào thế giới ảo, các trò chơi vô bổ trên các thiết bị điện tử như ipad, điện thoại,... sử dụng mạng xã hội, suy nghĩ nông cạn, lười biếng và thiếu chí vươn lên.	0.5
8	A.Đừng phí hoài tuổi trẻ trong một cuộc sống khép kín, tẻ nhạt, những trò chơi vô bổ hay những suy nghĩ tiêu cực. Hãy tích cực chủ động, sáng tạo, quyết tâm theo đuổi đam mê, khát vọng...	0.5
9	- Những câu hỏi tu từ trong khổ thơ đầu nhấn mạnh được những trăn trở, suy tư, sự lo lắng, suy nghĩ đang chất chứa trong lòng tác giả đó là nỗi buồn thương trước việc người trẻ không có ý chí, không nỗ lực cố gắng thay đổi cuộc sống tốt hơn. ⇒ Nhấn mạnh về tình trạng đáng buồn của giới trẻ đang dần làm mất đi giá trị của thanh xuân khi chỉ biết phí phạm thời gian vào những điều vô ích ấy. Đồng thời có tác dụng tạo nhịp điệu cho câu thơ, giúp câu thơ thêm sinh động.	2.0

10	<p>a. Đảm bảo về dung lượng của đoạn văn có bố cục rõ ràng, viết văn trôi chảy, biết lập luận, lí lẽ chắc chắn, có dẫn chứng phù hợp.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ ý của hai thơ, viết đoạn văn về vấn đề: Khát vọng lên đường.</p> <p>c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chạy đà và cất cánh: Khát vọng lên đường đến với những chân trời rộng mở bằng đam mê, nhiệt huyết. - Hai câu thơ thể hiện lẽ sống cao đẹp: Lẽ sống được cống hiến, được đi xa, được vươn đến những chân trời rộng mở để được mở rộng tầm nhìn được học tập được phát huy năng lực, sở trường, được cống hiến cho cuộc đời chung tươi đẹp. - Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở thể hiện sức mạnh của niềm tin: Tin vào những điều tốt đẹp ở phía trước để từ đó phấn đấu vươn lên, có ý chí, nghị lực, bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thành công - Biết phát huy cao độ những khả năng của mình để vươn xa, và cũng là động lực thôi thúc con người hành động quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám “cất cánh” để khám phá những chân trời mới, để được tỏa sáng và cống hiến. - Có ước mơ, khát vọng lên đường, “cất cánh” bay cao, bay xa ta sẽ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. <p style="text-align: center;">(HS lấy dẫn chứng để chứng minh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu cuộc sống mà không có khát vọng vươn tới phía trước sẽ chẳng bao giờ có động lực để học tập và làm việc. Cuộc sống sẽ trở nên buồn chán, đơn điệu, tù túng, chật chội, vô nghĩa. Vì thế, phê phán những người thiếu ý chí, nghị lực, không dám thay đổi hiện tại, không dám chinh phục những những điều mới mẻ, sống không có ước mơ, khát vọng, luôn bằng lòng sống trong tù túng, chật hẹp, thậm chí sa vào các tệ nạn xã hội. ... - Nhận thức được đây là lẽ sống cao đẹp cần phấn đấu vươn lên vì ngày mai tươi sáng. - Bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao tri thức hiểu biết, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để thực hiện ước mơ, khát vọng của mình. <p><u>Đoạn văn tham khảo:</u></p> <p>Nhà văn Mễ Tô tâm niệm: “ Không sợ đêm đen bởi trong lòng có ánh sáng”. Thật vậy, chúng ta luôn nỗ lực vươn lên vượt qua mọi gian khó để hướng tới những điều tốt đẹp. Cùng quan điểm ấy, trong “ Trên đường băng” (Tony Buổi Sáng) tác giả tâm rất tâm đắc rằng “ Trên đường băng sân bay mỗi đời người/ Có những kẻ đang chạy</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>3.0</p>
----	--	----------------------------------

<p>đà và cất cánh”. Mượn hình ảnh “Chạy đà và cất cánh” của máy bay, nhà thơ đã gửi gắm đến bạn đọc lẽ sống cao đẹp: Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở, từ đó khẳng định giá trị và đề cao lẽ sống cống hiến, khao khát được đi xa, được vươn đến những chân trời rộng mở để mở rộng tầm nhìn, được học tập, được phát huy năng lực, sở trường, được cống hiến cho cuộc đời chung tươi đẹp. Khát vọng lên đường đến những chân trời rộng mở thể hiện sức mạnh của niềm tin. Người có khát vọng vươn xa là người có ý chí, nghị lực, bản lĩnh, có cái nhìn lạc quan, tích cực, tin vào những điều tốt đẹp ở phía trước để từ đó vượt qua khó khăn, thử thách để hướng đến thành công. Không những thế, khát vọng hướng tới phía trước giúp ta biết phát huy cao độ những khả năng của mình để vươn xa, và cũng là động lực thôi thúc con người hành động quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám “ra khơi” để khám phá những chân trời mới, cống hiến cho xã hội. Có ước mơ, khát vọng ta sẽ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. Chính vì có lẽ sống cao đẹp, có khát vọng hướng về tương lai mà cô nàng Nguyễn Thị Khánh Huyền (Huyền Chíp) đã thực hiện hành trình đi vòng quanh thế giới với khát vọng tuổi đôi mươi là đi để sống, để dần thân và trải nghiệm. Cuộc sống sẽ trở nên buồn chán, đơn điệu, tù túng, chật chội như “ao làng” khi ta không có ước mơ, khát vọng. Tuy nhiên trong cuộc sống vẫn có những người thiếu ý chí, nghị lực, không dám thay đổi hiện tại, không dám chinh phục những những điều mới mẻ, sống không có ước mơ, khát vọng hoặc có ước mơ, khát vọng nhưng viễn vông, hão huyền. Những người này thật đáng chê trách và sẽ bị tụt lại phía sau. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao tri thức hiểu biết để thực hiện ước mơ, khát vọng của mình bởi lẽ “Khát vọng của tôi mang dấu ấn của những cuộc hành trình/ Chạy hoang hoải trong vô cùng vũ trụ”(Nguyễn Văn Huy)</p>	
Phản viết	
<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo...</i></p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích “Trở về” của Thạch Lam</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p>

<p>Gợi ý nội dung</p>	<p>* Giải thích:</p> <p>Ý kiến của nhà văn Thạch Lam bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương (Sức mạnh của văn chương) . “Văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực ” nghĩa là sứ mệnh của văn chương là mang ngọn lửa của trái tim người nghệ sĩ truyền tới độc giả, để thắp lên trong lòng họ ngọn lửa của yêu thương, tình người, của niềm tin, khát vọng... và là “ vũ khí” giúp nhà văn hoàn thành sứ mệnh của mình. Hơn thế, văn chương còn “ tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác” tức là vạch trần, phê phán những cái xấu xa, độc ác đang tồn tại trong xã hội và đòi hỏi diệt trừ thay thế nó. Từ đó, "làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn", bồi đắp tinh thần, thanh lọc tâm hồn, tình cảm con người. Một tác phẩm văn học chân chính phải là “thứ khí giới thanh cao và đặc lực”, đầy tình tế nhưng có sức công phá mãnh liệt, hướng đến phản ánh hiện thực xã hội, tố cáo những điều “giả dối và tàn ác” đã cướp đi hạnh phúc con người. Nhưng không chỉ dừng lại ở việc đứng bên ngoài lẽ cuộc sống mà khắc họa hiện thực khô cứng, văn chương đề ra hướng đi cho con người, giúp tâm hồn con người “trong sạch và phong phú hơn”.</p> <p>Trên hành trình sáng tạo, người nghệ sĩ phải hòa mình vào cuộc đời, không chỉ nâng niu, trân trọng niềm hạnh phúc của con người mà còn thấu hiểu, đồng cảm sâu sắc với cuộc đời, với nhiều số phận, cảnh ngộ; dám nói lên nỗi đau và cả khát vọng chính đáng của con người, lên tiếng tố cáo cái xấu, cái ác. Sự xúc động ấy phải mãnh liệt thì nhà văn mới có thể cầm bút sáng tạo. Con đường ấy gian khổ, lắm chông gai, nhiều nhọc nhằn, thậm chí cô đơn nhưng người nghệ sĩ phải dần bước và đi tới cùng để tìm sự thật, để truyền tới người đọc ngọn lửa yêu thương, niềm tin, nhiệt huyết và khát vọng cao đẹp, làm thay đổi “mắt ta nhìn, óc ta nghĩ”. Và đoạn trích truyện ngắn “ Trở về” của Thạch Lam là “ một thứ khí giới thanh cao và đặc lực..làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn”.</p> <p>* Chứng minh:</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:</p> <p>+ Thạch Lam là cây bút xuất sắc trong nhóm Tự lực văn đoàn. Văn Thạch Lam không lãng mạn, thoát li hiện thực; văn Thạch Lam cũng không dữ dội, gay gắt như những cây bút hiện thực phê phán đương thời. Mỗi trang viết của ông nhẹ nhàng và trong trẻo, bình dị và tinh tế, trữ tình nên thơ mà vẫn bám rễ vào hiện thực cuộc đời. Các sáng tác của Thạch Lam, đặc biệt là truyện ngắn có giá trị đặc biệt tựa</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p>
------------------------------	---	-----------------------

<p>nếu “một thứ khí giới thanh cao làm cho lòng người thêm trong sạch.</p> <p>+ “<i>Trở về</i>” là một trong những truyện ngắn ẩn tượng và đáng suy ngẫm của nhà văn Thạch Lam, in trong tập “<i>Gió đầu mùa</i>” xuất bản năm 1937. Câu chuyện xoay quanh nhân vật chính tên Tâm, được người mẹ tần tảo sớm khuya nuôi dạy nên người. Tuy nhiên khi được ra thành phố, cuộc sống danh lợi hào nhoáng, kim tiền lấp lánh đã khiến anh ta mờ mắt và quên đi người mẹ già ở quê nhà, chối bỏ nguồn cội quê hương.</p> <p>- Luận điểm 1: Đoạn trích truyện “<i>Trở về</i>” của Thạch Lam “<i>làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn</i>”, giúp chúng ta thức tỉnh, suy ngẫm về đạo hiếu làm con.</p> <p>- Đoạn trích truyện ngắn “<i>Trở về</i>” với cốt truyện đơn giản nhưng chứa đựng trong đó là bài học về đạo hiếu làm con đáng suy ngẫm, khắc họa sự vô ơn, đáng trách của đứa con bất hiếu.</p> <p>+ Bản tính bất hiếu của nhân vật “Tâm mà vô tâm” được nhà văn tô đậm qua một loạt sự việc, chi tiết. “Có đến năm, sáu năm nay, tâm không về thăm quê nhà. Trong thời gian ấy, ở Hà Nội, Tâm gắng sức làm việc để giành một cái địa vị trong xã hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thỉnh thoảng chàng nhận được ở nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết nguệch ngoạc, và lời lẽ quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến”.</p> <p>+ Sáu năm không về thăm mẹ, Tâm chỉ gửi tiền hàng tháng về cho mẹ và tuyệt nhiên không một lời hỏi thăm, để tâm đến những bức thư mẹ gửi từ quê ra với biết bao sự săn sóc, ân cần. Tội tệ hơn nữa, vì sợ bị phát hiện là mình có người mẹ nghèo khổ nơi quê nhà nên anh ta không báo tin cho mẹ biết rằng mình đã lấy vợ.</p> <p>+ Cái địa vị - giàu sang kia biến Tâm thành kẻ vô đạo. Sau sáu năm, miễn cưỡng về thăm mẹ, Tâm đáp lại tình cảm của mẹ bằng sự thờ ơ, cùng thái độ kiêu căng, hách dịch đến đáng ghét.</p> <p>+ Ra khỏi ngôi nhà tuổi thơ, Tâm cảm thấy “nhẹ hẫng cả người” và chẳng có chút mảy may xúc động với nơi đã chăm bẵm anh ta những ngày khốn khó, “không còn một cái liên lạc gì ràng buộc Tâm với thôn quê</p> <p>+ Không chỉ đối xử tệ bạc, dửng dưng với mẹ, Tâm còn cạn tình, cạn nghĩa, vô cảm tha hóa, đánh mất lương tri, vùi chôn ơn nghĩa sinh thành. Khó chịu khi nhìn thấy mẹ và cô gái hàng xóm ra tiễn mình ở nhà ga. Anh ta chỉ lo sợ rằng bà cụ sẽ khóc lóc kể lể, ái ngại những câu bình phẩm to nhỏ, cái mỉm cười chế giễu của mọi người</p>	5.0
---	-----

mà không quan tâm đến cảm xúc của người mẹ nghèo. Đón mặt thay hẳn đi ngang qua họ và dừng dừng khi thấy chiếc xe chạy bắn vọt bùn lên quần áo hai người.

=> Tâm đã quên đi nghĩa mẹ, đánh mất cội nguồn. Sĩ diện, đồng tiền đã làm Tâm tha hóa, đánh mất lương tri, vùi chôn ơn nghĩa sinh thành. Thạch Lam đã làm nổi bật sự suy đồi đạo đức của con người trong xã hội đồng tiền lên ngôi, phản ánh sự đều giả và tha hóa nhân cách con người bằng ngòi bút đầy tinh tế.

- Nhà văn không chỉ khiến người đọc phải lên án sự vô ơn của đứa con mà còn đau xót cho số phận bất hạnh của người mẹ

+ Giờ đây giữa Tâm và quá khứ tuy nghèo nhưng đầy tình nghĩa đã có một bờ rào ngăn cách, đó là xe ô tô, tiền tài, danh vọng, cái đời sang trọng, sung sướng. Anh ta thanh thoi, hưởng thụ mà mặc nhiên rũ bỏ những điều mà người mẹ nghèo khổ hy sinh cho mình.

=> Cao cả biết bao tấm lòng người mẹ. Buồn thay, người mẹ tội nghiệp ấy thương con mà không được đáp đền. Người mẹ già tần tảo sớm hôm nuôi dạy con nên người, sống một mình ở quê, hi sinh tất cả vì con nhưng nhận lại là một sự thờ ơ, bất hiếu. Sự bon chen giữa dòng đời tấp nập, mỗi người mãi mê chạy theo khát vọng về vật chất mà vô tình quên đi những điều rất đỗi bình dị. Tưởng chừng như nhận được rất nhiều nhưng thực sự thì đã đánh mất đi quá nhiều thứ quý giá mà không bao giờ lấy lại được.

- Cạn nghĩa, những mong vương sót chút tình. Nhưng với Tâm, nghĩa cạn tình cũng tan, có gì đâu mà luyến tiếc, vẫn vương. Lợi danh, địa vị, sự giàu sang khiến Tâm thay đổi, chà đạp lên chính quá khứ của bản thân.

+ Tâm thờ ơ, không nói nổi một câu cảm ơn với Trinh – Cô gái hàng xóm đã giúp đỡ mẹ Tâm trong những ngày anh ta đi vắng.

+ Tâm tự phụ vì đã đã “vượt hẳn được cái bọc nghèo hèn”. Thế nên, sau khi chạy xe bắn vọt bùn vào mẹ và cô Trinh, Tâm chẳng mảy may ân hận. “Tâm không ngoảnh lại, chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy dừng dừng không bận tâm trí.

=> Hình như, với Tâm đồng tiền đã lấy mất tính người. Giàu sang vùi chôn luôn nhân phẩm, biến anh ta thành kẻ bất hiếu, vô tình. Câu chuyện rất đời, nhiều nỗi niềm bỗng trở nên nhẹ nhàng, lan tỏa, thấm sâu vào lòng người. Ta càng trân quý tấm lòng thương con của người mẹ càng xót đau bởi đạo hiếu hoen mờ. Với truyện ngắn “Trở về”, câu chuyện về người con bất hiếu, vô tâm, chạy theo danh

lợi mà quên tình, cạn nghĩa, đánh mất đi nguồn cội, Thạch Lam đã hoàn tất sứ mệnh của mình một cách xuất sắc và độc đáo. Câu chuyện viết về bóng tối, về góc khuất cuộc đời nhưng có giá trị thức tỉnh lương tri con người, "làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn"

- Luận điểm 2: Đoạn trích truyện “Trở về” của Thạch Lam “làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn”, giúp ta sống hiểu nghĩa với đồng sinh thành được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.

+ Điềm đạm, nhẹ nhàng mà sâu sắc, mỗi trang viết của cây bút truyện ngắn tài Thạch Lam thấm sâu vào tâm trí người đọc.

+ Cốt truyện đơn giản nhưng tác giả đi sâu vào ngõ ngách tâm lí nhân vật, khơi sâu thế giới nội tâm con người với nhiều cung bậc, cảm xúc. Qua nội tâm nhân vật, dường như nhà văn đã chạm đến những góc khuất trong suy nghĩ của con người.

+ Truyện Thạch Lam có sự hòa quện của hai yếu tố: Hiện thực và lãng mạn. Trong truyện ngắn “Trở về”, chất hiện thực đậm hơn chất lãng mạn, chất thơ. Song, sự tinh tế của ngòi bút, nét đặc sắc trong miêu tả ngoại cảnh, đi sâu thế giới nội tâm nhân vật của nhà văn có giá trị đặc biệt.

+ Ngôn từ nhẹ nhàng, đầm thắm cùng cách kể chuyện giản dị là điểm nhấn độc đáo, để lại cho người đọc suy ngẫm khó quên về chữ “hiếu” của người con với cha mẹ, nỗi xót xa khi con người mãi mê chạy theo danh lợi mà quên đi những điều mộc mạc xưa cũ. Lời văn Thạch Lam nhiều hình ảnh, nhiều tìm tòi, có một cách điệu thanh thản, bình dị và sâu sắc.

+ Văn Thạch Lam đọng nhiều suy nghiệm, nó là cái kết tinh của một tâm hồn nhạy cảm và từng trải về sự đời.

*** Đánh giá**

- Ý kiến của nhà văn Thạch Lam hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn chương ra đời không chỉ để phê phán hay lên án mà quan trọng hơn và là mục đích cuối cùng đó là người làm văn muốn thay đổi thế giới, muốn thức tỉnh con người đứng lên đấu tranh giành lại cho mình một cuộc sống tốt đẹp hơn, đánh đuổi cái ác, cái xấu đã chà đạp lên quyền sống của con người. Văn chương từ cuộc đời mà nở hoa, phải trở về cuộc đời mà kết trái, nó tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của con người, trở thành những áng văn kiệt tác mang vẻ đẹp nhân văn tỏa sáng đến muôn đời. Và đoạn trích “Trở về” Thạch Lam đã “tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn

<p>ác” và “làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn”.</p> <p>- Bài học cho người sáng tạo và người tiếp nhận:</p> <p>Để tác phẩm có thể đánh thức được trái tim bạn đọc, nhà văn phải có tinh thần trách nhiệm đem hương vị lại cho cuộc đời, đem văn chương phục vụ những lí tưởng cao đẹp, hướng con người tới Chân, Thiện, Mĩ... Đồng thời người đọc cần biết trân trọng, nâng niu những tác phẩm văn chương có giá trị, sống với tác phẩm để tâm hồn mình “thêm trong sạch và phong phú hơn”</p>	
---	--

ĐỀ 16: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

“*Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.*

Tôi nhìn ra cái tàu lặn nghiêng đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhận nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và người thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ liền xông tới đốt. Rồi ong cũng lặn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bốn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về kiên nhẫn, về cần lao, về tích lũy, chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa quanh vùng. Và trong một nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống. Đôi hoa xuân lẳng ong mật mà thêm ngấm tới đàn bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngừ ồn ào. Bướm phù phiếm cũng bay vào hoa, nhưng cặp cánh hào nhoáng cũng chẳng để lại gì. Từ ngày có lịch sử tiến hóa của loài người, chưa ai dám nói đến mật bướm.”

(Trích *Tờ hoa*, Tuyển tập Nguyễn Tuân (tập 2) Nxb Văn học, 1998, trang 5,6)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên?

A. Tiểu thuyết B. Kịch C. Tuỳ bút D. Truyện ngắn.

Câu 2. Dòng nào nêu đúng nhất đặc điểm về lời văn, giọng điệu của đoạn trích?

A. Lời văn, giọng điệu ngắn gọn, hàm súc.

B. Lời văn, giọng điệu giàu tính hình tượng, đa nghĩa

C. Lời văn, giọng điệu bình dị, nô nê như lời ăn tiếng nói của nhân dân

D. Lời văn, giọng điệu uyển chuyển, linh hoạt, đầy sáng tạo, bắt ngòi của nhân vật trữ tình.

Câu 3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn: “Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì.”?

- A. So sánh B. Hoán dụ C. Điệp cấu trúc D. Phóng đại

Câu 4. Theo tác giả, đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về điều gì?

- A. Bài học về sự chăm chỉ, cần cù.
B. Bài học về kiên nhẫn, cần lao, tích lũy, chế tạo và sáng tạo.
C. Bài học về sự kiên trì, sáng tạo.
D. Bài học về sự nhẫn nại, quyết tâm.

Câu 5. Dòng nào không nêu lên đặc điểm cái “Tôi” tác giả trong đoạn trích?

- A. Mong muốn, khao khát khám phá những vùng đất mới của Tổ quốc.
B. Ý thức với nghề, mong muốn thức tỉnh tâm linh con người về cái Đẹp.
C. Tự tin, tự hào với vẻ đẹp con người, dân tộc thời kì mới.
D. Say mê, khao khát khám phá cái đẹp

Câu 6. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: “Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống.”

- A. Con người cần phải làm nhiều công việc trong cuộc sống.
B. Con người cần phải tiết kiệm trong cuộc sống.
C. Con người cần phải chăm chỉ ngày ngày để cuộc sống của mình tốt đẹp hơn.
D. Con người cần phải tích lũy những điều tốt đẹp từ những hành động nhỏ nhất rồi sẽ góp phần vào sự tốt đẹp cho toàn xã hội.

Câu 7. Đây là chủ đề chính của đoạn trích?

- A. Đoạn trích ca ngợi phẩm chất: kiên nhẫn, cần lao, chăm chỉ chế tạo và sáng tạo của con người.
B. Đoạn trích ca ngợi sự kiên nhẫn, chăm chỉ của loài ong.
C. Đoạn trích nêu lên vai trò của loài ong đối với cuộc sống
D. Đoạn trích miêu tả sự kì diệu của loài ong

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Qua mạch liên tưởng về loài ong, theo em tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp nào của cuộc sống?

Câu 9. Bài học có ý nghĩa nhất với anh/chị rút ra từ đoạn trích.

Câu 10. Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của bản thân về vai trò của lòng kiên nhẫn?

II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ), nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.*

Câu 2.(10 điểm)Nhà thơ nổi tiếng người Đức Bertold Brecht cho rằng: *Cái đẹp của thơ không nên chỉ làm nên ánh sáng kỳ bí của ma trời hay ánh sáng nhân tạo rực rỡ của pháo hoa, của đèn màu cầu kỳ nhuộm hàng trăm sắc. Đẹp nhất là khi anh tạo nên được ánh sáng ban ngày, thứ ánh sáng tưởng như không màu, không sắc nhưng đó chính là ánh sáng mạnh mẽ và hữu ích nhất cho con người.* Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế

nào? Qua hai bài thơ *Chợ đông* của Nguyễn Khuyến và bài thơ *Thương vợ* của Tú Xương hãy làm sáng tỏ.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	A	0,5
	8	Qua mạch liên tưởng về loài ong, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp của cuộc sống: - Vẻ đẹp của thiên nhiên. - Vẻ đẹp của sự kiên nhẫn, sáng tạo, sự tích lũy...	0,5
	9	HS rút ra được một bài học đối với bản thân, có lí giải hợp lí, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội. Gợi ý: - Bài học về sự kiên trì, cần cù, sáng tạo - Bài học về việc đối nhân xử thế và biết yêu thương mọi người... Lưu ý: Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục vẫn cho điểm tối đa	0,5
	10	- Về hình thức, học sinh cần viết đúng hình thức đoạn văn, diễn đạt rõ ràng, trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả. - Về nội dung cần đảm bảo những ý sau: + Kiên nhẫn giúp con người có ý chí bền bỉ hơn để theo đuổi mục tiêu, ước mơ, lí tưởng mà bản thân mình đề ra. + Kiên nhẫn giúp con người xử lí những vấn đề bất ngờ một cách tốt hơn, hợp lí hơn, điềm tĩnh, sáng suốt hơn.....	0,5
II		VIẾT	5,0
Câu 1		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> <i>Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Sau đây là một hướng gợi ý:	
		- Giải thích	3,0

	<p>+ <i>Ỡ lại</i>: là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá.</p> <p>+ <i>Căn bệnh đang hủy diệt sức trẻ</i>: Là cách nói hình ảnh diễn tả tác hại của thói Ỡ lại đến thể hệ trẻ, khiến họ trở nên thụ động, không có khả năng đối phó với những thử thách trong cuộc sống.</p> <p>- <i>Ý nghĩa: Câu nói nhấn mạnh đến tác hại của thói Ỡ lại và cảnh báo về một hiện tượng trong đời sống: thói Ỡ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thể hệ trẻ.</i></p> <p>- Thực trạng</p> <p>+ Nhiều bạn trẻ sống Ỡ lại, dựa dẫm vào người khác. Họ thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc</p> <p>+ Không khó để bắt gặp những cảnh tượng bố mẹ đưa đón con đi học mỗi ngày dù con đã học cấp ba hay sinh viên đại học. Ở nhà, họ không có ý thức tự giác giúp đỡ bố mẹ, ở trường không tự giác học tập, gặp bài tập khó thì nhờ bạn bè giải giúp...</p> <p>- Nguyên nhân</p> <p>+ Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy. Họ thích sống dựa vào người khác, thiếu đi tính độc lập, tự chủ cần có.</p> <p>+ Do được gia đình nuông chiều. Bố mẹ gần như quyết định hộ con cái mọi thứ và nhiệm vụ của đũa con chỉ là ngoan ngoãn làm theo ý cha mẹ, nếu có vấn đề gì thì cha mẹ sẽ là người chịu trách nhiệm.</p> <p>- Tác hại</p> <p>+ Người sống Ỡ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo... dễ gặp thất bại trong mọi việc.</p> <p>+ Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. Họ giao phó vận mệnh của mình vào tay người khác và đánh mất hoàn toàn quyền tự chủ trong công việc cũng như trong cuộc sống.</p> <p>+ Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, Ỡ lại như vậy.</p> <p>- Giải pháp - Bài học nhận thức và hành động</p> <p>+ Thể hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống.</p> <p>+ Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình.</p> <p>+ Bản thân mỗi chúng ta cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tinh táo, sáng suốt trong mọi việc.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0,5

		<i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	
		<i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i>	0,5
Câu 2		<p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Dẫn dắt câu nói <p>2. Thân bài</p> <p>a. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cái đẹp của thơ không nên chỉ làm nên ánh sáng kỳ bí của ma trời hay ánh sáng nhân tạo rực rỡ của pháo hoa, của đèn màu cầu kỳ nhuộm hàng trăm sắc:</i> Giá trị của thơ ca không chỉ là ở việc tạo ra những nét đẹp “kì bí”, không chỉ là sự trau chuốt ngôn từ hay tạo ra vẻ đẹp mới lạ về hình thức. - <i>Đẹp nhất là khi anh tạo nên được ánh sáng ban ngày, thứ ánh sáng tưởng như không màu, không sắc:</i> Giá trị lớn nhất của tác phẩm thơ ca chính là giúp chúng ta cảm nhận được cái đẹp chân thực, mộc mạc, gần gũi từ chính những điều bình thường trong cuộc sống. - <i>Là ánh sáng mạnh mẽ và hữu ích nhất cho con người:</i> cái đẹp giản dị của thơ ca sẽ soi sáng tâm hồn con người, mang lại ý nghĩa thiết thực cho đời sống. <p>=> Nhà thơ nổi tiếng người Đức Bertold Brecht đã đưa ra một trong những tiêu chí quan trọng đối với tác phẩm thơ hay: Chân thực, dung dị cả về nội dung lẫn hình thức. Đó chính là một trong những điều quan trọng làm nên giá trị, sức mạnh của thơ ca.</p> <p>+ Lí giải ý kiến:</p> <p>Ý kiến của Bertold Brecht đúng đắn và xác đáng vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất phát từ quy luật sáng tạo của văn chương nói chung và thơ ca nói riêng: Văn học bắt nguồn từ hiện thực đời sống, từ những vui buồn, đau khổ, hạnh phúc của cuộc đời, của số phận cá nhân con người. Vì thế, cái hay của một tác phẩm văn học, một bài thơ được tạo nên từ chính cái đẹp chân thực, mộc mạc, dung dị, gần gũi với đời thường, thể hiện trên cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. <i>Thơ không như thứ rượu quỳnh tương, nấu lâu, cất kỹ, rót ra chén ngọc rồng mà như nước suối thiên nhiên chảy ra trong mát nơi khe núi.</i> (Phạm Thế Ngũ). - Xuất phát từ đặc trưng của thơ trữ tình: Sự chân thực, giản dị của cảm xúc và ngôn ngữ là một đặc tính cơ bản của thơ: cảm xúc nảy nở từ lòng thi nhân một cách chân thành, thấm thiết; câu chữ không cần trau chuốt hay “thần bí hóa”; ngôn ngữ dễ hiểu, cô đúc, trong sáng. - Xuất phát từ chức năng của văn học, trong đó có thơ ca: Thơ khởi nguyên là sự lên tiếng của trái tim, là sự rung động tâm hồn của nhà thơ nhưng trở thành tiếng lòng chung của muôn người, tiếng gọi đàn, thành <i>tiếng nói đồng ý, đồng chí, đồng tình</i> với người đọc, 	

thơ là một ngọn lửa nhen lên trong lòng người, một ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng, là ánh sáng mạnh mẽ hướng con người đến vẻ đẹp của chân, thiện, mỹ.

c. Chứng minh:

+ Bài thơ Chợ Đồng của Nguyễn Khuyến:

* **Về nội dung:** Bài thơ thể hiện tâm trạng buồn của Nguyễn Khuyến khi chứng kiến nhịp sống của người dân qua cảnh chợ Đồng. Tan chợ, phiên chợ Tết mà chỉ có tiếng đòi nợ, thúc nợ lung tung. Năm cũ sắp qua, năm mới đang dần đến mà cái cái nghèo, cái túng đói vẫn ám ảnh đời sống dân quê. Nỗi buồn khiến nhà thơ chìm vào suy tư, vậy nên âm thanh của “Pháo trúc nhà ai một tiếng đùng” như khiến nhà thơ giật mình trở về với thực tại.

* **Về nghệ thuật:** Bài thơ được viết theo thể thất ngôn bát cú Đường luật.

- Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ đó chính là biểu cảm.
- Biện pháp ẩn dụ được sử dụng trong câu: “Dở trời, mưa bụi còn hơi rét.” - “Dở trời, mưa bụi còn hơi rét” mang hàm nghĩa chỉ cảnh lâm than, nỗi cơ cực của nhân dân, của bà con dân cày nghèo khổ.
- Sử dụng biện pháp đối thông qua hai câu thơ: “*Hàng quán người về nghe xáo xác, Nợ nần năm hết hỏi lung tung.*”. Nhấn mạnh sự đối lập giữa khung cảnh chợ Đồng, nói lên cái buồn của sự đói nghèo càng được nhân lên khi năm hết Tết đến rồi.

+ Bài thơ Thương vợ của Trần Tế Xương:

* **Nội dung:**

- Sự chân thực, dung dị thể hiện ở chất trữ tình, chất tự trào hóm hỉnh và những cung bậc của tình yêu thương dành cho người vợ của nhà thơ. Qua cái nhìn vừa trân trọng vừa xót xa, chân dung bà Tú hiện lên hoàn chỉnh. Bên cạnh hình ảnh bà Tú với những nỗi vất vả, gian truân trong cuộc sống là một bà Tú với những đức tính cao đẹp: đảm đang, tháo vát, chịu thương, chịu khó, hết lòng vì chồng con, giàu đức hi sinh thầm lặng. Hình ảnh bà Tú trong thơ Tú Xương mang vẻ đẹp điển hình của người phụ nữ Việt Nam.
- Đằng sau lời tự trào là cả một tấm lòng yêu thương, quý trọng, tri ân vợ của Tú Xương. Qua những lời tự trào, tự trách, thậm chí tự xỉ vả bản thân, ta thấy được tâm sự và nhân cách của Tú Xương: một nhà nho đầy tự trọng trong sáng, vị tha khi ông từ bỏ vẻ cao đạo của thói thường để thấu hiểu cuộc sống đời thường và sẻ chia, cảm thông với vợ. Đó là một người đàn ông có tâm, có ý thức, trách nhiệm.
- Từ hoàn cảnh riêng, Tú Xương lên án thói đời bạc bẽo nói chung. Đây chính là ý nghĩa xã hội chân thực của bài thơ.

	<p>* Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp giản dị được biểu hiện ở màu sắc dân gian từ đề tài cho đến bút pháp. Sự kết hợp giữa giọng điệu trữ tình và giọng điệu trào phúng thâm thúy một cách tự nhiên đã thể hiện rõ phong cách thơ Tú Xương: cảm xúc chân thành, lời thơ giản dị mà sâu sắc: - Sử dụng tiếng Việt giản dị, tự nhiên, giàu sức biểu cảm: Cả tám câu thơ không có từ nào cầu kì, khó hiểu. Tất cả đều gần gũi, quen thuộc như lời nói trong cuộc sống thường ngày. Sử dụng thành ngữ dân gian, cách nói khẩu ngữ: tiếng chửi được sử dụng rất tự nhiên mà hàm chứa ý nghĩa sâu sắc. - Tiếp thu một cách có sáng tạo hình ảnh trong thơ ca dân gian (hình ảnh con cò, thân cò) để xây dựng hình tượng người phụ nữ vừa mang vẻ đẹp truyền thống lại vừa có những nét riêng độc đáo. <p>* Thương vợ: của Tú Xương là bài thơ <i>soi sáng tâm hồn con người, mang lại ý nghĩa thiết thực cho đời sống</i>. Bài thơ giúp người đọc thấy được vẻ đẹp đáng trân trọng của bà Tú nói riêng và vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam nói chung, đồng thời, thấy được vẻ đẹp nhân cách của nhà nho chân chính – Tú Xương. Bên cạnh đó, bài thơ có tác dụng bồi đắp những tình cảm tốt đẹp cho con người: biết thấu hiểu, tri ân trong cuộc sống.</p> <p>4. Bài học cho người thưởng thức và sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thưởng thức: Khi cảm nhận tác phẩm thơ ca không nên chỉ quan tâm đến hình thức bên ngoài của tác phẩm mà cần nhìn thấy vẻ đẹp bên trong, vẻ đẹp chân thực, giản dị của tác phẩm, - Người sáng tạo: Cần hướng tới những vẻ đẹp đích thực của thơ ca, tạo nên vẻ đẹp chân thực cho tác phẩm, không nên chạy theo những sáng tạo cầu kì hình thức mà quên đi giá trị đích thực bên trong. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p>	
	<p><i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i></p>	
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 17: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

PHẦN: ĐỌC HIỂU (6 điểm)

*Lại về mảnh trăng đầu tháng
Mông lung mặt đồng bóng chiều,
Tiếng ếch vùi trong cỏ ẩm
Lúa mềm như vai thân yêu*

*Mùa xuân, là mùa xuân đầy
Thả chim, cỏ nội hương đồng
Đàn trâu bụng tròn qua ngõ*

Gõ sừng lên mảnh trăng cong

*Có gì xôn xao đêm thắm
Bao nhiêu trông đợi chóng chầy
Đàn em tóc dài mười tám
Thương người ra lính hôm mai*

*Để rồi bao nhiêu gió thổi
Bên giếng làng, ngoài bến sông
Có tiếng hát như con gái
Cao cao như vầng trăng trong...*

(Theo *Miền quê* - Nguyễn Khoa Điềm, tuyển tập 40 năm do tác giả chọn, NXB Văn học, 2012)

* Gợi ý: Nguyễn Khoa Điềm sinh ngày 15 tháng 4 năm 1943, tại thôn Ưu Điềm, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Thơ của Nguyễn Khoa Điềm lấy chất liệu từ văn học Việt Nam và cảm hứng từ quê hương, con người và tình thân chiến đấu của người chiến sĩ Việt Nam yêu nước... Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước và con người Việt Nam. Điềm nổi bật của phong cách thơ Nguyễn Khoa Điềm nằm ở cảm hứng hiện thực thời đại, đề tài quen thuộc, cách thể hiện cái tôi đa dạng, lớp từ, hình ảnh cảm xúc sâu sắc và ý nghĩa lịch sử và văn hóa độc đáo.

Câu 1: Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản:

- A. Đàn em B. Người lính C. Tác giả D. Người con gái

Câu 2: Xác định thời gian nghệ thuật trong bài thơ?

- A. Sáng sớm B. Chiều tà C. Đêm muộn D. Đứng bóng

Câu 3: Hai câu thơ dưới đây sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào:

*Tiếng ếch vùi trong cỏ ẩm
Lúa mềm như vai thân yêu*

- A. Hoán dụ B. So sánh C. Liệt kê D. Nhân hoá

Câu 4: Đây là ý đúng nhất khi cảm nhận về bức tranh đồng quê của nhà thơ:

- A. Nhộn nhịp, tấp nập, đông vui.
B. Hiu quạnh, âm đạm, heo hút, mờ nhạt
C. Thanh bình, tươi sáng, nhẹ nhàng, thơ mộng.
D. Mênh mông, bát ngát, bao la.

Câu 5: Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là:

- A. Trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ gắn với quê hương
B. Nỗi nhớ về những kỉ niệm ấu thơ gắn bó với bạn bè
C. Nỗi nhớ về những kỉ niệm gắn bó với dòng sông quê
D. Ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên và con người nơi miền quê hương yêu dấu

Câu 6: Đáp án nào không phải giá trị nghệ thuật của bài thơ:

- A. Vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình ảnh thiên nhiên để miêu tả bức tranh miền quê
B. Ngôn ngữ thơ trong sáng, nhẹ nhàng sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật
C. Hình ảnh thơ chân thực, sinh động gắn với đời sống và tâm hồn của con người
D. Ngôn ngữ bác học, mang phong vị cổ điển, sử dụng nhiều điển tích điển cố

Câu 7: Bài thơ đã đem đến bài học ý nghĩa nào:

- A. Cần trân trọng những vẻ đẹp bình dị của quê hương vì nó góp phần nuôi dưỡng và bồi đắp tâm hồn con người
 B. Cần yêu quý quê hương vì đó là cái nôi nuôi dưỡng con người
 C. Cần biết ơn quê hương đã nuôi dưỡng sự sống con người
 D. Cần hăng say lao động vì có như thế mới tạo ra thành quả tốt đẹp cho quê hương.

Câu 8: Hình ảnh *mảnh trăng đầu tháng* ở đầu bài thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

Câu 9: Anh/ chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau (trình bày trong một đoạn văn từ 3 - 5 câu)?

Có tiếng hát như con gái

Cao cao như vàng trắng trong...

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ, anh /chị hãy chia sẻ những việc thế hệ trẻ cần làm để lưu giữ và phát triển vẻ đẹp của quê hương?

II. LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1.(4 điểm)

Dựa vào nội dung của văn bản trên, em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 2-3 trang giấy thi, bàn luận về: Những giá trị tinh thần quan trọng của mỗi người con xa xứ khi nhớ về quê hương.

Câu 2.(10 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích bài “Miền quê” của Nguyễn Khoa Điềm

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu	Nội dung	Điểm
1	C	0.5
2	B	0.5
3	B	0.5
4	C	0.5
5	D	0.5
6	D	0.5
7	A	0.5
8	Hình ảnh: <i>Mảnh trăng đầu tháng</i> gợi lên: - Sự bắt đầu, sự lặp lại của một hiện tượng thiên nhiên (trăng) - Sự mới mẻ, sự khởi đầu cho một hành trình mới, một dự định mới - Dấu hiệu để gợi nhớ, gợi nhắc con người về những giá trị bền vững trong cuộc sống....	1
9	Hiểu về câu thơ: <i>Có tiếng hát như con gái</i> <i>Cao cao như vàng trắng trong...</i> - Tiếng hát được ví như con gái, như vàng trắng trong... Cách so sánh thú vị gợi tả ấn tượng được niềm lạc quan, yêu đời cùng sự mê say của con người trước vẻ đẹp nên thơ của quê hương, trước tâm tình kín đáo mà sâu nặng của lòng người. - Tiếng hát trẻ trung, trong sáng, vút cao... thể hiện được sức sống tâm hồn, tình yêu - Tiếng hát cũng chính là tiếng lòng của con người... Những điều thế hệ trẻ cần làm để lưu giữ và phát triển vẻ đẹp của	1.5

	quê hương: <i>Một số gợi ý:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, hoàn thiện nhân cách để sau này dựng xây quê hương. - Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng - Có ý thức gìn giữ truyền thống văn hóa của quê hương... - Tham gia gìn giữ, quảng bá và phát triển những nét đẹp của quê hương mình... 	
	PHẦN II: VIẾT (14 ĐIỂM)	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội</i> <i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Những giá trị tinh thần của người con xa xứ khi nhớ về quê hương	6
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu những người con xa xứ là những ai (họ cần gì và nghĩ gì khi nhắc đến quê hương), những giá trị tinh thần của họ có thể là những gì? - Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Những người con xa xứ - là những đối tượng nào? Họ cần gì và nghĩ gì về quê hương? - Du học sinh - Người làm ăn xa - Người định cư bên nước ngoài nhưng có gia đình tại Việt Nam 2. Đưa ra các giá trị tinh thần và vai trò của những giá trị tinh thần đó trong cuộc sống của những người xa xứ - Tình cảm của những người trong gia đình, bạn bè thân yêu, có thể là nỗi nhớ mong, niềm hi vọng - Kỷ niệm với nơi mà họ đã sinh ra và lớn lên gắn bó (Các dịp lễ Tết hoặc các món ăn ngon) - Nỗi trông mong đoàn tụ và mong muốn trở về quê hương để xây dựng quê hương đồng thời phát triển sự nghiệp tại quê hương 3. Nếu không có những giá trị tinh thần thì cuộc sống của những người xa xứ sẽ ra sao? - Mất cân bằng - Thiếu niềm tin và chỗ dựa - Không có một điểm tựa để hi vọng và để trở về <i>Lưu ý: Với mỗi luận điểm, HS cần lí giải vì sao đây là Những giá trị tinh thần quan trọng, giá trị ấy giúp đỡ mỗi người xa xứ như thế nào? Có thể lấy ví dụ minh chứng ra sao</i>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
	<i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i>	
Câu 2	1. Mở bài - Tác giả giới thiệu về miền quê, nơi mà tác giả yêu quý và nhớ	12

nhung.

- Sự đẹp và thanh bình của miền quê.

2. Thân bài

a. Miền quê trong ký ức:

+ Tác giả nhớ lại những kỷ niệm tuổi thơ ở miền quê.

+ Hình ảnh về cánh đồng xanh mướt, sông nước êm đềm, cây cỏ xanh tươi.

- Từ ngữ và hình ảnh được sử dụng để miêu tả sự đẹp và thanh bình của miền quê, tạo nên một bầu không khí yên tĩnh và tươi mát. Tác giả muốn đưa người đọc vào không gian miền quê, để cảm nhận và hiểu được tình yêu và kỷ niệm của mình.

- Hình ảnh về cánh đồng xanh mướt, sông nước êm đềm, cây cỏ xanh tươi được sử dụng để tái hiện lại những kỷ niệm tươi đẹp và thanh bình. Đồng thời, hình ảnh về đồng bào nông dân, người lao động chăm chỉ và gắn bó với miền quê cũng được nhấn mạnh, thể hiện sự gắn kết và tình yêu thương trong cộng đồng.

b. Miền quê trong hiện tại:

+ Miền quê vẫn giữ được vẻ đẹp và sự thanh bình.

- Các hình ảnh về cuộc sống bình dị, công việc nông nghiệp và lao động của người dân miền quê thể hiện sự chất phác, giản dị và lao động chăm chỉ. Tác giả cũng nhấn mạnh sự gắn kết và tình yêu thương trong cộng đồng miền quê, cho thấy miền quê không chỉ là một địa điểm mà còn là một cộng đồng đoàn kết và hạnh phúc.

- Hình ảnh về cuộc sống bình dị, công việc nông nghiệp và lao động của người dân miền quê tạo nên một không gian chất phác và giản dị. Từng hình ảnh này đều mang đến cho người đọc một cảm giác ấm áp và gần gũi.

+ Sự gắn kết và tình yêu thương trong cộng đồng.

c. Hình ảnh trong bài thơ "Miền quê" của Nguyễn Khoa Điềm:

+ Cánh đồng, sông nước, cây cỏ: Tượng trưng cho sự tươi mát, thanh bình và tuyệt đẹp của miền quê.

+ Đồng bào nông dân: Biểu tượng cho sự gắn kết, lao động chăm chỉ và tình yêu thương trong cộng đồng miền quê.

+ Cuộc sống bình dị và công việc nông nghiệp: Thể hiện sự chất phác, giản dị và lao động chăm chỉ của người dân miền quê.

+ Sự hạnh phúc và lòng biết ơn: Tác giả tỏ ra yêu quý, trân trọng và biết ơn miền quê với những giá trị văn hóa, tình yêu thương và sự thanh bình mà nó mang lại.

* Đánh giá chung

- Hình ảnh so sánh, nhân hoá, động từ, tính từ, từ láy, câu cảm thán.

- Giọng thơ mượt mà, sâu lắng.

- Bút pháp lãng mạn, thể thơ 8 tiếng.

- Bài thơ là Bức tranh tươi sáng sinh động về một làng quê miền biển.

	<p>- Hình ảnh khỏe khoắn đầy sức sống của người dân chài và sinh hoạt lao động làng chài.</p> <p>- Nỗi nhớ da diết, sự gắn bó thủy chung, tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>+ Tác giả khát khao trở về miền quê, để được sống trong sự thanh bình và hạnh phúc.</p> <p>+ Tình yêu và lòng biết ơn của tác giả dành cho miền quê.</p>	
	<p>Lưu ý chung:</p> <p>1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng.</p> <p>2. Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.</p> <p>3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.</p>	

ĐỀ 18: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

MẸ

(Viễn Phương)

Con nhớ ngày xưa mẹ hát
 Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
 Hương hoa dịu dàng bát ngát
 Thơm tho không gian thời gian

Mẹ nghèo như đóa hoa sen
 Tháng năm âm thầm lặng lẽ
 Giọt máu hòa theo dòng lệ
 Hương đời mẹ ướp cho con

Khi con thành đóa hoa thơm
 Đời mẹ lắt lay chiếc bóng
 Con đi...chân trời gió lộng
 Mẹ về...nắng quái chiều hôm

Sen đã tàn sau mùa hạ
 Mẹ cũng lìa xa cõi đời
 Sen tàn rồi sen lại nở
 Mẹ thành ngôi sao trên trời

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Tự sự C. Biểu cảm B. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Sáu chữ C. Năm chữ B. Lục bát D. Bảy chữ

Câu 3. Dấu chấm lửng trong hai câu thơ “ *Con đi...chân trời gió lồng/ Mẹ về...nắng quai chiều hôm* ” dùng để làm gì?

- A. Diễn tả lời nói, cảm xúc ngập ngừng, xúc động.
B. Tăng sự kịch tính, hài hước cho câu chuyện.
C. Làm giãn nhịp điệu câu thơ.
D. Dùng thay cho câu trả lời

Câu 4. Câu thơ “*Mẹ nghèo như đoá hoa sen*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá C. Điệp ngữ C. So sánh D. Ẩn dụ

Câu 5. Xét theo mục đích nói, câu thơ “ *Con nhớ ngày xưa mẹ hát* ” thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu cầu khiến B. Câu trần thuật
C. Câu cảm D. Câu nghi vấn

Câu 6. Em hiểu nghĩa của cụm từ “ *lìa xa cõi đời* ” trong câu thơ “ *Mẹ cũng lìa xa cõi đời* ” như thế nào?

- A. Mẹ đã già B. Mẹ bị ốm

C. Mẹ đã mất

- D. Mẹ mệt mỏi

Câu 7. Em hiểu câu thơ: “*Hương đời mẹ ướp cho con*” như thế nào?

- A. Lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.
B. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con. Đồng thời thể hiện lòng biết ơn của con trước sự tảo tần, hy sinh thầm lặng của mẹ.
C. Mẹ tuy nghèo khó nhưng vẫn âm thầm chắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất để dành trọn cho con.
D. Ca ngợi sự hi sinh thầm lặng của mẹ.

Câu 8. Cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong khổ cuối bài thơ ?

- A. Người mẹ nghèo khó, vất vả, cả cuộc đời lam lũ nhưng vẫn thanh cao, hi sinh thầm lặng vì các con.
B. Người mẹ sống với tuổi già cô đơn, già nua, mong manh nhưng đã đem đến cho con tương lai tươi sáng từ sự vất vả của bản thân
C. Những vất vả, lam lũ của cuộc đời và những vẻ đẹp trong tâm hồn người mẹ làm xúc động lòng người, gọi mỗi người nhớ về đáng sinh thành của mình...

D. Tuy mẹ đã mất nhưng vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng trong lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn của người con.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, tương phản trong khổ thơ thứ ba?

Câu 10. Từ văn bản phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), bàn về ý kiến sau: *Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết* (B. Babbles).

II. Phần viết: (14 điểm)

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: “*Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “ Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn ” nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ “ Quê hương ” (Bài học đầu cho con)

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
-----	------------------	------

Phần đọc hiểu

1	C	0.5
2	A	0.5
3	A	0.5
4	C	0.5
5	B	0.5
6	C	0.5
7	B	0.5
8	D	0.5
9	<p>- Xác định biện pháp tu từ:</p> <p>+ Ấn dụ: <i>đóa hoa thơm, chiếc bóng, chân trời gió lộng, nắng quai chiều hôm.</i></p> <p>+ Tương phản: <i>Khi con thành đóa hoa thơm/ Đòi mẹ lắt lay chiếc bóng; Con đi chân trời gió lộng/ Mẹ về nắng quai chiều hôm.</i></p> <p>- Giá trị của các biện pháp tu từ:</p> <p>+ Gợi hình ảnh con với tương lai rộng mở, tươi sáng còn mẹ cô đơn, già nua, mong manh.</p> <p>+ Tình cảm yêu thương, trân trọng, xót xa, lo lắng của con dành cho mẹ.</p> <p>+ Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.25</p> <p>0.25</p>

Phần viết

Gợi ý nội dung	<i>a.Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có sự sáng tạo...</i>	1.0
	<i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đặc trưng của thơ ca qua bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân.</i>	0.5
	<p><i>c.Triển khai vấn đề nghị luận: học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>* Giải thích:</p> <p>- Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu bàn về đặc trưng của thơ ca. “Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nghĩa là thơ là sự rung động của trái tim, là tiếng lòng, thể hiện tâm tư tình cảm của con người, là phương thức để thi nhân bộc lộ thế giới nội tâm, còn người đọc thì cảm nhận và tìm thấy mình trong đó. Bước vào thế giới của thơ ca là đắm chìm trong những câu chữ, những dòng xúc cảm chứa chan. Bởi nói đến thơ ca là nói đến cảm xúc. Cảm xúc vừa là cội nguồn của thơ ca vừa là nguyên liệu chính tạo nên giá trị cho thơ. Cảm xúc làm cho những ngôn từ bình thường trở nên có hồn hơn, lung linh hơn, dễ thấm thấu vào lòng người đọc hơn.</p> <p>- Tình cảm trong thơ không ở trạng thái tĩnh mà luôn có sự vận động, nó không phải thứ tình cảm dừng đọng, có chừng mực, mà là dòng chảy của xúc cảm, của tâm tư chất chứa trong lòng nhà thơ, là tình yêu nồng cháy xuất phát từ trái tim nhà thơ. Không có rung động, thơ chỉ có phần xác mà không có hồn.</p> <p>-Tình cảm trong thơ vô cùng phong phú, với nhiều cung bậc cảm xúc và</p>	1.0

cũng chính là linh hồn, là mạch sống, là hơi thở của thi ca; chính nhờ nó mà lời thơ, tứ thơ, hình tượng trong thơ trở thành biểu tượng của tư duy, tình và cảnh hòa nhịp tự nhiên, sống động. Nhưng nếu chỉ có cảm xúc không thì vẫn chưa đủ. Thiếu cảm xúc, thơ sẽ trở nên khô khan, vô cảm; còn thiếu suy nghĩ, thơ sẽ nhạt nhẽo, vô nghĩa. Vậy nên nhà thơ cần phải kết hợp hài hòa giữa cảm xúc và suy nghĩ để những áng thơ khi ra đời dạt dào, lắng sâu, ý nghĩa, có chiều sâu triết lý; đồng thời khiến bạn đọc đón nhận thơ một cách nồng nhiệt, đồng cảm và trân trọng tác giả cũng như tác phẩm của họ. Và bài thơ “ Quê hương” là “ tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân.

*** Chứng minh:**

- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

+ Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích.

+ Bài thơ “Quê hương” của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng, “Quê hương” của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi “chôn rau cắt rốn” của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.

0.5

- Chứng minh qua “ Quê hương” của Đỗ Trung Quân:

Luận điểm 1. “ Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ “ Quê hương” là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.

-Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ “Quê hương” - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu.

5.0

“Quê hương là gì hả mẹ

*.....
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?”*

- Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. ...Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.

- Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ ấu với con đường đến trường rợp bướm vàng bay.

Quê hương là chùm khế ngọt

*.....
Con về rợp bướm vàng bay*

- Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người. Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

- Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò

nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

“Quê hương là con điều biếc

*.....
Êm đêm khua nước ven sông”*

- Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người.

- Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, triu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

“Quê hương là cầu tre nhỏ

*.....
Bay trong giấc ngủ đêm hè”*

- Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giâu mồng toi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

“Quê hương là vàng hoa bí

*.....
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

- Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này!

- Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc “Quê hương”. Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này..

Quê hương mỗi người chỉ một

*.....
Quê hương nếu ai không nhớ...*

- Quê hương ảp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ “chỉ một” như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn “ sẽ không lớn nổi thành người” - không bao giờ trưởng thành được.

- Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và

	<p>cũng bởi “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn” (nhà thơ Chế Lan Viên).</p> <p>Luận điểm 2. “Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” trong bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người. Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ. - Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được đọc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên. - Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: “Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm”... <p>* Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung động của thi nhân về cuộc đời và là bản hùng ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh... Và bài thơ “Quê hương” là “tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân. - Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận: Nhà thơ cần có vốn sống dồi dào, hiểu biết về ngôn ngữ và nghệ thuật thơ ca, tài năng và nhiệt huyết với những rung cảm chân thành và nóng hổi sẽ là cơ sở quan trọng của câu thơ, bài thơ để đời. Còn bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm cũng cần sự thấu hiểu, trân trọng những cảm xúc lắng đọng trong bài thơ để được cảm nhận sâu sắc hơn về những tình cảm và thông điệp mà nhà thơ đã gửi gắm, từ đó đồng sáng tạo cùng người nghệ sĩ. 	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
	<p>Lưu ý chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng. 2. Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có. 3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. 	

ĐỀ 19: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

KHI MÙA THU SANG

(Trần Đăng Khoa)

Mặt Trời lặn xuống bờ ao
Ngon khói xanh lên lúng liếng
Vườn sau gió chẳng đuổi nhau
Lá vẫn bay vàng sân giếng
Xóm ngoài, nhà ai già còm
Làn sương lam mỏng rung rinh
Em nhỏ cười trâu về ngõ
Tự mình làm nên bức tranh
Rào thưa, tiếng ai cười gọi
Trông ra nào thấy đâu nào
Một khoảng trời trong leo lẻo
Thình lình hiện lên ngôi sao
Những muốn kêu to một tiếng
Thu sang rồi đấy. Thu sang!
Lòng bỗng nhớ ông Nguyễn Khuyến
Cổng cháu chạy rong khắp làng...
(Trích Kể cho bé nghe, NXB Kim Đồng, 2011)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
B. Thơ sáu chữ
C. Thơ bảy chữ
D. Thơ tự do

Câu 2. Nhan đề của bài thơ được đặt theo cách nào?

- A. Một hình ảnh gây ấn tượng với tác giả
B. Một âm thanh đặc biệt trong cảm nhận của tác giả
C. Một hiện tượng khơi nguồn cảm hứng cho tác giả
D. Một cảm xúc bùng khuâng chợt đến với tác giả

Câu 3. Nhận xét nào đúng về bố cục của bài thơ?

- A. Bài thơ chia làm hai phần: ba khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên và con người, khổ thơ cuối trực tiếp nói lên cảm xúc của tác giả trước mùa thu.
B. Bài thơ chia làm ba phần: khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên, hai khổ tiếp theo là hình ảnh con người và khổ thơ cuối là cảm xúc của tác giả trước mùa thu.
C. Bài thơ chia làm ba phần: hai khổ thơ đầu là hình ảnh thiên nhiên và con người, khổ thơ thứ ba là những âm thanh mùa thu và khổ thơ cuối là cảm xúc của tác giả.
D. Bài thơ chia làm bốn phần: khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên, khổ thơ thứ hai là hình ảnh con người, khổ thơ thứ ba là những âm thanh của mùa thu và khổ thơ cuối là cảm xúc của tác giả

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các dòng thơ “Vườn sau gió chẳng đuổi nhau / Lá vẫn bay vàng sân giếng”?

- A. So sánh
B. Nhân hoá
C. Điệp ngữ
D. Nói giảm nói tránh

Câu 5. Trong khổ thơ thứ hai, những hình ảnh nào là tín hiệu của mùa thu?

- A. Cốm và làn sương
B. Làn sương và em nhỏ
C. Em nhỏ và con trâu
D. Con trâu và cốm

Câu 6. Nhận xét nào đúng về nội dung của các dòng thơ “Những muốn kêu to một tiếng / Thu sang rồi đấy. Thu sang!”?

- A. Nói to những dự đoán của mình về việc đất trời mùa hạ đã chuyển sang thu
B. Lo lắng, bất ngờ trước những đổi thay của vạn vật và con người xung quanh
C. Nêu lên cảm giác quen thuộc, gần gũi về khung cảnh làng quê vào mùa thu
D. Mong được cất lên tiếng reo vui trước những tín hiệu của mùa thu

Câu 7. Trong khổ thơ thứ ba, tác giả đã sử dụng những giác quan nào để cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu?

- A. Thị giác, xúc giác
B. Thính giác, khứu giác
C. Thị giác, thính giác
D. Thính giác, xúc giác

Câu 8. Phương án nào dưới đây nêu đúng cảm hứng chủ đạo của bài thơ?

- A. Tình yêu thiên nhiên tha thiết, mãnh liệt của nhà thơ khi mùa thu sang.
B. Cảm xúc ngỡ ngàng và niềm hân hoan của nhà thơ khi mùa thu sang.
C. Niềm vui của nhà thơ trước vẻ đẹp của con người lao động khi mùa thu sang.
D. Nỗi nhớ sâu đậm của nhà thơ về hình ảnh thân thương “ông Nguyễn Khuyến”.

Câu 9. Hãy tìm hai hình ảnh trong bài thơ được tác giả sử dụng để khắc họa bức tranh mùa thu. Những hình ảnh đó gợi cho em cảm nhận gì về vẻ đẹp mùa thu nơi làng quê của tác giả? (1,5 điểm)

Câu 10. Em thích nhất mùa nào ở quê hương mình? Hãy giới thiệu vẻ đẹp đặc trưng của mùa mà em thích (trả lời trong khoảng 10 – 12 dòng).

II. Phần viết: 4,0 điểm

Hãy viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ “*Khi mùa thu sang*” của Trần Đăng Khoa.

* **Gợi ý:** Bài thơ *Khi mùa thu sang* của Trần Đăng Khoa là một tuyệt tác của thơ thiếu niên, được viết vào năm 1973 khi tác giả mới 15 tuổi. Bài thơ là một lời tỏ lòng của một đứa trẻ trước sự thay đổi của thiên nhiên và cuộc sống ở miền quê Việt Nam vào mùa thu.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	B	0,5
	9	- HS xác định đúng hai hình ảnh trong bài thơ được tác giả sử dụng để khắc họa bức tranh mùa thu. Có thể lấy 2 hình ảnh trong các hình ảnh sau: <i>mặt trời lặn xuống bờ ao, ngọn khói xanh lên lùnh liếng, gió chẳng đuổi nhau, lá vẫn rơi vàng sân giếng,</i>	0,25 0,75

	<p><i>nhà ai giã cối, làn sương lam mỏng rung rinh, em nhỏ cười trâu về ngõ, rào thưa có tiếng ai gọi, khoảng trời trong leo lẻo...</i></p> <p>- HS có thể diễn đạt khác nhau nhưng nêu được nhận xét, đánh giá, suy nghĩ, cảm nhận về bức tranh mùa thu được gợi ra qua những hình ảnh vừa tìm được. Ví dụ:</p> <p>+ Bức tranh thiên nhiên tiêu biểu cho mùa thu nơi làng quê bình yên, trong trẻo được hiện lên qua cảm nhận tinh tế của nhà thơ.</p> <p>+ Hình ảnh gần gũi, mộc mạc của con người làm bức tranh quê thêm sống động, đầy màu sắc.</p> <p>+ Thiên nhiên và con người được khắc hoạ bằng những nét vẽ nhẹ nhàng, tinh tế nhưng lại bừng lên sức sống, niềm hân hoan. Mùa thu dường như đã len lỏi, tràn đầy khắp các ngõ ngách, không gian làng quê.</p>	
10	<p>- HS rút ra những thông điệp khác nhau từ đoạn kết câu chuyện nhưng cần hợp lí, thuyết phục, cụ thể:</p> <p>(1) Hình thức: đảm bảo đoạn văn dung lượng 10-12 dòng.</p> <p>(2) Nội dung:</p> <p>- HS kể tên được mùa yêu thích nhất (có thể là một trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông hoặc cách gọi tên mùa của địa phương như mùa mưa, mùa nước lũ, mùa măng, mùa gặt...)</p> <p>- Giới thiệu được những nét đẹp tiêu biểu, độc đáo của mùa yêu thích trên quê hương mình qua những hình ảnh, màu sắc, âm thanh...cụ thể, chi tiết. Ví dụ: mùi thơm dịu nhẹ của cối mới lan toả khắp xóm làng; tiếng chày giã bánh dày rộn rập hoà cùng tiếng cười nói vui vẻ; những thửa ruộng bậc thang trùng điệp uốn lượn mềm mại; những rừng hoa sim khoe sắc tím dịu dàng...</p>	0,5 0,5
II	VIẾT	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> Mở bài, thân bài, kết bài	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Trình bày cảm nghĩ về vẻ đẹp của bài thơ “Khi mùa thu sang”.	0,25
	<i>c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí</i> HS có thể trình bày đoạn văn theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp, móc xích, hỗn hợp nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<p>1. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu tên văn bản, tác giả, nêu cảm nghĩ chung về yếu tố nghệ thuật hay nội dung đặc sắc ở dòng thơ/khổ thơ/đoạn thơ/bài thơ.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>+ Luận điểm 1: Hình ảnh thiên nhiên</p> <p>- Thiên nhiên trong thơ của Trần Đăng Khoa có nét tinh nghịch, tươi mới hơn thông qua các biện pháp tu từ nhân hoá, ngọn khói xanh “lùng liếng”, ngoài vườn “gió chẳng đuổi nhau”.</p> <p>- Bức tranh mùa thu tiếp tục được cảm nhận qua nhiều sự vật, hiện</p>	0,5 2,0

	<p>tượng khác, bằng những tín hiệu rất đặc trưng, đó là hương cốm mới, khoảng trời trong vắt điểm một vài ngôi sao.</p> <p>- Thời gian cũng chuyển động dần dần từ chiều tối cho đến tối hẳn, để cảm nhận một bầu trời thu đặc trưng với nền trời trong leo lẻo, cao, thoáng đạt và mát mẻ đến lạ kỳ.</p> <p>+ Luận điểm 2: Vẻ đẹp của người lao động</p> <p>- Vẻ đẹp của người lao động giản dị trong công việc thường ngày.</p> <p>- Con người lao động đã làm nên vẻ đẹp của đất trời, làm cho mùa thu thêm sinh động, ấm áp.</p> <p>- Đến khổ thơ cuối, nhà thơ thốt lên những dòng cảm thán “thu sang rồi đây! thu sang!” như đang say sưa, ngây ngất với niềm vui của đất trời và vạn vật của mùa thu.</p> <p>* Liên hệ mở rộng:</p> <p>Mùa thu trên trang thơ của Trần Đăng Khoa không lạnh lẽo như thu của Nguyễn Khuyến, cũng không yêu kiều diễm lệ như đây mùa thu tới của Xuân Diệu, đó là một mùa thu rất nhẹ nhàng, ấm áp, đáng yêu, gần gũi, mùa thu rất riêng của Trần Đăng Khoa.</p> <p>* Đánh giá chung</p> <p>Bài thơ sử dụng ngôn ngữ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh và đối chiếu, tạo ra một bức tranh sống động và xúc động về mùa thu. Bài thơ làm nổi bật những nét đẹp, những nỗi buồn, những ước mơ và những khát vọng của mùa thu, bộc lộ tình yêu quê hương, tình yêu văn chương và niềm tự hào dân tộc của tác giả. Qua việc nhắc đến ông Nguyễn Khuyến, một nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam, người đã cống hiến cho đời nhiều tác phẩm thơ ca, bài thơ Khi mùa thu sang của Trần Đăng Khoa là một bài thơ đậm chất dân ca, gần gũi với lòng người, làm lay động trái tim của nhiều thế hệ độc giả.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc đã trình bày.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo.</i></p>	0,25
	<p>Lưu ý chung:</p> <p>1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng.</p> <p>2. Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.</p> <p>3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.</p>	

ĐỀ 20: Trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng nhất

I. TRẮC NGHIỆM (6điểm)

“Trí thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.”

(Trích “Kĩ năng sống dành cho học sinh”- Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

Câu 1: Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2: Luận đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Vai trò của trí tuệ B. Cách rèn luyện trí tuệ
C. Khái niệm trí tuệ D. Biểu hiện của trí tuệ

Câu 3: Câu văn *Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”* có vai trò gì trong đoạn văn?

- A. Là lí lẽ B. Là dẫn chứng
C. Vừa là lí lẽ vừa là dẫn chứng D. Là luận điểm

Câu 4: Đoạn văn trên được triển khai theo cách nào?

- A. Diễn dịch B. Qui nạp C. Song hành D. Phối hợp

Câu 5: Ý nào nói đúng về phép tu từ được sử dụng trong những câu sau ?

“Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá”

- A. So sánh, nhân hóa B. So sánh, điệp ngữ
C. Ẩn dụ, nói quá D. Hoán dụ, liệt kê

Câu 6: Trong các nhóm từ sau, đâu là nhóm từ Hán Việt?

- A. Trí thức, trí tuệ, tạo hóa, văn minh B. Trí thức, nhân loại, cánh cửa, xung quanh
C. Trí thức, diệu kì, tia nắng, gặt hái D. Trí thức, hiện đại, niềm vui, ấm áp

Câu 7: Dòng nào nói không đúng về ý nghĩa của câu văn *“Trí thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước”*

- A. Ca ngợi sức mạnh kì diệu của trí thức
B. Nói về khả năng đẩy lùi bóng tối ngu dốt của trí thức
C. Nói về khả năng giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của trí thức
D. Nói về sự giống nhau giữa trí thức và ngọn đèn

Câu 8: Có thể thay thế từ “thật vậy” trong câu sau bằng từ lập luận nào?

“Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.”

- A. Nói tóm lại B. Mặt khác C. Ngoài ra D. Đồng thời

Câu 9: Em hãy rút ra thông điệp của văn bản. Theo em, làm thế nào để trở thành người có trí thức?

II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Từ đoạn văn trên em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: “Nếu còn trẻ mà không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích.”

Câu 2. (10 điểm) Viết bài văn nghị luận Phân tích bài thơ sau:

TỨC CẢNH PÁC BÓ

(Hồ Chí Minh)

“Sáng ra bờ suối tối vào hang

Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng

Cuộc đời cách mạng thật là sang”

(Theo Tuyển tập thơ ca Hồ Chí Minh - NXB văn học Việt Nam)

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM:

CÂU	YÊU CẦU	ĐIỂM
1	C	0.5
2	A	0.5
3	B	0.5
4	B	0.5
5	B	0.5
6	A	0.5
7	D	0.5
8	A	0.5
9	<ul style="list-style-type: none"> - Trí tuệ có vai trò to lớn đối với mỗi con người, cho nên chúng ta cần phải trau dồi trí tuệ. - Chăm chú, tập trung lắng nghe thầy cô giáo giảng bài, siêng năng học bài, làm bài để nắm vững kiến thức được học trong nhà trường - Tích cực đọc sách báo, xem ti vi, truy cập mạng In-tơ- nét... để mở mang thêm hiểu biết về mọi lĩnh vực trong cuộc sống - Tích cực thực hành dựa trên cơ sở lý thuyết đã học. - Không ngừng học hỏi từ những người xung quanh.... 	2
10	<p>1. Mở bài</p> <p>Trong mỗi chúng ta ai cũng có ước mơ cho riêng mình, ai cũng muốn lớn lên sẽ làm được những việc có ích cho bản thân và xã hội. Để đạt được ước mơ, chúng ta phải học tập, rèn luyện mọi kỹ năng để có những thành công. Tuy nhiên, hiện nay một số bạn lại lơ là việc học tập, chỉ biết ước mơ mà không chịu cố gắng để đạt được ước mơ. Các bạn hiện còn rất trẻ, nếu không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!</p> <p>2. Thân bài</p> <p>a. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập, học hỏi là quá trình chúng ta tiếp thu các kiến thức mới từ 	4

thầy cô, sách vở hay từ các nguồn khác. Học tập còn là cách bổ sung, rèn luyện các kỹ năng mới, bổ sung trau dồi các kiến thức nâng cao từ các kiến thức cơ bản mà bản thân đã được học từ trước.

b. Vai trò của việc học

- Ai sinh ra và lớn lên đều mong muốn sau này có việc làm tốt, làm những việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Muốn làm được việc đó thì cần phải có tri thức. Muốn có tri thức cần phải chăm chỉ học tập, tích lũy kiến thức cần thiết. xã hội ngày càng phát triển, lượng kiến thức và kỹ năng càng nhiều, vì vậy chúng ta càng cần phải học. Việc học tập là một quá trình lâu dài, từng bước từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến nâng cao, nên chúng ta cần chăm chỉ học tập từ khi cấp sách tới trường. Mười hai năm học cung cấp cho chúng ta những kiến thức toàn diện về các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội,...Nếu chúng ta không chăm chỉ học tập, thì sau này, chúng ta sẽ không thể lựa chọn cho mình nghề nghiệp phù hợp, dẫn đến một tương lai không tươi đẹp, con đường phía trước sẽ vô cùng gian lao và khó khăn.

c. Dẫn chứng

Trong thực tế có không ít những tấm gương học tập tiêu biểu. Đó là trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước ta Nguyễn Hiền. Cậu đã miệt mài học tập để rồi thi đỗ trạng nguyên, giúp vua, giúp nước khi mới 12 tuổi. Đó là chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Người đã tự mình bôn ba năm châu bốn bể, tự học tập và nghiên cứu tài liệu để mang lại ánh sáng cho dân tộc Việt Nam. Hay thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký. Ngay từ bé, thầy đã bị liệt cả hai tay nên phải luyện viết bằng chân. Thầy không những kiên trì mà còn chăm chỉ học tập, rèn luyện bản thân và trở thành thầy giáo, người con ưu tú của mảnh đất học Thành Nam - Nam Định. Thử hỏi, nếu không chăm chỉ thì Nguyễn Hiền, Bác Hồ hay Thầy Nguyễn Ngọc Ký có đóng góp to lớn cho đất nước được hay không?

Ấy thế mà trong cuộc sống vẫn còn rất nhiều bạn không chăm chỉ học tập. Các bạn lười đọc sách, lười làm bài tập thầy cô giao, không chịu tìm tòi, học hỏi. Những bạn như vậy khi trưởng thành sẽ cảm thấy hối tiếc vì khi còn trẻ đã không chịu khó học tập, tích lũy kiến thức. Những người đó đến khi trưởng thành không có việc làm ổn định, đời sống bấp bênh, thậm chí còn sa vào chơi bời nghiện ngập, đến khi hối hận thì đã quá muộn. Không những họ không làm gì cho xã hội mà còn trở thành gánh nặng cho gia đình và cho cả xã hội. Vì thế ông cha ta đã từng nói: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. Đó là lời dạy hoàn toàn đúng đắn và còn có ý nghĩa đến tận ngày nay và mai sau.

d. Nhận thức hành động

Chính vì vậy mà chúng ta cần chăm chỉ học tập ngay khi ngồi trên ghế nhà trường. Việc học tập đòi hỏi phải có tính khoa học và sáng tạo, phải biết vận dụng tri thức của mình vào thực tế cuộc sống. Học không

	<p>chỉ học lý thuyết mà còn cần kết hợp với thực hành và rèn luyện. Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa như ngày nay thì việc học tập càng trở nên cần thiết và quan trọng vô cùng. Nhờ học tập mà chúng ta có thể đóng góp cho đất nước, giúp cho đất nước Việt Nam nhỏ bé có thể phát triển hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Còn nếu không học, ta sẽ tự loại mình khỏi vòng quay của xã hội, trở thành một người vô ích.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Đúng như lời khuyên của ông cha ta: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. Muốn phát triển, chúng ta cần không ngừng rèn luyện, nỗ lực, trau dồi kiến thức, để không chỉ giúp ích cho bản thân mà còn cho gia đình và cả xã hội.</p>	
	1. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một bài thơ cổ điển	0.25đ
	2. Xác định đúng yêu cầu của đề - Phân tích bài thơ “ Tức cảnh Pác Bó” (Hồ Chí Minh)	0.25đ
Câu 2	<p>a.Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại, nhà thơ lớn, danh nhân văn hóa thế giới. - Khái quát nội dung tác phẩm: Bài thơ khắc họa lại cuộc sống sinh hoạt của Bác ở núi rừng Pác Pó và tinh thần lạc quan, phong thái ung dung, tự tại của người chiến sĩ cách mạng. <p>b.Thân bài:</p> <p>Luận điểm 1: Cuộc sống sinh hoạt và làm việc của Bác ở núi rừng Pác Pó (Ba câu thơ đầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép đối chỉnh: sáng >< tối, ra >< vào thể hiện cuộc sống đều đặn, nhịp nhàng, ngày nào cũng như ngày nào của Bác khi ở Pác Pó. “Suối” và “hang” là 2 địa điểm làm việc, sinh hoạt chính của Bác, đây đều là những nơi hoang dã ẩn chứa nhiều nguy hiểm, khó khăn. - Thức ăn của Bác thì đơn sơ, giản dị: cháo ngô với rau măng. Đây đều là những thức ăn trong rừng, luôn có sẵn. Cụm từ “vẫn sẵn sàng” không chỉ muốn nói về sự sẵn có, tự nhiên của thức ăn, mà đó dường như còn là tâm thế luôn sẵn sàng đương đầu với thử thách, khó khăn của người chiến sĩ cách mạng. - Điều kiện làm việc thiếu thốn: bàn làm việc của Bác là những tảng đá chông chênh. Trên chiếc bàn ấy, Bác đang làm những công việc vô cùng quan trọng, liên quan đến vận mệnh của cách mạng Việt Nam. <p>=> Cuộc sống sinh hoạt khó khăn, thiếu thốn, rình rập hiểm nguy nơi núi rừng hoang dã.</p> <p>Luận điểm 2: Phong thái ung dung, tinh thần lạc quan, sống hào hiệp với thiên nhiên của Bác (Câu cuối)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dù cuộc sống vô cùng khó khăn, thiếu thốn về mọi thứ nhưng Bác vẫn luôn giữ tinh thần lạc quan, giọng điệu hóm hỉnh, vui đùa khi kể về cuộc sống của mình, bởi đối với Bác, một cuộc sống giữa chốn thiên nhiên hoang dã là điều mà Bác luôn mong ước. Điều đó xuất phát từ 	<p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2.5</p>

	<p>tình yêu thiên nhiên đất nước, khao khát muốn sống hòa mình với thiên nhiên để cảm nhận những gì tinh túy nhất của đất trời.</p> <p>- Câu thơ cuối cùng như một lời thốt ra từ chính trái tim của Bác: “Cuộc đời acsch mạng thật là sang”. Cái sang của Bác không phải là sang trọng về vật chất, mà cái sang ấy là cái sang khi được sống giữa thiên nhiên, dưới bầu trời tổ quốc để cống hiến sức mình cho độc lập dân tộc. Đó là cái sang của người làm cách mạng.</p> <p>* Đánh giá chung</p> <p>- Thể thơ tứ tuyệt ngắn gọn, hàm súc</p> <p>- Ngôn ngữ giản dị, chân thật, mộc mạc cùng giọng điệu vui đùa, hóm hỉnh thể hiện tinh thần lạc quan của Bác, Phép đối ...</p> <p>Bài thơ tứ tuyệt ngắn gọn, hàm súc, giúp chúng ta hiểu thêm về quãng đời cách mạng gian nan của Bác lúc mới về nước.</p> <p>- Bài thơ tả tiếng hát trữ tình của tâm hồn Bác, là bài học sâu sắc về quan điểm sống đúng đắn của người chiến sĩ cách mạng.</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài thơ</p> <p>- Giá trị nghệ thuật, nội dung</p> <p>- Ý nghĩa:</p> <p>+ <i>Bồi đắp cho bạn đọc tình cảm kính yêu, biết ơn chủ tịch Hồ Chí Minh</i></p> <p>+ <i>Gợi nhắc mọi người học tập những phẩm chất cao quý của Người</i></p>	
	<p>4. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.5đ
	<p>5. Sáng tạo: Bố cục rõ ràng, dẫn chứng cụ thể, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc.</p>	0.5đ

*** Lưu ý:**

- Điểm trừ tối đa đối với bài viết không đảm bảo về bố cục: 0,5 điểm
- Điểm trừ tối đa đối với bài viết mắc lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu) : 1 điểm
- Khuyến khích những bài làm có chữ viết đẹp, cách bộc lộ cảm xúc chân thành, diễn đạt sinh động, hấp dẫn.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

ĐỀ 21: Trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng nhất
PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

TỰ TRÀO

Cũng chẳng giàu mà cũng chẳng sang,
 Chẳng gầy chẳng béo, chỉ làng nhàng.
 Cờ đương dở cuộc không còn nước⁽¹⁾,
 Bạc thừa thâm canh đã chạy làng⁽²⁾.
 Mở miệng nói ra gàn bát sách⁽³⁾,
 Mềm môi chén mãi tíu cung thang⁽⁴⁾.

*Nghĩ mình lại góm cho mình nhĩ,
Thế cũng bia xanh, cũng bảng vàng!*

(Nguyễn Khuyến Dẫn theo <https://www.thivien.net>)

Câu 1. Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng B. Vần chân C. Vần liền D. Vần cách

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?

- A. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “mình”
B. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “tôi”
C. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp, xưng tên riêng
D. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp

Câu 3. Có thể chia bố cục bài thơ theo những cách nào?

- A. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (2 câu đầu và 6 câu cuối)
B. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (6 câu đầu và 2 câu cuối)
C. Hai phần (mỗi phần 4 câu) hoặc bốn phần (mỗi phần 2 câu)

- (1) *Không còn nước*: bí không có nước đi khi đánh cờ.
(2) *Chạy làng*: đánh bạc nửa chừng, bỏ không chơi nữa.
(3) *Gàn bát sách*: thành ngữ chỉ suy nghĩ, hành động trái lẽ thường, khiến mọi người khó chịu (“bát sách” là tên một quân bài tổ tôm).
(4) *Tít cung thang*: trạng thái say sưa cao độ (“thang” là tên quân bài tổ tôm, đối với quân “bát sách” ở câu trên) D. Ba phần (3 câu đầu, 3 câu tiếp và 2 câu cuối) hoặc ba phần (2 câu đầu, 2 câu tiếp và 4 câu cuối)

Câu 4. Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?

- A. 1 - 2 và 3 - 4 B. 3 - 4 và 5 - 6
C. 5 - 6 và 7 - 8 D. 1 - 2 và 7 - 8

Câu 5. “Tự trào” có nghĩa là gì?

- A. Tự kể về mình B. Tự viết về mình
C. Tự nói về mình D. Tự cười mình

Câu 6. Trong bài thơ trên, nhân vật trữ tình “tự trào” điều gì?

- A. Cái nghèo của mình B. Cái dốt nát của mình
C. Cái vô tích sự của mình D. Cái khôn ngoan của mình

Câu 7. Nhận định nào nói đầy đủ và chính xác nhất những điều cụ thể mà nhân vật trữ tình “tự trào”?

- A. Không có gì nổi bật, không có trình độ, không được mọi người yêu quý, có những thói quen xấu
B. Không thích nghi được với thời cuộc, gàn dở, không được mọi người ưa thích, không có tài năng
C. Có những thói quen xấu, không thích nghi được với thời cuộc, không có trình độ, không có lòng tự trọng
D. Không có gì nổi bật, không thích nghi được với thời cuộc, có những thói quen xấu, không phát huy được khả năng

Câu 8. “Tự trào” cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng yêu nước
B. Sự hiếu học
C. Lòng tự trọng
D. Tính hài hước

Câu 9. Vì sao nói tiếng cười của Nguyễn Khuyến trong bài thơ là tiếng cười của lương tâm, của ý thức liêm sỉ, thâm thúy và thấm đẫm nước mắt? Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

Câu 10. Anh / chị có khi nào “tự trào” không? Hãy lí giải cụ thể. Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

PHẦN II: VIẾT (14 ĐIỂM)

Câu 1. (4 điểm) Viết đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về tác hại của thói đồ kị trong cuộc sống.

Câu 2. (10 điểm)

Viết bài văn phân tích bài thơ “Tự trào” của Nguyễn Khuyến

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	YÊU CẦU	ĐIỂM
1	B	0.5
2	A	0.5
3	B	0.5
4	B	0.5
5	D	0.5
6	C	0.5
7	D	0.5
8	C	0.5
9	HS nêu suy nghĩ của cá nhân, viết đúng dung lượng. Cần thấy được Nguyễn Khuyến vốn là một người thành công trên con đường học vấn nhưng nhà thơ luôn cảm thấy băn khoăn, day dứt vì mình không làm được điều gì có ích cho dân, cho nước. Điều duy nhất mà ông có thể làm là tỏ thái độ bất hợp tác, lui về quê ở ẩn nhằm giữ gìn danh tiết, nhân cách và cũng để quên đi những dằn vặt, đôn đau. Do đó, viết về mình, ông thường cười cái danh vọng và sự vô tích sự của mình. Đó là cái cười của con người có lương tâm, có ý thức liêm sỉ (bản tính trong sạch, biết tránh không làm những việc khiến mình phải xấu hổ), thâm thúy và thấm đẫm nước mắt bởi chua xót và bất lực.	1
10	HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.	
	Phần II. Viết (5,0 điểm)	
Câu 1	1. Mở đoạn - Nêu vấn đề nghị luận Ví dụ: Con người bên cạnh những đức tính tốt vẫn còn tồn tại thói xấu đó là thói đồ kị đã để lại nhiều hậu quả trong cuộc sống. 2. Thân đoạn	10

a. Giải thích đồ kị là gì?

- Như chúng ta đã biết đồ kị là sự ghen ghét, so đo với những gì người khác có, là sự thù ghét, tức tối với những ai hơn mình.

b. Tác hại của thói đồ kị

- Đồ kị là một thói xấu gây ra nhiều tác hại. Người có tính đồ kị luôn phải sống trong cảm xúc tiêu cực như: Buồn bực, lo lắng, tự ti, căm ghét... bị dày vò không phải vì những thất bại của bản thân mà cả những thành công của người khác. Họ bất hạnh hơn bất cứ người bất hạnh nào. - Người có tính đồ kị họ không xây dựng được mối quan hệ với những người xung quanh, không được bạn bè yêu mến và khó có được thành công.

- Ngoài ra thói đồ kị còn kìm hãm bản thân, cản trở con người phát triển tài năng và người khác làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội.

c. Chứng minh

- Chắc hẳn chúng ta ai cũng biết nhân vật Cám trong truyện cổ tích “*Tấm Cám*” vì đồ kị, ghen ghét với Tấm mà Cám đã ra tay hãm hại chị gái mình để rồi cuối cùng nhận kết cục vô cùng thảm hại. Trong truyện cổ tích “*Sọ Dừa*”, hai cô chị vì ghen ghét, đố kỵ với em lấy được Sọ Dừa - khi chàng đã trở nên khôi ngô mà hãm hại chính em gái ruột của mình.

- Hay nhân vật Trịnh Hâm trong “*Lục Vân Tiên*” của tác giả Nguyễn Đình Chiểu chỉ vì đồ kị ghen ghét với Lục Vân Tiên mà đã rat ay tàn độc đẩy bạn xuống song cuối cùng nhận về kết cục thảm hại.

d. Phản đề

Nếu như con người biết tiết chế, bỏ qua tính đồ kị, biến lòng đồ kị thành sự ngưỡng mộ thì thực tế sẽ vô cùng khác biệt. Khi thấy người khác giỏi giang hơn ta, ta không ghen ghét, so đo tính toán mà ngược lại ngưỡng mộ họ, tôn sùng họ, thì ta sẽ có những động lực tích cực để phấn đấu, làm việc.

e. Bài học nhận thức

- Nhận thức: Đồ kị là tính xấu của con người chúng ta cần loại bỏ ra khỏi cuộc sống, người nào có thói đồ kị thường khó có sự thành công trong cuộc sống, tính đồ kị sẽ làm cho những đức tính tốt khác bị lu mờ mà thêm vào các tính xấu khác như sự ích kỉ, nhỏ nhen.

- Bài học: Là một học sinh mỗi bạn học sinh nên biết dẹp bỏ thói đồ kị, giúp đỡ nhau cùng học tập, phát triển. Mỗi bạn học sinh thay vì đi để ý đến những gì mà các bạn khác làm được thì hãy tập trung vào việc học tập chăm chỉ, tự bản thân các bạn luôn cố gắng, không phải so đo với ai thì những gì các bạn làm được sẽ tốt đẹp biết bao nhiêu và thành tích của chúng ta mới thật là đáng tự hào.

3. Kết đoạn

- Rút ra bài học cho bản thân

- Con người cần phải có lòng cao thượng, rộng rãi, biết vui với thành công của người khác. Tình cảm cao thượng không chỉ giúp con người

sống thanh thản, mà còn có tác dụng thúc đẩy xã hội và đồng loại tiến bộ.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Con người bên cạnh những đức tính tốt vẫn còn tồn tại thói xấu đó là thói đố kỵ đã để lại nhiều hậu quả trong cuộc sống. Vậy đố kỵ là gì? đố kỵ là sự ghen ghét, so đo với những gì người khác có, là sự thù ghét, tức tối với những ai hơn mình. Đố kỵ là một thói xấu gây ra nhiều tác hại. Người có tính đố kỵ luôn phải sống trong cảm xúc tiêu cực như: Buồn bực, lo lắng, tự ti, căm ghét... bị dày vò không phải vì những thất bại của bản thân mà cả những thành công của người khác. Họ bất hạnh hơn bất cứ người bất hạnh nào, họ không xây dựng được mối quan hệ với những người xung quanh, không được bạn bè yêu mến và khó nắm giữ được chìa khóa thành công trong cuộc sống. Ngoài ra thói đố kỵ còn kìm hãm bản thân, cản trở con người phát triển tài năng và người khác làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội. Chắc hẳn chúng ta ai cũng biết nhân vật Cám trong truyện cổ tích “*Tấm Cám*” vì đố kỵ, ghen ghét với Tấm mà Cám đã ra tay hãm hại chị gái mình để rồi cuối cùng nhận kết cục vô cùng thảm hại. Trong truyện cổ tích “*Sọ Dừa*”, hai cô chị vì ghen ghét, đố kỵ với em lấy được Sọ Dừa – khi chàng đã trở nên khôi ngô mà hãm hại chính em gái ruột của mình. Hay nhân vật Trịnh Hâm trong “*Lục Vân Tiên*” của tác giả Nguyễn Đình Chiểu chỉ vì đố kỵ ghen ghét với Lục Vân Tiên mà đã rat ay tàn độc đẩy bạn xuống sông cuối cùng nhận về kết cục thảm hại. Nếu như con người biết tiết chế, bỏ qua tính đố kỵ, biến lòng đố kỵ thành sự ngưỡng mộ thì thực tế sẽ vô cùng khác biệt. Khi thấy người khác giỏi giang hơn ta, ta không ghen ghét, so đo tính toán mà ngược lại ngưỡng mộ họ, tôn sùng họ, thì ta sẽ có những động lực tích cực để phấn đấu, làm việc. Đố kỵ là tính xấu của con người chúng ta cần loại bỏ ra khỏi cuộc sống, người nào có thói đố kỵ thường khó có sự thành công trong cuộc sống, tính đố kỵ sẽ làm cho những đức tính tốt khác bị lu mờ mà thêm vào các tính xấu khác như sự ích kỷ, nhỏ nhen. Vì thế là một học sinh mỗi bạn học sinh nên dẹp bỏ thói đố kỵ, giúp đỡ nhau cùng học tập, phát triển, thay vì đi để ý đến những gì mà các bạn khác làm được thì hãy tập trung vào việc học tập chăm chỉ, tự bản thân các bạn luôn cố gắng, không phải so đo với ai thì những gì các bạn làm được sẽ tốt đẹp biết bao nhiêu và thành tích của chúng ta mới thật là đáng tự hào. Con người cần phải có lòng cao thượng, rộng rãi, biết vui với thành công của người khác. Tình cảm cao thượng không chỉ giúp con người sống thanh thản, mà còn có tác dụng thúc đẩy xã hội và đồng loại tiến bộ.

Câu 2 * **Yêu cầu chung:** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy,

	<p>bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p> <p>* Yêu cầu cụ thể:</p> <p>Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng. 	
	<p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (mỗi người cần biết “tự trào”). - Nêu ngắn gọn nội dung bài thơ. <p>2. Thân bài:</p> <p>- Học sinh lần lượt triển khai theo các hướng sau:</p> <p>+ Luận điểm 1: Tâm trạng buồn cô đơn của tác giả (Hai câu đầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ này mô tả một trạng thái trung lập, không nổi bật, không quá xuất sắc trong bất kỳ khía cạnh nào. Tác giả không tự hào về sự giàu có, về vẻ đẹp hoặc sức khỏe ngoại hình của mình. Thay vào đó, ông miêu tả một trạng thái "chẳng giàu mà cũng chẳng sang", không có sự phô trương về vật chất, địa vị hay quyền lực. - Nguyễn Khuyến sử dụng từ ngữ "chẳng" để nêu bật sự trung lập, không nổi bật, nhấn mạnh vào việc không có điều gì đặc biệt về bản thân. Từ "làng nhàng" thường có ý nghĩa là điều nhẹ nhàng, không ồn ào, không quá rực rỡ. Tác giả có thể muốn diễn đạt rằng mình không có những đặc điểm nổi bật, không đặc sắc nhưng vẫn tồn tại, sống qua cuộc sống bình dị, nhẹ nhàng và bình yên. <p>+ Luận điểm 2: Những Khát vọng và hi vọng đã tan biến (Câu 3,4,5,6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Cờ đương dở cuộc không còn nước" có thể được hiểu như là một biểu tượng cho trò chơi cờ đang ở trong tình trạng không thể tiếp tục do đã hết nước đi. Cờ đương dở thường ám chỉ một cuộc chiến, một trận đấu, và khi không còn nước để tiếp tục, nó tượng trưng cho sự kết thúc, thất bại trong một cuộc đối đầu. "Bạc chữa trâu canh đã chạy làng" đề cập đến hình ảnh một người nông dân, người làm ruộng đã dừng việc canh tác vườn đất của mình (bạc) trước khi hoàn thành việc trâu thu hoạch, và sau đó đã rời làng đi, chạy trốn. Hình ảnh này tượng trưng cho việc từ bỏ, không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc sự chán nản và mất đi hy vọng. <p>=> Cả hai câu thơ cùng nhau tạo nên một bức tranh về sự thất bại, mất mát và bất lực. Tác giả có thể muốn truyền đạt thông điệp về sự khốn khó, thất vọng và cảm giác mất mát không chỉ trong cuộc sống cá nhân mà còn có thể liên quan đến hoàn cảnh của đất nước, xã hội vào thời điểm đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở miệng nói ra gàn bát sách" - "Gàn bát sách" là hình ảnh ẩn dụ cho việc những lời nói ra chỉ là lời nói suông trên lý thuyết, nói không có chứng cứ, chỉ dựa trên những điều phi thực tế. Những lời nói trên không có sức thuyết phục, thậm chí còn khiến ta chán ghét bởi tính phi lý của nó. "Mềm môi chén mãi tíu cung thang" - Hình ảnh mềm môi có thể ám 	

	<p>chỉ việc nói nhẹ nhàng, không quyết đoán, không thể thể hiện sự mạnh mẽ và quyết đoán. "Chén mãi tít cung thang" tượng trưng cho việc không thể đạt được sự tiến triển, không thể thay đổi hoặc cải thiện tình hình.</p> <p>+ Luận điểm 3: Tác giả bộc lộ sự thất vọng về bản thân (Hai câu cuối)</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Nghĩ mình lại ngán cho mình nhỉ" thể hiện tâm trạng tự ti, không hài lòng với chính bản thân. Từ "ngán" có thể hiểu là cảm thấy chán chường, không hài lòng với bản thân, có thể do sự so sánh, tự đánh giá mình thấp hơn. - "Bia xanh" và "bảng vàng" có thể tượng trưng cho việc có những đặc điểm, thành tựu đáng tự hào, nhưng tác giả không thể hoàn toàn thỏa mãn với những điều đó. <p>=> Cả hai câu thơ này tập trung vào việc miêu tả tâm trạng phân vân, thất vọng trong việc đánh giá bản thân, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh vào việc có điểm giống nhau, cảm thấy như mình cũng không khác biệt quá nhiều so với người khác. Điều này có thể thể hiện tâm trạng phức tạp và sự đối lập trong việc tự nhìn nhận bản thân của tác giả.</p> <p>* Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ Tế Xương kết hợp hài hòa các yếu tố hiện thực, châm biếm, trữ tình và gốc rễ của nó là trữ tình. - Thơ của ông mang giọng điệu trào phúng sâu sắc, miêu tả bọn thực dân phong kiến, bọn quan lại làm tay sai cho kẻ thù, những kẻ bán lương tâm chạy theo đồng tiền, tự lừa dối mình trong thời thế thay đổi. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. - Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). - Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. 	
	<p>Lưu ý chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng. 2. Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có. 3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. 	

ĐỀ 22: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
 Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh
 Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
 Người các ấp tung bừng ra chợ Tết
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc

Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
 Vài cụ già chống gậy bước lom khom
 Cô yếm thắm che môi cười lạng lẽ
 Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ
 Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
 Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau
 Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
 Tia nắng tia nháy hoài trong ruộng lúa
 Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
 Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh
 Người mua bán ra vào đầy cổng chợ...

(Theo Chợ tết - Đoàn Văn Cừ)

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên?

- A. Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt
 B. Thể thơ Lục bát
 C. Thể thơ 7 chữ
D. Thể thơ tám chữ

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ

- A. Tự sự
 B. Miêu tả
C. Biểu cảm
 D. Nghị luận

Câu 3. Em có nhận xét gì khung cảnh chợ Tết?

- A. Vắng vẻ
B. Đẹp, tươi vui
 C. Lộn xộn, xơ xác
 D. Hoang sơ, đổ nát

Câu 4: Bên cạnh những dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?

- A. Ai cũng vui vẻ**
 B. Ai cũng lo lắng
 C. Ai cũng chán nản
 D. Ai cũng hồi hộp

Câu 5. Câu thơ sau: “Sương hồng lam ôm ấp mái nhà tranh”. Sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Nhân hoá**
 B. So sánh
 C. Ẩn dụ
 D. Hoán dụ

Câu 6: Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?

- A. Bức tranh mùa xuân vui tươi, tràn đầy sức sống.
B. Bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động đã nói về cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của những người dân quê.
 C. Bức tranh chợ Tết miền Tây sông nước đầy sôi động cho thấy một cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người dân quê.
 D. Bức tranh đầy màu sắc hoang sơ, heo hút của những con người sống ở vùng núi thưa thớt ít người qua lại.

Câu 7. Cho biết trong câu sau có mấy từ tượng hình:

Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
 Vài cụ già chống gậy bước lom khom

- A. 2 từ**
 B. 3 từ
 C. 4 từ
 D. 5 từ

Câu 8: Nội dung chính của bài thơ trên là gì?

- A. Đoạn thơ miêu tả và kể về một phiên chợ Tết ở nông thôn Việt Nam.
 B. Đi chợ Tết là một nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc
 C. Người đi chợ Tết ai cũng vui vẻ, từ cụ già cho tới các cô thiếu nữ, trẻ con, người mua kẻ bán tấp nập trong khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp đậm sắc xuân.
D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 9. Thông điệp bài thơ gửi tới bạn đọc?

Câu 10. Nêu cảm nhận của em về bài thơ Chợ tết của Đoàn Văn Cừ?

II. VIẾT (4 điểm)

Câu 1: Câu nói của M. Go-rơ-ki: “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống” gợi cho em những suy nghĩ gì?

Câu 2. Bàn về thơ, Xuân Diệu cho rằng:

Người đọc muốn rằng thơ phải xuất phát từ thực tại, từ đời sống, nhưng phải đi qua một tâm hồn, một trí tuệ và khi đi qua như vậy, tâm hồn, trí tuệ phải in dấu ấn vào đó thật sâu sắc, càng cá thể, càng độc đáo, càng hay.

(Xuân Diệu, Toàn tập, Tập 5, NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr 36)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ “**Chợ tết**” của nhà thơ Đoàn Văn Cừ(NXB Giáo dục Việt Nam) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	Câu 9. Bài thơ đã vẽ ra được một bức tranh chợ Tết ở miền trung du thật đẹp, thật tươi vui thể hiện cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người dân ở vùng đồi núi. Thông qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước tha thiết của nhà thơ...	1,0
	10	Câu 10. Học sinh tự cảm nhận trả lời các ý cơ bản sau: - Bài thơ là một bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô vùng sinh động. - Người đi chợ Tết ai cũng vui vẻ, từ cụ già cho tới các cô thiếu nữ, trẻ con, người mua kẻ bán tấp nập trong khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp đậm sắc xuân.	1,0
II		VIẾT	4,0
		* Yêu cầu về kỹ năng: - Bài văn nghị luận bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc. - Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	0,25
		* Yêu cầu về kiến thức: - HS có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau nhưng cần đảm bảo các	0,25

	<p>ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vai trò của sách (Sách là báu vật không thể thiếu trong đời sống con người) - Trích dẫn câu nói của M. Go-rơ-ki: “” <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Giải thích sách là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là kho tàng tri thức - Là sản phẩm của quá trình nghiên cứu, tìm hiểu và là kho tàng quý báu của nhân loại <p>b. Lí giải vì sao: Sách là nguồn kiến thức vô tận, chỉ có kiến thức mới là con đường sống?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách là nguồn kiến thức vô tận của loài người, là sản phẩm kì diệu của con người. - Sách cho ta hiểu về thế giới xung quanh, về vũ trụ bao la, giúp con người hiểu sâu hơn về khoa học tự nhiên, về tâm lí, tình cảm...qua nhiều loại sách khác nhau. (dẫn chứng) - Sách giúp ta hiểu về cuộc sống con người trong các thời kì khác nhau, các dân tộc khác nhau... (dẫn chứng) - Chỉ có kiến thức, chúng ta mới biết được cái đúng cái sai, điều phải điều trái, chính nghĩa phi nghĩa. Từ đó, ta mới tìm được con đường đi phía trước của mình một cách đúng đắn. Ta mới sống một cách đúng nghĩa. <p>c. Suy nghĩ của bản thân về câu nói của M. Go-rơ-ki: Câu nói hoàn toàn đúng vì ông đã chỉ ra được tác dụng to lớn của sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phải chọn sách tốt, sách hay để đọc và tránh xa sách dở, sách có hại. - Cần phải chăm đọc sách để hiểu biết nhiều hơn và sống tốt hơn. - Cần tiếp cận ánh sáng trí tuệ chưa đựng trong sách, hiểu nội dung sách và làm theo sách... <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định tính đúng đắn của câu nói. - Khẳng định lại tác dụng to lớn của sách. - Nêu phương hướng hành động của cá nhân. 	3 đ
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. 	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.</i></p>	0,25
Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân. - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, sâu sắc, độc đáo cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ 	

thuật của Chính Hữu thể hiện trong bài Đồng chí.

1. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề nghị luận
- Dẫn dắt vào nhận định

2. Thân bài

a. Giải thích ý kiến, nhận định:

- Giải thích:

=> Đối với Xuân Diệu, một tác phẩm thơ cần bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, thể hiện những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, sâu sắc, độc đáo cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật. Có như vậy, thơ mới trở thành một chỉnh thể nghệ thuật giàu giá trị thẩm mỹ.

- Lí giải: Tại sao thơ phải xuất phát từ thực tại, từ đời sống?

+ *Thực tại, đời sống* là xuất phát điểm

+ Thơ ca chỉ có ý nghĩa thẩm mỹ, chỉ chinh phục trái tim người đọc khi thể hiện những vấn đề, những cảm xúc mà con người hằng quan tâm, trăn trở. Nếu thơ ca không bắt nguồn từ hiện thực, xa rời cuộc đời, thoát li thực tại, thơ ca sẽ không thể đến với người đọc, không thể tồn tại trong cuộc đời, khi ấy thơ ca đã tự đánh mất chức năng cao quý *nghệ thuật vị nhân sinh* của mình.

Tại sao thơ phải đi qua một tâm hồn, một trí tuệ và khi đi qua như vậy, tâm hồn, trí tuệ phải in dấu ấn vào đó thật sâu sắc, càng cá thể, càng độc đáo, càng hay?

+ Văn học là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Người nghệ sĩ nhào nặn chất liệu hiện thực bằng đôi tay và cảm quan thẩm mỹ của riêng mình. Do đó, “Thế giới không phải được tạo lập một lần mà mỗi lần người nghệ sĩ lớn xuất hiện là một lần thế giới được tạo lập”.

+ Vẻ đẹp của thơ ca trước hết thể hiện ở

+ Vẻ đẹp của thơ còn được đánh giá ở sự sáng tạo hình thức “càng cá thể, càng độc đáo, càng hay”. Bản chất nghệ thuật là sáng tạo, vì thế thơ ca không chỉ đòi hỏi nhà thơ phải in dấu tâm hồn, thể hiện cảm xúc mà còn phải in dấu cả trí tuệ, thể hiện tài năng trong việc sáng tạo hình thức biểu hiện.

Nội dung của ý kiến đã được thể hiện trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

b. Phân tích, chứng minh qua bài thơ “Chợ tết” của Đoàn Văn Cừ

Luận điểm 1: Bài thơ Chợ tết “xuất phát từ thực tại”:

- Trở lại khổ đầu của bài thơ ngay từ những câu thơ đầu tiên tác giả đã vẽ ra một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp về một buổi sáng sớm tinh mơ khi cả làng chìm trong ánh bình minh. Ở đây bằng sự quan sát rất tinh tế như một họa sĩ tài hoa, tác giả đã dựng lại một bức

tranh về một làng quê tuy rất dân dã, thân thuộc nhưng cũng rất thơ mộng thông qua các hình ảnh vô cùng tiêu biểu, đẹp đẽ, sống động.

- Đặc biệt các hình ảnh đó được tác giả dùng nghệ thuật nhân hoá làm cho cảnh vật trở nên có hồn bằng các từ như sương trắng thì “đỏ dần”, sương hồng lam thì “ôm ấp”, con đường “viền trắng” mép đồi, tia nắng “nháy hoai”, núi “uốn mình”, đồi “thoa son”... Điều đó làm cho chúng ta cảm nhận rất rõ về sự chuyển động của không gian và thời gian, bức tranh quê càng ngày càng sáng dần lên.

Trên nền bức tranh ấy là sự xuất hiện của con người. Đó là đoàn người từ các ấp “tưng bừng ra chợ Tết” với tâm trạng rất “vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc”. Đó là những “thằng cu áo đỏ chạy lon ton” chắc là chúng vui lắm vì được mặc áo mới theo người lớn ra chợ. Đó là các cụ già “chống gậy bước lom khom”, họ là những bậc cao niên, từng trải nên dáng điệu có vẻ khoan thai đĩnh đạc. Các “cô yếm thắm” thì có vẻ thẹn thùng, e lệ, làm duyên giữa chốn đông người nên “che môi cười lặng lẽ”. Còn em bé kia chắc lần đầu được theo mẹ đi chợ nên còn ngượng ngùng “nép đầu bên yếm mẹ”. Chỉ những nét chấm phá thế thôi nhưng đó là những hình ảnh rất chọn lọc, rất tiêu biểu, nhà thơ “hoạ sĩ” Đoàn Văn Cừ đã phác thảo một bức tranh quê tuyệt mỹ, lay động lòng người nhất là những người lớn tuổi đã từng sinh ra và lớn lên trong các làng quê như thế mà ngày nay chúng ta không còn tìm thấy ở các làng quê Việt Nam. Nông thôn Việt Nam bây giờ đang trở thành nông thôn mới, hiện đại và tân kỳ thậm chí đang dần “đô thị hoá”.

*** Luận điểm 2: Cảnh hoạt động diễn ra ra trong phiên chợ Tết. Đó là cảnh “người mua bán ra vào đầy cổng chợ”.**

Đó là anh hàng tranh với đôi bồ đựng đầy tranh Tết, là thầy khoá gò lưng trên phản viết thơ xuân, là cụ đồ miệng nhẩm đọc câu đối đỏ, là chú hoa man bán hàng mã, rồi người bán cam, bán gạo, bán gà... Bức tranh dân gian “Chợ Tết” của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Nghệ thuật sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của ngòi bút nghệ thuật Đoàn Văn Cừ rất giàu có, tinh luyện: trắng, đỏ, hồng lam, viền trắng, xanh, biếc, thắm, vàng, tia, the xanh, thoa son,... Đọc đoạn thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các ấp hơn mấy chục năm về trước. Ở đây tác giả ít tập trung miêu tả việc mua bán mà chủ yếu miêu tả khung cảnh của chợ Tết. Điều này cũng dễ hiểu bởi đi chợ Tết không chỉ là để mua sắm mà còn để thưởng ngoạn, giao lưu với cái nghĩa đi “xem chợ”, đi “chơi chợ”. Đó cũng là điều thú vị mà ngày nay vẫn đang là sở thích của rất nhiều người. Đúng là nhà thơ đã dựng lên một bức tranh rất sinh động, nhưng cũng rất đời thân quen của một phiên chợ Tết những năm tháng cũ. Đó cũng chính là cái hay và cái tài tình của nhà thơ.

	<p>* Luận điểm 3: Một ngày nhộn nhịp đã qua đi, không gian trở lại yên tĩnh có phần đìu hiu gợi một nỗi nhớ nhưng, luyến tiếc. Có lẽ đó cũng là tâm trạng rất chung của mọi người khi tan chợ, họ ra về trong nỗi niềm băng khuâng khó tả.</p> <p>6 câu thơ cuối cùng khép lại bài thơ cũng là khép lại một phiên chợ Tết bằng những câu thơ đượm một nỗi buồn man mát khi “người quê lũ lượt trở ra về” trong tiếng chuông chùa “văng vẳng đánh” trên con đường “làng hẻo lánh”. Đó cũng là lúc “ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê” và “lá đa rụng rơi quanh quán chợ”.</p>	
	<p>c. Đánh giá, tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Xuân Diệu đã thể hiện ... Đoàn Văn Cừ đã làm được điều đó. - Đối với người sáng tạo: cần có cái nhìn sâu rộng về cuộc đời. Tác phẩm văn học chỉ thực sự -Đối với người tiếp nhận: sự trân trọng tấm lòng, tài năng của người nghệ sĩ được thể hiện trong tác phẩm, phát huy giá trị tốt đẹp mà tác phẩm để lại; thêm gắn bó cuộc sống, cuộc đời qua những trang văn học. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề - Khẳng định sức sống bền bỉ của tác phẩm 	
	<p>Lưu ý chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng. 2.Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có. 3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. 	

ĐỀ 23: Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC - HIỂU (3 điểm)

Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ,
Mùi hoa thiên lý thoảng chiều thu.
Con cò bay lả trong câu hát,
Giấc trẻ say dài nhịp võng ru.

Lá thấp cành cao gió đuổi nhau,
Góc vườn rụng vội chiếc mo cau.
Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác,
Đàn kiến trường chinh tự thuở nào.

*Lúa trở đồng tơ, ngậm cốm non,
Lá dài vươn sắc lưỡi gươm con.
Tiếng chim mách leo cây hồng chín,
Điểm nhạt da trời những chấm son. (...)
(Trích Chiều thu, Nguyễn Bính, NXB Văn học, 1993)*

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản:

- A. Tự do
C. Thất ngôn bát cú
B. Thất ngôn (bảy chữ)
D. Song thất lục bát

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là:

- A. Miêu tả** B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 3: Các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai là:

- A. Nhân hóa, liệt kê** B. Nhân hóa, so sánh
C. Điệp từ, điệp ngữ D. Đối lập, tương phản

Câu 4: Ở khổ thơ đầu của bài thơ cảnh vật được miêu tả bằng những giác quan nào?

- A. Thị giác B. Thính giác C. Khứ giác **D. Cả ba giác quan trên**

Câu 5: Đề tài của bài thơ là:

- A. Đề tài cuộc sống thôn quê B. Đề tài vẻ đẹp đồng quê
C. Đề tài cảnh đẹp đất nước **D. Đề tài vẻ đẹp thiên nhiên**

Câu 6: Chủ đề của bài thơ là:

- A. Tâm trạng băng khuâng thương nhớ quê nhà của người con xa quê
B. Tâm trạng lưu luyến của con người khi rời xa quê hương
C. Vẻ đẹp thơ mộng, đầy sức sống của bức tranh thiên nhiên chiều thu
D. Vẻ đẹp của cuộc sống lao động bình dị nơi quê nhà

Câu 7: Bức tranh mùa thu được miêu tả trong bài thơ là bức tranh như thế nào?

- A. Bức tranh buồn, hiu hắt **B. Bức tranh tươi tắn, đầy sức sống**

- C. Bức tranh kì vĩ, tráng lệ D. Bức tranh bí ẩn, kì thú

Câu 8: Câu thơ “*Lá thấp cành cao gió đuổi nhau,*

Góc vườn rụng vội chiếc mo cau”. Sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. So sánh **B. Nhân hoá** C. Liệt kê D. Điệp từ

Câu 9: Nhận xét về nét đặc sắc của tác giả trong cách cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu.

Câu 10. Từ đoạn thơ trên, hãy cho biết vai trò của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người. (Trả lời khoảng 5 dòng).

II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Từ nội dung bài thơ trong phần Đọc hiểu, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thấu hiểu người thân.

Câu 2. (10,0 điểm) Nhà phê bình Chu Văn Sơn cho rằng: *Câu thơ hay là câu thơ có khả năng đánh thức bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ *Đò Lèn* của Nguyễn Duy.

*Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
nú váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần*

*Thuở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị
chân đất đi đêm xem lễ đèn Sòng
mùi huệ trắng quện khói trầm thơm lắm
điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng*

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn
9/1983*

*Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực
giữa bà tôi và tiên phật, thánh thần
cái năm đôi củ dong riềng luộc sượng
cứ nghe thơm mùi huệ trắng hương trầm*

*Bom Mỹ dội, nhà bà tôi bay mất
đèn Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền
thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết
bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn*

*Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi
khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!*

* Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, sinh năm 1948, quê ở Thanh Hóa. Ông từng chiến đấu ở chiến trường nổi tiếng ác liệt thời chống Mỹ như Khe Sanh, đường 9 Nam Lào, Quảng Trị. Thơ Nguyễn Duy có sự kết hợp hài hòa giữa cái duyên dáng, trữ tình với chất thể sự đậm đặc. Ông đã góp phần làm mới thể lục bát bằng những tìm tòi theo hướng hiện đại.

* *Đò Lèn* được viết năm 1983, trong một dịp nhà thơ trở về quê hương, sống với những hồi ức đan xen nhiều buồn vui thời thơ ấu.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	B	0,5
	9	Câu 9. Thi nhân cảm nhận mùa thu bằng tất cả các giác quan và lắng nghe mùa thu bằng cả tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của mình: Bằng thi	1,0

		giác, nhà thơ cảm nhận được trời xanh, gió lồng, cánh cò, là thấp cảnh cao, trải na mở mắt, lúa trổ đồng; bằng thính giác, nhà thơ lắng nghe được tiếng câu hát, nhịp vông ru, tiếng chim mách lẻo; bằng khứu giác, nhà thơ cảm nhận được mùi của mùa thu: Mùi thiên lí... Như vậy, cách cảm nhận mùa thu của nhà thơ rất đặc biệt, nhà thơ như căng mọi giác quan của mình để đón nhận cảnh thu.	
	10	<p>Câu 10. Ý nghĩa của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người: Quê hương là nguồn cội, là nơi ta sinh ra, gắn bó một chặng đường đời, hoặc sống cả cuộc đời ở đó. Quê hương có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người. Đó là nơi chúng ta cất tiếng khóc chào đời, nơi có mẹ cha, những người thân yêu.</p> <p>- Là nơi ta có sự kết nối với họ. Quê hương không chỉ nuôi dưỡng ta lớn lên về thể xác, mà còn nuôi dưỡng tâm hồn. Hạt lúa củ khoai cho ta vóc dáng, văn hóa, truyền thống làng quê cho ta biết yêu nguồn cội, biết uống nước nhớ nguồn. Quê hương còn là động lực để mỗi con người lao động, sáng tạo, cống hiến, làm giàu cho nơi mình đã sinh ra. Quê hương nâng đỡ tâm hồn ta mỗi lúc ta đi xa, chào đón ta mỗi khi ta trở về. Quê hương nuôi lớn tình yêu Tổ quốc và ý thức xây đắp, bảo vệ đất nước.</p>	1,0
II		VIẾT	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i> Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p>	0,25
		<p>Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của sự thấu hiểu người thân.</p> <p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn khoảng 300 chữ, có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.</i></p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i></p> <p><i>c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn:</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài văn theo hướng sau :</p> <p>Giải thích</p> <p>- Thấu hiểu người thân là khả năng hiểu biết và nhận thức một cách sâu sắc về tính cách, tâm tư, cảm xúc của người thân bên mình và từ đó, chúng ta có thể thể hiện tình yêu, lòng khoan dung, sự trân trọng bằng cách chân thành nhất.</p> <p>* Bàn luận</p> <p>- Thấu hiểu người thân thực sự cần thiết đối với mỗi người. Thấu hiểu là lúc ta biết đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của người thân để cảm nhận, thấu hiểu, cảm thông với nỗi niềm của họ một cách sâu sắc. Sự thấu hiểu bồi đắp lòng nhân ái, giúp ta biết sống yêu thương, biết chia sẻ và có trách nhiệm với những người xung quanh mình, tránh được</p>	3 đ

	<p>những phán xét, suy nghĩ cực đoan và sống vị tha hơn đối với người khác. Khi nhận được sự thấu cảm, yêu thương, chia sẻ, người thân bên ta sẽ vui bớt nỗi buồn, có thêm động lực để vượt qua khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thấu hiểu người thân mở rộng ra là sự thấu hiểu những người xung quanh. - Học sinh lấy những dẫn chứng biểu hiện cụ thể của sự thấu hiểu người thân - Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều người thờ ơ, vô cảm với người thân; quay lưng lại khi người thân đang cần giúp đỡ, sẻ chia... Những biểu hiện này đáng bị phê phán. <p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần nhận thức được ý nghĩa quan trọng của sự thấu hiểu. Cần tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, có những hành động cụ thể biểu hiện sự thấu hiểu của mình với người thân, với mọi người. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><i>e. Sáng tạo:</i> Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.</p>	
2	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm:</i> vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau:</p> <p>1. Giải thích:</p> <p>a. Ý nghĩa nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ hay: là câu thơ có giá trị, đưa đến những rung cảm mãnh liệt cho người đọc. - Đánh thức: làm sống dậy, thức tỉnh - Bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người: những cảm xúc, những rung động mãnh liệt... về cuộc sống, về con người trong miền kí ức của mỗi người. <p>=> Ý kiến của nhà phê bình Chu Văn Sơn đưa ra một định nghĩa riêng về thơ hay. Đó là: Mỗi câu thơ thực giá trị phải là câu thơ có khả năng làm sống dậy những ấn tượng, cảm xúc, rung động, những nhận thức ... về cuộc sống, con người (mà chủ yếu là những điều đẹp đẽ, cao cả, nhân văn...) vốn có trong mỗi người đọc nhưng bị thời gian, bị cuộc sống xô bồ làm cho lãng quên, chai sạn, vùi lấp..</p> <p>b. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sứ mệnh của thơ không đơn thuần là để thỏa mãn nhu cầu giải trí mà còn là thức tỉnh con người khỏi những lầm lạc, u mê, hướng người đọc về cái đích của chân, thiện, mỹ. Khi đánh thức được bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người đồng nghĩa với việc thơ ca sẽ giúp 	

con người tìm lại được chính mình. Hơn thế, với việc đánh thức này, thơ ca sẽ giúp người đọc tiếp cận tác phẩm bằng tất cả rung động, trải nghiệm của mình, từ đó khơi gợi quá trình đồng sáng tạo trong mỗi người đọc.

- Đề đánh thức được những ấn tượng đó chứng tỏ nhà thơ phải thực sự thấu hiểu về cuộc đời và con người, những gì nhà thơ viết ra thân thuộc với mọi người nhưng cách viết lại ấn tượng để đọc xong người đọc có thể bừng sáng và nhận ra một ấn tượng nào đó về cuộc đời. Đó là phẩm chất cần có, thể hiện cả tài năng và tâm huyết của nhà thơ.

c. Chứng minh:

* Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Huệ, sinh năm 1948, quê ở Thanh Hóa. Thơ Nguyễn Duy có sự kết hợp hài hòa giữa cái duyên dáng, trữ tình với chất thể sự đậm đặc. Ông đã góp phần làm mới thể lục bát bằng những tìm tòi theo hướng hiện đại.

- Đò Lèn được viết năm 1983, trong một dịp nhà thơ trở về quê hương, sống với những hồi ức đan xen nhiều buồn vui thời thơ ấu.

*** Luận điểm 1: Đò Lèn là dòng hồi ức được đánh thức trong thăm sâu tâm hồn thi sĩ.**

- Đó là dòng hồi ức gắn với tuổi thơ trong trẻo đầy lam lũ, gắn với cả những biến cố dữ dội, tàn khốc của chiến tranh.

Học sinh lấy dẫn chứng từ tác phẩm, phân tích để làm rõ kí ức tuổi thơ đầy ắp những trong sáng: ra cống Na câu cá, náu váy bà đi chợ Bình Lâm, ăn trộm nhãn...; nhiều những thiếu thốn: năm đói, củ dong riềng luộc sượng; nhiều những mất mát: bom Mỹ dội...

- Dòng hồi ức của cháu còn đọng lại ở hình ảnh người bà tần tảo, hết lòng vì con cháu và sáng ngời những phẩm chất đáng quý.

Học sinh lấy dẫn chứng trong tác phẩm, phân tích, chỉ rõ những lam lũ bà trải qua: bà mò cua xúc tép ở đồng Quan, bà đi gánh chè xanh Ba Trại, bán trứng ở ga Lèn... Và với cháu, bà là một phần của tuổi thơ cháu, thân thương và gần bó, bà hiền lành, tâm hồn bà đôn hậu, thánh thiện. Sống trong tình thương ắp ủ của bà, cháu mới thấu hiểu được tấm lòng, tâm hồn của bà.

→ Trước người bà giản dị, lam lũ mà tràn đầy tình yêu thương con cháu, tràn đầy nghị lực cao cả; người cháu vừa rất mực yêu quý và trân trọng bà. Bà là hiện thân của đức hi sinh, chịu thương chịu khó của người phụ nữ Việt Nam.

- Hồi ức trong cháu được đánh thức còn gắn với sự thức tỉnh muộn màng của cháu.

Học sinh lấy dẫn chứng trong tác phẩm, phân tích để làm rõ nỗi xúc động của đứa cháu khi đứng trước mộ bà.

*** Luận điểm 2: Từ ấn tượng vốn ngủ quên được đánh thức nơi tâm hồn thi sĩ, Đò Lèn đã đánh thức ấn tượng vốn ngủ quên đầy tính nhân văn trong lòng độc giả.**

Kí ức ngủ quên, tình cảm ngủ quên đã được khơi dậy và lan tỏa đến

	<p>độc giả, để biết bao độc giả tìm lại tuổi thơ mình, người thân yêu của mình và cả những giá trị đẹp đã trôi lãng quên.</p> <p>Học sinh khai thác những rung cảm, suy nghĩ của bản thân khi đọc bài thơ.</p> <p>* Luận điểm 3: Đồ Lèn đã đánh thức biết bao ấn tượng vốn ngủ quên nhờ hình thức nghệ thuật đặc sắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ tám chữ, không viết hoa chữ cái đầu - Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi - Giọng điệu chân thành - Sử dụng nghệ thuật đối lập... <p>3. Đánh giá chung, mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định quan niệm của Chu văn Sơn là hoàn toàn đúng đắn và bài thơ Đồ Lèn là một bài thơ thực sự có giá trị với nhiều câu thơ hay, gây cảm xúc mạnh mẽ đối với người đọc. - Quan niệm về thơ hay, ngoài đánh thức được những ấn tượng vốn ngủ quên còn phải chú ý tới việc lựa chọn, tổ chức, sắp xếp ngôn từ, hình ảnh... - Bài học dành cho người sáng tác và người tiếp nhận: Người sáng tác cần đi sâu vào cuộc sống để có thể nắm bắt và ghi lại những ấn tượng nhân văn; để từ đó đánh thức, gọi về trong mỗi người đọc những kí ức đẹp đẽ, trong trẻo. Với người tiếp nhận, cần trân trọng khi thưởng thức mỗi câu thơ hay, mỗi ý thơ để tìm thấy kí ức đẹp của chính mình. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>- <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.</i></p>	0,25
	<p>Lưu ý chung:</p> <p>1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng.</p> <p>2. Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.</p> <p>3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.</p>	

ĐỀ 24 : Trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng nhất

I. ĐỌC HIỂU (10 điểm)

“Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
 Em có tuổi hay không có tuổi
 Mái tóc em đây, hay là mây là suối
 Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
 Thịt da em hay là sắt là đồng?

Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt

Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt
 Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh
 Trên mình em đau đón cả thân cành

Tĩnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
 Em đã sống lại rồi, em đã sống!
 Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
 Không giết được em, người con gái anh hùng!

Ôi trái tim em trái tim vĩ đại
 Còn một giọt máu tươi còn đập mãi
 Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời
 Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!”

(Trích Người con gái Việt Nam, Tố Hữu, Gió lộng, NXB Văn học, 1961)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 2: Xác định từ Hán Việt trong các từ sau?

- A. Bàn chân B. Anh hùng C. Đau đớn D. Mái tóc

Câu 3: Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

“Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt

Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt”

- A. Nhân hóa, so sánh B. So sánh, liệt kê
 C. Điệp ngữ, liệt kê D. Đảo ngữ, điệp ngữ

Câu 4: Trong đoạn thơ đầu, tác giả đã sử dụng những hình ảnh thiên nhiên nào để gợi tả vẻ đẹp của hình tượng em?

- A. Đôi mắt, mái tóc, thịt da B. Chớp lửa đêm giông, sắt, đồng
 C. Nàng tiên, sắt, đồng D. Mây, suối, chớp lửa đêm giông

Câu 5: Từ “vĩ đại” trong câu thơ “Ôi trái tim em trái tim vĩ đại” có nghĩa là:

- A. Có tầm cỡ và giá trị lớn lao, đáng khâm phục
 B. Gọi dáng của một vật to lớn, chắn ngang tầm nhìn
 C. Có kích thước, quy mô, khối lượng lớn gấp nhiều lần so với bình thường
 D. Có kích thước, số lượng đáng kể hoặc hơn hẳn so với bình thường

Câu 6: Nhận xét về giọng điệu của đoạn thơ?

- A. Vui tươi, hào hùng B. Sôi nổi, tha thiết
 C. Trầm lắng, tha thiết D. Mạnh mẽ, khỏe khoắn

Câu 7: Đoạn thơ khắc họa những phẩm chất cao đẹp nào của hình tượng em ?

- A. Yêu nước, căm thù giặc sâu sắc.
 B. Anh dũng, bất khuất, kiên cường.
 C. Hình ảnh cô bộ đội lãng mạn yêu đời
 D. Đáp án A, B đúng

Câu 8. Trong đoạn thơ trên, Tố Hữu đã viết về người con gái anh hùng nào trong lịch sử dân tộc?

- A. Nguyễn Thị Lý B. Võ Thị Sáu
 C. Nguyễn Thị Minh Khai D. Cả ba nhân vật trên

Câu 9: Qua đoạn thơ, em rút ra được những bài học gì? (Trình bày dưới dạng đoạn văn 5- 7 câu).

Câu 10: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
Không giết được em, người con gái anh hùng!”*

II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) *"Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố"*(Trích Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm). Viết bài văn ngắn khoảng 2 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về câu nói trên

Câu 2. (10 điểm)

Viết bài văn cảm nhận về hình tượng cô bộ đội lái xe trong bài thơ sau:

*“Không thể tin là em đã qua
Nơi túi bom bay mù bụi đỏ
Đường gập ghềnh ngổn ngang cây đổ
Trời lơ nhô thân gỗ cửa ngang.
Không thể tin là em đã sang
Nơi đất lạ trời xanh leo lẻo
Anh đón em qua tầm đạn rêu
Tiếng tàu càn sốt ruột vo ve.
Em là cô bộ đội lái xe
Giặc đuổi bắn bốn bề lửa cháy
Cái buồng lái là buồng con gái
Vẫn cành hoa mềm mại cài ngang.
Em đã qua và em đã sang
Đẹp lắm đấy những ngày đánh Mỹ
Đất nước mình nhiều điều giản dị
Ai chưa tin rồi sẽ tin thôi.”
(Gửi em, cô bộ đội lái xe, Phạm Tiến Duật, 1968)*

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	10
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	A	
	9	*Hình thức: đảm bảo hình thức của đoạn văn, dung lượng từ 5 đến 7 câu.	1

	<p>*Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học: biết ơn thể hệ đi trước; yêu quê hương, đất nước; bảo vệ, gìn giữ nền hòa bình do các thế hệ đi trước đã hi sinh xương máu để giành lại; học tập, rèn luyện để cống hiến cho sự nghiệp dựng xây đất nước... 	
10	<p>*Biện pháp tu từ: liệt kê “Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung”</p> <p>*Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm cho lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm. - Diễn tả đầy đủ, sâu sắc, nhấn mạnh sự tra tấn dã man, tàn bạo của quân giặc, đồng thời làm nổi bật tinh thần dũng cảm, bất khuất, ý chí kiên cường của nữ anh hùng Trần Thị Lý. - Qua đó, tác giả phê phán, lên án và thể hiện lòng căm phẫn trước sự tàn bạo, dã man của giặc; bày tỏ niềm xót thương vô hạn cùng tình yêu mến, trân trọng, cảm phục và niềm tự hào, biết ơn sâu sắc với nữ chiến sĩ Việt Nam anh hùng. 	1
PHẦN VIẾT: 14 ĐIỂM		
Câu 1	<p>a. Về kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội, kết hợp các thao tác: giải thích, phân tích, chứng minh. - Viết đủ và rõ bố cục; luận điểm đúng đắn, rõ ràng, sáng tỏ. - Diễn đạt lưu loát. <p>b. Về kiến thức</p> <p>Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:</p> <p>* Nêu nhận định chung và trích dẫn câu nói: Cuộc sống đầy những chông gai thử thách, đừng bao giờ đầu hàng trước số phận mà hãy tự vươn lên đối đầu với mọi chông gai và khẳng định ý nghĩa của câu nói.</p> <p><i>a. Giải thích khái niệm của đề bài (câu nói)</i></p> <p>+ Giông tố ở đây dùng để chỉ cảnh gian nan đầy thử thách hoặc việc xảy ra dữ dội. Đó có thể là một căn bệnh hiểm nghèo, một đổ vỡ trong kế hoạch làm ăn, một thất bại trong học tập, một phá sản trong kinh doanh...</p> <p>+ Câu nói khẳng định: <i>Cuộc đời có thể trải qua nhiều gian nan nhưng chớ cúi đầu trước khó khăn, chớ đầu hàng thử thách, gian nan.</i> (Đây là vấn đề nghị luận)</p> <p><i>b. Chứng minh vấn đề: Có thể triển khai các ý:</i></p> <p>+ Cuộc đời của con người thường có nhiều khó khăn, thử thách, nhiều thăng trầm trong cuộc sống, chúng ta phải biết vươn lên, vượt qua mọi thử thách của cuộc đời, đừng vì khó khăn, trắc trở ngay trước mắt mà vội vàng từ bỏ. Đừng bao giờ “ngại núi, e sông” hoặc “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, thuận lợi mà đôi khi con người phải đối mặt với nhiều chông gai, thử thách, thậm chí là cả thất bại.</p> <p>+ Giông tố, gian nan thử thách trong đời chính là môi trường tôi luyện cho ý chí ta thêm vững bền. Gian nan, thử thách chính là môi trường tôi luyện con người. Nhiều khi thử thách, chông gai lại làm con người</p>	4

	<p>trưởng thành hơn. Những khó khăn, gian khổ mà con người cần vượt qua có thành công hay không là do chính bản thân họ, cho dù có khó đến đâu nhưng lòng người có ý chí vững vàng, niềm tin vào bản thân và cố gắng hết sức vượt qua thì cũng sẽ thành công, còn ngược lại, không có lòng quyết tâm, ý chí tin vào chính mình, không cố gắng hết sức thì cũng sẽ không làm được gì.</p> <p>+ Lấy một vài dẫn chứng để làm rõ nhận định trên.</p> <p><i>c. Khẳng định, bàn bạc mở rộng vấn đề</i></p> <p>+ Câu nói trên là tiếng nói của một lớp trẻ sinh ra và lớn lên trong thời đại đầy bão táp, sóng thật đẹp và hào hùng.</p> <p>+ Câu nói thể hiện một quan niệm nhân sinh tích cực: sống không sợ gian nan, thử thách, phải có nghị lực và bản lĩnh.</p> <p>+ Nhận định về một số hành động tiêu cực, sống vội của giới trẻ, của những con người tự ti để làm rõ hơn trong xã hội vẫn còn nhiều hiện tượng đáng lên án.</p> <p>+ Câu nói gọi cho bản thân nhiều suy nghĩ: trong học tập, cuộc sống bản thân phải luôn có ý thức phấn đấu vươn lên. Bởi cuộc đời không phải con đường bằng phẳng mà đầy chông gai, mỗi lần vấp ngã không được chán nản bi quan. Để có được điều này thì cần phải làm gì?</p> <p>+ Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân</p> <p>Khẳng định ý nghĩa của câu nói và lời nhắn nhủ của mình với mọi người và nhất là với các bạn trẻ trong XH ngày nay.</p>	
	<p style="text-align: center;">BÀI VIẾT THAM KHẢO</p> <p>Cuộc sống luôn ẩn chứa những điều bí ẩn con người luôn phải đối diện với những khó khăn, thử thách, sóng gió của cuộc đời. Muốn tồn tại con người cần phải có đủ bản lĩnh để vượt qua bởi “đời phải trải qua giông tố, nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. Những giông tố của cuộc đời như để đánh thức con người. Bởi chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên những thanh thép cứng rắn. Khó khăn thử thách chính là cơ hội để con người thể hiện bản thân. Hãy biến khó khăn thành cơ hội để chiến thắng. Nhờ vào khó khăn mà con người trở thành những tượng đài vĩnh cửu là cột hướng dẫn cho kẻ khác. Trái với những con người tự tin đầy bản lĩnh, là những người “cúi đầu trước giông tố”. Tức là luôn lo sợ, hèn nhát, chấp nhận thất bại. Đó là những con người thiếu tự tin, bản lĩnh. Như vậy Trước khó khăn chúng ta hãy luôn kiên cường mạnh mẽ để vượt qua chứ đừng nên lo lắng, cúi đầu chấp nhận nó.</p> <p>Cuộc sống là một khái niệm nào đó phức tạp, thậm chí rối rắm, nhiều thách thức. Vậy nên ta cần phải có sự lựa chọn đúng đắn. Vì sao ta lại phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố? bởi cuộc sống không bao giờ tránh được những khó khăn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, ngay cả trong tích tắc. Vì vậy! Con người cần phải có một tâm thế chủ động, nghị lực, sự tự tin, mạnh mẽ để chiến đấu. Nếu không đối đầu với những thử thách con người sẽ không thể tồn tại được. Nhờ vào khó khăn giông tố mà con người lớn lên trưởng thành và mạnh mẽ hơn, cứng rắn trước những sóng gió của cuộc đời. Khó khăn là cơ hội</p>	

	<p>để rèn luyện, tạo nên sức mạnh cho con người. Không có đường nào trải đầy hoa hồng cho chúng ta đi, vì vậy phải tự mình nỗ lực cố gắng để chạm đến thành công.</p> <p>Không chiến thắng nào đến với ta một cách dễ dàng mà tự mình phải nắm bắt lấy. Gặp khó khăn không hề chùn bước đó là biểu hiện của một con người bản lĩnh, nghị lực. Tại sao lại không cúi đầu trước giông tố? bởi từ khi sinh ra con người như để thử thách với cuộc đời, với số phận. Cúi đầu trước giông tố là biểu hiện của sự hèn nhát, nhu nhược. Con người phải hiên ngang đánh đổ khó khăn, đập đổ thách thức mới có thể tồn tại trong cái xã hội này được. Hèn nhát, chấp nhận thất bại là thái độ sống tiêu cực, không bao giờ được dư luận, xã hội đồng tình. Đường đi khó khăn không phải vì ngăn sông cách núi mà vì lòng người ngại núi e sông. Đôi khi chúng ta cần chí mao hiểm để vượt qua khó khăn. Nhiều người chọn cách bỏ cuộc, chịu thất bại, đó thật sự là những hành động ngu ngốc, như thế khó khăn chỉ càng thêm khó khăn. Mọi thứ rồi sẽ được giải quyết Nếu chúng ta mạnh mẽ, đủ bản lĩnh để vượt qua.</p> <p>Khó khăn là cơ hội cho những con người thực sự. Nhờ vào nó mà ta trở nên cứng rắn hơn, trưởng thành hơn, không vinh quang nào đến một cách dễ dàng. Những con người biết biến khó khăn thành cơ hội là những tượng đài bất diệt. Con người khi chết đi để lại những dấu chân trên mặt cát, thời gian để lại cho đời tiếng ca, những âm thanh trong trẻo. Con người phải vượt qua khó khăn để cảm nhận những dư vị ngọt ngào của cuộc sống. Thử hỏi không có thách thức thì cuộc sống sẽ ra sao? Nó sẽ trở nên vô vị, nhạt nhẽo, con đường ta đi sẽ quá dễ dàng. Và như thế ta sẽ không quý trọng. Thành công phải do chính con người tạo ra mới có vinh quang và bền vững. Hãy sống và làm việc để vươn tới những tầm cao, những đỉnh cao của nhân loại.</p> <p>Câu nói trên là một quan niệm đúng đắn, một thái độ sống tích cực mà con người nhất là lứa tuổi thanh niên chúng ta cần phải làm theo. Để vượt qua giông tố, con người cần phải đủ tự tin, bản lĩnh. Ngoài ra còn phải trang bị thêm đức tính kiên trì, nhẫn nại, thật bình tĩnh để giải quyết khó khăn. Hèn nhát, lo sợ thì sẽ không bao giờ chiến thắng được bản thân, yếu tố quan trọng để quyết định lòng dũng cảm không phải là dám chết, mà là dám sống. Sống để tồn tại, sống để vươn tới những tầm cao của nhân loại.</p> <p>Câu nói trên nhắn nhủ với các bạn rằng, hãy mạnh mẽ đứng đầu trước khó khăn, đừng nên hèn nhát, nhu nhược với những lo lắng, tủn mủn. Đó là thái độ sống mà giới trẻ chúng ta cần phải có, hãy tự tin bản thân lên nhé, khi đó bạn sẽ đẹp hơn trong mắt mọi người đây.</p>	
II	VIẾT	10
Câu2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề: Hình tượng cô bộ đội lái xe trong bài “Gửi</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p><i>em, cô gái lái xe” (Phạm Tiến Duật)</i></p> <p>c. Triển khai vấn đề: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. <i>Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>1. Mở bài - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hình tượng cô bộ đội lái xe.</p> <p>2. Thân bài * Cảm nhận về hình tượng cô bộ đội lái xe: - Bức tranh hiện thực khốc liệt thời kì chống Mĩ cứu nước (khổ 1, 2): Thể hiện qua các hình ảnh “bom bay mù bụi đỏ, đường gập ghềnh, ngồn ngang cây đổ, trời lơ nhô, tầm đạn réo, bốn bề lửa cháy...” => Là phong nền góp phần làm nổi bật vẻ đẹp của những cô bộ đội lái xe. - Vẻ đẹp của những cô bộ đội lái xe Trường Sơn: + Nữ tính, đáng yêu, dịu dàng, mềm mại. + Gan dạ, dũng cảm, kiên cường, sẵn sàng hi sinh vì Tổ Quốc. => Qua đó, tác giả bày tỏ tấm lòng yêu mến, cảm phục, tự hào và biết ơn sâu sắc với những cô gái lái xe Trường Sơn nói riêng, thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mĩ nói chung. *Nghệ thuật thể hiện: - Thể thơ bảy chữ, giọng điệu sôi nổi, tinh nghịch, trẻ trung; ngôn ngữ, hình ảnh thơ chân thực mà độc đáo; các biện pháp tu từ điệp, liệt kê, hệ thống từ láy giàu chất biểu cảm...</p> <p>3. Kết bài - Khẳng định lại vẻ đẹp của của những cô bộ đội lái xe, giá trị của tác phẩm.</p>	8
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, giàu cảm xúc, biết đi từ đặc sắc nghệ thuật để thể hiện nội dung, biết liên hệ với các tác phẩm khác, liên hệ bản thân...</p>	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0

Lưu ý khi chấm bài:

Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.

ĐỀ 25: Đọc kĩ nội dung đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

TRONG LỜI MẸ HÁT

“Tuổi thơ chở đầy cổ tích
 Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
 Đưa con đi cùng đất nước
 Chòng chành nhịp võng ca dao
 Con gặp trong lời mẹ hát
 Cánh cò trắng, dải đồng xanh
 Con yêu màu vàng hoa mướp
 “Con gà cục tác lá chanh”
 Thời gian chạy qua tóc mẹ
 Một màu trắng đến nôn nao
 Lưng mẹ cứ còng dần xuống
 Cho con ngày một thêm cao
 Mẹ ơi trong lời mẹ hát
 Có cả cuộc đời hiện ra
 Lời ru chấp con đôi cánh
 Lớn rồi con sẽ bay xa

(Trương Nam Hương, Trong lời mẹ hát, NXB Giáo dục, 2008)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận. B. Tự sự. **C. Biểu cảm** D. Miêu tả.

Câu 2. Ở văn bản này, người con đã gặp trong lời mẹ hát những hình ảnh quen thuộc nào?

- A. Cánh cò trắng, dải đồng xanh.
 B. Màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh.
 C. Có cả cuộc đời hiện ra.
D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Thời gian chạy qua tóc mẹ?*

- A. So sánh. B. Nói quá. **C. Nhân hóa.** D. Hoán dụ.

Câu 4. Em hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống
 Cho con ngày một thêm cao*

- A. Gọi hình ảnh người mẹ vất vả.
 B. Tình yêu thương của người con đối với mẹ.
C. Thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ
 D. Tình thương của người mẹ đối với con.

Câu 5. Lời thơ nào sau đây thể hiện rõ nét giá trị lời ru của mẹ?

- A. Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao.
B. Lời ru chấp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa
 C. Tuổi thơ chở đầy cổ tích/ Dòng sông lời mẹ ngọt ngào.
 D. Con gặp trong lời mẹ hát/ Cánh cò trắng, dải đồng xanh.

Câu 6. Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

- A. Đề cập đến ý nghĩa lời ru của mẹ, đồng thời thể hiện lòng biết ơn của nhà thơ đối với công ơn của mẹ.**
 B. Đề cập đến hình bóng người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.

C. Đề cập đến những năm tháng tuổi thơ của tác giả cùng người mẹ tần tảo.

D. Đề cập đến tấm lòng người mẹ.

Câu 7. Ở văn bản này, người con đã gặp trong lời mẹ hát những hình ảnh quen thuộc nào?

A. Cánh cò trắng, dải đồng xanh.

B. Màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh.

C. Có cả cuộc đời hiện ra.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 8. Hình ảnh người mẹ qua đoạn thơ trên hiện lên như thế nào?

A. Người mẹ tần tảo, vất vả

B. Người mẹ yêu thương con

B. Người mẹ hi sinh tất cả vì con

D. Tất cả ý trên đều đúng

Câu 9. Theo em, lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển tâm hồn của người con? Hình ảnh người mẹ ở văn bản trên gợi cho em những cảm xúc gì?

Câu 10. Nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm thông điệp gì từ văn bản trên?

II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Hãy viết bài văn nghị luận về tình trạng học tử, học vẹt của học sinh hiện nay?

Câu 2. (10 điểm) Trương Nam Hương đã từng chia sẻ rằng: “Tôi nhớ về mẹ, về quê hương, về những miền đất, về những năm tháng gian nan nghèo khó, đã cưu mang nuôi dưỡng mình”. Qua việc phân tích bài thơ “Trong lời mẹ hát” của Trương Nam Hương hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	D	0,5
	9	<p>Câu 9.</p> <p>- Theo em, lời ru của mẹ có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển tâm hồn của người con. Lời ru của mẹ đã mang cả thế giới truyền đạt lại cho con, lời ru đó cùng con khôn lớn và đã là thứ cổ vũ tinh thần con đến suốt cuộc đời.</p> <p>- Hình ảnh người mẹ ở văn bản trên gợi cho em hình ảnh người mẹ tần tảo, yêu thương con của mình vô bờ bến. Khi đọc bài thơ, em thấy rất xúc động và thấy yêu thương mẹ của mình nhiều hơn.</p>	1,0
	10	<p>Câu 10.</p> <p>Qua văn bản trên, nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm đến mọi người thông điệp:</p> <p>+ Hãy luôn yêu thương và trân trọng khi còn có mẹ.</p>	1,0

	<p>+ Lời ru con là một văn hóa rất đẹp, hãy giữ gìn và phát huy nó.</p> <p>+ Luôn ghi nhớ công ơn nuôi dưỡng và giáo dục của bố mẹ mình.</p>	
II	VIẾT	4,0
	<p>1. Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tốt kiểu bài nghị luận có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm. - Trình bày bố cục ba phần. Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp. - Diễn đạt trôi chảy, trong sáng, mạch lạc. - Ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu chính xác. <p>2. Nội dung:</p> <p>Triển khai theo dàn bài gợi ý sau:</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> “Lỗi học vẹt, học tủ của học sinh hiện nay”</p> <p>Học sinh có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt, nêu khái quát về vấn đề học vẹt và học tủ trong xã hội ngày nay. Sơ lược nhận định, ý kiến của em về vấn đề này. <p>2. Thân bài</p> <p>a. Giải thích về học vẹt học tủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tủ là gì? Chỉ học một hoặc một vài phần trong số những kiến thức, bài học cần thiết. - Học vẹt là gì? Học thuộc vanh vách câu từ nhưng không hiểu ý nghĩa bài học. - Học tủ, học vẹt là cách học sai lầm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng học tập. <p>b. Nêu thực trạng học vẹt và học tủ trong nhà trường: cách học trở nên phổ biến, tràn lan, ít được quan tâm, kiểm soát ... (dẫn chứng một số ví dụ cụ thể).</p> <p>c. Những nguyên nhân dẫn đến học vẹt, học tủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần tự giác học tập của học sinh chưa cao (lười học bài, chờ may rủi nên chỉ học một phần). - Học sinh chưa ý thức được tầm quan trọng của việc lí giải và vận dụng kiến thức. - Nhiều trường hợp giáo viên nhồi nhét kiến thức, không tóm gọn trọng tâm bài học, cho ghi chép tràn lan khiến học sinh khó có thể vừa học thuộc vừa lí giải kĩ, tạo cảm giác mệt mỏi, chán học. - Việc rèn luyện, thực hành, ứng dụng thực tế trong nhà trường chưa được chú trọng khiến học sinh không có cơ hội kiểm chứng kiến thức, tiếp thu kiến thức thụ động, khó làm chủ kiến thức. <p>d. Những tác hại của học tủ, học vẹt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh mất hứng thú với việc học, dễ chán nản. - Không làm chủ được kiến thức, không ứng dụng được kiến thức vào thực tế khiến việc học mất đi ý nghĩa của nó. 	0,25

3 đ

	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng giáo dục ngày càng đi xuống. - Hiệu quả làm việc trong tương lai không lí tưởng. - Xã hội ngày càng kém phát triển. <p>e. Biện pháp khắc phục việc học vẹt học tủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền giúp học sinh cần nâng cao ý thức, điều chỉnh thái độ trong học tập và tiếp cận kiến thức. - Học sinh xác định rõ mục tiêu học tập để có phương pháp học phù hợp. - Cải cách, điều chỉnh phương thức giảng dạy kiến thức trong nhà trường. (tăng số lượng và hiệu quả các tiết thực hành, tóm gọn kiến thức trọng tâm tránh cho học sinh ghi chép thừa quá nhiều, làm sinh động bài giảng...). <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại quan điểm, ý kiến về vấn đề học tủ, học vẹt. Bàn luận mở rộng vấn đề. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i> 	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: Sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.</i></p>	0,25
	<p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đôi nét về tác giả Trương Nam Hương, tác phẩm Trong lời mẹ hát. - Cảm nhận chung của em khi đọc bài thơ. <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích theo bố cục hoặc mạch cảm xúc của bài thơ: Dấu ấn sâu sắc không thể phai mờ trong tâm trí về lời ru, khắc họa công lao tựa trời tựa biển của mẹ, thể hiện sự trân trọng và biết ơn với đấng sinh thành, tình yêu thương sâu sắc dành cho mẹ - người đã vất vả nuôi mình khôn lớn, nên người... - Nội dung bài thơ: Qua bài thơ Trong lời mẹ hát, tác giả muốn gửi gắm những tâm tư tình cảm, nỗi niềm nhớ thương tha thiết đến mẹ của mình. - Nghệ thuật của bài thơ <ul style="list-style-type: none"> + Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật + Thể thơ tự do + Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là biểu cảm + Các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, so sánh,.. được tác giả sử dụng một cách khéo léo, tinh tế, tài hoa => Nhằm khắc họa lòng biết ơn và nỗi nhớ thương, tình yêu thương mẹ của mình. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vị thế (hoặc ý nghĩa) của bài thơ cùng tình cảm, tài năng của nhà thơ Trương Nam Hương. 	

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Có những lúc mỏi mệt trên đường đời, có những phút yếu lòng tưởng chừng như ngã gục, có những khi lỡ lầm đường lạc lối thì không ai khác chính mẹ là người đã nâng đỡ, đã tiếp thêm sức mạnh cho tôi trên con đường lắm chông gai ấy. Có lẽ vì vậy mà tình mẫu tử vẫn luôn luôn là đề tài xuyên suốt trong văn học, được các nhà thơ khai thác và thể hiện rất thành công, bài thơ "*Trong lời mẹ hát*" của Trương Nam Hương chính là một minh chứng xuất sắc cho điều đó.

Tình mẫu tử chỉ có ba từ ngắn ngủi nhưng ẩn sâu trong đó là những nét đẹp của một tình cảm thiêng liêng, đầy ấm áp. Chính vì vậy, nhà thơ Trương Nam Hương đã thành công khi khắc họa tình mẫu tử chân thực và sâu sắc bài thơ "*Trong lời mẹ hát*".

Những dòng thơ đầu tiên, tác giả nhớ về tuổi thơ đầy ấm áp thơ mộng khi nhận được tình cảm yêu thương của người mẹ dành cho những đứa con của mẹ:

*“Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.”*

Tuổi thơ của ai cũng vậy, từ khi sinh ra cho đến khi lớn lên từ những chăm sóc, nuôi nấng của mẹ, hình ảnh người mẹ quen thuộc bên những lời ru ngọt ngào, những câu truyện cổ tích đầy màu sắc để nuôi dưỡng tâm hồn con được trong trẻo và ấm áp, sự nuôi dưỡng đó không ngại khó khăn, vất vả, mẹ ru con ngủ những trưa hè oi ả, những tiếng ru à ời nhẹ nhàng ấm áp khiến con chìm vào giấc ngủ ngon.

Con đã lớn lên như thế, lớn lên qua lời ru và sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Có thể thấy tình cảm của mẹ là tình cảm vô giá mà có lẽ những đứa trẻ sau này sẽ hiểu và yêu thương mẹ hơn.

*Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
Con gà cục tác lá chanh”.*

Những câu thơ này chính là nói lên vẻ đẹp trong lời ru, những câu ca dao đầy ấm áp của mẹ, người con đã thấy những hình ảnh quen thuộc của làng quê trong câu hát, những rung cảm về cánh đồng xanh mướt, đàn cò trắng lấp ló đứng trên cánh đồng. Hay những màu vàng của hoa mướp, hình ảnh thú vị con gà cục tác, lá chanh được tác giả miêu tả và khắc họa khá thú vị bởi đó là những hình ảnh độc đáo pha chút bình dị mà mộc mạc của một làng quê đầy ấm áp. Trong lời mẹ hát – một bài thơ không quá dài nhưng có ý nghĩa nhân văn sâu sắc đến con người trong xã hội và khiến cho con người phải nhìn nhận lại bản thân mình với một cái nhìn đúng nghĩa:

*"Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến xôn xao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao."*

Thật vậy, thời gian vô tình lắm, cứ thế trôi qua mà không bao giờ ngoái lại nhìn dù chỉ một lần. Thời gian đã làm cho những mái tóc của mẹ trở nên bạc trắng, những lo âu và vất vả khiến cho người mẹ yếu đi khiến phận làm con trông mà xót lòng. Như trong bài thơ "Ngày xưa có mẹ" của tác giả Thanh Nguyên có viết:

*"Bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn
Là khi tóc mẹ ngày thêm sợi bạc."*

Có thể thấy rằng, mẹ vẫn yêu thương con bằng cả trái tim của mình, không quản ngại bao khó khăn, gian nan, vất vả chỉ để cho con có một cuộc sống đầy đủ nhất. Sự hi sinh cao cả đó, quả thực chúng ta không thể nói hết bằng lời. Phép nhân hóa và nghệ thuật dùng từ láy điều luyện của tác giả đã đưa hồn vào hai câu đầu của bài thơ thật khéo léo và cẩn thận tới từng chi tiết, làm rung động trái tim bao đứa con xa mẹ mà nhớ mà thương, ...

Đứa con cứ như ngọn trúc xanh của mùa xuân vụt lên phơi phới còn tấm lưng của mẹ thì ngày một không còn được thẳng nữa. Con đâu có biết là có quá nhiều khó khăn đè nặng trĩu trên tấm lưng gầy yếu ấy. Nghệ thuật đối lập trong 2 câu thơ "còng - cao" đã làm nổi bật rõ hơn về hình ảnh người mẹ "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời" để tương lai con có thể trưởng thành cả về mặt nhận thức lẫn đạo đức, thực sự là một người có ích cho xã hội. Nhưng dù ngoài kia có biến động như thế nào, thì tình yêu của con dành cho mẹ vẫn là bất tận, những tình yêu mẹ ấp ủ, xây dựng, bồi đắp thêm mà bao thời gian qua đã trao cho con một cách âu yếm, nhẹ nhàng mà thâm kín. Như trong bài thơ "Thư gửi mẹ" của Êxênin:

*"Chỉ mẹ là niềm tin, là ánh sáng diệu kỳ
Chỉ mình mẹ giúp đời con vững bước."*

Một người con chỉ biết để ý đến công việc và tìm kiếm nữa kia cho bản thân mình, mà quên đi mất ở quê hương vẫn còn một bóng dáng gầy còm ngày ngày tựa cửa trông con về thăm. Còn chi nữa, ngoài tình yêu ấy mẹ dành cho con? Còn chi nữa, ngoài đôi mắt nheo đuôi của mẹ dành cho con? Tất cả những thứ gọi là tình cảm mà ta đã đang tìm kiếm chân thật nhất chỉ có trong lòng mẹ, tình yêu luôn được cất giấu trong trái tim và lòng vị tha cao cả của mẹ. Thật đáng trách biết bao cho những kẻ không nhận ra nỗi được tình yêu ấy như bài thơ "Bông hồng vàng" của Nguyễn Đình Vinh đã viết:

*"Có đôi lúc
Mãi mê quay với dòng đời ồn ã
Những đô hội thị thành
Những phương trời lạ
Chợt giật mình tỉnh giấc nhớ mẹ cha."*

	<p>Đứa con khi đang mải mê với những nơi xa lạ, thì cũng đã chợt quên đi tình mẹ cha âm êm ở quê nhà. Khi chợt tỉnh giấc mộng nồng say, thì đứa con đó mới chợt nhớ ra tình yêu vĩnh hằng, bất biến từ thuở còn non. Quả là một tình cảm thực sự rất thiêng liêng và cao quý. Lời thơ của tác giả như lắng xuống trong những câu thơ cuối, trong hình ảnh "Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao/ Lung mẹ cứ còng dần xuống/ Cho con ngày một thêm cao". Hình ảnh mái tóc bạc trắng cùng tấm lưng ngày một còng đi đã khiến biết bao quý bạn đọc xót xa, ngậm ngùi, đánh thức tình cảm và ý thức trách nhiệm của con với đấng sinh thành:</p> <p style="text-align: center;"><i>"Mẹ ơi trong lời mẹ hát Có cả cuộc đời hiện ra Lời ru chắp con đôi cánh Lớn rồi con sẽ bay xa ..."</i></p> <p>Khổ thơ cuối trên đã bộc lộ rõ tình cảm của con dành cho mẹ. Trong những lời hát ru tràn đầy yêu thương của mẹ, pha trong những giấc mơ là cả một cuộc đời trước mắt. Phép nhân hóa chính là biện pháp nghệ thuật hết sức đặc sắc khi cho rằng lời ru đã “chắp con đôi cánh”. Đó chính là đôi cánh của sự động viên, một sự khích lệ to lớn như để khích lệ tinh thần con chiến đấu với dòng đời tràn đầy những khó khăn, luôn đứng sau hỗ trợ khi con có vấp ngã trên đường đời. Nó như một câu nói nhẹ nhàng của mẹ bên con: “Đi đi con, hãy mang theo đôi cánh này cùng với những ước mơ to lớn nhất mà con từng mơ thấy những đêm say giấc, hãy sử dụng nó làm cho con trở nên mạnh mẽ và tự tin hơn”. Khi có được đôi cánh ấy, con có thể bay xa tới những nơi tuyệt nhất của cuộc đời để xây nên một cơ nghiệp thật to lớn. Và hãy đừng quên, lời ru của mẹ năm xưa đã giúp cho đạt được ước mơ ấy. Thật cảm ơn biết bao những câu hát mẹ tặng cho con.</p> <p>Tình mẫu tử chính là thứ tình cảm thiêng liêng nhất, không một điều gì khác có thể sánh bằng mà bất cứ một con người nào cũng không thể thiếu đi được. Và bài thơ Trong lời mẹ hát của Trương Nam Hương như một dòng suối nguồn trong trẻo về tình mẫu tử thiêng liêng, và tin chắc rằng vẫn sẽ tiếp tục chảy mãi trong lòng người đọc cho đến tận mai sau.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p>	
	<p><i>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, giàu cảm xúc, biết đi từ đặc sắc nghệ thuật để thể hiện nội dung, biết liên hệ với các tác phẩm khác, liên hệ bản thân...</i></p>	

ĐỀ 26: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

I. PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

NẮNG MỚI

(Lưu Trọng Lư)

Mỗi lần nắng mới hắt bên song,
 Xao xác, gà trưa gáy náo nùng,
 Lòng rười rượi buồn theo thời dĩ vãng,
 Chập chờn sống lại những ngày không.
 Tôi nhớ mẹ tôi, thuở thiếu thời
 Lúc người còn sống, tôi lên mười;
 Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
 Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.
 Hình dáng mẹ tôi chưa xoá mờ
 Hãy còn mừng rỡ lúc vào ra:
 Nét cười đen nhánh sau tay áo
 Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

(Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh - Hoài
 ChânNXB Văn học, 2000, tr. 288)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát B. Ngũ ngôn C. **Bảy chữ** D. Tự do

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. **Tôi** B. Người mẹ C. Người con D. Tác giả

Câu 3. Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ đánh thức kỉ niệm về người mẹ?

- A. Áo đỏ B. Giậu phơi C. Tay áo D. **Gà trưa gáy**

Câu 4. Nhịp thơ chủ yếu của bài thơ trên là gì?

- A. 3/4 B. 2/5 C. **4/3** D. 3/1/3

Câu 5. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên hiện lên như thế nào?

- A. Hối hận, luyến tiếc B. Vui mừng, sung sướng
 C. Dừng dưng, lạnh lùng D. **Buồn nhớ, khắc khoải**

Câu 5. Câu thơ “Nét cười đen nhánh sau tay áo” gợi lên điều gì về người mẹ?

- A. Vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, quyến rũ
 B. **Vẻ đẹp truyền thống, kín đáo, rạng rỡ, tỏa sáng**
 C. Vẻ đẹp sang trọng, kiêu sa, thanh thoát
 D. Vẻ đẹp giản dị, mộc mạc, chân chất

Câu 6. Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội” làm cho hình ảnh “nắng mới”:

- A. **Sinh động, có hồn, góp phần thể hiện khung cảnh tươi sáng, ấm áp và niềm vui của trẻ thơ trong những ngày bên mẹ.**
 B. Cụ thể, nổi bật, góp phần thể hiện khung cảnh tươi sáng, ấm áp và niềm vui của trẻ thơ trong những ngày bên mẹ.
 C. Sinh động, có hồn, góp phần thể hiện bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống, tươi mới và rộn ràng.
 D. Cụ thể, sinh động, góp phần thể hiện bức tranh thiên nhiên trong trẻo, thanh bình.

Câu 7. Những hình ảnh thơ “nắng mới”, “áo đỏ”, “nét cười đen nhánh” có mối quan hệ

với nhau như thế nào?

Câu 8. Hai câu thơ “Hình dáng mẹ tôi chưa xoá mờ/ Hãy còn mường tượng lúc vào ra” mang đến cho anh/chị cảm xúc gì về những người thân yêu?

Câu 9. Những kỉ ức của nhân vật trữ tình về người mẹ đã khuấy gọi cho anh/chị suy nghĩ gì về giá trị của những kỉ niệm trong cuộc sống mỗi người?

PHẦN II. VIẾT (14.0 điểm)

Câu 1.(4 điểm) Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa.

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên.

Câu 2.(10 điểm)

Bàn về thơ, R.Tagor viết: *"Cũng như nụ cười và nước mắt, thực chất của thơ là phản ánh một cái gì đó hoàn thiện từ bên trong"*.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư để làm sáng tỏ.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
1	C	
2	A	
3	D	
4	C	
5	D	
6	B	
7	A	
8	Các hình ảnh thơ liên hệ chặt chẽ, hình ảnh này dẫn đến sự xuất hiện hình ảnh kia; tất cả cùng khơi gợi kỉ niệm và tình cảm về mẹ.	
9	Học sinh bộc lộ những tình cảm chân thành, sâu sắc về người thân yêu của mình, như: nhớ thương, biết ơn, trân trọng...	
10	Học sinh nêu được những giá trị của kỉ niệm trong cuộc sống mỗi người: Cơ sở để hình thành, vun đắp tình cảm tốt đẹp, trong sáng, chân thành; tạo động lực, nâng đỡ con người trong hiện tại.	
PHẦN II. VIẾT (14 ĐIỂM)		
Câu 1	+ Giới thiệu chung: cuộc sống có những người, những điều cao đẹp được nhiều người biết tới. Nó trở thành những thần tượng đối với con người. Nhưng người ta phải có thái độ như thế nào đối với thần tượng	4 đ

	<p>cho phải, bởi lẽ: ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa.</p> <p>+ Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thần tượng là những người, những điều được mọi người tôn sùng, chiêm ngưỡng. Nhưng thái độ của mọi người đối với thần tượng có thể dẫn tới những kết quả khác nhau: Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa. - Tại sao Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa? - Ngưỡng mộ khác với mê muội: người ngưỡng mộ vẫn giữ được sự tỉnh táo, sáng suốt, khách quan của tinh thần, do đó có thái độ đúng mực đối với thần tượng, trong khi người mê muội thì thường chủ quan, thiếu sự sáng suốt, tỉnh táo trong mối quan hệ với thần tượng, do đó dễ có những thái độ không đúng mực, không phù hợp. - Trong việc ngưỡng mộ thần tượng, người ta dễ hiểu rõ cái đẹp của thần tượng và có sự ngưỡng mộ; người ta cũng hiểu rõ bản thân; do đó người ta có thể hoặc có sự thán phục, hoặc có nỗ lực để phấn đấu và để theo gương theo cách hiểu mình hiểu người, không có những hành vi thái độ quá đáng ảnh hưởng đến nhân cách của bản thân. Vì thế, đó là một nét đẹp văn hóa: cư xử văn minh, lịch sự đúng mực, phù hợp. - Trong khi đó, mê muội thần tượng thì dễ khiến người ta chỉ nhìn thấy thần tượng một cách phiến diện (hào quang của những thần tượng ca nhạc) thường lại có những thái độ hành vi quá đáng và do đó nó ảnh hưởng đến cuộc sống của bản thân, có khi dẫn tới những tai họa lớn (ví dụ: tốn thời gian, tiền của và thậm chí cả sinh mạng). <p>+ Bình luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không nên sống trên đời mà không có thần tượng bởi vì ai cũng cần phải có một mục đích rõ ràng để sống, phải có những điều, những người tốt đẹp mà mình ngưỡng mộ, yêu mến, khâm phục để noi gương và phấn đấu. Có như vậy cuộc sống mới có thể dễ có ý nghĩa, có động lực thúc đẩy để phấn đấu. Không có thần tượng người ta dễ sống theo kiểu bèo dạt hoa trôi. - Cũng cần thấy rõ ý nghĩa khái quát của thần tượng và sự hiện diện của thần tượng ở mọi lĩnh vực của đời sống (văn học, lịch sử, khoa học...) chứ không phải chỉ có thần tượng trong lĩnh vực âm nhạc, thể thao. - Cần phải có thái độ đúng đắn đối với thần tượng đó là ngưỡng mộ thần tượng chứ không mê muội thần tượng. <p>+ Ý kiến của đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý nghĩa của một lời nhắc nhở, một lời khuyên rất thực tế, thời sự đối với mọi người, nhất là với giới trẻ hiện nay. 	
Câu 2	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p><i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i></p>	10

<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> <i>Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Nắng mới</i> <i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p>	
<p>I. Mở bài - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận. - Trích dẫn ý kiến, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích - <i>Nụ cười và nước mắt</i>: là những trạng thái cảm xúc của tâm hồn, là niềm vui, nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ... Đó là những cung bậc, sắc thái phong phú đa dạng của tâm hồn, là biểu hiện của thế giới “bên trong” con người. - <i>Phản ánh một cái gì đó hoàn thiện từ bên trong</i>: là cảm xúc đã đến độ chín, cao hơn, là sự thống nhất giữa cảm xúc và lí trí, giữa tư tưởng và tình cảm của nhà thơ. Thơ là tình nhưng không phải là những cảm xúc hời hợt mà là lí trí đã chín muồi, nhuần nhuyễn. Bài thơ nào cũng gói ghém bên trong một chiều sâu suy nghĩ, tư tưởng, chứa đựng ít nhiều chân lí của cuộc đời. => Câu nói của Tagore đã nêu chính xác bản chất, đặc trưng của thơ là sự bộc lộ tình cảm, cảm xúc mãnh liệt đã được ý thức, được lắng lọc qua cảm xúc thẩm mĩ của nhà thơ. - Lí giải vì sao <i>thực chất của thơ là phản ánh một cái gì đó hoàn thiện từ bên trong</i>: + Vì văn học bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, phản ánh cuộc sống trực tiếp hoặc gián tiếp. Tuy nhiên, không phải đơn giản là mô phỏng, sao chép, miêu tả sự vật bên ngoài, các sự kiện xảy ra mà là sự tái tạo thông qua thế giới chủ quan của người nghệ sĩ. + Do đặc trưng của thơ ca: Nói đến thơ là nói đến cảm xúc, nhà thơ tái hiện cuộc sống thông qua những rung động của chủ thể trữ tình, bằng những xúc cảm mãnh liệt. Tình cảm mãnh liệt ở đây không phải là những khóc cười ồn ào bên ngoài mà là sự rung động mãnh liệt ở bên trong, sự giãy vò, chấn động trong tâm hồn. Nhà thơ phải sống rất sâu vào tâm hồn mình, lắng nghe các xao động, đau đớn, sướng vui với những xúc động nội tâm. Thiếu tình cảm mãnh liệt và sâu sắc thì sẽ không có thơ. Độ chín của cảm xúc nhà thơ làm nên chiều sâu của sự thể hiện cuộc sống và lay động tâm hồn người đọc.</p> <p>2. Chứng minh qua bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư + Hoàn cảnh sáng tác: Lưu Trọng Lư làm bài thơ này khi ông đã xa mảnh đất Cao Lao Hạ quê ông! Thế nên mới sinh ra cảnh nhớ cảnh quê, nhớ mẹ, mới phải “mường tượng” những hình ảnh đã xa! Bài thơ này được trích từ tập thơ “Tiếng thu”, xuất bản năm 1939 + Luận điểm 1: Hình ảnh nắng mới khơi gợi nguồn cảm xúc về kí ức: Hình ảnh làng quê: "nắng mới", "gà trưa" => đây là những hình ảnh quen thuộc gắn liền với làng quê Việt Nam.</p>	

- Từ "hắt" diễn tả ánh sáng xuyên qua song cửa.
=> gợi không gian hiu hắt, vắng lặng.

- Từ láy "xao xác", "nào nùng" diễn tả âm thanh xao động. Tiếng gà nhấn mạnh sự vắng lặng của không gian, lấy động để tả tĩnh. Cách ngắt nhịp 2/2/3 thể hiện cảm xúc trầm buồn, nhớ thương.

- Kết hợp từ thông thường là "buồn rười rượi" nhưng tác giả đảo từ "rượi" lên trước từ "buồn" nhằm nhấn mạnh nỗi buồn tê tái, khôn nguôi.

- Từ láy "chập chờn" thể hiện những hình ảnh trong quá khứ dần hiện lên trong tâm trí của nhân vật trữ tình.

Hình ảnh “nắng mới” hay tiếng “gà trưa” dường như đã quá quen thuộc, gắn liền với chốn thôn quê thanh bình. Thế nhưng khi đi vào trong thơ Lưu Trọng Lư, chúng lại mang nét đượm buồn. Vài giọt nắng “hắt bên song”, tiếng gà gáy “xao xác”, “nào nùng”. Tất cả đều phủ một màu buồn rờ rệt lên khung cảnh. Điều này cũng trực tiếp phản ánh tâm trạng của nhân vật trữ tình. Lòng người “rượi buồn” nhớ lại về “thời dĩ vãng”, nghe như đã qua biết bao thăng trầm. Để rồi, từng kí ức “chập chờn” sống lại. Từ láy “chập chờn” khiến ta liên tưởng đến dòng hồi tưởng không liên tục, lúc gần lúc xa. Điều này cũng khiến tâm trạng con người thay đổi, lên xuống không ngừng.

+ Luận điểm 2: Kí ức về mẹ trong tâm tưởng của nhân vật "tôi":

- "Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời/ Lúc người còn sống, tôi lên mười": nhân vật trữ tình trực tiếp bày tỏ nỗi nhớ về mẹ.

- Câu thơ "Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội": khi nắng mới xuất hiện ngoài đồng nội, mẹ lại phơi áo => Kí ức về mẹ gắn liền với hình ảnh mẹ phơi áo trước giậu mỗi lần nắng mới.
=> Hình ảnh mẹ gắn liền với quê hương.

- "Hình dáng mẹ tôi chưa xóa mờ": khẳng định hình dáng mẹ vẫn luôn hằn sâu trong tâm trí.

- "Hãy còn mừng tượng lúc vào ra": nhớ về bóng dáng mẹ đi lại trong nhà.

- Hai câu thơ "Nét cười đen nhánh sau tay áo,/ Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa" : nhân vật trữ tình nhớ về mẹ với nụ cười đen nhánh. Hình ảnh mẹ gắn liền với nắng buổi trưa, gắn liền với căn nhà. Mẹ mang dấu ấn của người phụ nữ Việt Nam xưa với hàm răng đen nhánh, vừa lấp lánh tỏa sáng vừa kín đáo, nhẹ nhàng.

- Với cách gọi “me tôi” đầy giản dị, gần gũi lại càng khiến cảm xúc dâng lên thêm xót xa, ngậm ngùi. Nhà thơ nhớ về những năm tháng ấu thơ hạnh phúc bên mẹ, nhớ về màu đỏ của chiếc áo mà người phơi. Màu đỏ ấy kết hợp cùng màu nắng rực rỡ trái ngược hoàn toàn với khung cảnh xác xơ, hiu quạnh của khổ thơ đầu. Động từ “reo” còn cho thấy sự vui tươi, làm bừng lên không gian của kí ức. Nhưng điều đó lại càng khiến hoàn cảnh hiện tại thêm xót xa bởi người mẹ giờ đây đã không còn. Hình ảnh của bà gắn với làng quê, thể hiện tình yêu mà tác giả dành cho gia đình cũng như cho quê hương đất yêu. Hình ảnh ấy “chưa xóa mờ”, vẫn còn hiện hữu trong tâm trí người con. Đó là “nét cười đen nhánh”

	<p>đầy e ấp sau tay áo, thể hiện sự duyên dáng của người phụ nữ Việt Nam xưa.</p> <p>=> Mẹ hiện lên trong tâm tưởng của nhà thơ với đầy đủ nét duyên dáng, hiền từ.</p>	
	<p>* Đánh giá chung:</p> <p>Thể thơ thất ngôn, giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ. Từ ngữ trong bài thơ giản dị, mang màu sắc làng quê Bắc Bộ tạo nên sự gần gũi. Cách ngắt nhịp trong bài thơ: 3/4, 4/3, 2/5. Nhịp thơ đa dạng nhưng nhịp nhàng, phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình. Cách gieo vần trong bài thơ: vần chân liền và vần chân cách: tạo nhạc tính cho bài thơ. Bài thơ Nắng mới là những dòng hồi tưởng đẹp, đầy xúc động về mẹ, qua đó thể hiện tình yêu mẹ của tác giả Lưu Trọng Lư.</p>	
	<p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i> <i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i> <i>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i> - Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.</p>	

ĐỀ 27: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi

PHẦN I: ĐỌC -HIỂU (6 ĐIỂM)

NẮNG ĐÃ HẠNH RỒI

(Vũ Quần Phương)

Nắng đã vàng hanh như phấn bay
 Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày
 Trước sân mây trắng về đông lấm
 Em ở xa nhà em có hay
 Em có hình dung những mái tranh
 Nắng lên khói ủ mộng yên lành
 Vườn sau tre mía xôn xao lá
 Anh chẳng là cây cũng trĩu cành
 Em có cùng anh lên núi không
 Có nghe thâm thĩ tiếng rừng thông
 Nắng chiều ngả bóng thông in đất
 Anh ngả vào đâu nỗi nhớ mong

*Xuân sắp sang rồi xuân sắp qua
Một năm năm mới lại năm qua
Mà sao nắng cứ như tơ ấy
Rung tự trời cao xuống ngõ xa*

(In trong Hoa trong cây, Những điều cùng đến, Vết thời gian, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr. 33)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận. B. Tự sự. C. Biểu cảm D. Miêu tả.

Câu 2. Ở văn bản này, nắng được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

- A. Nắng lên khỏi ủ mọng yên lành/ nắng chiều ngả bóng
B. Nắng vàng hanh/ nắng lên khỏi ủ mọng yên lành
C. Nắng chiều ngả bóng/ nắng vàng hanh như phấn bay/nắng cứ như tơ
D. Đáp án A, B, C

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ :

*Nắng đã vàng hanh như phấn bay
Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày*

- A. So sánh, nhân hóa B. Hoán dụ, ẩn dụ
C. So sánh, ẩn dụ, nhân hóa D. Nhân hóa, so sánh

Câu 4. Bài thơ là lời của ai nói với ai?

- A. Của nhân vật trữ tình nói với người yêu
B. Của nhân vật “anh” nói với “em”
C. Của hai người yêu nhau nói với nhau
D. Của tác giả nói với “em”

Câu 5. Việc chọn chủ thể trữ tình và đối tượng giải bày cảm xúc như trong bài thơ có tác dụng gì

- A. Thể hiện tình cảm tự nhiên
B. Tự nhiên bộc lộ cảm xúc
C. Thể hiện tình yêu đôi lứa, tình yêu thiên nhiên
D. Bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên và độc đáo

Câu 6. Từ “ngả” trong câu thơ “anh ngả vào đầu gối nhớ mong” được hiểu là

- A. Trạng thái của nỗi nhớ mong B. Nghiêng về một phía
C. Nỗi nhớ mong không biết hướng về đâu D. Chờ đợi mong ngóng mùa xuân về

Câu 7. Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của bài thơ?

- A. Đề cập đến khung cảnh thiên nhiên mùa đông
B. Là dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình trước khung cảnh thiên nhiên mùa đông qua đó bộc lộ nỗi nhớ mong, khao khát được sum họp với người con gái phương xa.
C. Là nỗi lòng của nhân vật “anh” gửi tới người “em” phương xa khi mùa đông về
D. Là bức tranh thiên nhiên mùa đông và nỗi lòng mong ngóng mùa xuân về. Qua đó bộc lộ nỗi nhớ đối với người em phương xa

Câu 8. Hãy phân tích hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ ở hai câu thơ “*Nắng đã vàng hanh như phấn bay/Đã nghe tiếng sếu vọng sông gày*”

Câu 9. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ sau “*Xuân sắp sang rồi xuân sắp qua/Một năm năm mới lại năm qua*”.

Câu 10. Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ gợi cho anh chị suy nghĩ gì?

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1. (4 điểm) *Biết tự hào về bản thân là cần thiết nhưng biết xấu hổ còn quan trọng hơn.*

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

Câu 2.(10 điểm) Hãy viết một bài văn nghị luận nêu cảm nhận của anh/chị về một vẻ đẹp của bài thơ “*Nắng đã hanh rồi*” của Vũ Quần Phương.

* **Gợi ý:** Bài thơ được in trong tập Hoa trong cây, Những điều cùng đến, Vết thời gian, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr33)

Bài thơ miêu tả khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trước sân nhà, trên những mái tranh và khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trên núi.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu	Nội dung	Điểm
1	C	
2	C	
3	C	
4	B	
5	D	
6	A	
7	D	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ so sánh/ ẩn dụ - So sánh “nắng vàng hanh như phấn bay”/ ẩn dụ “sông gầy” - Tác dụng: làm nổi bật vẻ đẹp của nắng hanh, gợi liên tưởng tới hình ảnh nắng mỏng, nhẹ như phấn bay. Ẩn dụ diễn tả hàm súc hình ảnh dòng sông mùa đông. Qua đó làm nổi bật cảm nhận tinh tế của nhân vật trữ tình và tình yêu sự gắn bó với thiên nhiên. 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Từ “xuân” được hiểu là mùa xuân cũng được hiểu là tuổi xuân của con người. Mùa xuân, năm mới sắp về và tuổi xuân sắp qua. - Câu thơ thể hiện sự mong đợi của nhân vật trữ tình với người em gái phương xa. 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ: yêu thiên nhiên, chờ đợi mong ngóng người em gái phương xa - Suy nghĩ của bản thân: sự gắn bó với thiên nhiên sẽ giúp con người gần gũi với giao cảm với thiên nhiên từ đó mà yêu và trân trọng những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống đời thường 	
	PHẦN II VIẾT (14 ĐIỂM)	

	<p>Câu 1. Giới thiệu ý kiến của đề bài: biết tự hào về bản thân là cần thiết nhưng xấu hổ còn quan trọng hơn.</p>	
	<p>Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự hào: lấy làm hài lòng, hãnh diện về cái tốt đẹp mà mình có. - Xấu hổ: cảm thấy hổ thẹn khi thấy mình có lỗi hoặc kém cỏi trước người khác. - Ý kiến: thể hiện quan điểm của người phát biểu về quan hệ của tự hào với xấu hổ: tự hào thì cần thiết, xấu hổ quan trọng hơn. - Phân tích, chứng minh: + Tự hào là cần thiết: - Người tự hào thường là người hiểu rõ bản thân, nhất là sở trường, các tốt đẹp của bản thân. Do đó cũng dễ là người có thái độ tự tin. - Tự hào thường mang lại những cảm xúc tích cực. Nó giúp người ta dễ phấn khởi trong hành động. Do đó cuộc sống dễ đạt được những thành công. + Biết xấu hổ còn quan trọng hơn: + Biết xấu hổ, người ta dễ tránh những lỗi lầm sai trái. + Biết xấu hổ, người ta dễ nỗ lực vươn lên để khắc phục những kém cỏi của bản thân. + Biết xấu hổ, người ta dễ có lòng khiêm tốn, có tinh thần trách nhiệm, có lương tâm. + Biết xấu hổ là một trong những biểu hiện của lòng tự trọng, của nhận thức về phẩm giá con người. + Biết xấu hổ, người ta cũng dễ biết kiềm chế bản thân trước các tình huống. - Phê phán: Trong thực tế, có những người không biết tự hào, cũng chẳng tự trọng, vô cảm với mình, với người. Nguyên nhân thường do thiếu nhận thức, thiếu kỹ năng sống. - Bình luận: Tự hào, tự trọng (mà biết xấu hổ là một biểu hiện của nó) là những phẩm chất đáng quý mà mỗi người cần có, trong đó cần nhận thức tự hào là cần thiết nhưng tự trọng thì quan trọng hơn. - Làm sao để có lòng tự hào và tự trọng: - Cần có hiểu biết và ý thức về giá trị con người và cuộc sống. - Cần có hiểu biết về ý nghĩa quan trọng của phẩm giá cá nhân. - Cần nỗ lực phấn đấu rèn luyện trau dồi những phẩm chất và kỹ năng sống cần thiết để sống tốt. 	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</i></p>	
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một vẻ đẹp của bài thơ như: vẻ đẹp trong cảm xúc, vẻ đẹp của ngôn từ.... 	
	<p>1. Mở bài:</p>	

	<p>- Giới thiệu bài thơ và tác giả. - Nêu nhận xét khái quát về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>II. Thân bài</p> <p>- Lần lượt phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ:</p> <p>1. Khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trước sân</p> <p>- Nắng hanh: vừa nắng vừa lạnh. => Đây là một kiểu thời tiết đặc trưng của mùa đông "Nắng đã vàng hanh như phân bay"</p> <p>- Tiếng sếu vọng sông ngày: theo như dân gian. Khi nghe tiếng sếu kêu nghĩa là báo hiệu mùa đông => Khung cảnh thiên nhiên trước sân nhà tiêu điều, hiu hắt. Tác giả sử dụng láy vần “ay” mở rộng không gian trước sân nhà vào mùa đông. Nhà thơ nhắc đến nhân vật “em xa nhà” thể hiện những nỗi niềm nhớ nhung với cô gái ở xa.</p> <p>2. Khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trên những mái tranh</p> <p>- Khung cảnh nắng hanh mùa đông thay bằng “nắng lên khói ử” => Khói ở đây có thể là sương sớm nhưng cũng có thể là khói bếp chiều. Tác giả muốn miêu tả không gian trở nên thân thuộc, gần gũi.</p> <p>- Nghệ thuật nhân hóa vườn mía “xôn xao” là gợi không gian vui vẻ, phần khởi với sự hiện diện thấp thoáng bóng con người</p> <p>3. Khung cảnh thiên nhiên mùa đông ở trên núi</p> <p>- Dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình tràn ngập nỗi nhớ mong + Câu hỏi tu từ “em có muốn...” Bộc lộ những cảm xúc khát khao được ở gần người con gái đang ở phương xa. + Cảnh nắng chiều luôn là một cảnh gợi nhớ đến nỗi niềm nhớ mong vì buổi chiều là lúc con người sum họp sau một ngày dài, cũng là lúc ngôi nhà chợt thấy thiếu vắng vì một người con gái đang ở xa.</p> <p>4. Những hy vọng tương lai của nhân vật trữ tình</p> <p>- Điệp từ “xuân sắp sang” lặp lại hai lần => Nhân vật trữ tình như đang reo vui, phần khởi chờ mong mùa xuân tới cũng là chờ mong được sum họp, được gần gũi với người em ở phương xa.</p> <p>III. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại giá trị chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p> <p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i></p>	

ĐỀ 28: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi**Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hấn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hấn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hấn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hấn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở...

(Trích *Dì Hảo* - Tuyển tập truyện ngắn *Đôi mắt*, Nam Cao, NXB VH, 201, tr.208)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên.

- A. Tiểu thuyết B. Kịch C. Truyện ngắn D. Truyền kì.

Câu 2: Xác định nhân vật chính trong văn bản.

- A. Dì Hảo B. Hấn C. Dì Hảo và Hấn D. Người kể chuyện

Câu 3: Xác định ngôi kể của văn bản trên?

- A. Ngôi kể thứ nhất. B. Ngôi kể thứ ba.
C. Kết hợp cả hai ngôi kể. D. Dì Hảo tự kể chuyện đời mình.

Câu 4: Chọn đáp án đúng nhất thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

- A. “Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”
B. “Trách làm gì hấn...”
C. “Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.”
D. “Cũng như dì đã không trách bà tôi...”

Câu 5: Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

- A. Khóc, nấc B. Nghiến chặt răng; khóc
C. Nghiến chặt răng; khóc; nấc D. Nghiến chặt răng; khóc; nấc; thổ ra

Câu 6: Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

- A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo.
B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo.
C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo.
D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo.

Câu 7: Đoạn văn: *Cũng như dì đã không trách..... và khổ cực thay!* sử dụng những kiểu câu nào?

- A. Câu trần thuật, câu nghi vấn. B. Câu trần thuật, câu cảm thán.
C. Câu nghi vấn, câu cảm thán. D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người nông dân trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Câu 9: Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn: “Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.” trong đoạn trích?

Câu 10: Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

Phần II: Viết (14,0 điểm)

Câu 1. (4 điểm)Viết bài văn (khoảng 300 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề học sinh THPT sử dụng thuốc lá điện tử.

Câu 2.(10 điểm)Nhà thơ Xuân Diệu viết: *Nguyễn Khuyến là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam*. Qua chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

..... **Hết**

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	Thân phận bất hạnh của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng. <i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	0,5
	9	Câu văn: “Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.” ý nói: Dì Hảo chỉ nhận được một chút vật chất nhỏ bé còn nỗi khổ đau, bất hạnh thì gấp nhiều lần. <i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	1.0
	10	Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao: Khắc họa diễn biến tâm lí phức tạp, hướng vào mọi biểu hiện, mọi chuyển biến trong thế giới nội tâm của con người, sử dụng những thủ pháp và phương tiện khác nhau để miêu tả tâm lí nhân vật.... <i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	1.0

II	1	VIẾT	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> học sinh THPT sử dụng thuốc lá điện tử.</p>	0,25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: * Giải thích khái niệm: “thuốc lá điện tử”. Thuốc lá điện tử là thiết bị chạy bằng pin dùng để làm nóng dung dịch lỏng chứa nicotine, biến dung dịch này thành hơi để người hút có thể hít vào phổi. Một số thuốc lá điện tử nhìn bề ngoài có hình dáng giống với thuốc lá điều truyền thống hay xì gà. Những loại khác trông giống như bút hoặc ổ đĩa flash hoặc có những thiết kế hoàn toàn khác lạ. * Thực trạng: - Có rất nhiều em học sinh hút thuốc lá điện tử trong và ngoài khuôn viên trường học. - Việc hút thuốc lá điện tử hiện nay đang có xu hướng gia tăng mạnh mẽ. - Một nghiên cứu tại Hà Nội do Viện Chiến lược và Chính sách y tế tiến hành năm 2020 cho thấy, tỷ lệ đang sử dụng thuốc lá điện tử ở học sinh lớp 8-12 là 8,35% (nữ là 4,8%, nam là 12,39%), ở học sinh lớp 10-12 là 12,6%. * Nguyên nhân: - Chủ quan: do người dân thiếu ý thức, hiểu biết về tác hại của thuốc lá điện tử hoặc muốn thể hiện bản thân mình (sành điệu, là dân chơi). - Khách quan: do tác động của bên ngoài, người xung quanh, bạn bè rủ rê hút nên hút theo. * Hậu quả: - Thuốc lá điện tử có hại cho cả người dùng và người xung quanh. - Đặc biệt thuốc lá điện tử hấp dẫn với trẻ em và vị thành niên, tăng nguy cơ bắt đầu sử dụng thuốc lá; Có nguy cơ ngộ độc không chú ý và gây chấn thương do phát nổ. - Tiếp xúc lâu sẽ tăng nguy cơ gây các bệnh như ung thư, tim mạch, hô hấp và các bệnh nguy hiểm khác. - Gây hội chứng tổn thương hô hấp cấp, tử vong.... * Cách khắc phục: - Các gia đình cũng cần tăng cường giám sát con em mình, tránh xa thuốc lá điện tử. - Các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác quản lý lĩnh vực</p>	4

	kinh doanh thuốc lá điện tử, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng về tác hại mà thuốc lá nói chung và thuốc lá điện tử có thể gây ra.	
	c. Đánh giá chung: + Khẳng định lại tác hại của thuốc lá điện tử. + Rút ra bài học cho bản thân.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
2	1. Mở bài - Giới thiệu về câu nói - Dẫn dắt nêu ý kiến 2. Thân bài a. Giải thích ý kiến: Nguyễn Khuyến là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam – Điều đầu tiên ta thấy trước hết là hình ảnh mùa thu trong ba bài thơ đều được diễn ra trên nền của không gian làng quê. Đó là những hình ảnh mùa thu diễn ra trên làng quê. + Mùa thu rất quen thuộc trong thơ ca từ cổ chí kim, vốn là đề tài muôn thưở gần gũi và quen thuộc của các thi nhân. Mùa thu là mùa đẹp gợi cảm hứng cho các nhà thơ thổ lộ tâm tình của mình. + Trước Nguyễn Khuyến, cảnh thôn quê đã từng xuất hiện ít nhiều trong thơ Nguyễn Trãi: <i>“Ao cạn, vớt bèo cấy muống Đìa thanh phát cỏ ương sen”.</i> Nhưng chỉ đến Nguyễn Khuyến, văn học mới thực sự trở về làng quê, về với người dân nơi thôn dã. + Nguyễn Khuyến “ <i>nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam là thơ Nôm</i> ” (Xuân Diệu). Ba bài “ <i>Thu Điếu</i> ”, “ <i>Thu Vịnh</i> ”, “ <i>Thu ẩm</i> ” thể hiện tập trung nhất sự đa dạng và tinh tế của tác giả. Mỗi bài thơ thu của Nguyễn Khuyến miêu tả, cảm nhận mùa thu ở một không gian, thời gian không giống nhau nhưng tất cả đó đều là những cảnh vật rất thật của nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ở đây, không hề có những ước lệ vốn đã thành quen thuộc trong thơ cổ. Một bầu trời xanh ngắt, ao thu trong veo, một cần trúc hắt hiu trong gió, một ngõ xóm quanh co, mấy gian nhà tranh mái rạ, một hàng giậu phát phơ bóng khói ban chiều... đó đều là những cảnh rất thân thuộc của làng quê Việt Nam. Nó yên ả thanh bình như vốn có tự ngàn đời chứ chưa hề động gót giày của quân xâm lược Pháp. Nó gợi trong ta cái tình quê, hồn quê sâu thẳm. b. Phân tích ý kiến Luận điểm 1. Hình ảnh thôn quê hiện lên trong cả ba bài về mùa thu của Nguyễn Khuyến.	10

*** “Thu vịnh” (“Vịnh mùa thu”)**

- Bài thơ không tả mùa thu từ một nơi, trong một lúc mà là bức tranh tổng hợp, khá hoàn chỉnh về mùa thu. Ở đây hầu như có đủ những hình ảnh đặc trưng cho mùa thu ở thôn quê Việt Nam(bầu trời cao xanh, cần trúc mảnh mai, gió thu nhẹ, mặt nước biếc phủ sương khói, ánh trăng trong, chùm hoa trước giậu...). Chỉ bằng mấy nét chấm phá, Nguyễn Khuyến đã gợi được cái hồn thu nơi từng cảnh vật. Cảm nhận tinh tế của thi nhân được thể hiện rõ qua cách dùng từ:

*“Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu
Nước biếc trông như tầng khói phủ
Song thưa để mặc bóng trăng vào...”*

Cảnh mùa thu trong *Thu vịnh* thật thanh khiết, tĩnh lặng. Từ đường nét đến màu sắc, từ âm thanh đến vận động... cái gì ở đây cũng dịu, cũng nhẹ. Ấy cũng là đặc điểm tâm hồn Nguyễn Khuyến. Ông không hợp với những gì ồn ào, xô bồ, rục rờ. Tâm hồn ông dễ xúc động với những vẻ đẹp thanh tao, uyển chuyển, những sắc màu sáng trong, dịu mát. Tâm hồn ấy cùng thường phả vào cảnh vật một chút hắt hiu, buồn rầu.

Không khí làng quê mùa thu ở *Thu vịnh* im ắng và phảng phất nỗi u hoài. Không gian và thời gian trở nên mông lung, không xác định trong tâm trạng băng khuâng buồn của thi nhân:

*Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái
Một tiếng trên không ngỗng nước nào...*

Thế giới thiên nhiên này gợi lên cảm giác yên tĩnh trong trẻo và ngưng đọng ngàn đời. Trước những biến động ngang trái của cuộc đời, Nguyễn Khuyến muốn được mãi mãi ở trong vẻ đẹp thanh tĩnh của làng quê.

*** “Thu điếu” (“Câu cá mùa thu”)**

- Bài thơ cảm nhận mùa thu từ một không gian xinh xắn, thơ mộng, từ điểm nhìn của một người câu cá. Mở đầu bằng một cảnh thu bình dị rất riêng của làng, quê đồng bằng Bắc Bộ: ao thu. Một thế giới tĩnh lặng, trong suốt mà trong đó mọi vật hài hòa nhẹ nhõm:

*“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.”*

- Những chuyển động, âm thanh trong thế giới thu này thật nhẹ nhàng và chỉ càng gây ấn tượng về sự đọng kết, sự tĩnh lặng. Làn sóng biếc chỉ “gợn tí”. Lá vàng cũng “khẽ đưa vèo trong gió thu... Hai câu thực tả cảnh gần, hai câu luận tả cảnh xa, cảnh xa để hợp tạo thành bức tranh thu yên ả, đượm buồn. Chỉ ở mùa thu mới có “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt” ấy (ba lần trong ba bài thơ thu đều xuất hiện bầu trời xanh ngắt). Cũng chỉ ở làng quê xứ Bắc đang độ thu mới có “Ngõ trúc quanh co khách vắng teo” ấy!

- Trong bức tranh thu ở *Thu điếu* hiện lên hình ảnh con người đang

ngồi câu cá nơi ao thu lạnh lẽo”. Song con người này cũng chẳng hề đánh động thêm gì cho bức tranh. Trái lại, tư thế và tâm tưởng của con người chỉ tạo thêm ấn tượng về sự ngưng đọng mà thôi.

*** “Thu ẩm” (“Uống rượu mùa thu”)**

- Đây là mùa thu được cảm nhận bằng tâm trạng của một người ngồi uống rượu. Lúc này, cảnh thu sẽ mang các ấn tượng nổi niềm riêng – dường như cũng chập chờn, mờ ảo. Có lẽ vì thế mà bài thơ có nhiều từ lấp láy và dùng vần “oe”.

- *Thu ẩm* không miêu tả riêng một cảnh thu ở một thời điểm nào mà là sự “tổng hợp nhiều cảnh thu ở nhiều thời điểm” (Xuân Diệu). Bài thơ cũng không hề có một chữ “thu” (khác với “trời thu” ở *Thu vịnh* và “ao thu” ở *Thu điếu*). Vậy mà đọc lên ta nhận ra chính xác cảnh sắc thu quen thuộc của làng quê Việt Nam. Đây là một mái nhà tranh bình dị trong ngõ tối vào đêm sâu lập lờ những con đom đóm:

Năm gian nhà cỏ thấp le te.

Ngõ tối đêm sâu đóm lập lờ.

- Phải là “ngõ tối”, “đêm sâu” thì mới có thể thấy “đóm lập lờ”; ngược lại, cái lập lờ của con đom đóm ấy lại càng khiến cho ngõ tối bỗng tối hơn, đêm sâu thành sâu hơn... Đây là cảnh của buổi sáng sớm (hay buổi chiều) với khói nhạt phất phơ nơi lưng giậu. Rồi lại cảnh đêm trăng với mặt ao lóng lánh:

Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt

Làn ao lóng lánh, bóng trăng loe.

Lại một một bầu trời trong suốt ở buổi ban trưa hay ban chiều với màu xanh thăm thẳm:

Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt.

Bài thơ tạo trong ta ấn tượng “phi thời gian” nhưng cũng gợi rất sâu vào không khí tĩnh mịch, trong lành vô cùng thân thuộc của thôn quê Việt Nam.

*** Luậndiễm 2: Hình ảnh con người - nhân vật trữ tình:**

- Trong chùm thơ thu Nguyễn Khuyến ta không chỉ bắt gặp cảnh mà còn bắt gặp hình ảnh con người thi nhân. Nếu trong thơ ca trước đó, tính ước lệ, quy phạm khiến cho hình ảnh của tác giả thường mờ nhạt, khó có thể cụ thể giọng điệu cảm xúc thì ở chùm thơ thu này, hình ảnh Nguyễn Khuyến hiện lên rất rõ. Đó là hình ảnh của một con người luôn nghĩ về thời thế:

– Trong “*Thu điếu*” ta thấy dáng ngồi câu cá “tựa gối ôm cần” thú vui câu cá tao nhã của thi nhân:

“Tựa gối ôm cần lâu chẳng được

Cá đâu đớp động dưới chân bèo”.

Tiếng cá kia cũng chỉ tồn tại trong sự liên tưởng mà thôi chứ thực chất bức tranh mùa thu tĩnh lặng tuyệt đối, cái giật mình là giật mình của một tâm trạng chưa bao giờ yên cả.

- Trong “*Thu Vịnh*” tác giả cảm thấy “thẹn”, cái thẹn đó có thể là

thẹn về nhân cách hay về tài thơ so với Đào Tiềm. Phải chăng đó chỉ là cái cớ cho một nỗi thẹn thường trực của thi nhân với non sông đất nước?

*“Nhân hứng cũng vừa toan cất bút
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào”*

- Và đến “Thu ẩm” thì nỗi đau, nỗi cô đơn đã hiện ra cả hành động. Đó là hành động mượn rượu giải sầu:

*“Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt
Mắt lão không ầy cũng đỏ hoe”*

Điều đó đã cho thấy cảm giác của nỗi khôn nguôi, nỗi cô đơn, của một thân phận cô độc trong thời tao loạn, lủi thủi sống nơi thôn quê. Ông day dứt về quê hương đất nước, mặc cảm cứ tự trách mình hổ thẹn với non sông:

*“On vua chưa chút báo đền,
Cúi trông thẹn đất, ngửa trông thẹn trời”
(“Di chúc”)*

Ba bài thơ tuy giống nhau về điểm nhìn của tác giả, hệ thống các phương thức biểu hiện. Nhưng mỗi bài lại mang một nét độc đáo của thơ Nguyễn Khuyến. Làng cảnh Việt Nam đặc sắc, quen thuộc, đơn sơ, dung dị, đáng yêu. Cái hồn của quê hương hiện lên thật rõ ràng. Nó rất tiêu biểu cho thơ trữ tình của Nguyễn Khuyến về quê hương thanh đạm, tinh tế, vài nét chấm phá mà vẫn hội tụ được nhiều vẻ đẹp.

c. Bình luận

- *Đây là ý kiến đúng:* Ba bài thơ mỗi bài có những vẻ đẹp khác nhau song hội tụ lại đều nói về cảnh thu, hồn thu về làng cảnh, cuộc sống, phong tục, con người. Trong thơ Nguyễn Khuyến phảng phất một cái buồn lặng lẽ như chính tâm hồn của nhà thơ. Mọi cảnh vật đều đẹp, thanh sơ mang màu sắc của vùng quê đồng bằng Bắc Bộ với một bầu trời thu xanh cao, một không khí bằng lăng sương khói, một làn gió thu se lạnh, một ao bèo, một thuyền câu,... những hình ảnh này không chỉ là các chi tiết về vùng quê mà nó còn chứa đựng cả tâm hồn nhà thơ.

- Đến với chùm ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến, ta bắt gặp những cảnh sắc không thể lẫn của mùa thu vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Những bức tranh thu ấy được vẽ nên bằng tấm lòng yêu mến quê hương mình, bằng tình yêu cuộc sống thanh cao, tĩnh lặng chốn thôn quê của cụ Tam nguyên Yên Đỗ. Thành công của những bài thơ thu này cũng chứng tỏ tâm hồn tinh tế, ngòi bút tài hoa của Nguyễn Khuyến. Chúng đưa ông lên địa vị danh dự trong các thi nhân viết về mùa thu, trong những nhà thơ của làng cảnh Việt Nam.

d. Mở rộng

Đối với người đọc, cần trân trọng tài năng của tác giả trong việc tả cảnh vật thân thuộc, đơn sơ mà dung dị, đáng yêu của làng cảnh

	<p>Việt Nam. Cái nhìn trên bề mặt cùng cái hồn đồng quê hiện lên rất rõ trong từng câu, từng chữ. Đồng thời cũng đồng cảm với cái tình của nhà thơ vô cùng đậm thắm và tinh tế. Từ đó bồi đắp thêm tình yêu đối với quê hương, đất nước.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.</p>	

ĐỀ 29: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

ĐỢI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN

Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi
 Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết
 Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt
 Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu
 Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu
 Hay mưa bụi... mưa li ti... cũng được
 Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước
 Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dịu đi nhiều
 Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
 Dầu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
 Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão
 Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người
 Như đá vững bền, như đá tốt tươi...
 Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi
 Mưa yếu điệu như một nàng công chúa
 Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa
 Thì xin cứ hiện lên thăm thăm cuối chân trời
 Để bao giờ cánh lính chúng tôi
 Cũng có một niềm vui đón đợi...

Đảo Sinh Tồn, quần đảo Trường Sa
 Mùa khô 1981

(Trần Đăng Khoa, "Bên cửa sổ máy bay", NXB Tác phẩm mới, 1985)

Câu 1. Đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì?

A. Thể thơ tự do

B. Thể thơ lục bát

C. Thẻ thơ bảy chữ

D. Thẻ thơ tám chữ

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Những người dân trên đảo

B. Những người lính đảo

C. Những ngư dân trên đảo

D. Những người chiến sĩ bộ đội biên phòng

Câu 3. Trong bài thơ, những người lính trên đảo Sinh Tồn đang chờ đợi điều gì?

A. Đợi tàu từ đất liền ra đảo

B. Đợi mưa đến

C. Đợi nắng lên

D. Đợi người thân đến thăm

Câu 4. Giọng điệu của những người lính trong bài thơ như thế nào?

A. Tự trào về hoàn cảnh của mình

B. Vui tươi, lạc quan vượt lên hoàn cảnh

C. Buồn rầu, chờ đợi mưa đến

D. Lo lắng, bất an

Câu 5. Việc những người lính đợi mưa trên đảo cho thấy điều gì về thiên nhiên nơi đây?

A. Thiên nhiên khắc nghiệt

B. Thiên nhiên hiền hoà

C. Thiên nhiên tươi đẹp

D. Thiên nhiên đầy sức sống

Câu 6. Qua câu thơ *Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo* đã nói lên phẩm chất gì của những người lính đảo?

A. Sẵn sàng vượt qua nguy hiểm

B. Kiên cường thực hiện nhiệm vụ

C. Kiên cường vượt qua hoàn cảnh thiếu thốn

D. Dũng cảm, lạc quan, yêu đời

Câu 7. Tâm trạng của những người lính đảo ở 4 câu thơ cuối là gì?

A. Mong chờ mưa đến

B. Vui mừng đón đợi

C. Chờ đợi và tin tưởng

D. Thắc thom chờ mưa

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 8. Qua bài thơ, em hiểu gì về vẻ đẹp tâm hồn của những người lính đảo?

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của tác giả được thể hiện trong những câu thơ sau:

Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu

Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo

Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão

Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người

Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

Câu 10. Bài học sâu sắc nhất với em qua bài thơ là gì? Vì sao? (Trình bày từ 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Trong thời gian gần đây một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang đã có những phát ngôn ngây ngô, thiếu hiểu biết. Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày quan điểm của em về vấn đề này?

Câu 2. (10 điểm) “Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo, còn trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca.” (V. Huy-gô). Anh / chị suy nghĩ như thế nào về vấn đề trên? Hãy phân tích một bài thơ Đường luật đã học để làm sáng tỏ ý kiến trên

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	Vẻ đẹp tâm hồn của những người lính đảo: - Kiên cường, bản lĩnh vượt qua khó khăn thử thách và hoàn cảnh thiếu thốn - Tinh thần lạc quan, trẻ trung yêu đời, tình yêu tổ quốc thiết tha.	1,0
	9	<i>Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người Như đá vững bền, như đá tốt tươi...</i> - Học sinh chỉ ra được tình cảm của tác giả: tình cảm yêu mến, trân trọng, cảm phục của tác giả trước sự bền bỉ, kiên cường của những người lính đảo - Học sinh đánh giá tình cảm của tác giả: tình cảm chân thành, sâu sắc có tác động mạnh mẽ tới tư tưởng của bạn đọc. * Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo nội dung trên, giáo viên căn cứ vào mức độ thuyết phục để cho điểm	1,0
	10	Học sinh có thể chọn một trong số những bài học sau: - Cần trân trọng giá trị của cuộc sống bình yên hiện nay - Cần biết ơn và trân trọng sự hi sinh của những người lính đảo - Cần phải sống có bản lĩnh ý chí, sẵn sàng vượt qua khó khăn Lưu ý: HS có thể nêu bài học khác với đáp án nhưng có nội dung phù hợp và lí giải thuyết phục thì vẫn cho điểm tối đa.	0,5
II		VIẾT VĂN	4,0
		Viết bài luận trình bày quan điểm của em về việc một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang đã có những phát ngôn ngây ngô, thiếu hiểu biết.	

	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>1. Thực trạng (0,25đ):</p> <p>- Gần đây nhiều hoa hậu, á hậu khi đăng quang được báo chí phỏng vấn đã có những câu trả lời ngây ngô, gây sốc khiến cho khán giả có nhiều bất bình. Phần đông khán giả đều không hài lòng trước sự thiếu hiểu biết, ngô nghê của các hoa hậu, á hậu.</p> <p>VD:</p> <p>Hoa hậu Ý Nhi khi được hỏi về 3 người nổi tiếng của đất Bình Định đã kể tên mình, Hàn Mặc Tử và vua Quang Trung, cho rằng mình đã trưởng thành hơn các bạn khi đã là hoa hậu còn các bạn vẫn đang ngủ, chơi và uống trà sữa, yêu cầu bạn trai phải thay đổi để xứng đáng với mình...</p> <p>Á hậu Đào Thị Hiền cũng phát ngôn gây sốc khi đặt mình trước các nhân vật lịch sử của Nghệ An trong đó có Bác Hồ...</p> <p>2. Hậu quả: 0,75</p> <p>- Việc một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang được báo chí phỏng vấn đã có những câu trả lời ngây ngô, gây sốc đã để lại những ấn tượng không tốt với khán giả, vì họ phải là những người đại diện cho vẻ đẹp nhan sắc và trí tuệ của xã hội.</p> <p>- Từ đó khán giả mất niềm tin vào các cuộc thi sắc đẹp hiện nay</p> <p>- Tạo ra hiệu ứng không tốt với xã hội khi làm cho giới trẻ có lối sống thực dụng, chạy theo hư danh, thích phát ngôn gây sốc để nổi tiếng.</p> <p>3. Nguyên nhân: 0,75</p> <p>- Do còn trẻ, non nớt trong suy nghĩ, nghĩ gì nói nấy mà chưa ý thức được sứ mệnh của một hoa hậu, á hậu .</p> <p>- Do thiếu hiểu biết về các vấn đề xã hội, lịch sử, văn hóa.</p> <p>- Do chưa được trang bị kĩ năng trả lời phỏng vấn ...</p> <p>4. Giải pháp: 0,5</p> <p>- Ban tổ chức các cuộc thi cần có những tiêu chí cụ thể khi chấm để lựa chọn người xứng đáng với ngôi vị hoa hậu, á hậu.</p> <p>- Các hoa hậu, á hậu cần ý thức được sứ mệnh của mình mà trau dồi kiến thức, rèn luyện bản thân, đặc biệt là trang bị kĩ năng trả lời phỏng vấn để trở thành người vừa có nhan sắc,</p>	2,5

	<p>vừa có trí tuệ, vừa có văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu các hoa hậu, á hậu có phát ngôn hay hành động không phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, gây hại cho xã hội thì cần có những biện pháp phù hợp để nhắc nhở, xử phạt. <p>5. Bài học về nhận thức và hành động: 0,25</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người cần cẩn trọng khi phát ngôn trước tập thể, đặc biệt là người của công chúng càng phải cân nhắc lời nói cho phù hợp với hoàn cảnh và nhận thức của số đông. - Không ngừng nâng cao nhận thức, trau dồi tri thức và rèn luyện đạo đức để trở thành người có văn hóa giao tiếp tốt. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p><i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>a. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Dẫn ra vấn đề nghị luận <p>b. Thân bài</p> <p>* Giải thích ý kiến trên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo: + Nghệ thuật: Là những yếu tố thuộc phạm trù hình thức của tác phẩm thơ ca: Thể loại, cấu tứ, ngôn từ, hình ảnh, nhạc điệu, nhịp, vần, biện pháp tu từ.... + Những vần thơ khéo léo là những vần thơ đẹp, hấp dẫn bởi hình ảnh, ngôn từ, nhạc điệu, thanh điệu... tạo ấn tượng ban đầu cho người đọc. - Trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca + Trái tim: là cách diễn đạt hình tượng biểu hiện những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt... về đẹp tâm hồn của người nghệ sĩ. + Tác phẩm thi ca là sản phẩm tinh thần của nhà thơ. Ở đây V. Huy-gô đề cập đến những tác phẩm thơ ca chân chính, có giá trị có sức sống mãnh liệt trong độc giả, vượt qua giới hạn thời gian, không gian, trở thành tác phẩm chung của nhân loại. <p>Nhấn mạnh yếu tố tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ trong sáng tác thơ ca nói riêng, văn học nói chung. Đó là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định cho giá trị của tác phẩm.</p> <p>* Bàn luận vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình + Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến 	

	<p>+ Về lí luận + Về thực tiễn - Luận</p> <p>+ Trong văn học nói chung, thơ ca nói riêng những tác phẩm có giá trị, nội dung và hình thức luôn thống nhất chặt chẽ với nhau, chúng sẽ không thể tồn tại và không thể có ý nghĩa thực sự khi có cái này mà không có cái kia.</p> <p>Sự thống nhất giữa yếu tố nội dung và nghệ thuật đã tạo nên sức mạnh tư tưởng cho tác phẩm. Nội dung của tác phẩm phải có ý nghĩa lớn lao đối với cuộc sống của con người, nội dung đó phải được biểu hiện bằng một hình thức độc đáo. Tác phẩm nghệ thuật đích thực nhất là những tác phẩm ngôn từ bao giờ cũng là “một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung”</p> <p>(Lê-ô-nít Lê-ô-nốp</p> <p>* Chứng minh ý kiến của V. Huy-gô qua việc phân tích bài thơ Đường luật “Lai tân” của Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Hoàn cảnh sáng tác: Trong hoàn cảnh tù đầy, Hồ Chí Minh đã chứng kiến biết bao sự thật về xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch. Lai Tân là nơi mà Bác đã trải qua trên con đường từ Thiên Giang đến Liễu Châu thuộc Quảng Tây (Trung Quốc). Bài thơ là bài thứ 97 trong 134 bài thơ của tập Nhật kí trong tù.</p> <p>+ Luận điểm 1: Bộ máy quan lại ở Lai Tân (Ba câu thơ đầu)</p> <p>- Đó là ba câu tự sự nói về hành vi thường thấy ở ba viên quan lại cai quản nhà ngục Lai Tân.</p> <p>- Ở đây, dường như Bác không bình luận mà chỉ kể lại sự việc. Nhưng ngẫm cho kỹ, chúng ta thấy ý nghĩa của lời thơ thật sâu xa. Ba đối tượng mà Bác tập trung phê phán chủ yếu là ba đối tượng từ thấp đến cao, những kẻ cầm quyền và quản lý trực tiếp trật tự an ninh địa phương. Đó là những kẻ cầm cân nảy mực thực thi pháp luật, những quan lại “gương mẫu” nhất trong việc vi phạm pháp luật.</p> <p>- Ban trưởng ngày ngày đánh bạc, cảnh trưởng ăn tiền hối lộ của phạm nhân một cách trắng trợn ; huyện trưởng thì “chong đèn làm công việc” nhưng thực chất “ngài đốt đèn để hút thuốc phiện đầy. Đó là một sự thật trong các huyện đường Quảng Tây dưới thời Tưởng”.</p> <p>+ Luận điểm 2: Thái độ của tác giả</p> <p>- Người đọc chờ đợi một sự lên án quyết liệt hùng hồn. Nhưng Hồ Chí Minh đã không làm như vậy, mà hạ một câu có vẻ dửng dưng, lạnh lùng: “Trời đất Lai Tân vẫn thái bình”. Song những đòn đả kích độc đáo bất ngờ ấy, thâm thúy sâu cay cũng</p>	
--	---	--

	<p>lại chính là ở chỗ đấy. Thì ra tình trạng thối nát vô trách nhiệm của bọn quan lại ở Lai Tân là chuyện bình thường, trở thành bản chất của bộ máy cai trị ở đây.</p> <p>- Câu kết, nhất là chữ “thái bình” như ẩn giấu “một tiếng cười khẩy” đầy mỉa mai có ý nghĩa lật tẩy bản chất thối nát của cả bộ máy nhà nước ở Lai Tân. Nhà phê bình Hoàng Trung Thông đã nhận xét “ở đâu đánh giặc thì cứ đánh, còn cái trời đất Lai tân này thì vẫn thái bình như muôn thuở”.</p> <p>* Đánh giá khái quát nhận định của V. Huy- gõ</p> <p>- Mỗi tác phẩm là một chỉnh thể nghệ thuật được tạo nên từ sự thống nhất của hai yếu tố nội dung và hình thức biểu hiện. Trong đó nội dung bao giờ cũng đóng vai trò quyết định việc lựa chọn hệ thống các phương tiện biểu hiện của người viết.</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>- Khái quát lại vấn đề vừa nghị luận</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p> <p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i></p> <p><i>Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm</i></p>	

ĐỀ 30 : Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

“TẶNG MỘT VÀNG TRẮNG SÁNG”

(Lâm Thanh Huyền)

Một vị thiền sư tu trong nhà tranh trên núi, một hôm, nhân một buổi tối đi dạo trong rừng, dưới ánh trăng vàng vạc, đột nhiên ngài ngộ ra trí tuệ của mình. Ngài vui mừng trở về nơi ở, nhìn nhà tranh của mình bị kẻ cắp lục lọi, kẻ cắp tìm không ra của cải gì, lúc sắp sửa bỏ đi thì gặp Thiền sư ở cổng. Thì ra, sợ kẻ trộm giật mình, Thiền sư từ nãy đến giờ cứ đứng đợi ở cổng. Ngài biết chắc kẻ trộm không tìm được bất cứ đồ đạc gì đáng giá, liền cởi chiếc áo ngoài của mình cầm trong tay từ trước. Kẻ cắp gặp Thiền sư, đang trong lúc kinh ngạc bối rối, thì Thiền sư nói: - Từ đường rừng núi xa xôi, cậu đến thăm tôi, dù thế nào đi nữa cũng không thể để cậu ra về tay không! Đêm lạnh, cậu hãy mang theo chiếc áo này!

Vừa nói, ngài vừa khoác chiếc áo lên người kẻ cắp. Kẻ cắp lúng túng không biết làm thế nào, cúi đầu chuồn thẳng.

Nhìn theo bóng kẻ cắp đi dưới ánh trăng vàng vạc, rồi mắt hút trong rừng núi, Thiền sư không khỏi thương cảm, liền khẳng khái thốt lên:

- Hồi con người đáng thương kia, ta chỉ mong được tặng cậu một vầng trăng sáng. Sau khi tiễn kẻ cắp bằng ánh mắt, Thiền sư đi vào nhà tranh để trần ngồi thiền, ngài nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.

Hôm sau dưới sự vuốt ve dịu dàng, ấm áp của ánh trăng, từ trong buồng thiền sâu thẳm, ngài mở mắt ra, nhìn thấy chiếc áo ngoài ngài khoác lên người kẻ cắp được gấp gọn gàng, tử tế, đặt ở cửa. Vô cùng vui sướng, Thiền sư lẩm bẩm nói:

- Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng.

(Tặng một vầng trăng sáng - Truyện cực ngắn, Vũ Công Hoan dịch, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.7-8)

* Chú thích:

Tuyển tập truyện cực ngắn Trung Quốc có tiêu đề chung "Tặng một vầng trăng sáng" do nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành. Tuyển tập truyện này bao gồm 141 truyện cực ngắn của nhiều tên tuổi nhà văn Trung Quốc do dịch giả Vũ Công Hoan biên dịch. Điểm nổi bật của tập truyện này là sự ngắn gọn, súc tích, nhiều tầng lớp ý nghĩa gói gọn trong một số lượng câu chữ ít ỏi. Truyện ngắn nhất chỉ có hơn 200 chữ, truyện dài nhất chỉ tương đương một truyện ngắn thông thường. Lòng trong từng câu chuyện là những nét văn hóa truyền thống độc đáo của đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những quan niệm xã hội của Nho giáo và lòng từ bi trắc ẩn của đạo Phật. Điều thú vị ở cuốn sách này là những câu chuyện dù xảy ra trong xã hội Trung Quốc nhưng đọc lên lại thấy rất gần gũi với xã hội Việt Nam, con người Việt Nam.

Câu 1. Xác định nhân vật chính trong văn bản?

A. Tên trộm B. "Vầng trăng" C. Thiền sư D. Người kể chuyện

Câu 2: Trong văn bản, không gian nào đã giúp Thiền sư "ngộ ra trí tuệ của mình"?

A. Trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc. B. Một ngôi nhà tranh trên đỉnh núi.
C. Đường rừng núi xa xôi. D. Trăng sáng ngoài cửa sổ.

Câu 3. Câu nói "Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng" là lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện B. Lời của tác giả
C. Lời của tên trộm D. Lời của thiền sư.

Câu 4. Dựa vào văn bản hãy xác định diễn biến cảm xúc của nhân vật Thiền sư?

A. Vui mừng; kinh ngạc, bối rối; lúng túng; thương cảm.
B. Vui mừng; lúng túng; vui sướng; dịu dàng, ấm áp.
C. Vui mừng; thương cảm; vui sướng.
D. Vui mừng; kinh ngạc; thương cảm; vui sướng.

Câu 5: Nhân vật Thiền sư hiện lên trong văn bản là một con người có tính cách như thế nào?

A. Dùng hành động tốt để cảm hóa con người.
B. Là người thiện tính, coi trọng con người.
C. Khoan dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác.
D. Dùng đạo lý để khuyên răn con người.

Câu 6. Anh/ chị hãy nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh "vầng trăng" trong văn bản?

A. Là phẩm chất tốt đẹp của con người được lộ ra trong hoàn cảnh khác thường.
B. Là biểu tượng cho sự kì diệu của Phật pháp, cái đẹp trong thiên tính của con người.
C. Hành động cao đẹp của Thiền sư đã cảm hóa tên trộm khiến anh ta thay đổi.
D. Là cái nhìn tích cực về lẽ sống, lẽ đời mà tác giả muốn gửi tới bạn đọc.

Câu 7: Anh / chị hãy tìm điểm khác biệt về cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản truyện cực ngắn trên?

- A. Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa.
- B. Ngôn ngữ trong truyện mang nhiều dấu hiệu đổi mới, táo bạo đáng ghi nhận.
- C. Ngôn ngữ được “chưng cất”, giọt giữa đến mức tối đa, mang tính đa nghĩa cho văn bản.
- D. Ngôn ngữ thể hiện cá tính sáng tạo và dấu ấn nghệ thuật của người nghệ sĩ ngôn từ.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Vì sao Thiền sư tin rằng ông đã tặng được cho tên trộm “ một vàng trắng sáng”?

Câu 9. Bài học mà anh/ chị rút ra được từ văn bản trên?

Câu 10. Từ nội dung văn bản, anh/chị có chia sẻ gì về cảm nhận của bản thân sau khi đọc một truyện cực ngắn như trên?

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1.(4 điểm) Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (300 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay?

Câu 2.(10 điểm) Anh / chị hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá truyện “Tặng một vàng trắng sáng” (Lâm Thanh Huyền) theo bản dịch của Vũ Công Hoan.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	C	0.5
	2	A	0.5
	3	D	0.5
	4	C	0.5
	5	B	0.5
	6	B	0.5
	7	A	0.5
	8	- Khi tên trộm đã ngộ ra về hành động sai trái của mình và đem lại trả áo, tức là tên trộm đã lấy lại được thiên lương trong sáng. Tính thiện của con người luôn ẩn giấu trong tâm hồn mỗi người, chỉ cần chúng ta tin tưởng, khoan dung với họ thì sẽ nhận lại những điều tốt đẹp.	0.5
	9	- HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau (phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật), GV linh hoạt cho điểm, dưới đây là gợi ý tham khảo: - Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi. - Nếu chúng ta lúc nào cũng giữ được tấm lòng trong sạch,	0,5

		khoan dung và tự tâm yên tĩnh như vậy thì dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù có gặp kẻ xấu xa đến đâu cũng không thể làm ta nao núng.	
	10	<p>Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc giả sẽ cảm thấy thêm yêu đời, yêu người và nhìn cuộc sống bằng con mắt hiền hòa, tươi sáng hơn sau khi đọc xong truyện. - Truyện mang đậm chất triết lý, sâu sắc và có ý nghĩa giáo dục, hướng thiện. - Truyện gần gũi với đời sống, có tính thời sự (cuộc sống vẫn còn hiện tượng chưa tốt nhưng con người không bao giờ mất niềm tin về xã hội tốt đẹp). 	0,5
II		VIẾT	14
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</i> <i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.</i></p>	
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống. - Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ. - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người. <ul style="list-style-type: none"> + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả. + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn. + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân. - Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi. - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì 	

	vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn.	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích, đánh giá truyện “Tặng một vàng trắng sáng”	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Mở bài - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tên tác giả,...) và nêu ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. Chia sẻ với người đọc lí do lựa chọn tác phẩm này để phân tích, đánh giá; điều khiến bạn yêu thích tác phẩm. 2. Thân bài: - Tóm tắt nội dung chính của truyện: Thiên sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi. - Phân tích, đánh giá về chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm :“vàng trắng sáng”, là hình ảnh vừa tả thực, vừa biểu tượng, đó là vàng trắng của thiên lương, của lòng tốt, của những điều tốt đẹp trong lòng con người. - Phân tích, đánh giá những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm: + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật không được diễn tả, làm nổi bật đầy đủ diện mạo, tính cách, số phận nhân vật mà chỉ chú ý đến những chi tiết, những khoảnh khắc tâm lí... + Kết cấu ngắn gọn, không thừa chi tiết nào. + Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa. - Ý nghĩa của truyện: học sinh có những cảm nhận riêng của cá nhân theo hướng tích cực gắn với thực tiễn cuộc sống. 3. Kết bài: - Khái quát nội dung chính đã trình bày ở thân bài, khẳng định giá trị của tác phẩm, đưa ra một số ý tưởng mở rộng...	3.0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 31 : Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi

Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa

(Lưu Quang Vũ)

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa

Xoá nhoà hết những điều em hứa

Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa

Nắng không trong như nắng buổi ban đầu.

Cơn mưa rào nổi trận mưa ngâu

Xoá cả dấu chân em về buổi ấy

Gối phai nhạt mùi hương bối rối

Lá trên cành khô tan tác bay.

Mưa cướp đi ánh sáng của ngày

Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ

Thức chẳng yên dờ dang giấc ngủ

Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.

Bản nhạc ngày xưa, khúc hát ngày xưa

Tuổi thơ ta là nơi hiền hậu nhất

Dẫu đường đời lắm đổi thay mệt nhọc

Tựa đầu ta nghe tiếng hát ru nhau.

Riêng lòng anh, anh không quên đâu

Chỉ sợ trời mưa đổi mùa theo gió

Cây lá với người kia thay đổi cả

Em không còn màu mắt xưa.

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa

Thương vườn cũ gãy cành và rụng trái

Áo em ướt để anh buồn khóc mãi

Ngày mai chúng mình ra sao em ơi.

(Lưu Quang Vũ, Thơ tình, NXB Văn học, 2022)

Lựa chọn đáp án đúng :

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Song thất lục bát

B. Lục bát

C. Tự do D. Thất ngôn bát cú

Câu 2. Giọng điệu chính trong bài thơ là gì ?

A. Hụt hẫng, nuối tiếc, tâm tình, thiết tha.

B. Suy tư, lo lắng, đăm đúi, buồn thương

C. Hải hước, bông đùa, tự nhiên, thân mật

D. Ai oán, trách móc, hờn giận.

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Chúng mình

B. Anh

C. Em

D. Những người yêu nhau

Câu 4. Biểu tượng mưa trong bài thơ được hiểu như thế nào ?

A. Mưa sẽ làm tâm trạng “Anh” không vui.

- B. Mưa sẽ làm ngập úng đường đến nhà người yêu .
 C. Mưa sẽ làm phai mờ, thay đổi tình cảm của người mình yêu.
 D. Mưa sẽ làm mất đi những ngày đẹp trời để đôi lứa hẹn hò.

Câu 5: Ý nào sau đây **không** thể hiện nội dung của bài thơ?

- A. Sự ghen tuông, ích kỉ, muốn sở hữu trong tình yêu.
 B. Sự suy tư, lo lắng về tình yêu của chàng trai.
 C. Bài thơ là tâm trạng của một chàng trai khi yêu.
 D. Cảm hứng ca ngợi, trân trọng một tình yêu trong sáng.

Câu 6. Câu thơ “ *Em không còn màu mắt xưa* ” được hiểu như thế nào ?

- A. Trời mưa làm trôi hết màu phấn mắt của em.
 B. Em không còn trang điểm mắt như trước nữa.
 C. Sự thay đổi trong cách nhìn của em về anh.
 D. Sự thay đổi trong tình cảm của em với anh.

Câu 7. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau ?

*Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa
 Nắng không trong như nắng buổi ban đầu*

- A. So sánh
 B. Nhân hóa
 C. Điệp ngữ
 D. Ẩn dụ

Trả lời câu hỏi:

Câu 8. Trình bày ngắn gọn nội dung của bài thơ.

Câu 9. Khổ thơ sau thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

*Mưa cướp đi ánh sáng của ngày
 Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ
 Thức chẳng yên dờ dang giấc ngủ
 Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.*

Câu 10. Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “*Yêu là phải ích kỉ, sở hữu, và kiểm soát*” không? Vì sao ?

II. VIẾT(14,0 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Điện thoại di động là một trong những phương tiện thông tin liên lạc hữu ích với con người hiện nay. Thế nhưng, một bộ phận học sinh lại sử dụng nó chưa đúng cách, với mục đích chưa tốt. Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về hiện tượng trên.

Câu 2.(10 điểm)

Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: “*Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.*” Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa* của Lưu Quang Vũ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0.5
	2	B	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	A	0.5

	6	D	0.5
	7	D	0.5
	8	Trình bày ngắn gọn nội dung của bài thơ? Bài thơ là những suy tư lo lắng của tác giả về tình yêu. Nhà thơ lo lắng thời gian và những tác động bên ngoài sẽ làm thay đổi tình cảm của người mình yêu.	0,5
	9	Tâm trạng của tác giả: - Thấp thóm, lo âu về những khó khăn, trắc trở khiến cho tình yêu và hạnh phúc không trọn vẹn. - Những suy tư, lo âu luôn thường trực trong tâm trí ông ngay cả trong giấc ngủ.	1.0
	10	Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “ <i>Yêu là phải ích kỉ, sở hữu, và kiểm soát</i> ” không? Vì sao ? - Học sinh nêu quan niệm của mình : đồng tình hay không đồng tình. Lí giải hợp lí, không trái với quan niệm về đạo đức.	1.0
II		VIẾT	14,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</i></p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> <i>Mặt tiêu cực của việc sử dụng điện thoại di động không đúng mục đích.</i></p>	
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> <i>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</i></p> <p>a. Giải thích - Điện thoại di động, còn gọi là điện thoại cầm tay, là loại điện thoại kết nối dựa trên sóng điện từ vào mạng viễn thông. Nhờ có kết nối sóng (kết nối không dây), mà ĐTDĐ thực hiện trao đổi thông tin khi đang di chuyển.</p> <p>- Điện thoại di động chính thức ra đời vào ngày 3 tháng 4 năm 1973. Từ đó đến nay, chiếc điện thoại di động phát triển không ngừng phát triển theo hướng nhỏ gọn hơn rất nhiều tổ tiên của nó và ngày càng được tích hợp nhiều chức năng hơn chứ không còn đơn thuần là nghe và gọi.</p> <p>b. Bàn luận + Thực trạng - Điện thoại đang được học sinh sử dụng phổ biến trong nhiều trường học: + Sử dụng điện thoại chưa đúng cách: dùng ngay trong các giờ học, để nhắn tin nói chuyện riêng; trong các giờ kiểm tra thì dùng tải tài liệu trên Internet để đối phó...</p>	

	<p>+ Sử dụng điện thoại với mục đích chưa tốt: dùng tải các hình ảnh, các loại văn hóa phẩm đồi trụy, hoặc phát tán các clip có nội dung xấu lên mạng; dùng để trêu chọc người khác thái quá (nhắn tin hù dọa, nháy máy)...</p> <p>+ Nguyên nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người được nâng cao, điện thoại di động trở thành vật không thể thiếu đối với con người - Nhiều gia đình có điều kiện, chiều con nên trang bị cho con mình điện thoại nhiều chức năng nhưng lại không quản lý việc sử dụng của con em mình - Học sinh lười học, ý thức chưa tốt. - Thiếu hiểu biết, lạm dụng các chức năng của điện thoại <p>+ Hậu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng điện thoại trong giờ học: không hiểu bài, hồng kiến thức, sử dụng trong các giờ kiểm tra: tạo ra thói quen lười biếng, ỷ lại... - Sử dụng điện thoại với mục đích xấu: ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của những người xung quanh, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm pháp luật. <p>(4) Biện pháp khắc phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thân học sinh cần có ý thức tự giác trong học tập; cần biết sống có văn hóa, có đạo đức, hiểu biết pháp luật. - Gia đình: quan tâm hơn tới các em, gần gũi, tìm hiểu và kịp thời giáo dục con em... - Nhà trường, xã hội: siết chặt hơn trong việc quản lý. <p>+ Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức: Nhận thức được những ưu, nhược mà điện thoại mang lại cho con người để sử dụng chúng một cách hiệu quả, đem lại ích lợi cho cuộc sống, công việc cũng như trong học tập. - Hành động: <ul style="list-style-type: none"> + Biết kiểm soát chừng mực mỗi hành vi của mình, trang bị những kỹ năng sống cần thiết. + Sử dụng điện thoại đúng mục đích. + Đầu tư cho việc học tập, tránh lãng phí thời gian vô bổ. + Luôn có ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân, bồi đắp vốn sống, vốn văn hóa chuẩn mực, phù hợp với luật pháp, đạo đức. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,5 điểm. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p> <p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có</i></p>	

	<i>cách diễn đạt mới mẻ.</i>	
Câu 2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận phân tích đánh giá tác phẩm thơ.</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i>	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i> 1. Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận. - Trích dẫn ý kiến, đề cập đến tác phẩm sẽ chứng minh. II. Thân bài 1. Giải thích - “Nghệ thuật” ở đây có thể hiểu là các yếu tố như: các biện pháp tu từ, hình thức ngôn ngữ, các phương tiện biểu đạt... làm nên cái vỏ bên ngoài của câu thơ. - “Trái tim mới làm nên thi sĩ”: Trái tim có thể hiểu là thế giới tâm hồn, tình cảm, tâm tư của người sáng tác đã gửi gắm trong tác phẩm nghệ thuật nói chung, trong thơ ca nói riêng. Chính tâm hồn, tình cảm, cảm xúc của thi sĩ mới làm nên cái nội dung bên trong của câu thơ. - Có đủ hai yếu tố “nghệ thuật” và “trái tim” thì câu thơ mới tồn tại. Chỉ có hình thức nghệ thuật mà không có trái tim của thi sĩ thì không thể thành thơ. Chỉ có trái tim mà không có nghệ thuật thì không thể có thơ hay được. Nhà thơ Cuba José Martí nói: “Thiếu tình cảm thì có thể trở thành người thợ làm những câu có vần, chứ không làm được nhà thơ”. Một câu thơ (một tác phẩm văn chương) thật sự có giá trị khi hai yếu tố này kết hợp hài hoà với nhau. 2. Chứng minh qua bài thơ “Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa” của Lưu Quang Vũ - Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ: + Khổ thơ 1,2: Lo âu, sợ hãi khi những cơn mưa chuyển mùa, những đổi thay của năm tháng đã gieo vào tâm hồn nhân vật trữ tình bao nỗi âu lo. Lời hứa của em, dấu chân của em, làn hương trên gối, ánh nắng của ngày, cây trái trong vườn... + Khổ thơ 3,4: Tâm trạng vẫn lo sợ: “Những cơn mưa” sẽ cướp mất những ngày đẹp trời, cướp đi ánh sáng của cuộc tình đôi lứa, khiến con đường đi ngày càng trở nên khó khăn hơn. Những suy tư, lo lắng đó cứ theo ông vào giấc ngủ khiến ông chẳng thể nào ngủ tròn giấc được. + Khổ thơ 5,6: Các hình ảnh: Em, cây lá, đôi mắt, khu vườn, lá khô tan tác, gãy cành rụng trái, áo em... Tất cả đều bị đặt trong sự bủa vây của mưa, thế nên tâm trạng âu lo chẳng bao giờ dứt. - Chủ đề của bài thơ: Bài thơ là lời tâm tình của nhân vật trữ tình với người mình yêu trước những thay đổi của cuộc sống, hãy gìn giữ trân trọng tình yêu, trân trọng người mình yêu	2.5

	- Đặc sắc ngôn ngữ thơ: + Nhịp điệu thơ chậm rãi, nhẹ nhàng. Giọng thơ trầm lắng, nhiều suy tư, trăn trở. 3. Kết bài: - Đánh giá khái quát bài thơ, rút ra bài học	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i>	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i>	0,5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 32 : Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

(Lược đoạn mở đầu: *Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đăng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận...*)

Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngự bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đăng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vút thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi cõng tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cáng thương binh từ sân đình theo con ngòi sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mép khăn mỏ quạ bay lất phất trên cái cổ cao rám nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.

[...] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vãi đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chăn cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chăn nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe

tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.

(Lược một đoạn: Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đảng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận.)

[....] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao mờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời ... Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên rắn rỏi và cương nghị.

Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.

- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.

- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.

- Vậy mẹ ở đâu?

- Mẹ mất rồi!

- Sao?

- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!

Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:

- Bây giờ em làm gì?

Thận ngồi sát tôi hơn:

- Em hoạt động cho đoàn thể.

- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?

- Vâng.

Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc...

(Trích *Nhà mai*, Nguyễn Minh Châu, *Tuyển tập truyện ngắn*, NXB Văn học, 2006, tr 14).

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 2. Tác giả chọn điểm nhìn nào?

A. Từ cô gái tên Thận

B. Từ nhân vật tôi

C. Từ mẹ của Thận

D. Từ một người giấu mình

Câu 3. Nhân vật tôi là ai?

A. Một người dân ven đường

B. Một người dân làng Đảng

C. Một người dẫn đường

D. Người chiến sĩ tên Lượng

Câu 4. Sự kiện nào **không** xuất hiện trong đoạn trích?

A. Nhân vật tôi được Thận cứu khi bị thương nặng

B. Nhân vật tôi gặp lại Thận sau nhiều năm xa cách

C. Thận bị thương nặng sau trận càn của địch

D. Mẹ Thận bị giặc giết

Câu 5. Khi nhân vật *tôi* bị thương, Thận đã có thái độ thế nào?

- A. Thờ ơ, lạnh lùng
B. Quyết đoán, dứt khoát
C. Căm thù, xót xa
D. Năng nổ, nhiệt tình

Câu 6. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “*Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ*”

- A. Gọi hình, gọi cảm, nhấn mạnh sự thông thả của nhân vật *tôi*
B. Gọi sự tò mò của nhân vật *tôi* sau khi được Thận giúp đỡ
C. Gọi tình cảm chân thành của nhân vật *tôi*
D. Gọi hình, gọi cảm, nhấn mạnh tình cảm biết ơn của nhân vật *tôi*

Câu 7. Nhận xét về tình cảm của nhân vật *tôi* đối với Thận qua câu văn sau: “*Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều*”

- A. Xót xa, thương cảm
B. yêu thương, hờn trách
C. nhớ nhung, mong mỏi
D. nuối tiếc, đau đớn

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Đoạn văn bản trên giúp em hiểu gì về cuộc sống của con người trong chiến tranh?

Câu 9. Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

Câu 10. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc? (Viết đoạn văn 5-7 dòng)

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1.(4 điểm)Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống*.

Câu 2. Đọc bài thơ sau: (10 điểm)

ÁO TRẮNG

*Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,
Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.*

*Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.
Em lừa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non.*

*Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;
Hồn em anh thở ở trong hơi.
Nắng thơ dẹt sáng trên tà áo,
Lá nhỏ mừng vui phát cửa ngoài.*

*Đôi lúa thần tiên suốt một ngày.
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Toả phát đôi hồn cánh mộng bay.*

(Huy Cận)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “Áo trắng” (Huy Cận).

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	A	0.5
	2	B	0.5
	3	D	0.5
	4	C	0.5
	5	C	0.5
	6	D	0.5
	7	A	0.5
	8	Văn bản trên giúp ta hiểu được cuộc sống của con người trong chiến tranh: hiểm nguy, vất vả, mất mát hi sinh	0.5
	9	-HS trình bày nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích: + Giúp cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn + Giúp thể hiện được tình cảm, thái độ của người kể + Giúp sự việc trở nên cụ thể, tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét	0.5
	10	*Yêu cầu về hình thức: Viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (từ 5-7 dòng) * Yêu cầu về nội dung: HS có thể có những cách trình bày khác nhau miễn là hợp lý. Một số gợi ý như sau: - Kiên cường trước kẻ thù - Giàu tình yêu thương với đồng đội - Thủy chung với cách mạng	0.5
II		VIẾT	5,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: - Giải thích: <i>Tình yêu thương</i> là tình cảm thương yêu, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau giữa người với người. Còn được hiểu là sự yêu thương, chia sẻ, cảm thông, gắn bó lẫn nhau để cùng sống	3.5

	<p>và tồn tại. Đó là thứ tình cảm rất đổi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>Với bản thân mỗi người:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp mỗi người vượt qua những khó khăn, thăng trầm trong cuộc sống + Giúp cuộc sống con người trở nên có ý nghĩa + Giúp con người vươn lên khẳng định bản thân + Khi yêu thương người khác, bản thân mỗi người cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản <p>Với xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp con người trở nên gần gũi và gắn bó với nhau; biết cảm thông, chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh + Xây dựng xã hội tốt đẹp, văn minh, ý nghĩa <p>- Dẫn chứng</p> <p>- Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phê phán người không có tình yêu thương, luôn thực dụng, coi vật chất là trên hết; chỉ biết đến bản thân mình + Tình yêu thương cần thể hiện đúng lúc, đúng người, đúng hoàn cảnh <p>- Liên hệ bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trau dồi tình cảm, nâng cao nhận thức xã hội + Sống có ích, biết giúp đỡ người khác và cống hiến cho xã hội <p>Lưu ý: Học sinh có dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0.5
Câu 2	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ đã cho ở phần Đọc hiểu.</p>	
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.</p> <p>Sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm * Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề - Xác định chủ đề: Bài thơ là tâm trạng ngổ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi, trong sáng của người yêu; là niềm hạnh phúc, vui sướng ngất ngây của cậu học trò khi được sống trong tình 	

	<p>yêu thơ mộng.</p> <p>- Phân tích, đánh giá chủ đề:</p> <p>+ Tình yêu tuổi học trò là một chủ đề khá quen thuộc trong thơ ca hiện đại. Tình yêu tuổi học trò bài thơ trên vừa mang những vẻ đẹp chung, vừa có những nét độc đáo, gây ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.</p> <p>+ Tình yêu trong bài thơ là niềm hạnh phúc, là khoảnh khắc kì diệu, biến cuộc đời thành một cõi thần tiên. Từ tình yêu của <i>anh và em</i> trong bài thơ, nhắc nhở chúng ta cần trân trọng tình yêu đẹp, biết tận hưởng niềm hạnh phúc trong tình yêu, biết yêu thương và trân quý phút giây hạnh phúc trong cuộc đời.</p> <p>* <i>Phân tích, đánh giá nghệ thuật:</i></p> <p>- Cấu tứ của bài thơ:</p> <p>+ Tứ thơ được khắc họa qua khoảnh khắc gặp gỡ của đôi trai gái: cô gái đến thăm chàng trai mình yêu. Cuộc gặp gỡ ấy được cảm nhận qua cái nhìn (từ xa đến gần), qua tâm trạng của chàng trai (từ ngạc nhiên ngỡ ngàng đến đắm say hạnh phúc). Bắt đầu từ cái hình ảnh “nở bừng ánh sáng em đi đến” với “gót ngọc dồn hương”, “bước tỏa hồng”, rồi gần hơn với bàn tay “ngón ngón thon”, “đôi má nắng hoe tròn”, với mái tóc, rồi hơi thở, tiếng nói, rồi tất cả dần hòa quyện tạo thành một sự say đắm trong hạnh phúc hội ngộ. Bài thơ kết thúc với sự hòa hợp và thăng hoa của hai tâm hồn tinh khôi.</p> <p>+ Với cấu tứ độc đáo, bài thơ giống như một câu chuyện kể về sự diễn tiến của cuộc gặp gỡ, vừa thể hiện những bước đi của tình yêu từ chớm nở đến viên thành. Cấu tứ ấy cũng cho ta thấy được những cung bậc cảm xúc mỗi lúc một mãnh liệt của chàng trai đang yêu.</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng hình ảnh:</p> <p>+ Hình tượng trung tâm của bài thơ là cô gái, qua cái nhìn say đắm của chàng trai. Tất cả các hình ảnh trong bài thơ đều tập trung thể hiện vẻ đẹp lung linh tỏa sáng, tinh khôi thơ mộng của hình tượng trung tâm đó.</p> <p>+ Mở đầu bài thơ là sự xuất hiện của hình ảnh “áo trắng”, gợi lên vẻ đẹp trong trắng của tuổi học trò với “mộng trắng trong”. Màu trắng ấy khiến cô gái khi xuất hiện, như tỏa ra ánh sáng rực rỡ: “Nở bừng ánh sáng”.</p> <p>+ Những bước đi của cô gái cũng được miêu tả thật đẹp với “gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng”. Dưới cái nhìn si tình, lãng mạn của chàng trai, cô gái mang một vẻ đẹp trong ngần, tỏa ra hương thơm kì diệu.</p> <p>+ Khi đến gần hơn, vẻ đẹp của cô gái được miêu tả ở “bàn tay ngón ngón thon”, ở “đôi má nắng hoe tròn”, mái tóc xanh tràn đầy sức sống, như mang cả hơi thở của trời đất, núi non, cả</p>	
--	---	--

- A.A. Tự sự
C.C. Biểu cảm
B. B. Miêu tả
D. D. Thuyết minh

Câu 3. Đối tượng chính được nói đến trong văn bản là đối tượng nào?

- A.A. Người mẹ
C.C. Đàn con cháu
B. B. Khu vườn của mẹ
D. D. Bữa cơm quê

Câu 4. Công việc người mẹ trong văn bản thường làm vào mỗi buổi sáng là gì?

- A. Làm cỏ, tưới nước, bón phân cho khu vườn
B. Trồng những cây hoa mới
C. Trồng ngóng con cháu trở về
D. Ngắm nhìn và trò chuyện cùng cây cối

Câu 5. Vì sao đối với người viết, vườn của mẹ vẫn là nơi bình yên nhất?

- A. Khu vườn chứa đầy kỉ niệm tuổi thơ, chứng kiến sự lớn lên của người viết
B. Khu vườn ấy là nơi người viết đã đi qua tuổi thơ êm đềm bên mẹ và những loài cây hiền lành, luôn có mẹ chờ đợi, và trở về ngồi bên mẹ ăn bữa cơm quê chan chứa ân tình.
C. Khu vườn ấy có nhiều loại hoa trái xanh tươi mang đến cảm giác thanh bình, yên ả
D. Khu vườn ấy luôn có mẹ trông mong con cháu trở về

Câu 6. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh.*

- A. So sánh
C. Liệt kê
B. B. Ẩn dụ
D. D. Điệp từ

Câu 7. Nội dung đoạn văn bản trên được tổ chức theo trình tự nào?

- A. Từ quá khứ đến hiện tại
C. Từ hiện tại ngược về quá khứ
B. B. Theo mạch cảm xúc
D. D. Không có trình tự

Câu 8. Cảm xúc chủ đạo người viết thể hiện qua văn bản là?

- A. Sự ngạc nhiên khi thấy khu vườn thay đổi nhờ bàn tay chăm sóc của mẹ
B. Niềm hạnh phúc khi được trở về bên mẹ, bên khu vườn bình yên
C. Hoài niệm, tiếc nuối về những kỉ niệm tuổi thơ đã qua
D. Sợ hãi, muốn xa rời phố thị ồn ào trở về với khu vườn của mẹ.

Câu 9. Nhan đề “Về giữa khu vườn của mẹ” gợi ra cho anh/chị suy nghĩ gì?

Câu 10. Anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa từ văn bản trên.

PHẦN II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1.(4 điểm) Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ của bản thân về sự lựa chọn thân tượng của giới trẻ ngày nay.

Câu 2. (10 điểm)

Giá trị nhân đạo trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” - Thạch Lam

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Nội dung	Điểm
	PHẦN I. ĐỌC HIỂU	6,0

	Câu 1	A	0,5
	Câu 2	C	0,5
	Câu 3	B	0,5
	Câu 4	A	0,5
	Câu 5	B	0,5
	Câu 6	C	0,5
	Câu 7	B	0,5
	Câu 8	B	0,5
	Câu 9	Nhan đề “Về giữa khu vườn của mẹ” gợi ra không gian khoáng đạt, thanh bình, gần gũi, nơi lưu giữ những kỉ niệm, nơi giúp tâm hồn con người bình yên sau những ồn ào của phố thị, những lo toan của cuộc sống. Nơi đó có mẹ, có yêu thương... <i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	1,0
	Câu 10	Thông điệp: - Yêu thương, hoà hợp với thiên nhiên, với những cảnh vật thân thuộc, gần gũi. - Trân trọng những điều bình dị xung quanh bản thân - Sau những lo toan, bận bịu, áp lực của cuộc sống thì gia đình, đặc biệt là mẹ luôn là người luôn trông mong và dang rộng vòng tay đón ta trở về... <i>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</i>	1,0
PHẦN II. VIẾT			4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Sự lựa chọn thần tượng của giới trẻ ngày nay	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu lí do và quan điểm của bản thân để thuyết phục người khác, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một số gợi ý: 1. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: sự lựa chọn thần tượng của giới trẻ. 2. Thân bài: a. Giải thích khái niệm “thần tượng”: - Thần tượng dùng để chỉ người hoặc nhóm người được nhiều người biết đến, hâm mộ, sùng bái hoặc tôn thờ. b. Nêu thực trạng về sự lựa chọn thần tượng của giới trẻ hiện nay:	2,5

	<p>* Theo chiều hướng tích cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn lựa một cách nghiêm túc: người mình hâm mộ cần phải có tài năng, phẩm chất, không dính vào các “scandal”. <p>* Theo chiều hướng tiêu cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có sự chọn lọc, bị ảnh hưởng bởi các trang mạng xã hội. - Một số “hiện tượng mạng” nổi lên với những phát ngôn gây sốc, hành vi thiếu chuẩn mực nhưng vẫn được mọi người tung hô, hưởng ứng. <p>c. Tác động, ảnh hưởng của thần tượng đối với nhận thức của giới trẻ:</p> <p>* Theo chiều hướng tích cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy mỗi cá nhân biết phấn đấu, học tập và noi gương theo thần tượng. - Lan tỏa những giá trị nhân văn, nghĩa cử tốt đẹp tới mọi người. <p>* Theo chiều hướng tiêu cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động xấu đến hành vi, nhận thức của giới trẻ, hình thành các suy nghĩ lệch lạc. - Dễ bị rủ rê, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội. <p>d. Đề xuất một số giải pháp trong việc lựa chọn thần tượng của giới trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suy xét thấu đáo trước khi thần tượng một người nào đó. - Nâng cao nhận thức, không truyền bá, dung túng cho các phát ngôn, hành vi đi ngược lại chuẩn mực xã hội. - Tránh học tập, làm theo những tấm gương không hay. - Nên giữ thái độ ôn hòa, không phản ứng thái quá trước các thông tin, bình luận tiêu cực về thần tượng. - Xây dựng cộng đồng hâm mộ thân thiện, văn minh. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vấn đề cần bàn luận. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. 	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	0,5
	<p>1. Đặt vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạch Lam: người mang sứ mệnh hòa giải giữa thơ và văn xuôi, hiện thực và lãng mạn. Tác phẩm của ông như 1 bài thơ trữ tình đượm buồn, luôn thấm đẫm tình yêu thương con người. - Hai đứa trẻ: tiêu biểu cho phong cách truyện ngắn Thạch Lam, có giá trị nhân đạo sâu sắc. 	

2. Giải quyết vấn đề

a. Giá trị nhân đạo trong tác phẩm văn học nói chung:

- Hạt nhân của chủ nghĩa nhân đạo là tình yêu thương con người.

Cất lên tiếng nói cảm thương sâu sắc với những số phận bất hạnh của con người;

Lên án, tố cáo các thế lực chà đạp dày dọa con người

Phát hiện, khẳng định ngợi ca phẩm chất, ước mơ, khát vọng của con người;

Thể hiện niềm tin vào con người

b. Giá trị nhân đạo của “Hai đứa trẻ”

* Thể hiện niềm xót thương đối với cs tăm tối, nghèo khổ và số phận của con người:

- Đặt tác phẩm trong bối cảnh ngày tàn - chợ tàn => cuộc sống nghèo khổ, xơ xác, u ám của những người dân phố huyện.

- Nhà văn luôn day dứt về một kiếp sống tàn lụi, héo úa, đơn điệu, hư vô chứ không chỉ là xót thương thông thường:

Những đứa trẻ nhật rác

Chị em Liên, An được khắc họa bên cái chõng tre sắp gãy, ...

Mẹ con chị Tí ngày mò cua bắt ốc tối bán nước chè...sống lay lắt qua ngày.

Vợ chồng bác phở Siêu với quán hàng ế ẩm, lũ trẻ con lê la trên chiếu rách

Cụ Thi điên – người tàn tạ nhất trong những kiếp người tàn ở phố huyện.

=> Cs quẩn quanh, tù đọng, tăm tối, mỗi một, không có tương lai. Cái nhìn thương cảm của Liên với những đứa trẻ nhật rác, sự ái ngại cho 1 kiếp sống vô cảm trước cuộc đời [cụ Thi điên]... cũng chính là tình thương yêu con người của tác giả.

* Qua đó, Thạch Lam đã lên tiếng cảnh tỉnh Xh: những con

	<p>người nhỏ bé dễ bị lãng quên, chìm lấp trong nghèo khổ.</p> <p>* Khẳng định, đề cao bản chất tốt đẹp và ước mơ chân chính của con người:</p> <p>Liên dù là một cô bé còn nhỏ tuổi nhưng có tấm lòng nhân hậu, biết xót thương cho những cảnh ngộ xung quanh mình</p> <p>Dù trong hoàn cảnh tăm tối, cuộc sống tù túng nhưng Liên vẫn không ngừng mơ ước về một tương lai tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn cuộc sống mà em đang sống: đêm nào cũng thức chờ đoàn tàu đi qua.</p> <p>* Điểm mới của Thạch Lam: Thức tỉnh ý thức cá nhân trong mỗi con người. Khẳng định dù ở địa vị, thân phận nào, hoàn cảnh nào, con người cũng cần được hạnh phúc, được sống 1 cuộc đời có ý nghĩa.</p> <p>3. Kết thúc vấn đề</p> <p>- Khẳng định tài năng và vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách nhà văn.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p> <p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	
	Tổng	20,0

ĐỀ 34: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

“Sứ giả” đưa cây bèo, cây cói Việt Nam ra thế giới

Đến thăm xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, nhiều người không khỏi ngạc nhiên khi được tận mắt chứng kiến sự sáng tạo của những người nghệ nhân, những người phụ nữ làng nghề nơi đây. Từ những vật liệu dân dã, mộc mạc của làng quê như cói, bèo tây (lục bình), mây, tre... qua bàn tay của các bà, các chị đã trở thành những món đồ dùng có tính ứng dụng cao, những sản phẩm thủ công mỹ nghệ được người tiêu dùng yêu thích. Không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước, những mặt hàng mỹ nghệ từ cây bèo, cây cói của vùng bãi ngang ven biển do người dân Kim Sơn làm ra đã chinh phục được nhiều thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản... vì có tính thẩm mỹ và độ bền cao và thân thiện với môi trường. Nghề đan lát thủ công mỹ nghệ bèo tây đã giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân, không chỉ tăng thêm thu nhập, giúp bà con Kim Sơn giảm nghèo bền vững mà đời sống ngày càng khấm khá hơn. Dù nghề truyền thống đang thu hút chủ yếu là lao động nữ cao tuổi tại đại phương, nhưng những người nghệ nhân như bà Vũ Thị Mỹ vẫn luôn lạc quan, bởi bà tin tưởng vào sức sống của

nghề quê hương. Bà tâm sự: “thế hệ trẻ, trong đó có con cháu chúng tôi ngày nay thích đi làm việc ở công ty hơn. Nhưng tôi tin rằng, khi đã bay nhảy thỏa sức, ở tuổi về hưu, thì các con, các cháu lại tiếp tục nối nghiệp chúng tôi, quay về làm nghề truyền thống. Chúng cũng như chúng tôi, nghề đã ngấm vào máu từ tấm bé thì sẽ không sợ bị mất nghề.”

Từ lũy tre làng, những món đồ thủ công mỹ nghệ này đã mở ra hướng đi mới cho làng nghề, giúp giữ nghề đan truyền thống của Kim Sơn, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho lao động, đặc biệt là phụ nữ trung tuổi, cao tuổi tại địa phương. Họ chính là những “sứ giả” đưa hồn quê Việt vươn ra thế giới.

(Trích từ trang web Cơ quan trung ương của Hội Phụ nữ Việt Nam, ngày 17/5/2023)

Câu 1. Hãy xác định chủ đề của văn bản?

- A. Văn bản nói đến một làng nghề truyền thống.
- B. Văn bản đề cập đến ý nghĩa của nghề truyền thống thời hiện đại.
- C. Văn bản đề cập đến bà bà Vũ Thị Mỹ - người đã phát triển nghề truyền thống.
- D. Văn bản đề cập đến những người đã đưa cây bèo, cây cói ra thế giới và phát triển nghề truyền thống.

Câu 2 : Theo lời của bà Mỹ nghề truyền thống ở Kim Sơn đang gặp phải khó khăn nào?

- A. Chủ yếu là nông dân, không có tay nghề.
- B. Tuổi đã cao nên không còn nhanh nhẹn.
- C. Thế hệ trẻ thích đi làm việc ở công ty.
- D. Nghề đan khó học, khó làm.

Câu 3 Nguyên nhân nào khiến các sản phẩm từ bèo, cói đã chinh phục được nhiều thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản?

- A. Vì đẹp, xinh xắn.
- B. Vì có tính thẩm mỹ và độ bền cao và thân thiện với môi trường.
- C. Vì phù hợp với thị hiếu của người bản địa.
- D. Vì phù hợp với sở thích của người dân.

Câu 4. Theo tác giả ai là "sứ giả" đưa hồn quê Việt vươn ra thế giới?

- A. Phụ nữ trung tuổi, cao tuổi tại Kim Sơn.
- B. Những người nông dân tại Kim Sơn.
- C. Bà Vũ Thị Mỹ.
- D. Các lao động nữ tại địa phương.

Câu 5 Việc đặt nhan đề như văn bản có ý nghĩa gì?

- A. Nhấn mạnh vai trò của việc phát triển nghề đan bèo, cói.
- B. Nhấn mạnh vai trò của những người đã dùng nghề truyền thống làm kinh tế
- C. Nhấn mạnh vai trò của những người đã yêu mến nghề truyền thống.
- D. Nhấn mạnh vai trò của những sứ giả đã mở ra hướng đi mới cho làng nghề truyền thống.

Câu 6 : Việc sử dụng trích dẫn trực tiếp lời của bà Mỹ trong văn bản có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh lời của nhân vật.
- B. Tăng tính biểu cảm cho câu văn.
- C. Tăng tính thuyết phục, khách quan cho luận điểm.
- D. Nhấn mạnh ý nghĩa của việc giữ gìn nghề truyền thống.

Câu 7 Ý nào KHÔNG phải là thông điệp của văn bản?

- A. Phải có tinh thần sáng tạo, bản lĩnh, tự tin.
- B. Phải có tinh thần bất khuất, không chịu cúi đầu.
- C. Tinh thần dũng cảm, dám đương đầu với thử thách.
- D. Phải yêu và trân trọng những giá trị truyền thống của dân tộc.

Câu 8 : Nêu tác dụng của việc kết hợp các yếu tố biểu cảm, miêu tả trong văn bản?

Câu 9 : Nhận xét về thái độ, tình cảm của tác giả thể hiện trong văn bản?

Câu 10 : Em có đồng ý với quan điểm của tác giả khi cho rằng “*Họ chính là những "sứ giả" đưa hồn quê Việt vươn ra thế giới*” không ? Vì sao ?

II. VIẾT (14 điểm)

Lời ru ản nơi nào

*Giữa mênh mang trời
đất*

Khi con vừa ra đời

Lời ru về mẹ hát

Và khi con đến lớp

Lời ru ở cổng trường

Lời ru thành ngọn cỏ

Đón bước bàn chân con

Lúc con nằm ảm ắp

Lời ru là tấm chăn

Trong giấc ngủ êm đềm

Lời ru thành giấc mộng

Mai rồi con lớn khôn

Trên đường xa nắng gắt

Lời ru là bóng mát

Lúc con lên núi thăm

Lời ru cũng gập ghềnh

Khi con vừa tỉnh giấc

Thì lời ru đi chơi

Lời ru xuống ruộng

khoai

Ra bờ ao rau muống

Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mênh mông.

(Lời ru của mẹ - Thơ Xuân Quỳnh, NXB Đồng Nai, 1997)

Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc của bài thơ trên.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phầ n	Câu	Nội dung	Điể m
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	A	0,5
	2	D	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	C	0,5
	8	- Làm tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn cho văn bản. - Góp phần thể hiện tình cảm, thái độ của tác giả.	0,5

	9	-Thái độ, tình cảm: Đồng tình, trân trọng, tự hào, tin tưởng trước những sáng tạo của những người nghệ nhân, phụ nữ ở Kim Sơn	0,5
	10	-HS trình bày quan điểm: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần. - Lí giải: + Theo hướng đồng tình: Chính họ là người khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống, từ những vật dụng của quê hương. Sản phẩm của họ được người tiêu dùng nhiều nước biết đến và sử dụng. + Theo hướng không đồng tình: “sứ giả” phải là những người nổi tiếng, làm những công việc lớn lao, sản phẩm mang giá trị kinh tế cao...	0,5
II		VIẾT	14
		Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc của bài thơ : <i>Lời ru của mẹ - Xuân Quỳnh</i>	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.</i> Giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc của bài thơ : <i>Lời ru của mẹ - Xuân Quỳnh</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Sau đây là một số gợi ý: * <i>Giới thiệu khái quát về bài thơ:</i> Tác giả tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ... * <i>Phân tích</i> - <i>Giá trị nội dung đặc sắc:</i> Qua hình ảnh lời ru, nhà thơ đã khắc họa chân thực và xúc động vẻ đẹp của tình mẫu tử: yêu thương vô bờ bến, hi sinh tất cả vì con, mong mỗi con bình yên, hạnh phúc và thành công + Mẹ ấp ủ yêu thương trong những tháng ngày hoài thai và chào đón con ra đời bằng lời ru ngọt ngào, ấm áp. (Khổ 1) + Mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng hình hài và bồi đắp tâm hồn, trí tuệ của con trong những tháng ngày tuổi thơ. (Khổ 2,3,4) + Mẹ đồng hành, chở che, dõi theo, giúp con vững bước trên đường đời vô vàn gian truân, thử thách. (Khổ 5) - <i>Một số nét đặc sắc về nghệ thuật:</i> sử dụng đặc địa thể thơ năm chữ; giọng điệu tha thiết, trìu mến; lời thơ tự nhiên, giàu tính biểu cảm; hình ảnh thơ giản dị, gần gũi; nghệ thuật ẩn dụ, điệp từ, so sánh ...	5,0

	<p>- <i>Đánh giá chung:</i> Bài thơ là những suy tư, trải nghiệm lắng sâu và cảm động về tình mẫu tử; thể hiện rõ phong cách thơ Xuân Quỳnh, gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc.</p> <p>- Liên hệ, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết; rút ra được bài học, thông điệp ...</p> <p>* <i>Đánh giá nâng cao:</i> giá trị nội dung, nghệ thuật; khẳng định giá trị bài thơ, phong cách thơ của Xuân Quỳnh.</p>	5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i></p>	0,5
Tổng điểm		10. 0

ĐỀ 35 :**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?

(Hàn Mặc Tử, “Đây thôn Vĩ Dạ”, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
B. Song thất lục bát
C. Bảy chữ
D. Năm chữ

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ là

- A. Hành chính
B. Sinh hoạt
C. Khoa học
D. Nghệ thuật

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Tự sự
B. Nghị luận
C. Biểu cảm
D. Thuyết minh

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử không phải là sắc thái nào sau đây?

- A. Khát khao, vô vọng.
B. Tuyệt vọng.

C. Nhớ thương, vô vọng.

D. Hoài nghi.

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.

B. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.

D. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Câu 6. Từ "kịp" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay?" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.

B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.

C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.

D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Câu 7. Việc lấy lại 2 lần từ “năng” và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (năng hàng cau, năng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

A. Cảnh bình minh thêm đẹp

B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng

C. Không gian thêm rực rỡ

D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ “Gió theo lối gió mây đường mây”?

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

PHẦN II. VIẾT (14 ĐIỂM)

Câu 1. Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến của Lep Tôn-xtôi:

Xấu hổ trước mọi người là một tình cảm tốt, nhưng xấu hổ trước bản thân mình còn tốt hơn.

(Theo sách Danh ngôn thế giới Đông Tây kim cổ, NXB Văn hóa - Thông tin 1999, tr. 448)

Câu 2.

Bàn luận về vai trò của giọng điệu có ý kiến cho rằng: “*Phân tích tác phẩm văn chương mà bỏ qua giọng điệu tức là tước đi cái phần rất quan trọng tạo nên bản sắc độc đáo của tác phẩm*”. Bằng việc phân tích bài thơ *Đây Thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử em hãy làm sáng tỏ nhận định trên

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	Câu thơ “ <i>Gió theo lối gió mây đường mây</i> ” có nghĩa là: Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách,... trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông.	0,5
	9	Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu: + Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế. + Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế.	1,0
	10	Ấn tượng về bài thơ <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> : Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục. - Một vài gợi ý về câu trả lời: + Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. + Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ.	1,0
II		VIẾT	14,0
		1. Yêu cầu về kĩ năng - Thí sinh có kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí. - Bố cục rõ ràng, mạch lạc; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục; diễn đạt, văn phong trong sáng; dùng từ, đặt câu chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả. 2. Yêu cầu về kiến thức Bài làm cần đạt được các nội dung cơ bản sau:	4
		a. Giải thích - <i>Xấu hổ</i> : là trạng thái tâm lí tự ý thức khi mắc phải khuyết điểm, lỗi lầm trước người khác hoặc về hạn chế của bản thân. - <i>Xấu hổ trước mọi người</i> : là sự hổ thẹn của bản thân khi vi phạm những chuẩn mực đạo đức và pháp luật. - <i>Xấu hổ trước bản thân</i> : là sự tự hổ thẹn với chính mình khi có lỗi hoặc không thực hiện đúng những nguyên tắc do mình đề ra. - Ý kiến của Lep Tôn-xtôi đã đánh giá cao tâm lí biết hổ thẹn như là tính tự giác về ý thức danh dự của cá nhân. b. Bình luận : Khẳng định đây là ý kiến đúng đắn, sâu sắc.	

- Xã hội có những quan niệm, chuẩn mực chung buộc mỗi cá nhân phải tuân thủ. Nhưng đã là con người thì không thể tránh khỏi những sai lầm, hạn chế, điều đó thường khiến họ day dứt, dằn vặt, hối hận.

- *Xấu hổ trước mọi người*: ý thức được hạn chế của bản thân, cảm thấy thua kém trước người khác, day dứt, ăn năn khi mắc lỗi. Sự cắn rứt lương tâm đó cũng là biểu hiện của lòng tự trọng.

- *Xấu hổ trước bản thân*: tình cảm hoàn toàn tự giác chịu sự kiểm soát của lương tri, lương tâm. Tự nhìn nhận, đánh giá bản thân một cách nghiêm khắc để thấy rõ những sai lầm, yếu kém của mình.

- *Xấu hổ trước mọi người là một tình cảm tốt*:

+ Xấu hổ là cảm xúc tích cực vì nhận ra lỗi và biết hối lỗi.

+ Biết xấu hổ trước người khác, từ đó tự giác vươn lên để khắc phục và hoàn thiện bản thân cả về năng lực, nhân cách.

- *Xấu hổ trước bản thân mình còn tốt hơn*:

+ Xấu hổ trước bản thân là điều đáng quý. Nó thể hiện ý thức tu thân, hướng thiện, phục thiện, thuộc bản chất của con người.

+ Biết rõ sai lầm, thiếu sót mới có thể tự sửa chữa được. Chiến thắng lớn nhất của mỗi người là chiến thắng chính bản thân mình.

+ Người biết xấu hổ trước bản thân sẽ thường xuyên kiểm soát được suy nghĩ, việc làm của mình và vì thế hạn chế được sai lầm.

(Thí sinh lấy dẫn chứng tiêu biểu để chứng minh)

c. Bài học nhận thức và hành động

Phải ý thức rõ xấu hổ là tình cảm tốt, tạo động lực cho mỗi người trong quá trình tự hoàn thiện bản thân.

- Biết phân biệt xấu hổ là tự trọng khác hẳn với tự ti.

- Phải không ngừng rèn luyện đạo đức, tư cách, nâng cao lòng tự trọng, biết tôn trọng bản thân và mọi người xung quanh. Biết xấu hổ là tốt nhưng cần hiện thực hóa bằng những hành động cụ thể để giữ

	<p>gìn danh dự, nhân phẩm.</p> <p>- Lên án những người tự ti, thiếu niềm tin ở bản thân hoặc tự cao tự đại, đánh mất lòng tự trọng, trốn tránh lỗi, không biết xấu hổ...</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> <i>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</i></p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p>	0,25
	<p>1. Mở bài: - Dẫn dắt để giới thiệu được luận đề - Dẫn dắt câu nói trên.</p> <p>2. Thân bài a. Giải thích ý kiến: - Giọng điệu: là yếu tố thể hiện thái độ, cảm xúc, lập trường, cách nhìn... của nhà văn với đối tượng được nói đến và được biểu hiện qua cách lựa chọn từ ngữ, cách xưng hô, khẩu khí, ngữ điệu, cách tổ chức lời văn... - Bản sắc độc đáo: là nét riêng, không thể trộn lẫn => Ý kiến trên bàn về vai trò của giọng điệu trong đó khẳng định giọng điệu là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên nét đặc sắc cho tác phẩm cũng như hình thành phong cách nghệ thuật của tác giả * Khẳng định ý kiến trên là hoàn toàn xác đáng, sâu sắc và đúng đắn. *Chứng minh qua bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử: - Khẳng định ý kiến trên là hoàn toàn xác đáng, sâu sắc và đúng đắn. - Chứng minh: Học sinh kết hợp kiến thức lí luận và kiến thức văn học để chứng minh + Văn học là lĩnh vực của cái độc đáo của sự sáng tạo bởi vậy hình thành được phong cách nghệ thuật là yếu tố sống còn với mỗi nhà văn. Phong cách nghệ thuật được tạo nên bởi nhiều yếu tố như cái nhìn, cách cảm thụ về đời sống, cách lựa chọn đề tài, chủ đề, cách sử dụng các yếu tố nghệ thuật... nhưng một trong những yếu tố quan trọng nhất là giọng điệu + Giọng điệu là một yếu tố quan trọng nhất của tác phẩm văn học bởi giọng điệu là một yếu tố thuộc bình diện nghệ thuật và thể hiện thông qua các yếu tố nghệ thuật nhưng lại góp phần quan trọng trong việc bộc lộ tư tưởng, tình cảm của tác giả cũng như nội dung của tác phẩm. + Trong mỗi tác phẩm có thể có nhiều giọng điệu, ở mỗi tác giả cũng vậy. Nhưng có những giọng điệu đặc trưng cho mỗi tác giả thể hiện ở nhiều tác phẩm của tác giả đó, đó chính là biểu hiện rõ ràng nhất của phong cách nghệ thuật Để làm sáng tỏ những lí lẽ trên học sinh cần dùng các dẫn chứng về Hàn Mặc Tử trong và Đây thôn Vĩ Dạ. - Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ giọng điệu chủ đạo là day dứt, trần trụi thể</p>	<p>2,0</p> <p>2.5</p> <p>3.5</p>

	<p>hiện tình yêu cuộc đời trong đau đớn tuyệt vọng của Hàn Mặc Tử; cần phân tích được các yếu tố thể hiện giọng điệu (hệ thống câu hỏi tu từ, cách sử dụng các hình ảnh miêu tả về Thôn Vĩ và Xứ Huế đẹp nhưng xa vời, cách ngắt nhịp....) Đánh giá cao những học sinh biết chọn và phân tích dẫn chứng phù hợp, sắc sảo và viết được trong thể đối sánh hai tác giả trên với nhau</p> <p>- Mở rộng vấn đề: Vấn đề giọng điệu trong văn học rất quan trọng, là vấn đề sống còn của người nghệ sĩ nhưng bên cạnh đó, để tạo được phong cách riêng người nghệ sĩ còn cần tạo cho mình một cách nhìn, cách cảm thụ riêng độc đáo về thế giới và con người và phải thực sự là người nghệ sĩ ngôn từ. Để làm được điều đó mỗi người nghệ sĩ cần có trong mình: tài năng, phong cách, lòng tâm huyết với nghề cũng như lòng tự trọng ...</p> <p>- Bài học:</p> <p>+ Với nhà văn: Cần tạo ra cho mình một giọng điệu riêng không thể trộn lẫn</p> <p>+ Với người đọc: cần cảm nhận được giọng điệu trong mỗi bài thơ từ đó khám phá nội dung, nghệ thuật của tác phẩm</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa, giá trị vấn đề giọng điệu với phong cách của nhà văn và giá trị của tác phẩm</p>	2.5
		1
		1
	<p><i>c. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</i></p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	0,5
	Tổng	10

ĐỀ 36 :**Câu 1 (3 điểm)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì lên và ném xuống. Tiến lại gần hơn, tôi chú

ý thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh giạt lên bờ và ném chúng trở lại với đại dương.

- Cháu đang làm gì vậy? – Tôi làm quen.

- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. Cháu phải giúp chúng. – Cậu bé trả lời.

- Cháu có thấy là mình đang mất thời gian không. Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cháu không thể nào giúp được tất cả chúng. Rồi chúng cũng sẽ phải chết thôi.

Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười trả lời:

- Cháu biết chứ. Nhưng cháu nghĩ cháu có thể làm được điều gì đó chứ. Ít nhất cháu đã cứu được những con sao biển này.

(Hạt giống tâm hồn, tập 3, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr. 132-133)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Xét theo mục đích nói, những câu văn sau thuộc kiểu câu gì?

a. Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống.

b. Cháu đang làm gì vậy?

Câu 3. Cậu bé trong văn bản đã làm gì với những con sao biển? Hành động của cậu bé giúp em rút ra bài học gì cho bản thân?

Câu 2. (5 điểm)

Có ý kiến cho rằng : “Trang phục đẹp là trang phục hợp văn hóa, hợp lứa tuổi”.
Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên ?

Câu 4: (12 điểm)

Lê Quý Đôn cho rằng: “*Thơ khởi phát từ lòng người ta*”, Anh / chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “*Nhàn*” của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

*Công danh đã được hợp về nhàn,
Lành dữ âu chi thế nghị khen.
Ao cạn vớt bèo cấy muống,
Đìa thanh phát cỏ ương sen.
Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà nặng vạy then.
Bui* có một lòng trung lẫn hiếu,
Mài chẳng* khuyết, nhuộm chẳng đen.
(Thơ văn Nguyễn Bỉnh Khiêm tập 1, NXB Giáo dục, 1989)*

Chú thích:

**Bui*: duy, chỉ có

**chẳng*: chẳng, không

GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Nội dung	Điểm
	Đọc hiểu văn bản trong <i>Hạt giống tâm hồn</i>	3.0
a	- Mức tối đa: HS xác định đúng phương thức biểu đạt chính: Tự sự - Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai.	0.5 0
b	- Mức tối đa: HS xác định được đúng kiểu câu xét theo mục đích nói (mỗi câu xác định đúng đạt 0,5 điểm) + a. Câu trần thuật. + b. Câu nghi vấn. - Mức không đạt: Không làm hoặc xác định sai.	1.0 0
c	- Mức tối đa: HS xác định được	

	<p>+ Hành động của cậu bé: nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh giạt lên bờ và ném chúng trở lại với đại dương.</p> <p>+ HS rút ra được 01 bài học hợp lí từ hành động của cậu bé. (Có thể là: Bài học về ý thức bảo vệ thiên nhiên; Bài học về lối sống biết sẻ chia, giúp đỡ vật hoặc người khi gặp hoạn nạn, khó khăn; Không thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm trước sự vật, sự việc, hiện tượng diễn ra xung quanh mình.</p> <p>- Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai yêu cầu.</p>	<p>0.5</p> <p>1.0</p> <p>0</p>
Câu 2	<p>1. Hình thức :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tốt kiểu bài nghị luận có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm. - Trình bày bố cục ba phần. Chữ viết rõ ràng, sạch đẹp. - Diễn đạt trôi chảy, trong sáng, mạch lạc. - Ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu chính xác. <p>2. Nội dung :</p> <p>Dàn bài gợi ý:</p> <p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận: trang phục của học sinh và trích dẫn câu nói <p>b. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích sơ lược ý kiến: - Ý kiến trên nhằm đưa ra vấn đề về trang phục đẹp của người học sinh. Khuyến chúng ta phải biết lựa chọn trang phục hợp lứa tuổi, hợp văn hóa. - Bàn luận : <p>+ Khẳng định vấn đề đúng: Quan điểm về trang phục trên là hoàn toàn đúng đắn. Xét trên thực tế, học sinh là lứa tuổi còn rất trẻ, sống phụ thuộc, học tập trong một môi trường tập thể. Bởi vậy, trang phục phải có sự hòa đồng với bạn bè, làm xóa đi ranh giới phân biệt giàu nghèo. Do vậy, đồng phục học đường là cần thiết để tạo nên sự bình đẳng, đoàn kết trong bạn bè để cùng nhau phấn đấu đi tới mục đích thi đua, rèn luyện, tu dưỡng. Bên cạnh trang phục học đường, những khi đi chơi hay ở nhà, học sinh cũng cần chọn trang phục phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt, đó là sự gọn gàng, giản dị, kín đáo. Đồng thời việc lựa chọn trang phục cần phù hợp với hoàn cảnh sống của gia đình, đất nước.</p> <p>+ Ý nghĩa của việc thực hiện trang phục đẹp.</p> <p>+ Mở rộng vấn đề : Hiện nay vẫn còn một bộ phận học sinh ăn mặc thiếu lành mạnh, không phù hợp với văn hóa, lứa tuổi. Thật đáng lên án và phê phán...</p>	5 đ

	<p>- Bài học nhận thức.</p> <p>c. Kết bài :</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề nghị luận.Đưa ra lời khuyên phù hợp.</p>	
Câu 3	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p><i>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</i></p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:Lối sống thanh nhàn của nhà thơ Nguyễn Trãi.</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>- Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <p>- Coi thường danh lợi, lánh xa nơi chốn thị phi</p> <p>- Lối sống giản dị, thanh cao, hòa hợp với thiên nhiên.</p> <p>a. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Bình Khiêm và tập thơ <i>Bạch Vân quốc ngữ thi tập</i>:</p> <p>+ Nguyễn Bình Khiêm là nhà thơ lớn nhất Việt Nam thế kỉ XVI với những sáng tác ghi dấu mốc lớn trên con đường phát triển lịch sử văn học.</p> <p>+ <i>Bạch vân quốc ngữ thi tập</i> là tập thơ Nôm nổi tiếng của ông.</p> <p>- Giới thiệu bài thơ <i>Nhàn</i> (xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, nội dung): là bài thơ Nôm số 73 trong tập <i>Bạch vân quốc ngữ thi tập</i>, làm khi tác giả cáo quan về ở ẩn, nói về cuộc sống thanh nhàn nơi thôn dã và triết lí sống của tác giả.</p> <p>- Dẫn dắt câu nói của Lê Quý Đôn</p> <p>b. Thân bài</p> <p>* Giải thích:</p> <p>- “Lòng” là thế giới nội tâm, là tâm hồn, tình cảm, cảm xúc của người làm thơ, khởi phát là từ xuất phát, là khởi đầu. Theo Lê Quý Đôn thì thơ được ra đời, nảy mầm từ tâm hồn, tình cảm của con người. Tình cảm, tâm hồn là cái gốc của thơ.</p> <p>* Chứng minh qua bài thơ “Nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm</p> <p>* Hai câu đề: Hoàn cảnh sống của Nguyễn Bình Khiêm.</p> <p>- Mai, cuộc, cần câu: Là những dụng cụ lao động cần thiết, quen thuộc của người nông dân.</p> <p>- Phép liệt kê kết hợp với số từ “một”: Gợi hình ảnh người nông dân đang điểm lại công cụ làm việc của mình và mọi thứ đã sẵn sàng.</p> <p>- Nhịp thơ 2-2-3 thông thả đều đặn</p> <p>- Cuộc sống ở quê nhà của Nguyễn Bình Khiêm gắn bó với công việc nặng nhọc, vất vả, lam lũ của một lão canh điền. Nhưng tác giả rất yêu và tự hào về thú vui điền viên ấy.</p> <p>- Trạng thái “thơ thần”: chăm chú vào công việc, tỉ mỉ</p> <p>=> Tâm trạng hài lòng, vui vẻ cùng trạng thái ung dung, tự tại của</p>	

<p>nhà thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ phủ định “dầu ai vui thú nào”: Phủ nhận những thú vui mà người đời thường hay theo đuổi. - Hai câu thơ khái quát hoàn cảnh sống của Nguyễn Bình Khiêm ở quê nhà vất vả, lam lũ, mệt nhọc nhưng tâm hồn lúc nào cũng thư thái, thanh thản. - Tâm thế ung dung, tự tại, triết lí sống nhàn của ẩn sĩ “nhàn tâm”. <p>* Hai câu thực: Quan niệm sống của Nguyễn Bình Khiêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật đối: ta - người, đại - khôn: Nhấn mạnh quan niệm sống mang tính triết lí, thâm trầm của nhà thơ. - Nghệ thuật ẩn dụ: <ul style="list-style-type: none"> + “Nơi vắng vẻ”: Tượng trưng cho chốn yên tĩnh, thưa người, nhịp sống yên bình, êm ả. Ở đây ngụ ý chỉ chốn quê nhà + “Chốn lao xao”: Tượng trưng cho chốn ồn ào, đông đúc huyên náo, tấp nập, cuộc sống xô bồ, bon chen, giành giật, đổ kị. Ở đây chỉ chốn quan trường. - Cách nói ngược: Ta đại - người khôn: <ul style="list-style-type: none"> + Ban đầu có vẻ hợp lí vì ở chốn quan trường mới đem lại cho con người tiền tài danh vọng, còn ở thôn dã cuộc sống vất vả, cực khổ. + Tuy nhiên, đại thực chất là khôn bởi ở nơi quê mùa con người mới được sống an nhiên, thanh thản. Khôn thực chất là đại bởi chốn quan trường con người không được sống là chính mình. <p>⇒ Thể hiện quan niệm sống “lánh đục về trong” của Nguyễn Bình Khiêm</p> <p>⇒ Thái độ tự tin vào sự lựa chọn của bản thân và hóm hỉnh mỉa mai quan niệm sống bon chen của thiên hạ.</p> <p>* Hai câu luận: Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm ở chốn quê nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự xuất hiện của bốn mùa: Xuân, hạ, thu, đông. - Cuộc sống gắn bó, hài hòa với tự nhiên của Nguyễn Bình Khiêm - Việc ăn uống: Thu ăn măng trúc, đông ăn giá. - Là những món ăn thôn quê dân dã, giản dị thanh đạm và có nguồn gốc tự nhiên, tự cung tự cấp - Chuyện sinh hoạt: Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao - Thói quen sinh hoạt tự nhiên, thoải mái, có sự giao hòa, quần quýt giữa con người với thiên nhiên. - Cách ngắt nhịp 4/3 nhịp nhàng, kết hợp với cách điệp cấu trúc câu. - Gợi sự tuần hoàn, nhịp nhàng thư thái, thông thả. <p>⇒ Hai câu thơ miêu tả bức tranh bốn mùa có cả cảnh đẹp, cả cảnh sinh hoạt của con người</p> <p>⇒ Sự hài lòng về cuộc sống đạm bạc, giản dị, hòa hợp với tự thiên mà vẫn thanh cao, tự do thoải mái của Nguyễn Bình Khiêm.</p> <p>* Hai câu kết: Triết lí sống nhàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng điển tích giấc mộng đêm hòe: Coi phú quý tựa như một giấc chiêm bao - Thể hiện sự tự thức tỉnh, tự cảnh tỉnh mình và đời, khuyên mọi 	
--	--

	<p>người nên xem nhẹ vinh hoa phù phiếm.</p> <p>- Động từ “nhìn xem”: Tô đậm thể đứng cao hơn người đầy tự tin của Nguyễn Bình Khiêm</p> <p>⇒ Triết lí sống Nhân: Biết từ bỏ những thứ vinh hoa phù phiếm vì đó chỉ là một giấc mộng, khi con người nhắm mắt xuôi tay mọi thứ trở nên vô nghĩa, chỉ có tâm hồn, nhân cách mới tồn tại mãi mãi.</p> <p>⇒ Thể hiện vẻ đẹp nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm: Coi khinh danh lợi, cốt cách thanh cao, tâm hồn trong sáng.</p> <p>* Nghệ thuật</p> <p>- Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, dễ cảm</p> <p>- Cách kể, tả tự nhiên, gần gũi</p> <p>- Các biện pháp tu từ: Liệt kê, đối lập, điển tích điển cố.</p> <p>- Nhịp thơ chậm, nhẹ nhàng, hóm hỉnh</p> <p>c. Kết bài</p> <p>- Khái quát nội dung và nghệ thuật của bài thơ Nhàn</p> <p>- Thể hiện những cảm nhận của mình về bài thơ: Là bài thơ hay, giàu ý nghĩa.</p>	
	<p>*Đánh giá chung:</p> <p>- Bài thơ sử dụng thể thơ Thất ngôn bát cú Đường luật với việc phát huy cao độ các phép đối tạo nên sự đăng đối, cân xứng cho từng câu, từng cặp câu</p> <p>- Ngôn ngữ tiếng Việt mộc mạc, giản dị nhưng rất giàu sức gợi</p> <p>- Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trữ tình và triết lí sâu xa đã tạo nên sự thâm trầm, sâu lắng cho bài thơ, dù giọng điệu có vẻ tếu táo, vui đùa, tự nhận mình là "ta đại" còn "người khôn"</p> <p>- Bài thơ là bức chân dung của Bạch Vân Cư sĩ với cuộc sống ẩn dật, thanh nhàn xa dời danh lợi với chốn quan trường ganh đua, thối nát, sống hòa hợp với thiên nhiên, cây cỏ và giữ gìn cốt cách, tâm hồn mình trong sạch, thanh cao. Đặt trong hoàn cảnh khi mà xã hội phong kiến đang có những biểu hiện suy vi, con người ta ganh đua và bị cuốn trong vòng danh lợi đầu đá, quan điểm sống nhân của Nguyễn Bình Khiêm mang những yếu tố tích cực. Đó là cách một con người trung trực, thẳng thắn, yêu nước lựa chọn để giữ nhân cách của mình trong xã hội chao đảo, xuống dốc về đạo đức.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	

BÀI VIẾT THAM KHẢO

“Thơ khởi phát từ lòng người ta”, chứa đựng biết bao nhiêu rung cảm, trăn trở nơi người cầm bút. Một tác phẩm thơ chân chính, muốn vượt lên sức mạnh của thời gian, của lòng người, ẩn chứa trong đó những tình cảm thật, suy nghĩ thật và phải được viết lên từ mồ hôi và nước mắt của nhà thơ. Với *Cảnh nhàn*, Nguyễn Bình Khiêm đã gửi tới người đọc những quan niệm, triết lí sâu sắc về con người, thời đại mà cho đến tận ngày

nay người ta vẫn phải suy ngẫm. Cũng giống như Nguyễn Trãi, sống giữa một thời đại loạn lạc, đầy biến động, nơi mà các giá trị truyền thống đạo đức bị đảo lộn, con người trở nên vị kỉ hơn, vụ lợi hơn, Nguyễn Bình Khiêm đã tìm về với cuộc sống nơi thôn dã, vui với việc “cày nhàn câu vắng”, tự mình thích thắng với lòng mình, tạm quên hết sự đời “dầu ai vui thú nào”. Gửi chí hướng về nơi thôn dã, cuộc sống của thi nhân nơi thôn quê hiện lên như một “lão nông chi điền”:

*Một mai, một cuộc, một cần câu
Thơ thần dầu ai vui thú nào*

Bài thơ mở đầu bằng phép liệt kê kết hợp với điệp từ “một” đã gợi mở ra một cuộc sống đơn sơ, chất phác với những công cụ lao động quen thuộc của người dân quê. Một cuộc sống thuần phác, giản dị với “mai”, “cuộc” và “cần câu” nhưng an nhàn và thanh tao. Đặc biệt, hai chữ “thơ thần” kết hợp với nhịp thơ 2/2/3 một cách tài tình, đã gợi ra chân dung của Nguyễn Bình Khiêm giữa chốn thôn quê dân dã. Đó là dáng điệu ung dung, thu thái của một nhà thơ, cũng là nhịp điệu cuộc sống thường nhật của nhân vật trữ tình. Thanh thần, tự tại là tâm thế con người đã xác định được lẽ sống của mình, rời xa cõi trần tục, lòng không vương bận xung quanh. Câu thơ cũng là lời bày tỏ thái độ cự tuyệt đời sống thị thành, chối bỏ mọi sự nhập cuộc, tự tách mình khỏi thế nhân truy lạc để giữ khí tiết thanh tao. Trở về với cuộc sống thuần phác, chân chất, Nguyễn Bình Khiêm tiếp tục cụ thể hoá bằng một đời sống tinh thần và lẽ lối sinh hoạt hoà hợp với thiên nhiên. Ông nương theo quy luật đất trời, thuận theo thời tiết bốn mùa:

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.*

Các nguyên liệu cho đời sống, không gian sinh hoạt đều rất bình dị, đơn sơ với “măng trúc”, “giá” là những món ăn dân dã sẵn có trong tự nhiên; “ao”, “hồ” là những bến nước thôn quê đơn sơ và bình dị. Đó là sự thể hiện một lối sống, một thái độ xử thế cầu nhàn không hề kham khổ mà trái lại nó toát lên vẻ thanh cao của nhân vật trữ tình. Con người giờ đây đã hoà hợp với thiên nhiên bốn mùa, với sự luân chuyển luân chuyển của thời gian và không thể tách khỏi thiên nhiên. Như vậy, với Nguyễn Bình Khiêm, nhàn trước hết là một cách sống. Cùng với “Cảnh ngày hè” của Nguyễn Trãi, ông đã khẳng định một lối sống thanh tao của các bậc hiền tài giữa cảnh đất nước suy tàn, loạn lạc: rời xa cõi trần phàm tục để tìm về với thiên nhiên, sống một cuộc sống giản dị, thuần phác để giữ tâm hồn được thư thái, thanh sạch. Thi nhân đau đớn, phê phán thế thái nhân tình, đạo lí suy vi và tìm đến sự hoà giải nội tâm bằng một lối sống giản cách với cõi đời. Đã hơn một lần, ông lên tiếng chối bỏ lối sống đô hội thị thành, sống một cuộc sống tự tại, không đua tranh:

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.*

Bằng nghệ thuật đối rất chỉnh, tác giả đã đối lập giữa cái “vắng vẻ” với “chốn lao xao”, giữa “ta” với “người”. Cái “lao xao” đó chính là nơi trần tục đầy những sự nhân vi, toan tính, bon chen mà Nguyễn Bình Khiêm từng chiêm nghiệm, chán ghét và thể hiện trong nhiều bài thơ khác: “Thành thị vốn đua tranh giành giật”; “Vật vờ thành thị làm chi nữa”; “Đường lợi há theo thị tỉnh”... Đối lập lại, ông đề cao lối sống dân dã, thanh đạm, kiệm cần, đề cao “nơi vắng vẻ” và rất mực coi trọng tinh thần tự tại bằng một lối nói khiêm

nhường “Ta đại...”. Đương nhiên, đó là một lối sống mới mẻ, có sự hấp dẫn bởi vẻ đẹp đạo lí, cách biệt với “thói đời”. Nếu nhìn cuộc sống ấy theo quan niệm đạo đức nhà nho một chiều, người ta không dễ dàng chấp nhận những mầm mống lối sống mới đó. Trên tất cả, ông đã hoà giải được những phức tạp nội tâm bằng tinh thần tự tại và thái độ giản cách với thế tục, đứng trên thế tục. Nhưng xét đến cùng, đó mới chính là cái khôn của bậc đại trí, quay lưng lại với danh lợi, sống một cuộc sông an nhàn để giữ cho tâm hồn thư thái. Nguyễn Bình Khiêm đã chứng kiến và chiêm nghiệm lẽ đời, đã đi đến cùng của sự khôn đại để thấu hiểu và tìm ra triết lí “nhàn” - cũng là triết lí nhân sinh sâu sắc:

Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao

Thi nhân đã nhắc đến giấc mộng dưới cây hoè của Thuần Vu Phần để thức tỉnh một chân lí: của cái, vật chất chỉ là ảo mộng, như một giấc chiêm chiêm bao, bắt chợt đến rồi lại bắt chợt đi. Phải trải qua tất cả cảnh đời, trường đời như thế rồi Nguyễn Bình Khiêm mới đạt tới thể ứng xử văn hoá mang tinh thần triết lí về nhàn dật và tự tại. Một tinh thần nhàn dật và tự tại như thế nhiều khi biểu lộ cách nói hơn là hành động thực, một giải pháp tình thế hơn là chí hướng cả đời người, một sự độc tôn tâm trạng bất đắc dĩ hơn là khả năng tìm ra lối thoát tối ưu. Bởi xét đến cùng, giữa một xã hội đâu đâu cũng là hư danh, phú quý phù du, mấy ai được như Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Trãi để nhìn thấy lẽ đời, sự đời, để gìn giữ khí tiết thanh tao. Nhân vật trữ tình đã tìm đến cái say để tỉnh, dùng mộng để nói thực và thốt lên những chiêm nghiệm sâu sắc. Cũng như chính thi nhân đã bày tỏ rõ ràng trong Bài tựa tập thơ Am Bạch Vân: “Ôi, nói tâm là nói về cái chỗ mà chí đạt tới vậy, mà thơ lại là đề nói chí. Có kẻ chí để ở đạo đức, có kẻ chí để ở công danh, có kẻ chí để ở sự nhàn dật. Tôi lúc nhỏ chịu sự dạy dỗ của gia đình, lớn lên bước vào giới sĩ phu, lúc về già chí thích nhàn dật, lấy cảnh núi non sông nước làm vui...”. Có thể nói, nhàn là một chủ đề rất phổ biến trong thơ ca trung đại, là một nét tư tưởng văn hoá rất sâu sắc của người xưa, đặc biệt là tầng lớp trí thức. Sống nhà dật với tự nhiên để tu dưỡng nhân cách, đem lại thú vui tao nhã cho con người. Biết sống sống nhàn, biết tìm thú nhàn là cả một học thuyết triết học lớn. Bài thơ “Nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm in đậm dấu ấn tinh thần con người cá nhân trước một thời đại mất phương hướng, chao đảo, loạn lạc, nhiều đổi thay. Đặt trong tương quan với nhiều tác phẩm thơ văn khác, các sáng tác của ông hàm chứa tính phức hợp của cung bậc tâm trạng. Thi nhân đã đưa ra nhiều cách thức hình dung về cuộc đời, soi nhìn cuộc sống từ nhiều góc cạnh, tự đặt mình trong mỗi tình huống cụ thể mà bài thơ *Cảnh nhàn* chỉ là một chiêm nghiệm riêng. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp nhận thơ văn Nguyễn Bình Khiêm cần được xem xét trong tính tổng thể song cũng phải chú tới mối liên hệ giữa các đường hướng tâm trạng phù hợp với từng cảnh đời và chặng đường đời cụ thể.

Bài thơ, người đọc vẫn còn vương vấn cuộc sống an nhàn, thanh tao, giản dị mà Nguyễn Bình Khiêm coi đó là cách sống, là triết lí sống sâu sắc: vinh hoa phú quý chỉ là phù du, như một giấc mộng, rời xa chốn hư danh phàm tục đó để giữ khí tiết thanh sạch mới là bậc đại trí. Điều đó đã làm nên sức sống trường tồn bất diệt của tác phẩm trước sức mạnh của dòng thời gian và đời người.

ĐỀ 37 : Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Phần I: Đọc Hiểu (4 điểm)

Khi sắp hoàn thành việc tạo lập loài người, Thượng Đế họp mặt tất cả muôn loài và nói: “Ta còn một món quà đặc biệt dành cho tất cả loài người nhưng ta muốn giấu họ, ta muốn ban cho họ chỉ khi họ đã sẵn sàng. Đó chính là khả năng sáng tạo”.

Đại Bàng nói: “Hãy trao nó cho ta, ta sẽ đem nó lên mặt trăng”.

Thượng Đế đáp: “Không được, sẽ có một ngày loài người cũng lên đến đó và tìm thấy nó thôi!”

Cá Hồi nói: “Ta sẽ chôn nó ở đáy đại dương”.

Ngài lắc đầu: “Không đâu, họ cũng sẽ tìm đến nó dễ dàng”.

Trâu nói: “Ta sẽ chôn nó trong đồng bằng mênh mông”.

Thượng Đế vẫn chưa bằng lòng” “Họ sẽ khoan sâu vào lòng đất, dù ở đâu họ cũng sẽ nhanh chóng tìm ra nó!”

Mẹ Đất lúc đó mới nhẹ nhàng chỉ ra một chỗ: “Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người, chỉ có kẻ tin tưởng vào bản thân mình mới nhận ra sự tồn tại của khả năng đó!”

Và Thượng Đế đã đồng ý.

(Cửa sổ tâm hồn, NXB Trẻ, 2015, tr274, 275)

Câu 1. Thượng Đế đã dành tặng món quà đặc biệt nào cho loài người?

Câu 2. Việc Thượng Đế không đồng ý với ý kiến của Đại Bàng, Cá Hồi và Trâu, chứng tỏ điều gì?

Câu 3. Câu nói của Mẹ Đất “Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người, chỉ có kẻ tin tưởng vào bản thân mình mới nhận ra sự tồn tại của khả năng đó!” có ý nghĩa gì?

Câu 4. Đặt tên cho câu chuyện trên và lí giải cách đặt tên đó.

Phần II. Viết (16 điểm)

Câu 1 (6 điểm)

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.

Câu 2: (10 điểm)

Cảm nhận của anh, chị về vẻ đẹp bức tranh mùa thu trong bài thơ "Câu cá mùa thu " của Nguyễn Khuyến.

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

(Câu cá mùa thu- Thơ văn Nguyễn Khuyến, NXB Văn học, Hà Nội, 1971)

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm) Thượng Đế dành tặng món quà đặc biệt cho loài người: Khả năng sáng tạo.	1
Câu 2	Việc Thượng Đế không đồng ý với ý kiến của Đại Bàng, Cá Hồi, Trâu, chứng tỏ: - Thượng Đế không muốn trao món quà đặc biệt cho loài người một cách dễ dàng. Thượng Đế đề phòng vì Người cho rằng con người rất thông minh, sáng tạo.	1
Câu 3	Câu nói của Mẹ Đất có ý nghĩa: - Khả năng sáng tạo có ở trong mỗi người, nó nằm ngay trong mỗi chúng ta. - Những ai tin tưởng vào bản thân, dám nghĩ dám làm thì sẽ phát huy được khả năng sáng tạo.	1
Câu 4	- Đặt tên cho câu chuyện: <i>Khả năng sáng tạo</i> . - Lí giải: Vì đây chính là món quà mà Thượng Đế hợp bàn với muôn loài để dành tặng cho con người. Hoặc: <i>Món quà của Thượng Đế</i> : Vì đây là nội dung chính của câu chuyện.	1
	II. VIẾT	
Câu 1	1. Mở bài: * Dẫn dắt, giới thiệu câu nói - Cuộc đời sẽ tẻ nhạt, vô nghĩa biết bao khi con người ta sống không có ước mơ, khát vọng. - Chính vì vậy có ý kiến cho rằng “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”. 2. Thân bài: a. Giải thích: - Ước mơ là những điều tốt đẹp mà con người mong muốn, khao khát đạt được. - Ước mơ đủ lớn là ước mơ được trải qua một quá trình nuôi dưỡng, phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn trở ngại để trở thành hiện thực. => Ý nghĩa của câu nói: Trong cuộc sống con người cần có ước mơ; dám nuôi dưỡng, theo đuổi ước mơ bằng ý chí, nghị lực, niềm tin và hành động đúng đắn để biến ước mơ thành hiện thực thì mọi khó	6 đ

	<p>khăn đều sẽ vượt qua.</p> <p>b. Phân tích, chứng minh, bình luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống sẽ thật tẻ nhạt, vô nghĩa khi cuộc đời không có những ước mơ. Có những ước mơ rất nhỏ bé, bình dị. Nhưng cũng có những ước mơ lớn lao, cao cả. (d/c) Có những ước mơ vụt đến rồi vụt đi, có những ước mơ đi theo cả cuộc đời con người. Nhưng để ước mơ đủ lớn thì không đơn giản, dễ dàng mà phải trải qua bao thăng trầm, khó khăn, thử thách, thậm chí cả những thất bại đắng cay mới có được . Nếu con người biết nuôi dưỡng ước mơ bằng niềm say mê, ý chí kiên trung, nghị lực và hành động mạnh mẽ sẵn sàng vượt qua những trở ngại đó thì ước mơ, khát vọng, lí tưởng đó sẽ trở thành hiện thực.(d/c: Hồ Chí Minh, các nhà khoa học lớn...) - Nhưng cũng có ước mơ nhỏ bé, bình dị thôi cũng khó có thể đạt được: những người kém may mắn, người khuyết tật, người bệnh hiểm nghèo... Song họ vẫn ấp ủ những ước mơ, hi vọng và họ không bao giờ để cho ước mơ của mình lụi tàn hay mất đi . Vì thế cuộc sống của họ trở lên thật ý nghĩa, và những ước mơ ấy trở thành động lực giúp họ vượt qua mọi khó khăn. - Tuy nhiên trong cuộc sống còn có những con người sống không lí tưởng, thiếu ý chí, hay có ước mơ nhưng không dám theo đuổi, không hành động thì ước mơ của họ cũng không trở thành hiện thực. Họ sẽ luôn ngại khó, ngại khổ, không dám đương đầu khó khăn và mọi việc sẽ không bao giờ thành công...(d/c) <p>c. Bài học liên hệ bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi con người cần phải có những ước mơ, hi vọng, lí tưởng, mục đích sống tốt đẹp trong cuộc đời. - Cần nỗ lực phấn đấu, học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, bản lĩnh để biến ước mơ thành hiện thực <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định ý nghĩa, giá trị của câu nói. - Liên hệ ước mơ, khát vọng của bản thân 	
Câu 2	<p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi nét về tác giả Nguyễn Khuyến: Một tác giả chịu ảnh hưởng đậm nét tư tưởng Nho giáo, sáng tác của ông thường về đạo đức con người, người quân tử. Sau khi thấy thực tại rối ren, ông ở ẩn sáng tác các tác phẩm thể hiện sự hòa hợp với thiên nhiên thanh tịnh - Bài thơ Câu cá mùa thu: Là một bài thơ trong chùm thơ thu ba bài được sáng tác trong thời gian tác giả ở ẩn <p>II. Thân bài</p> <p>1. Hai câu đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mùa thu gợi ra với hai hình ảnh vừa đối lập vừa cân đối hài hoà “ao thu”, “chiếc thuyền câu” bé tẻo teo; - Màu sắc “trong veo”: sự dịu nhẹ, thanh sơ của mùa thu - Hình ảnh: Chiếc thuyền câu bé tẻo teo ⇒ rất nhỏ 	10 đ

<p>- Cách gieo vần “eo”: giàu sức biểu hiện</p> <p>- Cũng từ ao thu ấy tác giả nhìn ra mặt ao và không gian quanh ao ⇒ đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>⇒ bộc lộ rung cảm của tâm hồn thi sĩ trước cảnh đẹp mùa thu và của tiết trời mùa thu, gợi cảm giác yên tĩnh lạ thường</p> <p>2. Hai câu thực</p> <p>- Tiếp tục nét vẽ về mùa thu giàu hình ảnh:</p> <p>- Sóng biếc: Gợi hình ảnh nhưng đồng thời gợi được cả màu sắc, đó là sắc xanh dịu nhẹ và mát mẻ, phải chăng là sự phản chiếu màu trời thu trong xanh</p> <p>- Lá vàng trước gió: Hình ảnh và màu sắc đặc trưng của mùa thu Việt Nam</p> <p>- Sự chuyển động:</p> <p>- Hơi gợn tí ⇒ chuyển động rất nhẹ ⇒ sự chăm chú quan sát của tác giả</p> <p>- “khẽ đưa vèo” ⇒ chuyển động rất nhẹ rất khẽ ⇒ Sự cảm nhận sâu sắc và tinh tế</p> <p>⇒ Nét đặc sắc rất riêng của mùa thu làng quê được gợi lên từ những hình ảnh bình dị, đó chính là “cái hồn dân dã”</p> <p>3. Hai câu luận</p> <p>- Cảnh thu đẹp một vẻ bình dị nhưng tĩnh lặng và đượm buồn:</p> <p>- Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và chiều sâu</p> <p>- Tầng mây lơ lửng: gợi cảm giác thanh nhẹ, quen thuộc gần gũi, yên bình, tĩnh lặng.</p> <p>- Hình ảnh trời xanh ngắt: sắc xanh của mùa thu lại được tiếp tục sử dụng, nhưng không phải là màu xanh dịu nhẹ, mát mẻ mà xanh thuần một màu trên diện rộng ⇒ đặc trưng của mùa thu.</p> <p>- Hình ảnh làng quê được gợi lên với “ngõ trúc quanh co”: hình ảnh quen thuộc</p> <p>- Khách vắng teo: Gieo vần “eo” gợi sự thanh vắng, yên ả, tĩnh lặng</p> <p>⇒ Không gian của mùa thu làng cảnh Việt Nam được mở rộng lên cao rồi lại hướng trực tiếp vào chiều sâu, không gian tĩnh lặng và thanh vắng</p> <p>4. Hai câu kết</p> <p>- Xuất hiện hình ảnh con người câu cá trong không gian thu tĩnh lặng với tư thế “Tựa gối buông cần”:</p> <p>- “Buông”: Thả ra (thả lỏng) đi câu để giải trí, ngắm cảnh mùa thu</p> <p>- “Lâu chẳng được”: Không câu được cá</p> <p>⇒ Đằng sau đó là tư thế thư thái thong thả ngắm cảnh thu, câu cá như một thú vui làm thư thái tâm hồn ⇒ sự hòa hợp với thiên nhiên của con người</p> <p>- Toàn bài thơ mang vẻ tĩnh lặng đến câu cuối mới xuất hiện tiếng động:</p>	
--	--

	<p>+ Tiếng cá “đớp động dưới chân bèo” → sự chăm chú quan sát của nhà thơ trong không gian yên tĩnh của mùa thu, nghệ thuật “lấy động tả tĩnh”</p> <p>⇒ Tiếng động rất khẽ, rất nhẹ trong không gian rộng lớn càng làm tăng vẻ tĩnh vắng, “cái tĩnh tạo nên từ một cái động rất nhỏ”</p> <p>⇒ Nói câu cá nhưng thực ra không phải bàn chuyện câu cá, sự tĩnh lặng của cảnh vật cho cảm nhận về nỗi cô quạnh, uẩn khúc trong tâm hồn nhà thơ, đó là tâm sự đầy đau buồn trước tình cảnh đất nước đầy đau thương</p> <p>5. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút pháp thủy mặc (dùng đường nét chấm phá) Đường thi và vẻ đẹp thi trung hữu họa của bức tranh phong cảnh - Vận dụng tài tình nghệ thuật đối. - Nghệ thuật lấy động tả tĩnh được sử dụng thành công - Cách gieo vần “eo” và sử dụng từ láy tài tình <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại những nét tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của bài thơ - Bài thơ đem đến cho độc giả những cảm nhận sâu lắng về một tâm hồn yêu nước thầm kín mà thiết tha 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. <p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	

ĐỀ 38:

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4 điểm)

Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi nêu ở bên dưới:

Làm sao để niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia. Làm sao để công nghiệp hóa một ngôi làng nhưng lại không ung thư hóa dân làng. Làm sao để tăng lợi nhuận đầu tư nhưng đừng đổ chất thải ám hại môi trường sống. Làm sao để tăng trưởng, để giàu có hơn nhưng đừng bức tử nguồn nước cho mai sau...Chỉ có thể là khi mình biết nghĩ cho người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc riêng của mình mà mặc cho ai kia khổ sở....

Vô cảm với người khác là thiếu năng cảm xúc. Còn tệ hơn cả thiếu năng cơ thể. Bởi vì, thiếu năng cảm xúc nghĩa là dĩ không phải trời bắt tội, em cũng đã bị tạt nguyên ngay trong cơ thể khỏe mạnh, đẹp đẽ của chính mình.

(Theo: Đoàn Công Lê Huy, Yêu xứ sở, thương đồng bào. NXB Kim Đồng 2018, tr 83)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

Câu 2. Xét về mục đích nói, câu: “*Làm sao để niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia.*”, thuộc kiểu câu gì?

Câu 3. Chỉ rõ biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn in đậm.

Câu 4. Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn văn trên là gì?

PHẦN II: VIẾT (16 điểm)**Câu 1 (6 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến sau: “*Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa*” (Sách Dám thành công)

Câu 2 (10 điểm)

Trong văn bản "*Tiếng nói văn nghệ*", Nguyễn Đình thi có viết: "*Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy*". Phân tích Bức tranh quê trong bài “*Chiều xuân*” của Anh Thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

Chiều xuân

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường dê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cuộc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.
Anh Thơ (*Bức tranh quê*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995)*

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	PTBD chính: Nghị luận	1
Câu 2	Xét về mục đích nói câu “ <i>Làm sao để niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia.</i> ”, thuộc kiểu câu trần thuật.	1
Câu 3	- Biện pháp tu từ điệp ngữ <i>Làm sao để</i> được lặp lại 4 lần.	1
Câu 4.	Thông điệp tác giả gửi đến: Mỗi con người đều có những suy nghĩ, tình cảm, công việc riêng, song trong cuộc sống chúng ta cần chú ý đến cảm nhận của những người xung quanh mình. Sống vô cảm sẽ làm cho chúng ta trở nên ích kỷ, đáng sợ.....	1
Phần 2	VIẾT (16 điểm)	
Câu 1	1. Mở bài: - Một câu danh ngôn nổi tiếng đã nói Mất tiền còn có thể tìm lại được	6

nhưng mất niềm tin là mất tất cả.

- Đúng vậy! Nói về niềm tin của mỗi người trong cuộc sống đã có rất nhiều ý kiến nói về điều đó: “Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa” (Sách Dám thành công). Vậy niềm tin có ý nghĩa như thế nào với mỗi con người trong cuộc sống?

2. Thân bài:

a. Giải thích câu nói:

- Niềm tin vào bản thân: Đó là niềm tin vào chính mình, tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống. Đó còn là mình hiểu mình và tự đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống.

- Câu nói là lời nhắc nhở mỗi chúng ta hãy có niềm tin vào bản thân. Đó cũng là bản lĩnh, là phẩm chất, là năng lực của mỗi người, là nền tảng của niềm yêu sống và mọi thành công. Khi đánh mất niềm tin là ta đánh mất tất cả.

b. Phân tích, chứng minh ý nghĩa câu nói: Vì sao đánh mất niềm tin vào bản thân là sẽ đánh mất nhiều thứ quý giá khác?

- Bởi niềm tin vào bản thân là niềm tin cần thiết nhất trong mọi niềm tin. Nó không chỉ đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp mà còn là nền tảng của mọi thành công. Để đạt được điều đó, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.

- Đánh mất niềm tin hoặc không tin vào chính khả năng của mình thì con người sẽ không có ý chí, nghị lực để vươn lên và tất nhiên: “Thiếu tự tin là nguyên nhân của phần lớn thất bại” (Bovee).

- Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, đầy những dư vị đắng cay, ngọt ngào, hạnh phúc và bất hạnh, thành công và thất bại, và có những lúc sa ngã, yếu mềm... Nếu con người không có ý chí, nghị lực, niềm tin vào bản thân sẽ không đủ bản lĩnh để vượt qua, không khẳng định được mình, mất tự chủ, dần buông xuôi, rồi dẫn đến đánh mất chính mình. Khi đã đánh mất chính mình là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá như: tình yêu, hạnh phúc, cơ hội... thậm chí cả sự sống của mình. Vì vậy, con người biết tin yêu vào cuộc sống, tin vào sức mạnh, khả năng của chính mình, biết đón nhận những thử thách để vượt qua, tất yếu sẽ đạt đến bến bờ của thành công và hạnh phúc.

- Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả. c. Đánh giá, bàn bạc:

c. Phản đề

- Phê phán: Trong thực tế cuộc sống, có những người mới va vấp, thất bại lần đầu nhưng không làm chủ được mình, không tin vào mình có thể gượng dậy mà từ đó dẫn đến thất bại:

	<p>+ Một học sinh nhút nhát, e sợ, không tin vào năng lực bản thân mình khi đi thi sẽ dẫn đến làm bài không tốt. Cũng có những học sinh thi trượt, tỏ ra chán nản, không còn niềm tin vào bản thân nên sẽ dễ bỏ cuộc.</p> <p>+ Một người khi làm việc, không tự tin vào mình, không có chính kiến của mình mà phải thực hiện theo ý kiến tham khảo của nhiều người khác thì dẫn đến tình trạng “đèo cày giữa đường”, “lắm thầy thối ma”.</p> <p>+ Có những người từ nhỏ được sống trong nhung lụa, mọi việc đều có người giúp việc hoặc bố mẹ lo , khi gặp khó khăn họ có thể làm chủ được bản thân, tự mình độc lập để vượt qua?</p> <p>- Khẳng định: Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại. Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng.</p> <p>d. Bài học nhận thức, hành động:</p> <p>Học sinh những người trẻ tuổi phải làm gì để xây dựng niềm tin trong cuộc sống? Phải cố gắng học tập và rèn luyện tư cách đạo đức tốt.</p> <p>- Việc học phải đi đôi với hành, dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống. Phải biết tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p> <p>- Liên hệ bản thân</p>	
Câu 2	<p>1. Mở bài</p> <p>- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề: Nhận định trên đã nói lên chức năng nhận thức, chức năng thẩm mỹ và chức năng giáo dục của nghệ thuật, của văn chương (tác dụng của nghệ thuật, văn chương.)</p> <p>- Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>a. Giải thích nhận định</p> <p>- Nghệ thuật là một loại hình độc đáo thể hiện cuộc sống qua các hình tượng, nét vẽ, màu sắc, hình khối, âm thanh Nghệ thuật được tác giả nói ở đây nên hiểu là nghệ thuật văn chương.</p> <p>- Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta: Nghệ thuật khác với những bài thuyết giảng đạo lí, mà các tác phẩm nghệ thuật là con đẻ của người nghệ sĩ, trong đó các nhà văn gửi gắm những suy tư, ước vọng của mình đến với độc giả. Tư tưởng trong tác phẩm nghệ thuật là thứ tư tưởng nấu mình.</p> <p>- Nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta là: Các tác phẩm văn chương tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của người đọc, giúp người đọc hiểu được hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm và qua sự rung động mà tác phẩm đem lại người tiếp nhận sẽ nhận thức rõ cái đẹp, cái đúng, cái sai trong thực tế cuộc sống, từ đó có những tình cảm yêu cái tốt đẹp, ghét cái xấu xa sai trái...</p>	10

- Khiến chúng ta tự phải bước đi lên đường ấy: Từ những tình cảm tốt đẹp mà tác phẩm nghệ thuật đem lại, người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp, đấu tranh, phê phán cái xấu xa, lỗi thời, hèn kém...

b. Chứng minh nhận định qua văn bản "Chiều xuân"

+ **Hoàn cảnh sáng tác:** Được rút từ tập "*Bức tranh quê*", tập thơ đầu tay của Anh Thơ.

*** Triển khai hệ thống các luận điểm đã xây dựng.**

+ Luận điểm 1: *Bức tranh chiều xuân*

- *Bức tranh làng quê* mộc mạc, êm dịu, thanh bình với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, thơ mộng: mưa bụi, con đò, dòng sông, quán tranh, hoa xoan, con dê, đàn sáo, trâu bò, đồng lúa...

- *Bức tranh* tĩnh lặng, thanh nhã, tươi tắn, đượm buồn:

+ Các đối tượng được miêu tả trong trạng thái nhẹ nhàng, khoan thai: mưa đổ bụi êm êm, đàn sáo...vu vơ, cánh bướm rập rờn, trâu bò thong thả.

+ Không khí tĩnh lặng, băng khuâng: quán đứng im lìm, đồng lúa ướt lặng, trâu bò thong thả cúi ăn mưa,...

+ Màu sắc tươi tắn, giàu sức sống: màu tím hoa xoan, màu đen của đàn sáo, màu rực rỡ của cánh bướm, màu xanh ròn của đồng lúa, màu thắm đỏ của chiếc yếm.

+ *Bức tranh* có nhiều điểm nhấn độc đáo: mưa đổ bụi, trâu bò cúi ăn mưa; cô nàng yếm thắm đang lao động chột giật mình bởi đàn cò con.

=> Sự độc đáo của *bức tranh* nằm ở việc tác giả thu tóm rất thành công linh hồn của làng quê Bắc Bộ ngày xuân với những nét đẹp đặc trưng không thể nhầm lẫn.

+ Luận điểm 2: Không khí và nhịp sống thôn quê trong bài thơ

- Không khí thơ mộng, êm đềm, tĩnh lặng thể hiện qua:

+ Hình ảnh dân dã, hài hòa, êm dịu trong tổng thể *bức tranh làng quê* thanh bình.

+ Từ ngữ gợi hình, gợi cảm: sử dụng hiệu quả biện pháp nhân hóa (*đò biếng lười, quán tranh đứng im lìm...*), cách diễn đạt độc đáo (*cúi ăn mưa, cò non tràn biếc cỏ*)...

+ Bút pháp lấy động tả tĩnh: cái giật mình của cô gái khi đàn cò bứt bay ra.

- Nhịp sống nhẹ nhàng, chậm rãi, khoan thai thể hiện qua:

+ Hệ thống từ láy gợi cảm diễn tả trạng thái nhẹ nhàng, êm đềm của đối tượng.

+ Thiên nhiên và con người được miêu tả trong nhịp điệu chậm rãi, khoan thai.

*** Đánh giá chung:**

- Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy.

	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ pháp lấy cái động để nói cái tĩnh. - Bài thơ “Chiều xuân” giúp người đọc thấy được buổi chiều thơ mộng, đơn sơ của làng quê Bắc Bộ. Người đọc cảm thấy cô gái Kinh Bắc đang đứng băng khuâng ngắm nhìn cảnh bến đò, dải đường đê và cảnh đồng lúa quê nhà một buổi chiều xuân mưa bụi. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đánh giá, cảm nhận riêng của em về bài thơ. <p>Chiều xuân của Anh Thơ là một bản nhạc đầy thương yêu và tự hào dành cho quê hương mà thi sĩ gửi đến cho chúng ta, bồi đắp và nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi người những tình cảm đẹp để cho cảnh vật bình dị của làng quê Việt.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. <p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	